SỐ 4 THÁNG TÁM 1989 • $2.50

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

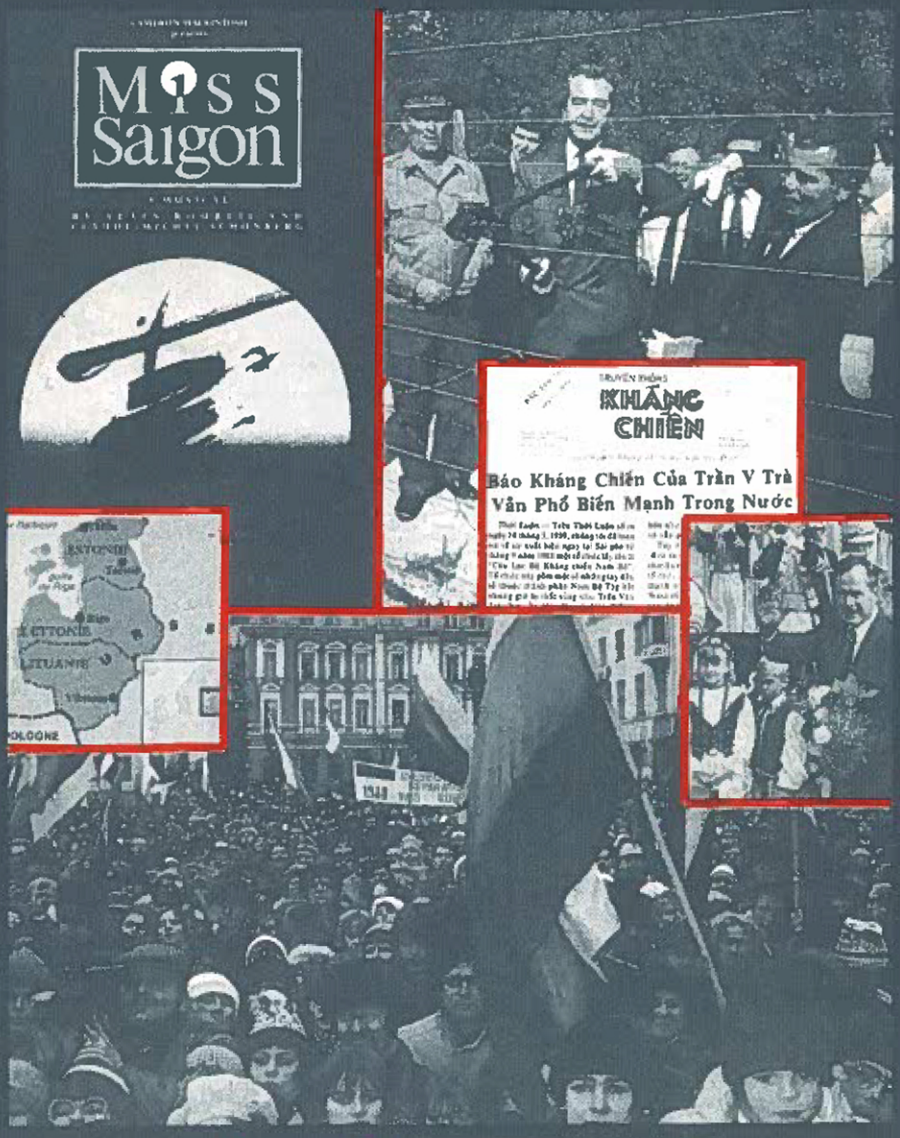

CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA?

VÕ PHIẾN

U S Postage
PAID
Santa Ana CA
Permit N 23
Zip code 92709

Bộ chữ Việt Nam trên IBM PC & PS2

do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt (1984) và Bộ Chữ Quốc Tế (1985)

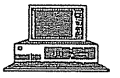

Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường. VN Labs hiện là nơi duy nhất chế tạo Bộ Chữ Việt Nam có thể in các loại phototypesetters và Postcript printers, ngoài dot matrix và laser printers.

عربي

עברית

- Đầy đủ mọi áp dụng: viết văn, ấn loát, kế toán, thống kê, truyền tin, giáo dục, vv..
- Dùng trên hầu hết các loại IBM PC & PS2 với MDA, CGA, EGA, MCGA, VGA, PGA, Hercules, Taxan, Genius, vv..
- In tiếng Việt đủ cỡ, đủ kiểu trên các loại dot matrix printers, laser printers, postcript printers, và phototypesetters.
- Dùng tiếng Việt với các software thông dụng trên thị trường: WordPerfect, WordStar, Volkswriter, PC-Write, Microsoft Word, Personal Editor, PFS Professional Write, Dbase, Foxbase, Rbase, Quattro, VP-Planner, Ventura Publisher version 1.1 và 2.0, vv..
- Viết tiếng Việt 'chữ trước, dấu sau', hoặc 'dấu trước, chữ sau' (có thể thay đổi bất cứ lúc nào trong khi dùng software thị trường).

Khả năng của Postcript printers:

Từ một font chính, Postcript printers có thể in ra các cỡ khác nhau từ 2 pts. cho đến 254 pts., tăng từng .1 pts.

Một số loại Postcript printers (Linotype) có thể in đến 1720 dots/in., trong khi HP Laserjet chỉ có thể in 300 dots/in.

Bộ Chữ Việt Nam căn bản	$95
Bộ Chữ Việt Nam và Ventura option (Laserjet)	$195
Bộ Chữ Việt Nam và Ventura option (Postcript)	$295

VISA

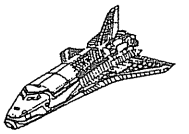

Mastercard

VN Labs

4320 Campus Drive, Suite 290
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Giám Đốc: Việt Nguyễn
Trưởng Ban Marketing: Alan Runfeldt
Trưởng Ban Software: Susan Nguyễn
Cố Vấn Kỹ Thuật: Hiếu Phạm

Đại Diện VN Labs:

LOS ANGELES: BMC (213) 422-4444
ORANGE COUNTY: SIGMA Computers (714) 893-0609
HOUSTON: Computrex (713) 524-5065
DALLAS: Zen Computer (214) 484-8008
UTAH: Altech Computer (801) 282-4252
OREGON: Lake Oswego Computer (503) 636-1541
NEW YORK: Kays International (914) 425-6469
CANADA: Speed Copy (604) 278-8518
AUSTRALIA: Graphics Applications Center 03-347-0548
ISRAEL: Technical Communication 303379
NETHERLANDS: Roth International 18371687
UNITED ARAB EMIRATES: TCS 237241

Tử Vi Computer (Postcript)

Lá Số Tử Vi trọn đời tính bằng Computer. Đầy đủ lời giải trên 12 trang, kèm theo bản An Sao in tuyệt đẹp bằng Bộ Chữ VN Labs trên Postcript printer, do Cosmos Systems thực hiện.

Vui lòng gửi chi tiết tên họ, ngày giờ năm sinh (Âm Lịch hoặc Dương lịch), Nam hoặc Nữ, và kèm theo $20 ngân phiếu hoặc Money Order về địa chỉ:

Cosmos Systems
P.O.box 2482
Mission Viejo, CA 92692
(714) 582-8233

Quý vị độc giả khắp thế giới có thể mua Tạp chí Thế Kỷ 21 tại các tiệm sách dưới đây:

Tại PHÁP:

Association de Promotion
Culturelle Vietnamienne
C/O Lê Tài Điển
21 Jean Racine
95400 Villiers - Le Bel
Paris

Tại ÚC:

Tòa soạn báo Việt Luận
PO Box 592
Bankstown, NSW 2200
Australia

Nhà sách V.L. & C.P.
PO Box 133
Pascoe Vale South 3044
Australia

Tại TÂY ĐỨC:

Le Vu
Tiefer Weg. 8
7000 Stuttgart 70
W Germany

Tại CANADA:

Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6 -
Canada
Tel. (416) 595-5199

Tại HOA KỲ:

Minnesota:

Saigon Bookstore
1721 E. Lake St.
Minneapolis, MN 55407
Tel. (612) 722-4360

Washington State:

Tòa soạn tuần báo
Người Việt Tây Bắc
3111 M.L.King Jr. Way
Seattle, WA 98144
Tel. (206) 722-6984

Virginia:

Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.,
Falls Church, VA 92201
Tel. (703) 524-2011

Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

California:

Tòa soạn nhật báo
Người Việt Bắc Cali
71 E. William St.
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 297-3988

Thanh Thuy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 971-9808

Tây Đô
2855 F Senter Rd
San Jose, CA 95111
Tel. (408) 224-4130

Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

Thăng Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel. (714) 531-5290

Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-4284

Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

Texas:

Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006

Duyên Hải
2200 Jefferson ST. #5
Houston, TX 77003

Văn Hóa Publishing
2606 Main St. #114
Houston, TX 77002

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21 xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Hoa hồng cao.

Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran St.,
Westminster, CA 92683
USA

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
ĐỖ NGỌC YẾN

Chủ bút:
VƯƠNG HỮU BỘT

Chủ biên văn học:
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Chủ biên biên khảo:
LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Giám đốc mỹ thuật:
NGUYỄN ĐỒNG

Giám đốc trị sự:
TÂM QUYÊN

Trong số này

Biên Khảo/Bình Luận

Võ Phiến
Chuyện gì đang xảy ra /6
Lý Vũ
Xung đột Nam-Bắc đã bùng nổ trong hàng ngũ CSVN /23
Vương Hữu Bột
Kinh nghiệm đổi mới ở Hung /29
Trần Dạ Từ
Phạm Duy vẫn ở thôn Đoài /43
Nguyễn Xuân Hoàng
Lục bát Định Nguyên /56
Nguyên Phong
Khoa học và Thế Kỷ 21 /78
Lê Tài Điển
Henry Moore /84
Độc Thư
Sách trong tháng /87

Phỏng vấn

Lê Đình Điểu
Phỏng vấn cựu đại sứ Bùi Diễm /39
Nguyễn Mạnh Trinh
Thi sĩ Nguyên Sa nói chuyện /69

Sáng Tác

Cao Tiêu
Thuyền nhân /17
Nguyễn Văn Sâm
Hoa nở trong vườn địa đàng thiên niên héo nắng /38
Nguyễn Ý Thuần
Chuyện ba người rưỡi /51
Trần Mộng Tú
Tỳ dục diểu /60
Mai Thảo
Cơn say /62
Hoàng Khởi Phong
Nhật thực /65
George Bajenaru - Hà Quân dịch
Thư lưu vong

Hồi Ký

Xuân Vũ
Trận đòn toàn quốc kháng chiến /18
Túy Hồng
Anh có yêu em không? /58

Mục lục chỉ dẫn
Thế Kỷ 21: 1, 2 và 3/90

Đọc, viết và góp ý!

Mua báo và
giới thiệu với thân hữu!

Để
Thế Kỷ 21
trở thành
tờ báo của chúng ta

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$12; 12 số US$24; 24 số US$48; 36 số US$72 . First class trong nước Mỹ: 6 số US$18; 12 số US$36; 24 số US$72; 36 số US$108. Canada: 6 số US$20; 12 số US$40; 24 số US$80; 36 số US$120. Các nơi khác: 6 số US$21; 12 số US$42; 24 số US$84; 36 số US$126. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liênlạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21: Xuất bản và phát hành bởi Công ty Người Việt (Nguoi Viet, Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng, Los Angeles, California. Bài gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh / địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tiền nhuận bút tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của người xuất bản. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA? /6
Võ Phiến

Nhà văn Võ Phiến, một trong những cây bút hàng đầu của văn học Việt Nam, bị tin tức thời sự hấp dẫn. Tin thế giới, tin các nước xã hội chủ nghĩa, tin Việt Nam, tất nhiên, dồn dập thổi tới. Và ông nhận ra rằng "không tưởng tượng nổi ở các nước cộng sản hễ nơi nào có tổ chức bầu cử tự do là nơi đó đảng Cộng Sản bị tẩy chay," bởi vì hình ảnh Mao chủ tịch, hay Hồ chủ tịch hay Staline chủ tịch... cứ ngày một mờ dần trong lòng bí thư nọ, tỉnh ủy kia, mà màu vàng của quý kim thì cứ long lanh trong chỗ sâu kín nhất của cõi lòng... Cởi mở thì sẽ bị phang dập tơi bời, mà không mở cởi thì cũng đến chết cả dám. Nếu có bộ lạc còn thờ con bò tót, tại sao không có một chế độ tàn tạ thờ ông Mác?

TRẬN ĐÒN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN /18
Xuân Vũ

Hồi ký của một nhà văn đã sống, thấy và viết về một thời đại, một chế độ. Tác giả *Đường Đi Không Đến* cho ta thấy xưa trong truyện Tàu và nay trong truyện ta luôn luôn có những tên Trương Sĩ Quí. Vinh quang rởm ban đầu và nhất định sẽ thảm bại ở giờ cuối. Giờ đó đã bắt đầu gõ.

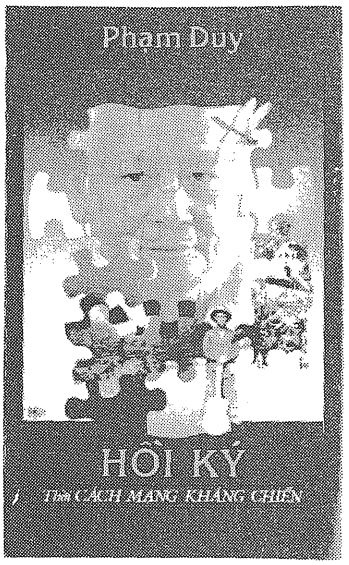

PHỎNG VẤN CỰU ĐẠI SỨ BÙI DIỄM /39
Lê Đình Điểu

Trả lời phỏng vấn của chủ biên biên khảo Thế Kỷ 21, ông Bùi Diễm, cựu đại sứ VNCH tại Hoa Kỳ, trước kia từng làm tờ *SaigonPost,* mới đây là tác giả cuốn hồi ký *In The Jaws of History,* đã nói về Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt ở Hoa Kỳ, về trường hợp ai là người có thể nói chuyện với CSVN, về cái gọi là đổi mới của chế độ cộng sản Hà Nội... Những câu trả lời nóng bỏng cho những vấn đề nóng bỏng.

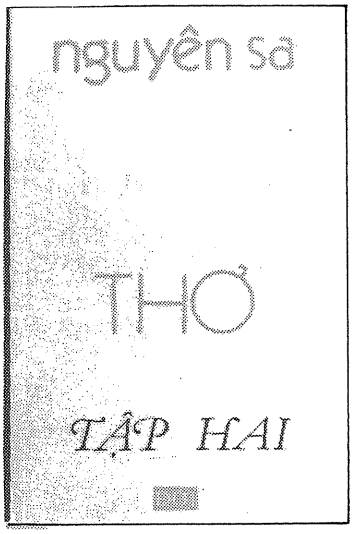

PHẠM DUY VẪN Ở THÔN ĐOÀI /43
Trần Dạ Từ

Thi sĩ Trần Dạ Từ, tác giả *Thuở Làm Thơ Yêu Em* sau 14 năm chứng kiến tiếng ca Phạm Duy ở lại quê nhà, sinh sôi trên quê hương, thấy được một Việt Nam vẫn phạm duy (chữ thường) dều dều, ông tự hỏi ở đâu ra món này, "Tạc-Dăng" Phạm Duy sống và hát, hát và sống không hề mỏi mệt.

NGUYÊN SA NÓI CHUYỆN /69
Nguyễn Mạnh Trinh

Phút nói thật của một nhà văn nhà thơ. Những tiết lộ bất ngờ của một thi sĩ được yêu mến, tác giả những bài thơ tình tuyệt vời chế ngự trong tim của cả một thế hệ tuổi trẻ. Tình yêu, chiến tranh và âm nhạc đã là nguồn cảm hứng trong suốt 40 năm cầm bút của tác giả *Áo Lụa Hà Đông* "Nhà văn, khi chấp nhận là người của dám đông, thường hay bị chụp mũ, ngộ nhận... Tôi có lúc cũng bị lâm vào trường hợp ấy," Nguyên Sa đã nói như vậy.

Thư Tòa Soạn

BÀI HỌC THÁNG TÁM

Tháng Tám năm 1945 toàn dân Việt Nam vùng lên để bảo vệ nền độc lập, trước viễn ảnh thực dân Pháp lăm le trở lại. Đảng Cộng Sản Đông Dương đã cướp đoạt cuộc cách mạng đó. Phong trào giành độc lập tự do của dân ta đã bị họ tiếm đoạt để lần lần biến thành một bộ phận trong cuộc tranh chấp tư bản - cộng sản quốc tế.

Kết quả là mấy mươi năm chiến tranh tang tóc và giờ đây là cảnh nghèo đói, thối nát, lạc hậu và bế tắc cùng cực.

*
* *

Sau đại chiến thứ hai tất cả các cựu thuộc địa đều đứng lên giành độc lập, tự do. Hãy nhìn sang các nước láng giềng: Tân gia ba, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân... Hãy so sánh với các nước cựu thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi. Hãy ngó lại các nước đã bị tư bản và Cộng sản Quốc tế chia đôi: Nam-Bắc Hàn, Đông-Tây Đức. Không một nước nào còn nghèo đói, khốn khó chậm tiến như nước Việt Nam bây giờ.

Thiết nghĩ dân Việt Nam trí thông minh không chịu thua ai, không đến nỗi lười biếng ươn hèn, không sợ thiếu anh hùng hào kiệt. Vậy tại sao ngày nay nước ta lại là một nước nghèo hèn, cùng quẫn nhất thế giới?

Chỉ vì tất cả sức lực của toàn dân, lòng nhiệt thành và đức kiên trì của toàn dân đã bị dẫn vào một hướng đi sai lầm, tận hại. Lòng yêu nước của người Việt Nam đã bị tiếm đoạt, lợi dụng để cho một nhóm người theo đuổi giấc mộng viển vông và chương trình khốc liệt của họ, gọi là chủ nghĩa xã hội. Họ là những tên lính tiền phong của Staline, họ đẩy cả dân tộc Việt Nam ra đứng ngay vào tuyến đầu của trận chiến giữa hai khối Cộng sản - tư bản quốc tế. Sukarno ở Indonesia, Nehru ở Ấn Độ, hay Ben Bella ở Algérie...đã khôn ngoan đưa dân họ thoát ra ngoài cuộc xung đột toàn cầu này. Ngay cả Nam-Bắc Hàn, Đông-Tây Đức cũng còn đủ khôn ngoan để dân họ không bị lôi cuốn thêm vào vòng bom đạn. Nhưng ở Việt Nam thì Hồ Chí Minh một điệp viên trung kiên của Staline, và đảng Cộng sản của ông ta, đã đưa cả dân tộc ra hứng bom đạn của hai khối trút xuống. Nửa thế kỷ đau thương tang tóc trong lịch sử dân ta là do đảng Cộng sản Việt Nam gây ra.

*
* *

Cuộc cách mạng giành độc lập tự do đã bắt đầu từ mùa xuân năm 1945 khi các thanh niên trí thức hợp tác cùng chính phủ Trần Trọng Kim để thay đổi vận mạng đất nước. Bộ máy hành chánh đang thoát xác từ chế độ thuộc địa sang một chế độ độc lập. Nền giáo dục được dân tộc hóa và dân chủ hóa. Phong trào chống nạn mù chữ, phong trào thanh niên cứu đới thổi một luồng gió mới vào tinh thần cả nước. Khát vọng độc lập và thống nhất được chính thức xác định và tuyên dương, chấm dứt 60 năm nô lệ.

Cuộc cách mạng mùa xuân 1945 đó đáng lẽ phải được củng cố bởi một chính phủ vì dân, thay thế chính phủ Trần Trọng Kim khi Nhật đầu hàng. Nhưng các lực lượng dân tộc và dân chủ không có một tổ chức hợp nhất, không có một chương trình hành động thích hợp. Nhóm người duy nhất đã học được thủ đoạn cướp chính quyền từ trường học của đệ tam quốc tế là đảng Cộng Sản Đông Dương. Họ vừa có sẵn các tin tức về thế cờ quốc tế, vừa điêu luyện về thủ đoạn lừa bịp và tuyên truyền, và họ có một tín ngưỡng cuồng nhiệt là chủ nghĩa Mác xít, giúp họ quyết tâm không từ một mánh lới gian xảo và tàn bạo nào. Đó là lý do khiến họ cướp giựt được quyền lãnh đạo cuộc kháng chiến vì nước của toàn dân để cuối cùng bắt dân ta "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội."

*
* *

Đến năm nay, 1989, cái gọi là Chủ Nghĩa Xã Hội đó đang phá sản. Khối Cộng Sản đang vỡ tan từng mảng, hiển nhiên như ở Hung Gia Lợi và Ba Lan, âm thầm nhưng mãnh liệt như ở Trung Quốc, ồn ào và lộn xộn không biết đường hướng như ở Liên Xô. Tây Phương cũng không còn là khối tư bản của nửa đầu thế kỷ nữa. Thay vì lo ngăn chặn đế quốc Cộng Sản, bây giờ Tây Phương chỉ lo giúp cho sự sụp đổ của chế độ Cộng sản ở các nơi không gây đổ máu và tang tóc, không làm xáo trộn và hư hại đến các thành quả kinh tế mà các nước không Cộng Sản đã đạt được.

Đó là tình thế mới vào tháng Tám năm 1989. Trong tình thế này chúng ta hãy xác nhận vị thế và đường hướng của cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ của người Việt Nam, đặc biệt là vai trò của người Việt ở hải ngoại.

Mục đích của cuộc vận động cách mạng dân tộc và dân chủ là lật đổ chế độ Cộng Sản ở Việt Nam. Hơn 60 triệu người dân trong nước và gần hai triệu người ở hải ngoại đồng tâm hiệp ý về mục đích này. Thế cờ quốc tế hoàn toàn thuận lợi cho việc thực hiện mục đích này.

Cuộc vận động cách mạng dân tộc và dân chủ hiện nay đã bắt đầu ở trong và ngoài nước, nhưng chưa có sự lãnh đạo thống nhất nên chưa có một sách lược chung. Nhưng tất cả cùng theo đuổi một mục đích, cùng nhắm vào một hướng. Những cơn sóng ngầm âm ỉ hiện nay, ở trong hay ở ngoài, đều sẽ giúp cho một ngày toàn dân ta xô vùi chế độ cộng sản.

Người Việt ở hải ngoại phải dùng sức mạnh văn hóa, kinh tế và ngoại giao của mình để hỗ trợ và kích thích cho cuộc cách mạng ở trong nước. Người trong nước phải được tự do làm ăn. Các tôn giáo phải được tự do phát triển, đào tạo tu sĩ, mở mang trường học. Sinh viên phải được tự do lập hiệp hội, giáo sư phải được tự do tìm học và dạy dỗ. Công nhân, nông dân phải có tự do tổ chức nghiệp đoàn độc lập. Quyền lập đảng, xuất bản và lưu hành sách báo, kể cả sách báo hải ngoại, phải được thực hiện. Khi tất cả chúng ta cùng tranh đấu cho các mục tiêu trên, bằng đường lối cứng hay mềm, dùng phương tiện văn hóa, ngoại giao, quân sự, hay kinh tế; tức là chúng ta đang cùng thúc đẩy cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ sớm thành tựu, đang tấn phá cho chế độ Cộng Sản tan rã. Đó là điều đồng thuận lớn nhất của toàn dân Việt Nam, để chuẩn bị cho thế kỷ 21.

THẾ KỶ 21

CHUYỆN GÌ ĐANG XẢY RA?

VÕ PHIẾN

Hồi gần đây tin tức cứ dồn dập. Và tin thì toàn là tin động trời:

* Ở Nga, lần đầu tiên sau hơn bảy mươi năm người dân bỗng nhiên được bầu cử thực sự theo ý mình các đại biểu quốc hội;

* Kết quả bầu cử, bao nhiêu là đảng viên cộng sản gộc thi nhau rơi rụng: nào là bí thư Leningrad, bí thư và thị trưởng Kiev, nào trùm mật vụ KGB nước Estonia, thủ tướng Lithuania, thị trưởng Mạc Tư Khoa v.v... Có những trường hợp rơi rụng nhục nhã: Hoặc đảng viên cao cấp địa phương trong một danh sách ứng cử không có đối thủ mà vẫn cứ rớt như thường, bởi vì không sao hội đủ được 50% số phiếu: cử tri thẳng tay gạc bỏ tên; hoặc cấp lãnh đạo đảng ở một thị xã lớn như thị xã Leningrad ra tranh cử với một anh kỹ sư mới hăm tám tuổi mà thua đậm, vì chỉ gom được 15% số phiếu...

* Quốc hội họp phiên đầu tiên được mấy ngày có dân biểu nêu vấn đề nước này nước nọ trong Liên bang Xô-viết muốn tự trị, có dân biểu nêu vấn đề Quốc hội phải tranh lấy quyền từ tay đảng Cộng sản v.v...;

* Hung-gia-lợi triệt hạ một phần bức màn sắt;

* Nga rút quân ra khỏi A-phú-hãn, triệt hồi bớt xe tăng từ Đông Âu, gạt bỏ chuyện xuất cảng cách mạng, hứa chấm dứt viện trợ Nicaragua, bắt Việt Nam triệt thoái khỏi Cam-pu-chia v.v...

* Nhiều quốc gia từng "tự nguyện" sáp nhập vào Liên bang Xô-viết, nhiều khối dân tộc thiểu số từng "tự nguyện" đồng hóa vào dân Nga, bây giờ bỗng nhiên nổi lên như ong ở Ukraine, ở Armenia, ở Azerbaijan, ở Lettonie, Lestonie, Lithuanie, ở Georgie v.v... đến nỗi có nơi quân đội phải vung tay cực mạnh, phải sử dụng đến vũ khí hóa học, để đàn áp;

* Ba-lan tổ chức cuộc bầu cử tự do đầu tiên sau 14 năm: đảng Cộng sản thua lớn, thua tả tơi, gần như thua sạch. Một danh sách "đặc biệt" 35 ứng viên dành riêng cho đảng Cộng sản, gồm toàn những nhân vật cao cấp: đương kim thủ tướng, ủy viên bộ Chính trị, bộ trưởng Nội vụ v.v..., 33 trong số 35 tên, tức gần toàn bộ danh sách đặc biệt những ứng viên không đối thủ ấy bị bác bỏ, 92 trong số 100 ghế Thượng viện, 160 trong 161 ghế Hạ viện đều về tay nghiệp đoàn Solidarity trong kỳ bầu cử lượt đầu. Số ghế còn lại chắc chắn lại vào tay Solidarity trong cuộc bầu bổ túc vào ngày 18 tháng Sáu. Sau non nửa thế kỷ thế thiên hành đạo, đảng Cộng sản Ba-lan lần đầu hỏi thử ý dân: câu trả lời tuyệt đối dứt khoát, rõ ràng;

* Ở Trung cộng, sinh viên tập hợp hàng triệu, đòi bài trừ tham nhũng, đòi mở rộng dân chủ. Nhà nước không bài, không mở, xua xe tăng vào Bắc kinh, bắn giết ào ạt. Thế giới nhao nhao phản đối, ngoại kiều nháo nhác tranh nhau tháo thân, nhiều chính phủ hạn chế giao thương giao thiệp với Bắc kinh. Nội bộ Trung cộng nứt rạn: Đảng chia rẽ;

* Ở Việt Nam, ngoài Bắc đói nặng, trong Nam nông dân kéo về Sài gòn biểu tình, cựu kháng chiến quân lập hội chủ trương "sửa sai" đảng và nhà nước, riêng các chi hội ở Sài gòn đã thu hút hàng vạn hội viên, báo chui *Truyền thống* phát hành bất hợp pháp mỗi kỳ 200,000 số v.v...

Những tin tức như thế làm cho máu trong người nổi lên chạy rần rật. Chuyện là chuyện khắp tứ phương mà ta cứ có cảm tưởng như có cái gì long lở bên cạnh, có cái gì sụp đổ ầm ầm đâu đó ngay đây. Trăm năm trước từng có tiếng tri hô: "Tư bản dẫy chết!" Kẻ tri hô quác mồm thật to, nhưng

cảnh dãy dụa của tư bản đã bao giờ náo động đến thế? Lần này người vô tình nhất ngoài đường phố cũng phải ngạc nhiên! "Cái gì vậy? Chuyện gì đang xảy ra vậy cà?"

Một cú quẹo mặt

Đã hẳn là đang xảy ra chuyện bất thường. Và chắc chắn những biến cố dồn dập xảy ra từ đông sang tây, xảy ra lung tung khắp nơi, những cái đó không phải do một trùng hợp ngẫu nhiên, không hẳn là một hiện tượng chiêm tinh do đường đi lăng nhăng của sao nọ sao kia xui khiến, (mà người bạn của bà Nancy có thể xủ quẻ đoán ra).

Chuyện bất thường đang xảy ra đã có báo hiệu từ trước. Đã có những báo hiệu lai rai nhiều lần.

Gần đây nhất, ở Mỹ, trong cuộc tranh cử tổng thống vừa qua, người ta thấy cứ mỗi lần ông Bush la dồn: "Liberal! Liberal!" là mỗi lần ông Dukakis nhảy nhổm lên như phải cọc. Mãi rồi ông Dukakis đổ một nước liều, ông vỗ ngực nhận: Vâng, thì liberal đấy, đã sao? Liberal có gì là xấu? Trong quá khứ từng có bao nhiêu là tổng thống anh minh thuộc phái tự do, cấp tiến.

Phản ứng của ông Dukakis không ăn thua. Ông lầm! Bỉ nhất thời, thử nhất thời. Liberal ngày trước ăn khách nhưng ngày nay mất khách, gió đã đổi chiều. Đã một phần tư thế kỷ rồi, từ 1964 đến nay, cánh tả liên tiếp bị bỏ rơi trong cuộc đua vào tòa Bạch ốc, chỉ trừ một lần. Lần ấy, ông cụ Ford lẩm cẩm thế nào mà hố quá nặng trên diễn đàn, đến nỗi hết thuốc chữa. Dù vậy, sau đó, ông Carter cũng chỉ ngồi được một nhiệm kỳ, rồi lại giao hoàn ghế tổng thống về đảng Cộng hòa.

Bên Anh, bà Margaret Thatcher cầm quyền luôn một mạch mười năm, đoạt kỷ lục, gạt phăng đảng Lao động ra rìa. Bầu cử đi bà thắng, bầu cử lại bà thắng, trên chính trường nườm nượp của nước Anh bà lừng lững như giữa chốn không người, như một Triệu Tử Long giữa trận. Tình hình nước Anh cứ mỗi lúc mỗi sáng sủa, mỗi hay ho thêm, làm một bối cảnh rực rỡ sau lưng hình ảnh người lãnh tụ cực hữu.

Bên Do Thái, đảng Lao động cũng thua liểng xiểng và thua liên tiếp vậy. Cuộc hành quân sang Liban dù có chịu tổn thất nặng, ông Begin dù không vừa lòng về mình, đa số dân Do thái vẫn chọn cánh hữu.

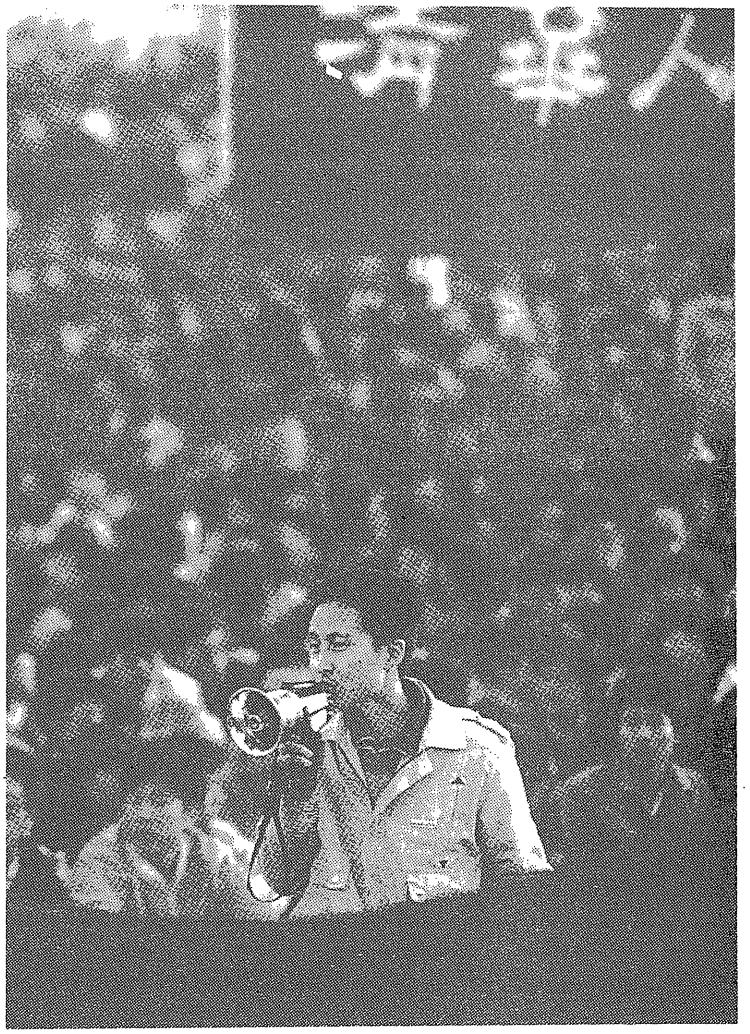

Sinh viên T.C đòi dân chủ ở Bắc Kinh

Người ta có cảm tưởng những hằn học về bất công xã hội không còn sức tập hợp đám đông nữa, những hứa hẹn cải cách xã hội không còn sức lôi cuốn quần chúng nữa. Người ta có cảm tưởng ở nhiều nước Tây phương đời sống đã đến một tình trạng phải chăng, không còn mấy ai háo hức đòi cải cách xã hội. Vùng vằng hung hãn hò hét xông lên, khi gần đạt mục tiêu cánh tả hết sứ mệnh, tự dưng cạn đề tài. Cánh tả ngẩn ngơ, đang dừng lại tự duyệt xét, tìm đề tài mới. Trong khi chờ đợi, cánh tả tạm dùng các đề tài của...phái hữu để kiếm phiếu cử tri.

Thật vậy, lẽ thường xưa nay ngoài những món linh tinh bảo vệ sinh môi, tự do phá thai, v.v... cánh tả chuyên tranh đấu cho cải cách xã hội; trong khi cánh hữu thì ngoài các món giảm chi giảm thuế, tự do kinh tế, vẫn chuyên kích động tinh thần quốc gia: tăng cường quốc phòng, giữ vững biên cương, nâng cao uy tín quốc gia, v.v... Hồi gần đây, ở nhiều nơi cánh tả tự dưng chồm lên giật phăng lá quốc kỳ từ tay cánh hữu bảo thủ để vung lên phất lia lịa trước đám

"Không biết rồi đây tương lai sẽ còn lưu giữ các nhà văn trong quá khứ hay chỉ chọn một ít người thôi."
Jean-Paul Sartre

đông cử tri. Như thế, lắm khi họ đạt thắng lợi.

Ở Gia-nã-đại chẳng hạn, trong cuộc tranh cử năm ngoái đảng Tự do (lại Liberal!) đang suy sụp thảm não, trên bảng xếp hạng thăm dò dân ý nó tụt xuống dưới cùng. Bỗng nhiên, giữa Gia-nã-đại với Hoa kỳ xảy ra lục đục trong chuyện buôn bán qua lại, đảng Tự do chớp thời cơ, vỗ ngực làm người hùng đối đầu với Hoa kỳ, bênh vực màu cờ sắc áo. Thế là lại khá lên một chút ngay.

Ở Tây-ban-nha, cánh Xã hội của thủ tướng Felipe Gonzalez cũng lại dùng ngón đòn "chống Mỹ cứu nước" để tranh thủ nhân tâm: quyết định đem Tây-ban-nha gia nhập vào khối Thị trường chung, nghinh lại Hoa kỳ, quyết định ấy tự dưng ánh lên một màu sắc tự cường quốc gia rất hợp mắt quần chúng.

Còn ông tổng thống hai nhiệm kỳ của Pháp, người lãnh tụ đảng Xã hội ấy bây giờ trông xa xa cũng phảng phất hình dáng người hùng De Gaulle đấy chứ, không sao? Khi biểu dương độc lập đối với Hoa kỳ, khi bàn chuyện đối phó cứng rắn với Nga sô, khi mang quân can thiệp sang Phi châu (Chad)..., ông há nhường bất cứ kẻ nào đòi kế thừa đường lối De Gaulle?

Tất nhiên nếu nói rằng ngay lúc này tả phái đã chết rụi, rằng ông Castro không còn đủ cảm hứng để nói ra rả một mạch năm bảy tiếng đồng hồ về cách mạng vô sản, rằng các chế độ độc tài xã nghĩa đã tự tiêu, rằng đây đó thỉnh thoảng không còn mấy tay khủng bố vác bom đến các phi trường đòi san bằng xã hội tư bản, không còn những kẻ nghèo đói ở Á Phi nghe lời tuyên truyền há hốc mồm ngồi mơ nước Nga, v.v..., nói thế thì hỏng. Tuy vậy, hồi tưởng lại hoàn cảnh trước đây, trong các thập niên 30 và 40, đảng Dân chủ tung hoành vô địch ở Mỹ, và mới cách đây hai mươi năm thanh niên sinh viên phái tả tuông ra hàng triệu đi chật đường, tràn ngập các thành phố từ Âu sang Mỹ đòi hỏi cách mạng, v.v..., so sánh hoàn cảnh ấy với tình hình trước mắt ngày nay, thì không còn gì để ngờ vực nữa: Cuối thế kỷ XX, lịch sử thình lình quẹo mặt một cái đến choáng váng.

Mình là kẻ thất phu, nhìn gần thấy cạn, trong những lúc thời thế đổi thay vô thường như thế này, bất giác nghĩ đến những bậc thầy của tư tưởng.

Trong giai đoạn cuối cùng của đời mình Jean-Paul Sartre vẫn trẻ, vẫn tả. Ông không muốn làm một trí thức cổ điển (intellectuel classique), ông làm một trí thức mới (nouvel intellectuel). Trí thức mới thì đứng về phía quần chúng, về phía bên trái, phía đỏ. Ông tham gia các nhóm La Nouvelle Résistance populaire, Secours rouge, La gauche prolétarienne, v.v..., ông đề tựa sách *Les Maos en France* của Michele Manceaux, ông chủ trương hay đỡ đầu các tờ báo *La cause du peuple, Tout* (cơ quan của nhóm Vive la Révolution), *La parole au peuple, Libération,* v.v... Khi ông lâm bệnh nặng, liệu ông không qua khỏi, bà Simone de Beauvoir cố gợi những cuộc trò chuyện tay đôi để cùng ông duyệt lại hết cuộc đời ông về mọi mặt, chiếu một nhận định cuối cùng trên toàn bộ sự nghiệp ông, cuộc trò chuyện ấy được ghi âm. Có lần bà hỏi ông có nghĩ chăng đến hậu thế? Ông đáp:

"Tôi không biết. Đôi khi tôi có cảm tưởng chúng ta đang sống vào một thời kỳ mà các xáo trộn lớn lao sắp xảy ra sẽ thay đổi hoàn toàn cái quan niệm về văn chương; rồi sẽ có những nguyên tắc mới, và tác phẩm của chúng ta rồi sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với lớp người mai sau. Tôi đã nghĩ thế, lắm lúc tôi vẫn còn nghĩ thế, nhưng không phải lúc nào cũng nghĩ thế. Người Nga thì vẫn giữ lại tất cả nền văn học cũ của họ, nhưng người Tàu thì không. Không biết rồi đây tương lai sẽ còn lưu giữ các nhà văn trong quá khứ hay chỉ chọn một ít người thôi."(1)

Khi nói về người Tàu, chắc chắn lúc bấy giờ Jean-Paul Sartre nghĩ đến cuộc Cách mạng Văn hóa của bà Giang Thanh. Ra tay cách mạng, bà đã giũ sổ gần hết mọi tàn tích văn hóa "phong kiến": gần trọn nền văn học rực rỡ mấy nghìn năm của Trung hoa suýt đi đời. Ông Sartre đã đỏ mà bà còn đỏ hơn, ông đã tả mà bà còn tả hơn, ông lo ngại thấy rõ. Ông thấy bà Giang Thanh là cái tương lai của cuộc tiến hóa, ông nghĩ "các xáo trộn lớn lao sắp xảy ra" sẽ hất loài người về phía bên trái.

Ông mất năm 1980, không tưởng tượng nổi chưa đầy mười năm sau tình cảnh bà Giang Thanh khốn đốn đến chừng nào ở Bắc kinh, hình ảnh ông Mao nhạt mờ đến chừng nào ở Hoa lục, không tưởng tượng nổi tại công trường Mayakovski giữa Mạc-tư-khoa lại có những đám biểu tình giăng cao khẩu hiệu "Đả đảo bọn Bôn-sơ-vich phản cách mạng," không tưởng tượng nổi ở các nước cộng sản hễ nơi nào có tổ chức bầu cử tự do là nơi đó đảng Cộng sản bị tẩy chay.

Người trí thức tân thời chọn đứng về phía quần chúng chăng? tự tay mình chôn kỹ các tác phẩm một đời của mình chăng? Hay người trí thức tân thời tiếp tục giữ vững vị trí bên tả, để thỉnh thoảng làm vài cuộc xuống đường đòi bảo vệ sinh môi, đòi quyền phá thai?

Dù đã báo hiệu lai rai mà không được chú ý, lúc này lịch sử nó quẹo mặt một cái thật gấp, nhiều kẻ đâm ra hụt hẫng, nhiều công trình xây dựng sập đổ ầm ĩ.

Xiêu vẹo hai kiểu

Ầm ĩ náo động nhất là hai khối khổng lồ Nga xô và Trung cộng.

Hai bên có hai kiểu xiêu vẹo khác nhau. Trung cộng bắt đầu cải

cách trước một thập niên; Nga xô chê bai công kích đã đời trong mười năm, xong rồi hớn hở theo chân Trung cộng. Trung cộng cải cách trước nhưng cải cách hạn chế: chỉ mở rộng tư do kinh tế mà vẫn cấm ngặt tự do tư tưởng, vẫn từ chối chính trị dân chủ; Nga xô theo sau nhưng tung ra một lượt cả ba món: *perestroika, glasnost, demokratizatsiya.*

Hai bên hai kiểu, nhưng giải thích chủ trương cải cách thì cùng theo một điệu: Cải cách là cần thiết, là không thể không làm, là con đường sống còn. Cải cách không phải là chối bỏ chủ nghĩa cộng sản, mà là làm cho chế độ cộng sản trẻ lại, làm chế độ mạnh thêm, v.v...

Giải thích như thế là một sự tất nhiên. Dưới chế độ xã nghĩa, bốn phương đang phẳng lặng, hai kinh đang vững vàng, các đồng chí đảng viên đang phây phây hưởng thụ, các đồng chí bí thư từ thấp lên cao đang nắm quyền và thu lợi, đang hoạnh hoẹ tác oai tác quái; bỗng dưng gạt hồng ra đưa chuyên vào, thế có khác gì giết nhau? Cả một giai cấp bị tước đoạt quyền lợi phải vùng lên trừng trị kẻ phản bội chứ. Bởi vậy mà Đặng Tiểu Bình từng đi tù, mà Khruschev từng bị vật lăn kềnh, mà Gorbachev đã phải đứng giữa Quốc hội cải chính các tin đồn mình bị âm mưu khuynh đảo, âm mưu sát hại, và cả cựu ngoại trưởng Mỹ Kissinger lẫn đương kim bộ trưởng Quốc phòng Mỹ cùng nghĩ tới cái số phận có thể ngắn ngủi của Gorbachev. Trong một tình thế như vậy, các nhân vật chủ trương cải cách ở các nước cộng sản không có cách nào khác hơn là

Vừa xảy ra, đang nói tới

Hoa Thịnh Đốn và Los Angeles sẽ cầm đầu nền kinh tế Hoa Kỳ

Theo ông Bill McGowan, Chủ tịch của hãng MCI, thì hồi ông mới ra làm việc, "nếu muốn thành công là phải đến Nữu Ước. Nếu đi bất cứ nơi nào khác thì không thể nói là thành công được. Vì Nữu Ước là cứ điểm của tất cả những việc buôn bán lớn. Nữu Ước là tất cả."

Về sau, Ông McGowan đã phải quyết định xem có nên đặt văn phòng lớn của hãng MCI ở Nữu Ước gần các trung tâm tài phiệt, hay là nên dọn xuống Hoa Thịnh Đốn. Cách đây 20 năm Hoa Thịnh Đốn còn là một tỉnh nhỏ quê mùa, nhưng ông McGowan đã thấy rằng Hoa thịnh Đốn sẽ bắt buộc phải đổi thay.

Quyết định của ông McGowan dọn đại bản doanh của MCI xuống Hoa Thịnh Đốn tự nó không quan trọng lắm vì trên tổng số 17,000 nhân viên của hãng chỉ có 5,000 người làm việc tại Hoa Thịnh Đốn mà thôi. Tuy nhiên, các động lực khiến ông ta dọn xuống đây cho thấy cả một khuynh hướng, một dấu hiệu rõ rệt rằng định luật kinh tế cũ (rằng các hãng lớn cần phải ở quanh trục tài chánh và thương mại Nữu Ước hoặc Chicago) không còn đúng nữa. Ngày nay trục mới có một đầu là Los Angeles ở miền Tây và ở miền Đông thì không phải là Nữu Ước nữa mà là Hoa Thịnh Đốn.

Cũng trong thời gian đó, những trung tâm thương mại hoạt động mạnh nhất Hoa Kỳ là những thành phố có những vùng thương mại ở xung quanh như Phoenix; Orlando, Fla.; Atlanta; Austin, Tex., Manchester/Nashua, N.H.; San Jose và các tỉnh lân cận trong thung lũng Silicon Valley ở miền Bắc Cali; và quan trọng hơn nữa là Fairfax, Tysons Corner, Rockville và Gaithersburg gần Hoa Thịnh Đốn, cùng với Anaheim, Irvine, Ventura, Riverside và một số tỉnh khác nữa gần Los Angeles. Đà tiến của Los Angeles mạnh đến nỗi Bộ Thương Mại đã tiên đoán rằng đến năm 2000 thì Los Angeles sẽ vượt Nữu Ước để đứng hàng đầu nước Mỹ về dân số, về tổng số lợi tức và về số công ăn việc làm.

Vùng Los Angeles đã phát triển mạnh trong gần một thế kỷ này rồi. Hiện nay vùng này là trung tâm sản xuất số một của Hoa Kỳ, một phần nhờ ở những công ty nhỏ sản xuất từ quần áo cho đến dụng cụ tập thể dục, các hệ thống vũ khí và máy điện toán. Miền Nam Cali đứng đầu nước Mỹ về số công ty sản xuất sản phẩm điện tử, hơn cả thung lũng Silicon Valley ở miền Bắc Cali và vùng Quốc lộ 128 ngoài thành phố Boston ở miền Đông. Vì Los Angeles gần vùng trao đổi thương mại với miền Thái Bình Dương mỗi ngày càng gia tăng và nhờ ở những tiện nghi hoàn toàn tự động ở thương cảng San Pedro và Long Beach cho nên thành phố này là một trong những thành phố quan trọng nhất -- nếu không phải là thành phố quan trọng nhất -- trong việc giao thương quốc tế.

Sự phát triển của Los Angeles và Hoa Thịnh Đốn để trở thành hai đầu của một trục kinh tế mới một phần cũng là do nơi các cơ sở thương mại và kỹ nghệ nhỏ càng ngày càng có nhiều ảnh hưởng. Nhưng một phần cũng vì hai vùng thành thị này là căn cứ địa của các loại công ty phát triển mau lẹ đã đi tiên phong trong sự chuyển mình của nền kinh tế vào những năm qua. Đó là những kỹ nghệ về không gian, thảo chương, viễn thông, truyền thông và sinh kỹ thuật (biotechnology), cộng thêm đủ loại kỹ nghệ dịch vụ cung cấp cho người tiêu thụ, cho các công ty và cho chính phủ. Đây là loại công ty nhỏ mà tất cả các vùng thành thị muốn mời chào đến vùng của mình vì chỉ có năm phần trăm các công ty này đã tạo được bốn phần năm tổng số các công ăn việc làm mới. (Kim Thư, theo **WP**)

vừa làm vừa la: "Yên trí, yên trí! Các đồng chí hãy bình tâm yên trí, không có gì đáng lo cả. Điều đang làm đây là chính vì cái lợi của các đồng chí, của cả lũ. Chế độ lâm nguy, nếu không ra tay ngay thì chẳng bao lâu nữa nó sụm, chết cả đám. Phải sửa chữa cấp kỳ mới kịp, xong rồi thì chúng ta lại...tha hồ! Rồi đâu vào đấy cả. Lo gì. Chế độ cộng sản là cái vú sữa khổng lồ, là cái kho vàng bất tận của tụi mình mà, ai lại đi phá phách nó?"

*

Đó là chuyện làm tốt chế độ, còn chuyện cần thiết cải cách thì đã hiển nhiên. Trước kia vẫn có những tranh luận lý thuyết, có sự vạch kẻ cái sai cái quấy lạc hậu của chủ thuyết kinh tế mác-xít; bây giờ thì lời lẽ không cần nữa: thực tế đã đưa ra phán quyết cuối cùng minh bạch, đã căng thây kẻ bại trận giữa chợ, sờ sờ ra đấy, ông đi qua bà đi lại đều có thể thấy rõ bất cứ lúc nào. Không nói làm chi đến hạng đàn em lóc nhóc, hãy nêu trường hợp Nga xô, tức thành đồng vách sắt của chế độ cộng sản thế giới. Ngày nay, đời sống ở Nga xô không thể sánh với ở Tây Âu, với Hoa kỳ với Nhật bản đã đành, Nga xô cũng không thể nào chới với theo nổi Singapore, Đài Loan, Đại Hàn... những quốc gia nhỏ tí teo, những quốc gia bị chia cắt, v.v... Nga xô thành hẳn ra một nước chậm tiến. Lúa gạo sản xuất không đủ ăn, năm nào cũng dạo mua gạo từ Âu Mỹ đem về, muốn có chút cà-phê chút đường uống buổi sáng dân chúng phải xếp hàng rục rũ chân cẳng. Mới đây, giữa bao nhiêu bận rộn tíu tít về bầu cử quốc hội, về những thay đổi động trời, mặc dù phải cực kỳ dè xẻn khoản ngoại tệ dự trữ ít oi; ông thứ trưởng Thương mãi Nga xô cũng đành phải chi gấp một món hai tỷ mỹ kim để khẩn trương nhập cảng từ ngoại quốc về một số hàng hóa tối cần và quá thiếu hụt, hòng xoa dịu sự công phẫn của dân chúng. Trong các món ấy có 30 triệu quần lót phụ nữ, 10 nghìn tấn kem đánh răng, 180 nghìn tấn bột xà-phòng...

Nhớ trước đây, trong hàng ngũ lãnh tụ cộng sản đó đây, vị khiêm tốn nhất từng có câu thơ thật nhũn nhặn:"*Tôi dắt năm châu tới đại đồng.*"

Hiện thời năm châu chưa được dẫn dắt tới đại đồng, trên thế giới hãy còn bọn tư bản khốn khổ đứng chờ đợi, do đó gặp lúc cấp bách phe đại đồng còn có chỗ chạy mua quýnh mua quáng nào gạo nào quần lót, v.v... Hãy tưởng tượng: nếu năm châu mà được dắt cả lên đại đồng, cả và thiên hạ đứng đó đói nhăn răng, răng lại không có kem để đánh, mà người thì thiếu quần lót, thiếu cả xà-phòng tắm gội qua loa, ngày ngày lại phải nói chính trị ra rả không ngừng..., ôi cảnh đại đồng hãi hùng biết chừng nào.

Vì thế khi ngoại trưởng Nga lần đầu tiên trả lời một cuộc phỏng vấn của báo *Time* hồi tháng 5-89, ông ta hết sức dứt khoát: "Tôi nghĩ tổng thống Bush đã hiểu tình hình rất đúng khi ông bảo rằng chính sách *perestroika* là bất khả nghịch đảo. (Khi đề ra chính sách ấy) chúng tôi không có cách chọn lựa nào khác, bây giờ chúng tôi cũng không có chọn lựa nào khác (hơn là tiếp tục chính sách ấy)."

..."không tưởng tượng nổi ở các nước cộng sản hễ nơi nào có tổ chức bầu cử tự do là nơi đó đảng Cộng Sản bị tẩy chay."

Không phải ai cũng nghĩ thế. Trong vòng ba mươi lăm năm nay bên phía cộng sản thỉnh thoảng lại xảy ra một biến cố bất ngờ: Khruschev tố Staline, rồi hai nước anh em Nga Hoa nổi đóa xung đột nhau thẳng thừng, rồi lại hai nước anh em Hoa Việt chơi nhau sát ván, rồi Nga xô mở màn tự do dân chủ, giảm quân rút quân, v.v... Thoạt tiên người ngoại cuộc lắm kẻ bỡ ngỡ, ngờ vực: "Hư chăng? Thực chăng? Đám man trá lại giở trò gì nữa đây?" v.v...

Dần dần sự việc rõ ra: Tình hình kinh tế Nga sô quả hết mực xơ xác, lại còn gánh nặng chi phí quân sự nữa. Tổng bí thư Gorbachev và thủ tướng Ryzhkov đưa ra những con số có xê xích ít nhiều, đại khái là trên dưới 120 tỉ mỹ kim một năm dành cho quân sự. Con số ấy các chuyên viên Mỹ cho rằng thấp hơn thực tế nhiều, có người (như Loren Thompson ở viện đại học Georgetown) còn bảo thấp hơn quá nửa! Tuy vậy chi phí quân sự 120 tỉ ấy chiếm mất 15% tổng sản lượng quốc gia của Nga, trong khi chi phí quân sự 300 tỉ mỹ kim của Mỹ chỉ chiếm hơn 6% tổng sản lượng quốc gia. Nếu lại nghĩ đến trường hợp của Nhật: thịnh vượng như thế, mức sống cao như thế, không hề mang món nợ nần nào lại có số vốn đầu tư ở ngoại quốc đến 240 tỉ mỹ kim, mà ngân sách quốc phòng chỉ tốn có 30 tỉ, thì càng thấy tình cảnh Nga nó kẹt tới chừng nào. Hãy tin giùm ông Shevardnadze đi: không có chọn lựa nào khác.

*

Không có chọn lựa nào khác, ngoài *perestroika.* Vâng, *perestroika* là lối thoát duy nhất: Nga *perestroika,* Tàu cũng *perestroika*. Nhưng tại sao bên này có *glasnost,* bên kia lại không?

Chấp nhận thuyết cung cầu, cho tự do kinh doanh, tức xa lìa chủ nghĩa Mác-xít rồi. Đàng nào cũng không còn là chính thống nữa, vậy kiêng dè gì mà không tiến thêm một bước, chấp nhận tự do dân chủ, cho nó thoải mái cuộc đời? cho dân tình khỏi ấm a ấm ức?

Đã lắm người thắc mắc, nghĩ ngợi về chuyện ấy, và có nhiều lối giải thích khác nhau:

Một giáo sư ở viện Nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenine-Mao-trạch-Đông tại Bắc kinh cho rằng cuộc cải cách ở

Trung cộng phần lớn là do sự đòi hỏi từ bên dưới, sự đòi hỏi của nông dân muốn giải thể các công xã, trong khi cuộc cải cách ở Nga xô chủ yếu là từ bên trên, do sáng kiến của chính Gorbachev.

Nhiều nhân vật Trung cộng khác cho rằng chủ nghĩa xã hội của Nga vốn nặng tính chất lý thuyết nên Nga đặt vấn đề cải cách chính trị trước để đả thông tư tưởng của lực lượng chống đối; trong khi chủ nghĩa xã hội của Trung cộng mang nhiều màu sắc thực tiễn hơn cho nên không cần làm thế.

Cũng có người bảo rằng Trung cộng mới vừa trải qua một xáo trộn sâu xa là cuộc Cách mạng văn hóa của Giang Thanh, Trung cộng cần một thời gian ổn định và nhất thống, cho nên mở rộng tự do tranh luận lúc này chưa thích hợp.

Cũng lại có kẻ khác nữa suy nghiệm cao xa rằng hai dân tộc có hai tâm lý khác nhau: dân Tàu vốn ngoan, vốn chưa có truyền thống dân chủ, vốn quen kính trọng nhà cầm quyền, vốn chuộng hai chữ bình an, cho nên không đòi hỏi tự do với dân chủ gấp.

Tựu trung trên đây toàn là những lý lẽ để tranh biện giữa các bậc học giả. Còn lý lẽ đơn giản dễ tin nhất thì lại do Gorbachev thốt ra nhân cuộc viếng thăm Trung cộng hồi trung tuần tháng năm vừa rồi. Theo ông ta không phải Nga không ham lối cải cách của Tàu, nhưng đã ba mươi năm qua Nga gặp thất bại liên tiếp nên lần này phải đổi kiểu, đưa *glasnost* lên hàng đầu, phải dùng chính sách cởi mở tự do dân chủ để đập tơi bời cái guồng máy thư lại nó ì ra cản trở và bẻ gãy mọi mưu toan cải cách kinh tế. (Theo *Los Angeles Times,* số ra ngày 5-18-89).

Nói thế, nghe đáng tin. Gorbachev bây giờ, cũng như Khruschev ba mươi năm trước, đều thuộc thành phần được ưu đãi của giai cấp thống trị. Giai cấp thống trị tham tàn và lạc hậu làm kiệt quệ sinh lực dân chúng. Trước sự tình ấy, điều họ nghĩ đến trước tiên là hãy mượn phép mầu tư bản mà bổ dưỡng quần chúng cho béo ra, để tầng lớp đảng viên tiếp tục...phục vụ. Còn giai cấp thống trị, chính họ, thì tất nhiên là phải được tuyệt đối tôn trọng, không được động chạm đến: đảng Cộng sản phải độc chiếm chính trường, chủ nghĩa Marx phải độc tôn, không có tự do tư tưởng, dân chủ chính trị gì ráo. Thế là tốt nhất.

"Tôi nghĩ Tổng Thống Bush đã hiểu tình hình rất đúng khi ông bảo rằng chính sách *perestroika* là bất khả nghịch đảo. (Khi đề ra chính sách ấy) chúng tôi không có cách lựa chọn nào khác, bây giờ chúng tôi cũng không có cách chọn lựa nào khác (hơn là tiếp tục chánh sách ấy)"

Shevardnadze
Ngoại trưởng Nga Sô

Nhưng giấc mơ nguyên thủy như thế của nhà cải cách không dễ đem ra thực hiện. Muốn cải cách kinh tế thì trả ruộng về cho nông dân, thì đưa doanh nhân, đưa các chuyên viên quản trị kinh doanh có khả năng vào thay thế cán bộ chính trị bất lực. Vậy có những bí thư hợp tác xã, nông trường, xí nghiệp, v.v... bị ra rìa, trong khi ấy một lớp nông dân được làm ăn riêng, doanh nhân được tự do hoạt động lại trở nên khấm khá, tiền bạc rủng rỉnh, không còn quá khúm núm đối với đảng viên như xưa. Thế là bao nhiêu đảng viên cảm thấy tương lai bị đe dọa, thấy cái ngày mai đâm ra mờ mịt, bèn liên kết lại ra sức vật kẻ "phản bội".

Mặt khác, các nông dân doanh nhân có tiền trong tay, muốn được sự dễ dàng trong công cuộc làm ăn bèn mua chuộc giới cầm quyền. Thế là bí thư nọ ủy viên kia đâm ra hủ hóa ngang xương, hủ hóa ào ào từ thấp lên cao: hình ảnh Mao chủ tịch mỗi ngày mỗi mờ nhạt mà màu vàng của quí kim thì cứ óng ánh long lanh trong chỗ sâu kín nhất của cõi lòng. Còn đâu lý tưởng, còn đâu uy lực của đảng, của chính quyền nữa?

Đến nông nỗi này đành phải *glasnost* và *demokratizatsiya* vậy. Cởi mở ra thì nhất định là chủ nghĩa, là đảng bị phang cho tơi bời; nhưng không mở ra thì cũng đến chết cả đám thôi: tình trạng nghèo đói không thoát khỏi, mà xã hội thối nát, chủ nghĩa chủ nghiếc rồi cũng chẳng còn ra gì nữa.

Tự do và dân chủ *(glasnost* và *demokratizatsiya)* là một cú chí tử chẳng đặng đừng của người cộng sản đánh vào chế độ cộng sản. Gorbachev đã tiến hành hai bước để thực hiện chuyện động trời: thoạt tiên dựa vào thế đảng để nắm lấy quyền, sau đó dựa vào thế dân để áp đảo đảng. Lá phiếu trong cuộc tuyển cử vừa qua đã loại trừ một số đảng viên cộng sản, đã củng cố vị trí của ông ta ngoài sự định đoạt của đảng, đã dựng ra một cơ chế (quốc hội) có thể chia sẻ quyền hành của đảng. Có thế *perestroika* mới có hi vọng thực hiện đến nơi đến chốn được.

Đến Bắc kinh, Gorbachev tuyên bố sẽ không xen vào chuyện nội bộ của Tàu, không khen chê, không phê bình đường lối của Tàu, ông chỉ chúc lành, chỉ mong Trung cộng cải cách thành công mà tránh khỏi đau thương. Thế nhưng khi kể lại kinh nghiệm ba mươi năm ở Nga không phải chính ông đã bảo với Tàu là *glasnost* e không thể bỏ qua được, và ông nói vừa dứt lời thì "đau thương" đã xảy ra ngay cho Tàu vì chưa kịp có *glasnost* đấy sao?

Ngoài ra, giữa Nga với Tàu cải cách hai lối khác nhau, có lẽ một phần nào cũng do nơi sự khác nhau trong thân thế các kẻ chủ trương. Gorbachev cách cuộc Cách mạng 1917 vài thế hệ, Đặng Tiểu Bình thuộc lớp người đầu tiên dựng nên

chế độ cộng sản ở Tàu. Khi cách mạng xảy ra Gorbachev chưa có mặt; Gorbachev ra đời và lớn lên trong một xã hội có nhiều khuyết điểm, ông ta sửa chữa, và nếu cần ông ta có thể mạnh tay xóa bỏ chế độ. Còn Đặng Tiểu Bình, ông ta nỡ nào xô sập cái chế độ do chính ông góp tay dựng nên?

Quả Trung hoa là một dân tộc có tinh thần sáng tạo. Lần đầu tiên du nhập thuyết tam quyền phân lập của Mạnh-đức-tư-cưu, họ đã cải biến ra ngũ quyền. Lần sau du nhập chủ nghĩa Marx, họ đưa nông dân lên làm lực lượng cách mạng chủ yếu, họ đề ra thuyết lấy nông thôn bao vây thành thị, họ đưa ra lý luận chiến tranh du kích để giải phóng quốc gia, v.v... Nhưng cái này mới là lạ: Lần đầu đem chủ nghĩa cộng sản ra xài họ đã thấy ngay chỗ sơ hở của một học thuyết kinh tế lỗi thời. Đưa ra vụ mèo đen mèo trắng, Đặng Tiểu Bình đã chứng tỏ một sức thông minh sáng tạo hiếm có. Nhưng cũng đừng kỳ vọng ở lớp người của ông ta nhiều hơn. San bằng cái công trình ông ta từng ì à ì ạch dựng nên, điều ấy vượt quá trí tưởng tượng của ông ta. Và của những người trong hoàn cảnh ông ta. Cho nên khi ông ta xua quân giết những người biểu tình ở Thiên an môn thì đám lãnh tụ ở Hà nội, ở Cuba, ở Nicaragua ngợi khen nức nở: Họ cùng thuộc lớp các đấng quốc phụ đã lập ra chế độ "đại đồng" cả. Họ đều có công tự ý đi rước chủ nghĩa mới từ nước ngoài mang về, nói lếu nói láo khoe thần khoe thánh với dân tộc cả. Đừng trông đợi phép lạ nơi họ. Hãy chờ thế hệ sau.

Thuở chờ đợi, ôi - thời gian rét lắm

Nhưng có chờ được không? Những gì vừa xảy ra ở Trung cộng chứng tỏ không có sự chờ đợi.

Ông Gorbachev bảo cần làm cái này, ông Đặng Tiểu Bình bảo chỉ cần làm cái nọ, nhưng cải cách không phải là chuyện của những người lãnh đạo. Cải cách còn là chuyện của cả nước, cả xã hội. Ở các nước cộng sản hiện nay vấn đề không phải chỉ là cần sản xuất tốt hơn mà thôi. Con người không phải chỉ có đời sống vật chất. Hiện nay ở thế giới cộng sản ai cũng biết về vật chất người ta thiếu thốn mà về tinh thần càng thiếu thốn hơn. *Perestroika* đem ra thực thi tốt, ai nấy có bánh mì ăn, có cà-phê uống, có kem đánh răng, có quần lót mặc, v.v..., tất nhiên là chốn đại đồng có khá lên nhiều. Nhưng chưa có *glasnost* thì vẫn còn một nỗi khốn khổ nữa, là: sợ. Mặc quần lót? Tốt lắm, nhưng mặc quần lót vào mà lúc nào cũng cứ run như cầy sấy thì đâu đã gọi được xong là cải cách?

Cắt bỏ kẽm gai biên giới Hung và Áo

Nhớ sau khi Nguyễn Tuân qua đời, ngoài Bắc tấm tắc tiếc thương con người chí khí. Người ta cho rằng đó là kẻ sĩ hào hùng nhất trong xã hội cộng sản, là kẻ sĩ bất khuất không quị lụy nhà cầm quyền, khác hẳn mọi đồng nghiệp. Ông Nguyễn Tuân ấy, thật ra chân tướng ông nó thế nào? Một người cầm bút từ Pháp về đã có dịp ghi lại được một lời nói tâm can của Nguyễn Tuân, một lời nói để đời: "Mình chỉ là họ Sợ... Tôi sống cho được đến ngày nay cũng chỉ vì biết sợ, người Việt nam mình bây giờ là họ Sợ cả!" Người cầm bút tinh tế nọ cũng ghi nhận được mấy nét phong thái đặc biệt ở kẻ sĩ bất khuất Nguyễn Tuân: "Tôi cũng để ý nhiều lần, cả một lần ở nhà tôi, hễ lúc ngà ngà say, có người đem chuyện phức tâm uất ức gì đó trong lòng ra thố lộ là anh Nguyễn lại lẳng lặng chống ba-toong ra về, giữ thế nào cũng không được. Mỗi lần tiếp tôi, anh lại mở cửa sổ ra nhìn một lúc thật lâu ra ngoài đầu ngõ, lại bắt tôi đem xe lên đến tận cầu thang gác, khóa lại cẩn thận."(2)

Như thế "anh Nguyễn" có tệ quá chăng? Chân tướng có khác với lời đồn, với hình ảnh kẻ sĩ được người đời xưng tụng chăng? Không hẳn. Dù mang họ Sợ, dù luôn luôn chống ba-toong ra về trốn lời uất ức, v.v..., có thể Nguyễn Tuân vẫn

là nhất. Bao nhiêu bạn bè xung quanh ông còn sợ hơn ông, tất cả "người Việt nam mình" đều sợ cả, người khác còn sợ hơn ông. Cứ đọc qua lời lẽ trên báo chí trong nước từ sau ngày "cởi mở" thì biết: giới cầm bút nhao nhao nói về cái sợ cái hèn trong bốn chục năm qua.

Vả lại cái sợ thật ra không phải là riêng của "người Việt nam mình". Mới gần đây thôi Andrei Sinyavsky còn có câu "cái sợ vốn là đặc điểm của người (Nga) xô-viết"...(3) Ông lầm! món ấy không phải là đặc điểm của dân Nga, cũng không phải đặc điểm của dân Việt: nó là chỗ "đại đồng" của chế độ cộng sản. Họ Sợ là cái họ quốc tế. Hễ cứ rước được chế độ ấy về là cả nước cùng mang họ Sợ. Cái họ ấy Đặng Tiểu Bình muốn dân Tàu giữ lấy truyền kiếp được sao? Khó tin.

*

Quyền hành tối cao của đảng Cộng sản Trung hoa hãy còn trong tay một nhóm người trên dưới tám mươi, thuộc thế hệ thứ nhất cả, nhưng bên dưới họ một thế hệ khác đã thay đổi. Thì chỉ trong vòng mấy năm gần đây thôi, Đặng Tiểu Bình đã phải thay liên tiếp hai bí thư đảng thiên về *glasnost* (Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương). Người thân tín ông đưa lên nắm đảng, họ chống lại ông; bốn vạn thanh niên trí thức ông đưa đi Âu Mỹ học hỏi, đa số họ chống lại ông. Đã thế, chiều hướng dư luận thế giới lại bất lợi cho ông dữ quá: ông đang ra sức ve vãn Đài loan và Hương cảng, ông cười cợt dễ dãi để họ yên lòng mang túi bạc trở về với dân tộc, chợt sau cuộc tàn sát ở Thiên an môn họ thất kinh hồn vía; cũng sau vụ Thiên an môn đẫm máu có mấy kẻ tri kỷ ở Hà nội, Nicaragua ré lên mừng rỡ, nhưng ngay sau đó họ ngơ ngác nhìn trước ngó sau và tên tò chối phắt, bỏ ông chơ vơ. Cả thế giới ồn ào xỉ vả ông. Một chính quyền làm sao cất đầu lên nổi trong hoàn cảnh ấy?

Đặng Tiểu Bình thuộc lớp người có nhiều kinh nghiệm trấn áp dân chúng. Tắm máu ở Thiên an môn xong, ông lại vít cửa, hạ lệnh cho báo chí truyền thanh truyền hình nhất loạt xuyên tạc một chiều, đổi trắng thay đen, nhồi sọ dân chúng. Phép ấy đã thành công trong quá khứ, nhưng e không còn hiệu lực trong những ngày tới đây. Ngày trước, trong buổi bình minh huy hoàng của chế độ, Staline từng giết soàn soạt mười tám triệu người cứ ngon ơ; trí thức tả phái nơi nơi cứ nức lòng như thường. Sau này Pol Pot noi gương lành mới hạ sát qua loa hơn triệu dân Miên đã gặp khó khăn ngay. Bây giờ, thuở mạt ngươn, Trung cộng xua xe tăng cán qua có dăm ba nghìn dân Tàu mà tiếng kêu la đã dậy đất vang trời. Lại bị thử không cùng một thời!

Cái yếu tố kinh khiếp làm thay đổi vận hội, đó là phương tiện truyền thông. Không có báo chí Tây phương, không có truyền thanh truyền hình, v.v... thì đã không hề có vụ thảm sát dã man ở Thiên an môn. Trâng tráo như chính quyền cộng sản Trung hoa, họ đã ém nhẹm tất cả, giấu phắt tất cả. Tây phương không thể hay biết gì mà ngay đến dân Tàu, người dân ở Quảng tây, Quảng đông, Tứ xuyên, Thiểm tây, v.v... cũng không

... (Thế là) bí thư nọ ủy viên kia đâm ra hủ hóa ngang xương hủ hóa ào ào từ thấp lên cao: hình ảnh Mao chủ tịch mỗi ngày mỗi mờ nhạt, mà màu vàng của quí kim thì cứ long lanh trong chỗ sâu kín nhất của cõi lòng... Cởi mở thì nhất định là chủ nghĩa, là đảng bị phang cho tơi bời; nhưng không mở ra thì cũng đến chết cả đám thôi."

thể hay biết gì: mọi kẻ "phao tin đồn nhảm" lập tức bị trừng trị. Ở Thiên an môn không hề xảy ra chuyện gì cả: Đâu đó đều yên lành đẹp đẽ, đẹp đẽ như nước Nga dưới thời Staline. Nhưng đã có truyền thông hiện đại rồi thì mọi sự khác hẳn. Một vị tướng bắn một phát súng vào đầu tên đặc công cộng sản mà mười năm sau còn để lại ác cảm trong dư luận cách xa một đại dương; cuộc thảm sát Thiên an môn xô hàng triệu người trên hòn đảo Hương cảng ra đường chửi rủa thậm tệ, cuộc thảm sát trong mấy giờ đồng hồ làm cho Hoa kiều ở Mỹ biểu tình, phụ nữ khóc sướt mướt, làm cho cả ông thủ tướng Úc xa xôi cũng không cầm được nước mắt trước đám đông, v.v... Vì truyền thông cả. Truyền thông hiện đại nó đưa hình ảnh cụ thể đập vào xúc cảm quần chúng năm châu. Nó làm cho những trò lật lọng của nhà cầm quyền thành ra trâng tráo, đáng tởm.

Ngay trong tháng Sáu, 1989 ông Reagan đã phát biểu tại Luân đôn rằng kỹ thuật truyền thông là lực lượng hỗ trợ mạnh nhất cho tự do, rằng kỹ nghệ tiến mãi không ngừng và sẽ hạ chế độ độc tài như David từng hạ Goliath. Miếng *microchip* tí teo trong máy điện tử sẽ giết chết các chính thể độc tài.

Lớp lãnh tụ già nua ở Trung cộng không muốn tự do, không muốn dân chủ, nhưng chắc chắn tình hình sẽ không diễn ra theo ý họ muốn.

Rồi sao?

Giả sử rồi đây cả *perestroika* lẫn *glasnost* và *demokratizatsiya*, tất cả đều được thực hiện ở các nước cộng sản, rồi sao? Rồi chế độ cộng sản sẽ tốt đẹp lên, sẽ sáng ngời hơn bao giờ hết như lời Gorbachev chăng?

Lần này ông Gorbachev đâm ra khó hiểu. Chính sách chưa thi hành đến nơi đến chốn nhưng đã đủ thấy chiều hướng kết quả. Dân Nga bầu Quốc hội một cái, bao nhiêu đảng viên gộc văng ra ngoài, rồi tại diễn đàn Quốc hội có dân biểu đòi quốc hội phải đoạt lại quyền quyết định chính sách từ tay đảng Cộng sản, lại có dân biểu đòi sửa hiến pháp để xóa bỏ cái khoản nhảm nhí về quyền lãnh đạo của đảng Cộng sản... Dân Ba-lan bầu quốc hội, nội trong một tháng Sáu, 1989 đảng Cộng sản chịu hai lần nhục nhã ê chề, ứng viên của đảng bị thất cử gần đủ trăm phần trăm! Quét sạch đảng viên Cộng sản ra ngoài guồng máy chính quyền là một cách làm cho chế độ cộng sản được sáng chói sao? Truất quyền lãnh đạo của đảng Cộng sản là một cách làm mạnh chế độ cộng sản sao? Nghe cứ như là bảo nên treo cổ một kẻ nào đó để...nâng cao hẳn lên.

Lại giả sử dù bị dân chúng tẩy chay mà đảng Cộng sản vẫn cứ nhất định kiên trì tồn tại, dù có Quốc hội rồi mà đảng Cộng sản vẫn cứ...đeo theo lãnh đạo, thì sao?

Tất nhiên giai cấp thống trị thời nào cũng dai dẳng, không để bị đào thải dễ dàng. Thế nhưng họ khốn đốn chứ: Một khi xã hội đã có phần nào tự do dân chủ, khi những cây bút như Nguyễn Huy Thiệp, Phùng Gia Lộc, Phạm thị Hoài, v.v... được quần chúng tán thưởng thì còn mấy ai ham ngoác mồm ca ngợi chính sách đảng, mấy ai tiếp tục tấm tắc khen các đồng chí bí thư đảng nữa? Đảng và đảng viên mất giá đi nhiều chứ. Một khi có chút tự do, ai nấy được đọc nhiều, thấy rộng, kiến thức mở mang, tất nhiên sẽ không có cảnh muôn người như một cùng hô chủ thuyết Mác-Lê là đỉnh cao trí tuệ, là ngọn đuốc soi sáng mọi ngành khoa học, v.v..., mà sẽ có những người lừng lẫy như giáo sư Phương Lệ Chi chẳng hạn chủ trương dứt khoát rằng thuyết Mác-Lê đã lỗi thời, rằng "Trung hoa không thể nào hiện đại hóa được nếu không bẻ gãy xích xiềng của xã hội chủ nghĩa kiểu Staline-Mao trạch Đông", rằng Đài loan là mẫu mực mà Hoa lục nên noi theo trên đường phát triển, v.v... Những cái tát tai như thế làm cho chủ nghĩa và lãnh tụ choáng váng chứ. Lại nữa, một khi đã có tự do kinh doanh phần nào, một số người có thể sống đời độc lập và sung túc trong lúc ấy đảng viên thư lại mà léng phéng kiếm chác để "cải thiện" đời sống liền bị phóng viên căng thây trên mặt báo chí về tội tham nhũng, như vậy hẳn là các phần tử ưu tú trong nước có nhiều chọn lựa cho tương lai khác hơn là tranh nhau vào đảng. Đảng phải còm cõi, sa sút đi nhiều chứ.

Tóm lại, chúng ta không nghĩ ra cách nào mà chế độ cộng sản lại

Vừa xảy ra, đang nói tới

Com áo không thôi... chưa đủ!

Trong cuộc "Diễn hành toàn cầu" tại Paris đêm 1 tháng Bảy năm 1989 với sự góp mặt của đại biểu năm châu, nhân dịp kỷ niệm 200 năm cách mạng Pháp 1789, trên đại lộ lừng danh Champs Elysées, đoàn thanh niên và sinh viên Trung Quốc đã xuất hiện giữa tiếng hoan hô vang dội của 800,000 khán giả đủ quốc tịch bao quanh quảng trường Concorde. "Xe hoa" của họ chẳng có gì là xuất sắc vì chỉ gồm có một chiếc "trống" rất lớn mang những khẩu hiệu bằng đại tự "dân chủ," "tự do," bị bao quanh bởi một hàng rào kẽm gai và được sinh viên Trung quốc ly khai hộ tống, ăn mặc rất bình dân, tay dắt xe đạp.

Người ta có cảm tưởng đang sống những giờ phút tự do hiếm có ở Thiên An Môn, hai tháng trước, ngay trong lòng một nước cộng sản một thời khét tiếng độc tài. Và quả thật danh bất hư truyền, Trung Ương đảng cộng sản Trung Quốc đã xua chiến xa nghiến nát một số sinh viên, công nhân, trí thức và dân chúng đủ mọi tầng lớp, chỉ vì những người này đã dám lên tiếng đòi tự do dù một cách rất ôn hòa. Rồi sau đó, Trung Quốc còn mượn tuồng pháp lý để hành quyết hàng chục thanh niên với ý định không che dấu "thị uy." "Họ đã xả súng vào bất cứ ai đang hô khẩu hiệu hay cầm trong tay một viên gạch!" một nhân chứng có mặt tại chỗ vì là một trong những sinh viên cầm đầu cuộc biểu tình, nữ sinh viên Sài Linh, đã kể lại như vậy với báo chí tại thủ đô Paris. Bằng đàn áp thô bạo, những lãnh tụ cộng sản già nua ấy, tập đoàn Đặng-Dương-Lý, tưởng rằng có thể bóp nghẹt được tiếng nói tự do. Nhưng cả nhân loại đã đồng thanh lên án họ. Giữa ngày kỷ niệm cách mạng Pháp, 14/7/89, Thượng đỉnh của bảy nước đại kỹ nghệ trên thế giới đã đòi hỏi nhà cầm quyền Trung Quốc phải chấm dứt ngay các hành động đàn áp với những người đã chỉ ôn hòa đòi quyền tự do.

Tuổi trẻ Trung Quốc đã làm cho cả thế giới khâm phục vì lòng dũng cảm của họ, vì thái độ ôn hòa của họ trước bạo lực. Họ là sản phẩm của chính xã hội cộng sản Trung Quốc sau mười năm "hiện đại hóa" để mang lại cơm áo cho dân chúng thay vì chỉ có khẩu hiệu, tù đày, học tập, cải tạo... Nhưng cơm áo không thôi, chưa đủ. Còn phải có tự do, nhân phẩm. Đó là điều mà Ngô Nhĩ Khai Hi (Wuer Kaisi), người cầm đầu cuộc biểu tình Thiên An Môn, con trai một đảng viên trung kiên cộng sản cũng như Nghiêm Gia Kỳ, giáo sư đại học khoa học xã hội Trung Quốc, cố vấn của cựu Tổng Thư Ký Đảng cộng sản Trung Quốc, Triệu Tử Dương muốn cho thế giới thấu hiểu. Và thế giới đã nhận đủ thông điệp của họ. Và thế giới còn ghi nhớ mãi lời tiên tri của nữ chiến sĩ tự do Sài Linh "Đêm sẽ tàn và bình minh sẽ ló dạng. Một nước Cộng Hòa nhân dân chân chính sẽ ra đời. Mỗi người dân Trung quốc sẽ thức dậy. Ngày dẫy chết của chính phủ sẽ không xa." (Thiên Trung)

trở nên sáng sủa sau cải cách.

"Thế tại sao cải cách?"

"Vì chẳng đặng đừng. Không phải vì chủ nghĩa cộng sản."

"Thế còn chủ nghĩa cộng sản? Chúng ta định bảo rằng nó chết thật đấy à?"

"Không. Không phải chúng ta bảo thế. Đợi đến chúng ta thì quá muộn màng. Thiên hạ, tứ phương đã bảo thế từ lâu. Và tứ phương, người ta có nhiều cách nói bóng bẩy. Có người nói bản Tuyên ngôn Cộng sản đã rời đường phố để vào nằm một xó mốc meo trong thư viện, có người nói các biến cố mới đây vừa đóng những chiếc đinh cuối cùng vào cỗ quan tài chôn chủ nghĩa cộng sản, có một nhân vật của thời cuộc lại tặc lưỡi kêu rằng chủ nghĩa cộng sản là con đường dài nhất đi đến chế độ...tư bản! Còn ông Zbigniew Brezezinski thì ông ta đã viết cả một cuốn sách... Xa hơn, trong cuốn *Bí danh*, Lâm Ngữ Đường đã từng nói trước cái chết tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản, một giấc mơ ngô nghê, v.v... Ông ấy nói lừng lững như thế ngay giữa thời lấy lừng của đế quốc cộng sản; thế mà rồi không sai. Thánh thật!"

"Chóng quá, mới ra đời có được bảy mươi năm. Một chế độ mà trước sau không dài hơn một đời người thì quá ngắn. Nhất là một chế độ nhiều tham vọng, luôn luôn tự xưng là tương lai của loài người. Ngắn đến lố bịch. Thế lần này nó chết thật đấy chứ?"

"Bảo nó *chết* thì cũng có độc mồm độc miệng. Ông Brzezinski nghĩ rằng Trung cộng có thể xóa bỏ công xã, hy sinh ý thức hệ cộng sản, để cải thiện kinh tế theo đường lối tư bản, nhưng Cộng đảng thì vẫn bám giữ được quyền hành cho đến thế kỷ sau chẳng hạn. Nghĩa là có thể vẫn còn có những nước cộng sản, mặc dù chủ nghĩa dẫn đạo không còn là chủ nghĩa cộng sản nữa. Dần dần ưu quyền của đảng và đảng viên mất hết, nhưng nước e vẫn còn là nước...cộng sản. Cộng sản có thể vẫn còn như cái ngôi vua ở Nhật, ở Anh. Vua trước vua sau được giữ cả gươm lẫn ấn để truyền nhau, các ông bí thư sẽ truyền những bức chân dung to tướng của Các Mác.

"Vả lại cổ lai có chế độ nào chết hẳn đâu mà bây giờ chúng ta nhất định bắt chế độ cộng sản phải chết? Chế độ tư bản đế quốc dãy dụa đành đạch mãi không chết, chế độ phong kiến không chết, chế độ bộ lạc, chế độ cộng sản nguyên thủy, v.v... e ngày nay còn có đủ mặt cả trên thế giới, có chết tuyệt tích một chế độ nào đâu? Các nhà khảo sát xã hội hiện thời và mai kia còn tiếp tục gặp đây đó ở Úc, ở Mỹ, v.v... hoặc một bộ lạc thờ con kỳ nhông, hoặc một bộ lạc thờ con bò tót, tại sao không để cho họ gặp một chế độ tàn tạ thờ ông Mác?

"Có những ông vua, bà chúa, hoàng tử, công chúa, v.v... còn đó, được xã hội tư bản cấp dưỡng sang trọng. Có những tù trưởng còn đó, lãnh trợ cấp xã hội đều đều từ chính quyền tư bản. Tư bản số nó khổ: Nó mang, nó cõng, nó bồng đủ các món tàn dư của mọi chế độ khác trên người nó. Hình ảnh một ông già Tư bản tay xách túi bạc đầu đội chiếc mũ cao nghều không hợp thời nữa. Ở các chỗ thắng cảnh nước Mỹ, nơi cửa hàng bán kỷ vật địa phương, du khách thường trông thấy những tượng đất nung tô vẽ xanh đỏ, sản phẩm thủ công nghiệp của thổ dân Da Đỏ, nặn hình một phụ nữ có trẻ con đeo chi chít khắp người. Trên cái tượng đất bằng một lóng tay út, hàng chục đứa trẻ đeo một người đàn bà. Niềm ao ước có đông con ám ảnh đầu óc con người thời xa xưa. Nhưng cái tượng nọ lại gợi đến hình ảnh nàng Tư bản: những đứa trẻ chi chít, đứa địu trước ngực không ngớt quấy phá, bú mớm, đứa trên vai đứa bên hông chèo chẹo đòi phần ăn, nhưng tệ hại nhất là những đứa cõng trên lưng, vừa đòi bánh mì đút vào mồm, đòi kem răng quần lót lại vừa ra rả suốt ngày về tính siêu việt với tính khoa học, v.v... đinh tai nhức óc, chán không chịu được."

"Tếu chừng ấy đủ rồi, cộng sản là một chủ nghĩa có nhiều tự ái. Hãy trở về chuyện của chúng ta. Mười bốn năm trước, bỏ quê hương ra đi chúng ta không ngờ có ngày nay. Đây là lúc trở về rồi chăng? Bắt đầu làm va-li lúc này kịp chăng? Nhưng sao mà...sao vẫn có gì chưa ổn: Sách báo tha hồ kết liễu cuộc đời chủ nghĩa cộng sản, trong khi ấy, ngay tại những nước cộng sản được tự do dân chủ hóa táo bạo nhất như Nga xô và Ba lan, tất cả xe tăng, súng lớn súng nhỏ, tất cả tàu bay tàu lặn, v.v... đều ở trong tay cộng sản..."

"Và guồng máy hành chánh từ trung ương đến những cơ sở địa phương nhỏ nhất nằm trong tay họ, màn lưới công an mênh mông trong tay họ, họ lại có cả một tổ chức quần chúng đến từng tiểu tổ giăng bủa khắp nơi, bám thật sâu, v.v... Xách va-li về nước lúc này hay nằm tuyệt thực trước Thiên an môn đều nguy hiểm cả. Ngay như ở Ba-lan, sau khi thất cử tơi bời, đảng Cộng sản mời nghiệp đoàn Solidarity vào chia sẻ quyền hành, mà nghiệp đoàn cũng đành từ chối thôi: Cộng sản còn bám chặt quá, công đoàn có tham gia chính phủ cũng không "cải cách" gì được mà lại phải ghé lưng chia gánh trách nhiệm thất bại với họ, bị quần chúng nguyền rủa thù ghét như họ. Dại gì. Hãy để họ đổ ngã xong xuôi đã."

Và cộng sản - cũng như mọi chế độ - nó không ngã lăn ra chết như người trúng phong. Cộng sản thường nói đến sự dãy chết. Chính sự dãy dụa ấy đang gây những đổ vỡ ầm ĩ quanh ta hiện nay. Cả một

"Mình chỉ là họ Sợ... Tôi sống cho được đến ngày nay cũng chỉ vì biết sợ, người Việt Nam mình bây giờ là họ Sợ cả!"

Nguyễn Tuân, *nhà văn*

đế quốc đỏ mà sụp đổ, cảnh tượng kinh khủng biết chừng nào, náo động biết chừng nào, không khéo nó gây tai nạn chết người, liên lụy đến lắm kẻ lân cận chú lại.

Bao nhiêu là vấn đề trước mặt, liệu nó có đối phó nổi không? Chẳng hạn *perestroika* một cái, đây đó xảy ra lạm phát, dân tình nhốn nháo. Trước sản xuất theo kế hoạch và giá cả do nhà nước ấn định thì mọi thứ giá rẻ nhưng...không thể tìm ra để mua; sau sản xuất theo cung cầu thì cầu quá cao mà cung (mới cải cách) không theo kịp, thế là giá hàng vọt lên, đồng lương nhẹ hẫng. Dân chúng bất mãn, phản đối, không tin tưởng ở cải cách. Có thể nhà nước bị oan, nhưng oan vẫn cứ ngất ngư. Cho nên tại quốc hội Nga đã có kẻ bày mẹo: cấp tốc vác tiền sang Âu Mỹ mua thật lẹ thật nhiều các món nhu yếu phẩm về để cứu nguy *perestroika*.

Lại chẳng hạn *demokratizatsiya* một cái, các dân tộc gốc Á châu, các quốc gia Âu châu từng bị cưỡng bức sáp nhập vào Liên bang Xô-viết nổi lên đòi ly khai, rồi xung đột nhau liên miên, chịu sao thấu? Trên đất Nga, người Nga trắng chỉ được nửa dân số mà sức tăng phát hàng năm chỉ bằng một phần ba các giống dân Nga vàng. Từ ngày cởi mở đến nay đã xảy ra biết bao nhiêu vụ lộn xộn ở các miền dân Trung Á, làm phiền lòng chính phủ Gorbachev không ít. Mấy nước Ba-nhĩ-cán đã nóng lòng đòi độc lập, liệu rồi Ba-lan, rồi Hung gia lợi, rồi Tiệp-khắc, v.v... có chịu yên bề? Có người -- như ông Peter F. Drucker -- cho rằng không tới năm năm nữa đế quốc Nga xô sẽ tiêu tan.

Các nhà khảo sát xã hội hiện thời và mai kia còn tiếp tục gặp đây đó ở Úc, ở Mỹ, v.v... hoặc một bộ lạc thờ con bò tót, tại sao không để cho họ gặp một chế độ tàn tạ thờ ông Mác?

Và chắc chắn một đế quốc nó không tự tiêu âm thầm, cũng như nhiều đổ bể khác không xảy ra âm thầm. Hãy tưởng tượng: Hoặc một lúc nào đó dân chúng cực lực bất mãn vì cải cách vô hiệu, nổi dậy làm quá trớn; hoặc phong trào đòi tự trị đòi độc lập bùng nổ lớn, và những vụ Thiên an môn, những vụ mùa xuân ở Prague năm xưa lại tái diễn? hoặc tình trạng lộn xộn không chế ngự nổi, phe cộng sản bảo thủ có cớ để quật lại phe cải cách. Một nhà báo từng giả thiết cánh bảo thủ Trung cộng chỉ chiếm giữ được lấy một tỉnh thôi, nhưng trong tỉnh ấy tình cờ có cơ sở võ khí nguyên tử với hỏa tiễn hỏa tiếc hẳn hoi thì cả một lục địa cũng thấy phiền chú.

Tóm lại, một sập đổ tung tóe là tai họa chung. Vì vậy phải xếp đặt thế nào khéo léo một chút. Việc lo liệu cho giờ phút cuối cùng của một chế độ lỗi thời là việc chung. Ông George Bush cho rằng không nên chỉ lo ngăn chặn cộng sản mà nên giúp họ "hội nhập vào nền trật tự thế giới": ông tổng thống Hoa kỳ này có vẻ thấm nhuần...nghĩa vụ quốc tế. Những nước Tây phương giàu mạnh có phương tiện "giúp đỡ" hiệu quả. Ba-lan bầu cử tự do, đảng Cộng sản thua thất điên bát đảo: Hoa kỳ liền mở rộng túi tiền, chi một quả khích lệ, tránh cái cảnh kinh tế Ba-lan thất bại, dân tình ta thán, cánh bảo thủ đoạt quyền. Trung cộng mạnh tay trấn áp phong trào sinh viên đòi tự do: Hoa kỳ phạt một cú, Nhật bản phạt một cú, cắt giảm mấy món tiền vay mấy vụ mua bán, cho phe bảo thủ cuồng tín gặp khó, bớt hung hăng, v.v... Cứ thế, họ giúp chủ nghĩa cộng sản tìm "một cái chết thật êm ái."

"Như thế e còn lâu. "Nó" vẫn còn..."

"Nó còn, nhưng sinh lực nó không còn nữa. Nó đã mất vai trò chủ động. Nó chỉ còn có mỗi một việc hối hả đi vào lịch sử. Nói cho đúng, nó không tự ý đi, nó bị dòng tiến hóa của Lịch sử cuốn trôi tuồn tuột."

"Gớm! Nó sụp đổ, nó chết, rồi nó không chết được, nó đi, rồi nó không đi được, nó trôi! Sao mà "nó" lạng quạng lắm lối thế?"

"Ối, thì nó cũng bối rối như một kẻ "di tản" bất thần gặp tin tức kích động vậy mà. Miễn rốt cuộc nó "qua" được là hú vía. Chấp nê làm chi."

VÕ PHIẾN
6-1989

(1) Simone de Beauvoir -- *La cérémonie des adieux*, suivi de *Entretiens avec Jean-Paul Sartre.*

(2) Nguyễn Hồi Thủ, *Trên đường về nhớ đầy.*

(3) Tạp chí *Time* số ra ngày 4-10-89.

ĐÃ PHÁT HÀNH TẬP CUỐI BỘ TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT
MÙA BIỂN ĐỘNG

của NGUYỄN MỘNG GIÁC

SÁCH DÀY 680 TRANG
KẾT THÚC BỘ TRƯỜNG THIÊN
DÀI 1860 TRANG
VỀ LẠI HAI MƯƠI NĂM LỊCH SỬ
CỦA DÂN TỘC

P.O. BOX 2301 WESTMINSTER
CA. 92683

THA HƯƠNG
VĂN NGHỆ
xuất bản
GIÁ 21 MK

CAO TIÊU

THUYỀN NHÂN

Bản dịch

1

Không chịu được bạo quyền khắc nghiệt
Lìa quê hương dành quyết một lòng
Căm thù chẳng đội trời chung
Liều thân thuyền vượt mấy trùng biển khơi.

2

Xuống thuyền rời bến mau lên!
Kể chi sóng nước muôn nghìn gian nan
Chết chìm đáy biển cũng cam
Còn hơn hà khắc chẳng kham được nào!

3

Nửa đêm bờ biển tới nơi
Âm ầm sóng vỗ thấy người nào đâu!
Thuyền đi canh trước đã lâu?
Hay là mưa gió chìm sâu mất rồi?!

4

Tin người gặp phải kẻ gian
Bốn lần trật kế biết làm sao đây!
Gia tài giờ đã trắng tay
Mừng ơi, mới được hôm nay lên thuyền!

5

Mấy năm giam ở trại này
Chịu bao cơ khổ đợi ngày định cư
Trả về! nhất quyết khước từ
Bảo nhau già trẻ khư khư một lời.

CAO TIÊU

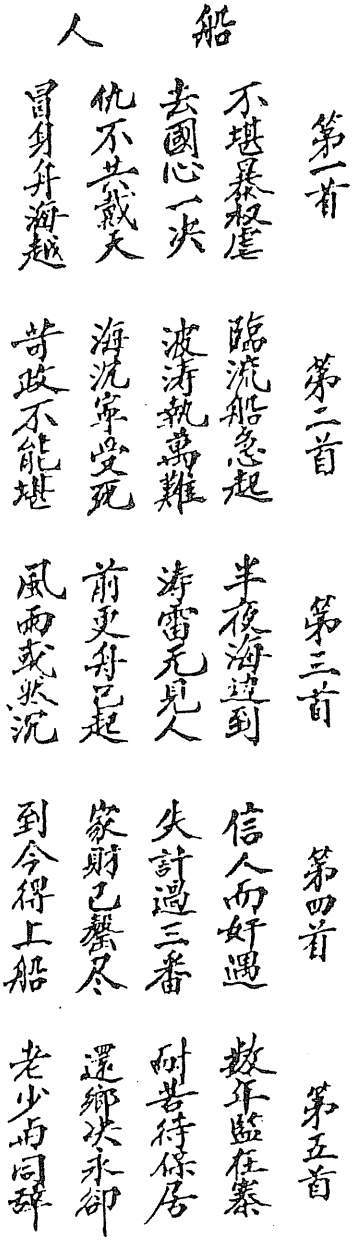

Thuyền nhân

1

Bất kham bạo quyền ngược
Khứ quốc tâm nhất quyết
Cừu bất cộng đới thiên
Mạo thân chu hải việt.

2

Lâm lưu thuyền cấp khởi
Ba đào chấp vạn nan
Hải trầm ninh thọ tử
Hà chính bất năng kham.

3

Bán dạ hải biên đáo
Đào lôi vô kiến nhân
Tiền canh chu dĩ khởi
Phong vũ hoặc nhiên trầm?!

4

Tín nhân nhi gian ngộ
Thất kế quá tam phiên
Gia tài dĩ khánh tận
Đáo kim đắc thượng thuyền.

5

Sổ niên giam thử trại
Nại khổ đãi bảo cư
Hoàn hương quyết vĩnh khước
Láo thiếu dữ đồng từ.

CAO TIÊU

TRẬN ĐÒN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Hồi ký

XUÂN VŨ

I- Cướp công hiền thần

Tôi mê truyện Tàu hồi nhỏ. Truyện nào trong nhà cũng có. Tôi đọc vì thích và vì tiền. Ông tôi ghiền truyện, nhất là để dỗ giấc ngủ. Ông tôi trả tôi một xu cho mười trang truyện đọc. Một xu hồi đó có thể mua được một bữa lót lòng cho cậu học trò trường làng.

Trong vô số truyện mà tôi đọc ngày xưa tôi còn nhớ một. Đó là truyện Trương Dĩ Quý cướp công của NGƯỜI KHÁC vào đời Đường. Truyện rất dài nhưng tóm tắt như sau: Một đêm nọ vua nằm mộng thấy hiền thần "Bạch Giáp Bạch Bào", sáng hôm sau bèn sai Trương Sĩ Quí đi chiêu quân mãi mã để tìm cho bằng được vị hiền thần ấy đưa về trào vua sẽ phong cho chức Chinh Đông đại nguyên soái. Quả y như mộng, Sĩ Quí đã tìm được vị hiền thần ấy, tên là Tiết Nhơn Quí, võ nghệ cao kỳ, tài cao xuất chúng. Nhưng Sĩ Quí vốn là tay lưu manh nhờ bịp mà làm quan. Cho nên khi tuyển được người tài thì hắn nghĩ đến việc cướp địa vị của người ấy ngay. Số là hắn có một thằng con tên là Hà Tôn Hiến ở trong cơ quân của hắn và cũng dùng "Bạch Giáp Bạch Bào". Hắn bèn kêu Tiết Nhơn Quí đến dinh và bảo rằng: "Vua vừa nằm chiêm bao thấy một tên tướng bạch giáp bạch bào ám hại Người, cho nên Người truyền cho ta tìm bắt cho được để xử trảm. Nay ta tóm được ngươi rồi. Ta phải tức khắc giải ngươi về triều để vua trị tội." (Sự thực thì trong mộng, vua đã "đi dạo chơi và ngựa sa lầy giữa biển. Kẻ địch là Cáp Tô Văn mặt xanh râu đỏ đã bay ngựa tới đòi vua Đường phải viết hàng chiếu, nếu không sẽ chém đầu. Vua Đường đã xé long bào cắn tay viết theo lời kẻ địch, sắp sửa trao cho kẻ địch thì dũng sĩ Bạch Giáp Bạch Bào đánh đuổi tên Râu đỏ và cứu được vua khỏi vũng lầy).

Nhưng với Trương Sĩ Quí thì hiền thần trở thành tội phạm. Tiết Nhơn Quí nghe thế bèn sụp lạy xin cứu mạng. Sĩ Quí bèn ban ơn bố phúc ngay: "Vậy thì từ nay mi phải đổi tên họ và không được dùng bạch giáp bạch bào nữa." Tiết Nhơn Quí ưng chịu và lạy tạ ơn sâu. Sĩ Quí về trào tâu đã tìm được hiền thần và đem thằng rể võ nghệ thấp hèn ra trình vua. Vua không biết trò "Chú Phỉnh" của tên lưu manh, nhưng Quân sư Từ Mậu Công thì thừa hiểu. Từ Mậu Công bèn tâu vua cho thí võ để vua ngự xem. Tiết Nhơn Quí nai nịt bạch giáp bạch bào và cầm phương thiên họa kích lên ngựa đấu với một tướng tài của triều đình. Tiết nhơn Quí đã đuổi viên tướng kia chạy dài và theo sát cắt được mảnh giáp của tướng ấy đem về nộp cho Trương Sĩ Quí. Sĩ Quí đem Nhơn Quí nhốt kỹ một nơi và đưa mãnh giáp kia cho Hà Tôn Hiến rể quý rồi dắt Hiến vào chầu dâng công...

Từ đó, Tiết Nhơn Quí làm lính trong đạo quân Chinh Đông, lập bao nhiêu công trạng hiển hách để làm thang cho Hà Tôn Hiến leo lên.

Nhưng trời có mắt. Cuối cùng hiền thần vẫn là hiền thần và đứa cướp công bị bại lộ mưu gian. Cả nhà chết chém.

*
* *

Thế Kỷ 21 *số 4 ra tháng Tám, làm tôi nghĩ đến chuyện đánh giá lại cái gọi là "cách mạng tháng Tám do VM lãnh đạo". Vì trong ý nghĩ của tôi cuộc cách mạng này đã thành công trong việc giành được độc lập cho đất nước -- với sức của toàn dân và các đảng phái chứ không phải đảng CS tự mình mà làm được chuyện lấp biển vá trời ấy như họ tự phụ nghĩ. Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng đầu voi đuôi chuột, đầu rồng đuôi rắn như mọi người đều thấy, chưa thấy thì đến nay, 44 năm sau, ắt phải thấy rồi.*

"Nó" là một tên Trương Sĩ Quí của thế kỷ này. Vinh quang rởm ban đầu và nhất định sẽ thảm hại ở giờ cuối. Giờ đó đã bắt đầu gõ.

II- Xung đột buổi đầu

Cách mạng! Hai tiếng đó thằng dân nô lệ nào mà chẳng ham. Tôi lao vào ngay làn sóng người ào ạt đó đi cướp chánh quyền trên tỉnh lỵ. Xong rồi trở về làng làm đủ thứ việc bất cứ việc gì của Ủy ban Nhân dân giao cho: Kẻ khẩu hiệu, tập thiếu nhi hát quốc ca, đờn quốc thiều khi có lễ, diễn kịch, khiêng ghế bàn cho ban tuyên truyền tỉnh xuống nói chuyện, chưng dọn bàn thờ Tổ Quốc, dạy mọi người cắt ngôi sao bằng cách nhanh nhất, sơn ngôi sao bằng kí ninh, viết diễn văn cho ông chủ tịch, v.v... hoặc tại văn phòng Ủy ban tại nhà, ngày cũng làm, đêm cũng không từ chối, tay làm miệng hát.

Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời Sông núi

Vâng, tôi đáp lời sông núi bằng những việc nhỏ nhen, nhưng cảm thấy hãnh diện lắm. Một hôm bộ đội kéo về xóm tôi đóng ở ngay nhà tôi, nhà ông tôi, nhà các chú các cô tôi, có thể nói là bộ đội lấy gia tộc tôi làm điểm tựa đóng quân về vật chất lẫn tinh thần, hay có thể nói không ngoa rằng dòng họ tôi đã nuôi bộ đội trong những ngày đầu kháng chiến. Nhà nào bộ đội đóng thì cô chú ông tôi và cả gia đình tôi nữa đều nhường chỗ cho bộ đội ăn ở không một chút ngần ngại. Vả, đó cũng là một cách

... đứng lên đáp lời sông núi.

Người ta đến "coi" bộ đội nườm nượp. Riết rồi phải hạn chế số người xem. Ai muốn xem phải có giấy giới thiệu của xã nhà. Không ai bảo ai mà ai đến xem cũng đều quảy gà, vịt, gạo, nếp, thịt, thậm chí khiêng heo và dắt cả bò để biếu bộ đội. Nhiều bà mẹ, bà chị, đem theo kim chỉ để vá quần áo cho bộ đội. Thuở đó nghèo lắm, chân đất, quần tiều, đầu không nón, thế nhưng mang nóp, nịt bao đạn, vác súng trông oai võ phi thường.

Những bà mẹ nấu cơm cho con ăn, những bà chị vá quần vá áo, vá bao đạn suốt ngày rồi về, mai lại đến với quà bánh, khăn thêu trao tặng để làm kỷ niệm, nhiều chị mang cả những chai dầu dừa thấn thiệt vàng để bộ đội lau súng. Đó phải chăng là một cách khác của toàn dân

... đứng lên đáp lời sông núi.

Người tặng quà cáp thực phẩm quá nhiều, nên cần phải có sổ sách để ủy ban nhớ lấy mà gởi giấy cám ơn. Sổ sách đó tôi làm cả. Tôi đã trở thành thư ký của bộ đội lẫn của Ủy ban hồi nào không hay và cũng không có ai cử lên cả, cố nhiên là cơm cha áo mẹ tự nguyện đi làm với lòng yêu nước hồn nhiên của một đứa học trò có học lịch sử nước nhà lẫn nước Pháp, có biết truyện Phù Đổng, truyện Trưng Nữ, truyện Bạch Đằng, Chi Lăng... và đã cao giọng hát những bài ca yêu nước đó

Đây Bạch Đằng Giang, sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng

Giống Lạc Hồng, giống anh hùng Nam Bắc Trung

Trên trời xanh muôn sắc đua chen bóng ô

Dưới đáy dòng nước ánh sáng vẫn vơ nhấp nhô

Kìa Quân Ngô Tiên Chủ đánh thắng quân Tàu (Tào?) man

Kìa quân Trần Quốc Tuấn đánh thắng quân Thoát Hoan

(Bạch Đằng Giang -- Lưu hữu Phước)

Sướng miệng khi hát những bài hát như vậy, tôi thấy tôi lớn lên vô biên. Tuổi 15 mà tưởng đã trưởng thành có thể cầm súng như bộ đội. Tinh thần dân tộc thổi tôi bay.

Một hôm có sự xung đột.

Bộ đội đến đóng nhà tôi là bộ đội Đoàn Trần Nghiệp. Người ta gọi như thế thì tôi cũng biết thế chứ nào rõ Đoàn Trần Nghiệp là ai. Cũng như các bộ đội mang tên Phạm Hồng Thái, Ký Con v.v... Cái tên dù có ý nghĩa quan trọng cho bộ đội mang nó, nhưng đối với tôi, bộ đội nào cũng như bộ đội nào vì bộ đội nào cũng cầm súng đánh Tây giành độc lập cho đất nước mình.

Bộ đội Đoàn Trần Nghiệp do ba anh em họ Phan chỉ huy. Chỉ huy trưởng: anh Hai Phan văn Phải, chỉ huy Phó: anh Ba Phan văn Kích, anh Năm Phan văn Hà chỉ huy một trong tám tiểu đội của phân đội. Đặc biệt Năm Hà là tay xạ kích phi thường. Thời đó chiến sĩ khá lắm thì chỉ bắn được súng trường, riêng Năm Hà thì bắn trung liên -- cũng còn gọi là FM -- vừa chạy đuổi giặc vừa bắn, không phải bắn một loạt hai loạt, mà bắn luôn tám băng đạn liền. Đó là một việc không có ai làm được thời bấy giờ. Cả ba anh em đều được sự kính phục tuyệt đối của chiến sĩ. Trong ba người thì chỉ có anh Ba là người trầm tĩnh. Còn anh Hai và anh Năm thì tính nóng như lửa. Riêng anh Hai ghiền thuốc lá! Anh vừa hút vừa nhẫn đuôi điếu thuốc và nhai nghiến như ăn trầu, cho nên mỗi điếu thuốc anh chỉ cháy được chừng một phần ba.

Sự xung đột xảy ra giữa đại diện Bộ Tư Lệnh Khu và Ban chỉ huy bộ đội Đoàn Trần Nghiệp. Hồi đó vùng nào cũng có bộ đội, ai muốn lập bộ đội thì cứ lập và đứng ra chỉ huy đánh Tây. Nói là Bộ Tư Lệnh khu cho oai vậy chứ có ai đâu. Và cái Bộ Tư Lệnh này cũng chẳng có chỉ huy ai được.

Đại diện của Bộ Tư Lệnh khu này là Trần văn... Chè. Tôi không muốn kê đích danh hắn ra đây vì cái bản mặt hắn mới ngó thấy đã ghét rồi. Câu chuyện xảy ra trong nhà tôi, tôi đứng ở trong buồng dòm lén, thấy cả.

Trần văn Chè nói:

"Chúng tôi đại diện Bộ tư lệnh xuống đây để làm hai việc. Một là sáp nhập phân đội Đoàn Trần Nghiệp vào Vệ Quốc Đoàn chiến khu 8 để có sự thống nhứt chỉ huy từ trên xuống dưới. Thứ hai là đổi tên bộ đội Đoàn Trần Nghiệp ra bộ đội... mang tên khác."

Hai Phải nhăn nhăn điếu thuốc:

"Ông nói lại lần nữa coi ông là ai?"

"Tôi là đại diện Bộ Tư lệnh Khu."

"Giấy tờ đâu cho coi chút."

"Tôi là khu rồi còn ai giới thiệu tôi nữa!"

"Ê, bắt trói mấy thằng này lại coi tụi bây!"

Hai ba chiến sĩ núp ló bên trong coi lén, vừa nghe lệnh anh Cả ùa ra, nhưng Ba Kích xua tay bảo dừng lại, rồi hỏi Trần Văn Chè:

"Xin lỗi ông, ông sáp nhập bộ

đội tôi vào khu để thống nhứt chỉ huy, nhưng ai chỉ huy mới được chớ?"

"Bộ Tư lệnh chớ ai! Bộ đội nào trong các tỉnh miền Trung cũng đều do Bộ tư lệnh chỉ huy hết cả."

Hai Phải ngồi xổm lên và cười mũi:

"Ê, cái đó để tui còn hỏi lại nghe. Tui không có biết Bộ tư lệnh tư lọt là thằng nào mồm ngang miệng dọc ra sao. Khỏi có rớ cái lông chân bộ đội tôi nghe. Bộ đội này tôi lập ra, tôi cấp súng thì tôi chỉ huy. Không có thằng nào thò tay mặt đặt tay trái vô đây được hết nghe."

Trần văn Chè hơi mất thần vì bị phản ứng bất ngờ, nói cà lăm:

"Vậy cũ...ũng được. Nhưng phải đổi tên."

"Tên gì mà đổi?" -- Hai Phải trợn mắt quát.

"Tên Đoàn Trần Nghiệp đổi ra Trần Phú."

"Trần Phú là ai?"

"Ủa, thôi đổi ra Lê Hồng Phong cũng được."

"Lê Hồng Phong cũng như Trần Phú."

"Sao vậy được."

"Hai người ấy là lãnh tụ Đông Dương Cộng Sản đảng."

"Đông Dương Cộng Sản đảng đã tuyên bố tự giải tán rồi mà! Lý nào lại đem tên họ đặt cho bộ đội của tôi. Tôi không muốn bộ đội tôi sẽ tuyên bố tự giải tán như đảng của mấy người đó."

Trần văn Chè bị kẹt đạn làm thinh chưa biết nói sao thì Năm Hà từ bên trong bước ra. Trong ba anh em thì Năm Hà là người tốt tướng đẹp trai nhất lại lưng nách khỏe mạnh lạ thường. Thấy một dũng sĩ bất ngờ xuất hiện. Trần văn Chè hơi hoảng, nhưng Năm Hà nói rất nhỏ nhẹ:

"Anh Hai anh Ba à! Ở trên khu chén khu tô muốn sáp nhập thì cứ để cho người ta sáp chớ ăn thua gì. Muốn đổi tên gì thì cứ để cho họ đổi."

"Chú em nói đúng đó. Cách mạng cần tổ chức mới và tên mới. Phải đổi cho hợp lý."

"Nhưng trước khi đổi tôi muốn tặng ông "mặt bự" một món coi chơi."

"Được lắm, tôi sẽ mang về khu làm kỷ niệm."

Năm Hà bước vô buồng một chút rồi trở ra với một chồng băng đạn FM trước ngực. Năm Hà lần lượt ném từng băng xuống đất và đếm: "một, hai, ba, bốn" cho đến băng thứ tám và hỏi Trần văn Chè:

"Ông đại diện có chịu nổi tám băng tôi bắn ra-phạn đó không? Chịu nổi thì đổi, không thì cút đi cho!"

III. Tổ tiên tôi không phải "Gô-loa"

Làng tôi là một làng nằm trên trục lộ giao thông, rất trù phú và rất yêu bộ đội. Chợ Làng có một chiếc cầu sắt có hai móng cầu rất cao. Xe đò máy yếu leo lên nửa chừng thì tuột xuống, mấy người lơ luôn luôn vác những cục gỗ vuông chạy theo sau để phòng xe tắt máy thì chèn bánh xe nên gọi là chợ Cầu Mống.

Từ phía Đông đi lên, bên dốc cầu có một cái chành lúa của mấy thằng Chệt bụng phệ dân làng gọi là hạm gạo. Bao nhiêu lúa gạo trong làng chúng mua hết và chở bằng ghe chài lên Sàigòn bán.

Sau cuộc cướp chánh quyền ít lâu quân Pháp trở lại Sàigòn và tủa xuống lục tỉnh và đến tận làng quê. Chúng đóng đồn dọc theo các trục lộ giao thông. Làng tôi bị đóng một cái: đồn Cầu Mống. Chúng đuổi đám hạm gạo đi và lấy chành lúa làm đồn dùng những bao lúa xây phòng tuyến.

Đóng đồn xong, tên đội Định xếp đồn bèn mở những cuộc ruồng bố ra xóm. Trước nhất chúng đến nhà tôi để bắt bố tôi ra "hợp tác Pháp Việt" nhưng bố tôi biết trước nên đã bỏ nhà đi lánh chỗ khác. Tên đội Xếp bèn hài tội gia đình tôi đã chứa bộ đội Việt Minh và đòi bắt má tôi. Tôi xin chịu bắt thay má tôi. Tên đội đinh ninh rằng hắn giữ tôi, đứa con trai một của gia đình, bố tôi sẽ ra mặt và hợp tác với chúng.

Tôi đang ngó quanh quất tìm cách chạy, nhưng vợ tên đội, đúng ra là một người đàn bà trong làng bị hắn bắt về ở với hắn -- đọc được ý định của tôi bèn cho tôi một đồng và bảo "ra chợ mua bánh ăn kẻo đói bụng" Không bác bỏ ý của vợ nhưng tên đội lập tức cho một tên lính Miên đi kèm, với mục đích hai bên không thông cảm nhau, khó bề tương kế tựu kế. Thế là tôi mua bánh đem về đồn nhưng không ăn được vì bụng cứ nghĩ tới việc trốn.

Thời may một chiếc xe jeep chạy tới đỗ trước đồn. Đó là xe của tên Quan Ba xếp tiểu khu. Thấy tôi mặt mũi khác thường hơn bọn lính hắn gọi tới hỏi lý do tôi bị bắt. Tôi thuật lại cho hắn nghe câu chuyện của tôi (bằng tiếng Pháp).

Nói một hồi hết chuyện hắn vụt hỏi tôi:

"... Nhưng sao chúng mày chiến đấu chống bọn tao?"

"Vì tổ tiên tao không phải là người Gô-loa. Nos ancêtres n'étaient pas des Gaulois."

"Nhưng nước Pháp cũng đáng yêu lắm chú!"

"Tôi yêu Jeanne d'Arc, Victor Hugo, Paul et Virginie, cả mụ đày tớ Nalnon của Balzac nhưng không yêu các ông."

"Tại sao? Chúng tao đã đem văn minh đến cho xứ này."

"Cũng như các ông khổng thể yêu giống người Prusse. Ông có đọc truyện Bọn Tù binh Phổ của Maupassant không?"

"Không."

"Ông đọc đi rồi sẽ hiểu vì sao chúng tôi không thể yêu các ông."

Hắn hỏi tiếp về trường học, thầy giáo tôi. Tôi cho hắn biết tất cả. Hai tiếng đồng hồ sau, giáo sư Pháp văn của tôi đến. Ông này thuộc giòng họ Đờ. Ông Đờ đến và sau khi nghe tên Quan Ba thuật lại câu chuyện giữa hắn và tôi, ông Đờ bảo:

"Nó hoàn toàn có lý. Hãy thả nó ra dù rằng ngày mai nó đánh sập cái đồn này. Nước Pháp Tự do phải biết tôn trọng Tự do của người khác. Jeanne d'Arc đã chống bọn Saxons và giải phóng Tổ quốc ta. Ngày nay họ chống chúng ta để giải phóng Tổ Quốc họ. Đó là bài học yêu nước lưu truyền của nhân loại."

Và tôi được thả ra với lời xin lỗi

của tên Quan Ba.

Tôi cắm cổ chạy về nhà cho bố mẹ tôi hay và đi tìm ngay bộ đội Đoàn Trần Nghiệp mới vừa rời nhà tôi di chuyển sang làng bên cạnh, quê ngoại tôi. Tôi gặp ngay ban chỉ huy.

"Bác Hai! (Hai Phải) đi đánh đồn mau."

"Đồn nào mậy nhỏ?" -- Bác Hai đang hút thuốc vụt ném điếu thuốc và hỏi.

"Đồn Cầu Mống!"

"Đồn đó xây bằng lúa bao của Chệt chắc lắm."

"Tôi biết đường vô và các ngõ ngách trong đồn. Có 19 thằng lính thôi hè. Tụi lính Thổ ngu lắm. Đi ruồng về thằng nào cũng nốc rượu say bí tỉ."

"Vậy hả. Để tao hẹn với bộ đội Phạm Hồng Thái cái đã."

"Bác đi mau nghe. Tôi ghét thằng đội quá chừng."

Hôm sau bộ đội Đoàn Trần Nghiệp trở lại đóng xóm tôi như cũ. Bác Hai hẹn với bộ đội Phạm Hồng Thái đơn sơ như thế này thôi: Ngày mai hễ lính ruồng ấp trong thì Phạm Hồng Thái chận đánh không cho chúng về đồn để cho Đoàn Trần Nghiệp công đồn. Và ngược lại, nếu lính ruồng ấp ngoài thì Đoàn Trần Nghiệp chận đánh và Phạm Hồng Thái công đồn. Bên nào đánh tụi lính ruồng xong có nhiệm vụ kéo vào tiếp công đồn.

Tôi làm ông tham mưu con cho Bác Hai Phải. Tôi vẽ tỉ mỉ đường đi nước bước và các phòng tuyến trong đồn. Thực ra đường đi nước bước thì đến đàn bà đi chợ cũng rõ còn phòng tuyến trong đồn thì chẳng có gì ngoài những bao lúa chồng chất lên nhau. Trở ngại lớn nhất là bộ đội không có súng phá tường. Súng mút-cơ-tông và FM không thể bắn thủng tường được tăng cường bằng một lớp những bao lúa.

Vừa vẽ sơ đồ tôi hỏi Bác Hai Phải:

"Bộ bác tính sáp nhập và đổi tên bộ đội thật hả Bác Hai!"

Bác Hai Phải cười:

"Sáp gì mà sáp đổi gì mà đổi."

"Sao cháu nghe hình như chú Năm Hà đồng ý vậy bác?"

"Còn lâu!"

"Ông đại diện khu không giận bác à?"

"Giận cấn rận... trâu cấn xâu l... bò cấn no hết giận chó làm gì tao mậy!"

Bác Hai Phải nói oang oang giữa những chiến sĩ của bác. Bác còn tiếp:

"Tao không có biết khu khiếc gì hết! Mấy thằng cha Cộng sản không ai tin nổi. Tụi nó toàn nói chuyện trên đời dưới đất không hè. Tụi nó tuyên truyền lôi kéo tao vô phe đó mà tao lắc đầu hổng chơi. Tin tụi đó bán lúa giống.

Lời bác Hai Phải làm tôi nhớ lại mấy buổi diễn thuyết trong làng tôi, diễn giả đứng trên thềm nhà làng. Tôi biết rõ gã ấy. Chính gã chỉ huy Thanh niên Tiền Phong Xã. Gã mặc áo nhà sư đội mũ ni, tay lần chuỗi, thân hình bằng cái kẹo nhưng hò hét như ễnh ương bị ngập nước.

"Một tay tôi lần chuỗi, một tay tôi chống Trời!..."

Gã chẳng tu hành gì hết nhưng ăn mặc lập dị như thế để thu hút người nghe. Gã con tuyên bố:

"Ngày mai điện khí sẽ đến tại đây. Thiên đường sẽ xây trên mặt đất tại làng này. Không còn kẻ giàu người nghèo nữa. Ai muốn gì được nấy. Chắc Bác Hai Phải nói "tụi nó" ở đâu đấy tuyên truyền lôi kéo bác là phe của gã thầy tu giả mạo này chứ gì!" Tôi thầm nghĩ.

Cách đó vài năm, khi tỉnh tôi bị quân Pháp chiếm đóng bít hết, tôi chạy xuống miền tây làm thầy cò trong một tòa báo. Gã gặp tôi, rất ké né, có lẽ sợ tôi nhắc lại những câu lần chuỗi và chống trời năm trước. Một gã tếu biết mình tếu, âu cũng là một chuyện hay.

IV. Lòng yêu nước: Tam mụi chơn hỏa

Bộ đội đang sinh hoạt vui tươi nhộn nhịp. Một tốp đang giả gạo, một tốp tiếp tay với dân mần bò, những người khác thì lau chùi súng. Đồn Cầu Mống cách đó chỉ hai cây số nhưng dân xem thường coi như mình sống trong độc lập muôn năm, ước mong cho lính tới nữa là đằng khác.

Bỗng nghe... đùng đùng. Tiếng súng nổ dồn ở phía ấp trong. Bộ đội Phạm Hồng Thái chận đánh lính ruồng rồi.

Thế là Bác Hai Phải dẫn đầu bộ đội của mình chạy thẳng vô đồn. Dân vác dao vác gậy gộc chạy theo đen đường. Chưa từng nghe súng nổ, nay nghe súng mà ham. Hồi thế giới chiến tranh ông già bà cả sợ xanh mặt, nói chiến tranh tới Sàigon, ở đây mình phải tản cư rồi! Bây giờ chiến tranh tới tận nhà có ai tản cư đâu. Ai ai cũng tham gia chiến tranh, chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng, chiến tranh giành độc lập cho Tổ quốc. Nhân dân hát võ tung lồng ngực.

Giết loài thực dân!

Phá thời phong kiến!

Xây dân quyền bền vững muôn năm.

Đi lên, cùng nhau, hỡi dân Việt Nam

Nhứt tâm đoàn kết, thét muôn năm sao sáng ngời!

(Cách Mạng tháng 8 -- Việt Lang)

Họ đâu cần biết ai lãnh đạo. Ai lãnh đạo cũng được miễn giành được độc lập. Chí khí quật cường nổi lên thành giông bão là vì thế. Tổ Quốc độc lập đối với họ là Thiên đường rồi, không cần thiên đường nào khác. Sao vàng bay phất phới *dắt giống nòi quê hương qua nơi lầm than.* (Tiến Quân Ca -- Văn Cao) (không phải *vô nơi lầm than)!* Sao vàng tượng trưng cho dân tộc, Cụ Hồ được xưng tụng là Cha Già Dân Tộc vì cụ nhân danh dân tộc Việt Nam -- không phải cái gì khác. - "Hồ Chí Minh này thề không bán nước!" Vì tin tưởng trọn vẹn rằng sự hi sinh là CHO DÂN TỘC, KHÔNG PHẢI CHO CÁI GI KHÁC -- cái gì khác cao hơn dân tộc được? -- cho nên trẻ già trai gái quyết tâm một lòng.

Nhân dân Việt Nam mau bồng súng ra sa trường.

Nhân dân Việt Nam không lùi bước trước rừng gươm.

Tay phất cao lá cờ tranh đấu mong cứu giống nòi.

Làng tôi có thể được xem là đất nước và dân tộc Việt Nam thu nhỏ lại.

Trận đánh đồn Cầu Mống đã mở màn một cách oanh liệt cho cuộc toàn quốc kháng chiến 19-12-1946.

Đạn súng trường không xuyên nổi vách gạch và lúa bao. Chiến sĩ hi sinh. Dân chúng hi sinh nằm như rạ quanh chân đồn. Nhưng dân và quân thề tận diệt quân thù, nên nảy ra sáng kiến. Có thể nói là một trận Xích Bích của thế kỷ hai mươi. Nhưng trận Xích Bích ngày xưa được Khổng Minh bày bố chuẩn bị kỹ lưỡng từng tí một, ngày nay kế hỏa công nảy ra bất ngờ và ngay trong cơn bức bách.

Không biết tiếng ai trong dân - hay tiếng toàn dân nhói lên:

- Thui nó! -- Như một tiếng lệnh của vị nguyên soái không tên.

Thế là già trẻ gái trai ùn ùn đi vác rơm vác lá khiêng củi khiêng gỗ mang tới đồn, đi có đoàn có lũ, đi dưới làn đạn từ đồn bắn ra. Dầu lửa trong các tiệm Tàu được mang tới hàng trăm thùng. Những thanh niên gan dạ nhúng giẻ vào dầu buộc vào những sào tre nối dài phóng vào đồn, những cụ già chậm chạp rót dầu vào chai nhét nút kỹ trao cho thanh niên ném qua dốc cầu rơi vỡ trên nóc đồn.

Củi rơm lá dừa khô trong giây phút đã đơm nghẹt quanh chân đồn. Khi sáng kiến hỏa công được coi là kế độc nhất khả thi thì bộ đội không xung phong vào đồn nữa mà chỉ có nhiệm vụ bắn bịt các lỗ châu mai cho dân mang bổi tới càng gần đồn càng tốt. Đến nửa đêm thì rơm bổi đã lên cao đến đầu người khắp quanh chân đồn. Tất cả phố lá trong chợ đều được giỡ xuống ném vào cho đống bổi càng cao hơn -- trừ dãy phố tiếp cận với đồn. Khi đến đóng đồn bọn lính không ngờ bị tấn công bằng LỬA, cho nên chúng để nguyên dãy phố lá này. Một đợt ném giẻ nhúng dầu và những chai dầu lên nóc đồn được thực hiện ráo riết và là lần cuối cùng. Và chấm dứt bằng lệnh cuối cùng:

"Nổi lửa!"

Một loạt súng FM. Rồi những mồi lửa tha hồ bay từ tay trẻ già trai gái đáp lên nóc đồn đẹp như pháo hoa, như những gươm Lục Yểm, những Càn Khôn Quyện Na Tra, những gậy Trầm Hương Tôn Tẫn biến hóa vô cùng một hóa trăm, trăm hóa vạn, lửa thường từ tay người dân 80 năm nô lệ đã hóa thành tam mụi chơn hỏa nổi lên phủ kín nóc đồn, vây quanh chân đồn lên cao nửa tường đồn.

Dãy phố lá cũng được châm lửa, chỉ trong chớp mắt trở thành con hỏa long khổng lồ trương vi múa vút ào ào chồm tới liếm nóc đồn như vờn trái hỏa châu.

"Không cho một tên chạy thoát!" -- Lệnh truyền khắp dân.

Mặt người đỏ rực. Lửa cháy ngập trời. Lửa reo trong mắt mọi người.

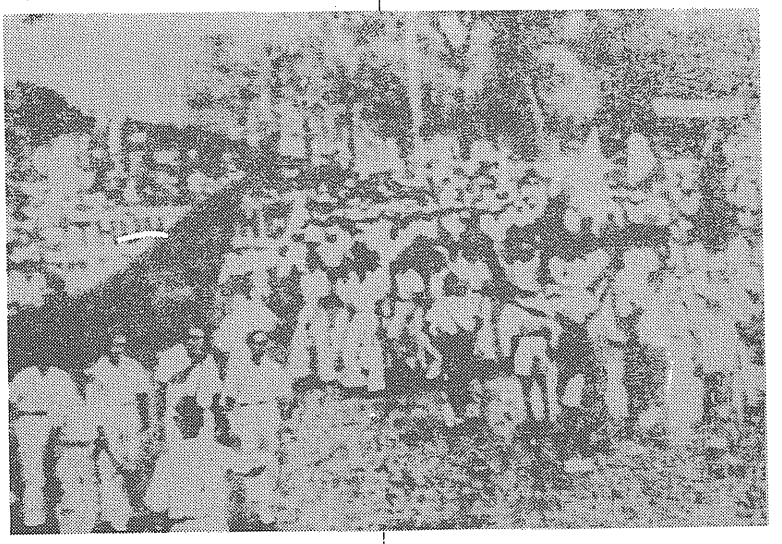

"Ném thêm bổi vào."

Những dãy phố được giỡ tiếp. Mồ hôi nước mắt tiếp tục bay vào lửa chồng lên cho lửa lên tới trời. Ánh lửa đêm dậy như mặt trời đã kêu gọi dân chúng khắp hằng chục làng bên cạnh. Không có loa phóng thanh, không có máy truyền tin nhưng mọi người đều biết, đến tận cuối trời người dân cũng biết. Và những bó củi những đội rơm biết đi đã từ khắp phía tuôn vào đồn.

Cái đồn, ôi cái đồn Tây đâu còn thấy nữa chỉ thấy một núi lửa ngút trời đứng giữa một biển lửa bao la đang trào những cuộc sóng lửa.

Tường gạch đổ, cửa sắt ngã, năm ngàn giạ lúa biến thành than, hai mươi tên lính chết cháy. Mặt trời sáng hôm ấy không cần phải dậy, vì biết nhân gian đã có vầng dương.

Vầng dương phi thường ấy mọc giữa đêm tại chợ Cầu Mống, làng Hương Mỹ, quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre -- một góc trời bé nhỏ, một mảnh đất bình thường trong cõi trời đất vô biên Việt Nam.

Sáng hôm sau, khi bộ đội đã hoàn thành nhiệm vụ và rút đi nơi khác, tôi trở về nhà. Bố tôi suốt đêm đi tìm tôi trong biển người nhưng không gặp, vừa thấy bộ mặt tèm hem của tôi, đã xách roi quất cho tôi mấy phát:

"Mày giỏi bằng bộ đội hả."

Tôi bị đòn nhưng không khóc cũng không đau.

Đã 43 năm trôi qua sau trận đòn ấy. Nhưng bây giờ tôi lại thấy đau. Không phải đau cho kẻ ăn roi mà đau cho dân làng, cho quận cho, tỉnh tôi, cho cả dân tộc tôi. Dân tộc tôi không bị đòn mà đau. Đau cái nỗi đau của người dũng sĩ đã bị dắt lên những võ đài với những chiến thắng hão, đau nỗi đau của người chiến sĩ đã bị đưa ra chiến trường phung phí máu xương với hằng chục vết sẹo trên người để giờ đây tàn hơi kiệt sức kêu la giữa sa mạc đỏ. Và đau nỗi đau của Tiết Nhơn Quý đời Đường một vạn năm xưa, dưới tay Trương Sỹ Quý.

Bố tôi nay đã mất. Tôi làm sao có được một trận đòn hạnh phúc như tuổi thơ yêu nước ngông nghênh?

XUÂN VŨ
1989

LÝ VŨ

XUNG ĐỘT NAM BẮC ĐÃ BÙNG NỔ TRONG HÀNG NGŨ CSVN

L.T.S - Chúng ta đang bước vào thập niên cuối cùng của thế kỷ 20. Nhìn lại suốt thế kỷ này, chúng ta ghi nhận sự tiến bộ kinh hoàng của con người trên mọi lãnh vực.

Riêng với chính trị, chủ nghĩa Cộng Sản manh nha từ cuối thế kỷ 19, hình thành vào đầu thế kỷ 20, bành trướng và lên cao tột độ vào những thập niên 50, 60, chậm lại vào những 70, và đến 80 thì đồng một lúc từ trung tâm điểm của khối Cộng là Cẩm Linh, tới những trọng điểm ở Tiệp Khắc, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Hung Gia Lợi, chính phe Cộng phát hiện được sự bế tắc của chủ nghĩa Cộng Sản. Sự bế tắc này bao trùm từ kinh tế tới xã hội, từ khoa học kỹ thuật tới khoa học nhân văn. Và phe Cộng đang cố gắng tạo một bộ mặt cởi mở, hòa hoãn với Tây Phương để tìm cách sửa chữa, định lại hướng đi cho những sai lầm từ cội rễ có nguy cơ làm sụp đổ toàn bộ hệ thống cũng như những thành quả đạt được suốt thế kỷ vừa qua.

Đùng một cái, ở Thiên An Môn, đám lãnh tụ Cộng Sản Trung Hoa thẳng tay đàn áp những sinh viên đòi hỏi dân chủ. Quân đội nhân dân Trung Hoa không ngần ngại bắn thẳng vào đám nhân dân đông cả 100.000 người.

Những luồng gió thổi đi từ sâu trong lòng đại lục đó phải chăng đã tới Việt Nam, đã tới Saigon?

Trong Thế Kỷ 21 *số 3, bài phỏng vấn nhà văn Phan Nhật Nam (được ghi là do nhân viên phái đoàn Art Torres) có đoạn trích dẫn lời nhà văn chống Cộng đại ý như sau: "... không có thế lực chính trị nào có thể thay thế được cộng sản, chỉ có cộng sản tự lột xác..."*

Có lẽ nên hiểu chữ "lột xác" ở đây như một biến thể. Bởi nếu không, đó sẽ là một bước trong tiến trình "trẻ hóa" để "sống đời." Biến cố Thiên An Môn cho thấy những lãnh tụ Cộng sản Trung Quốc ở lứa tuổi 80 (cái vỏ cũ) không muốn bị lột đi cho lớp vỏ mới là lứa tuổi 50, 60 thay thế.

Một bình luận gia Tây phương đưa ra nhận xét chua chát rằng tiến trình "đổi mới" ở Trung Quốc diễn ra như sau: Những người 80 tuổi bàn với những người 60 tuổi xem người nào ở lứa tuổi 70 sẽ lãnh đạo.

Còn ở Việt Nam, "đổi mới" vẫn đang là đề tài được bàn đến, mỗi người một cách. "Nhà nước" bàn kiểu nhà nước. Nhân dân có ý kiến kiểu nhân dân.

Dù "đổi mới" là chuyện thật hay chuyện giả, ảnh hưởng của hai chữ đó cũng bất ngờ và khó lường, đối với mọi phía - chứ không riêng với đám lãnh đạo đảng và "nhà nước" ở Hà Nội.

Thế Kỷ 21 *trích đăng dưới đây một bài trên báo* Ngày Nay *số 185, ngày 1-15/7/1989, xuất bản tại Houston. Nội dung bài báo này đề cập cuộc tương tranh của nhóm cán bộ Cộng Sản miền Nam đối với nhóm cầm quyền Hà Nội. Nội dung bài viết, cho chúng ta thấy tài liệu được cập nhật hóa một cách kỹ lưỡng, những chi tiết về thời gian và không gian cho thấy xuất xứ của bài viết do một vài người còn ở lại Việt Nam, tìm cách đưa ra quốc ngoại. Chúng ta là những kẻ ở cách quê nhà cả vạn dặm, đón nhận tài liệu này với sự dè dặt. Duy có một điều chúng ta không thể phủ nhận được: Có sự tranh đấu trong nội bộ của Cộng Sản Việt nam. Dẫu sự tranh chấp này liên quan đến chính quyền lực của họ và không một phe nào trong cuộc tranh chấp này đại diện cho dân tộc. Chúng ta, những người tranh đấu cho sự trường tồn của dân tộc Việt Nam, cho sự tự do của con người, không thể không vận dụng cuộc xâu xé nội bộ của Cộng Sản ở Việt Nam để thúc cho sự biến thể mỗi ngày mỗi mạnh.*

Những gì đã xẩy ra ở Bắc Kinh như cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cải tiến xã hội của sinh viên Trung quốc, sự tranh đoạt quyền hành trong lãnh đạo Đảng, cuộc tàn sát đẫm máu không tiền khoáng hậu của Hồng quân ở cửa Thiên An mà thế giới được chứng kiến trong các tuần lễ vừa qua đang được từ từ tái diễn ở Việt Nam, bắt đầu từ thành phố Hồ Chí Minh, thủ phủ của Nam Bộ.

Cuộc khủng hoảng Trung quốc bắt nguồn từ rối loạn kinh tế tiến đến bất ổn xã hội. Quần chúng chống đối, lãnh đạo chia rẽ, uy quyền Đảng suy sụp, hoàn toàn tương tự tình trạng hiện tại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Tình trạng của Việt Nam có vẻ bi đát hơn vì kinh tế ở trong tình trạng tuyệt vọng. Dân đói rách tận cùng. Quân đội phẫn nộ vì cảm thấy bị bỏ rơi. Còn lãnh đạo Đảng tranh chấp quyết liệt tới chỗ sinh tử. Cuộc xâu xé đã bùng nổ dưới màu sắc phân tranh *Nam Bắc!*

Đấu tranh đã bộc lộ công khai khi nhóm Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam cũ kết hợp nhau thành lực lượng tranh đấu dưới hình thức "Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ thành phố Hồ Chí Minh." Tổ chức này do Nguyễn Hộ cầm đầu, quy tụ đầy đủ các tay đầu sỏ cũ của MTGPMN thuở xa xưa như Trần Văn Giầu, Phan Văn Đang, Dương Văn Diêu, Trần Văn Trà, Huỳnh Văn Tiểng, Tướng Nam Long, Trần Bạch Đằng, Tướng Sáu Khâm... Tổ chức cũng đề cao các nhân vật Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Trịnh Đình Thảo như "lãnh đạo uy tín của kháng chiến Nam bộ." Hoạt động của tổ chức này được bộc lộ công khai hồi tháng Tám 1988 khi họ phổ biến một tờ báo không được Đảng cho phép ấn hành. Tờ đặc san lấy tên là *Truyền thống Kháng Chiến* cứ tiếp tục một cách công khai thách thức đảng, tự đặt là tiếng nói của những người kháng chiến. Tờ báo xuất bản không định kỳ, đặt trụ sở ở 2411 Trương Định, Quận III, Saigon, luôn luôn lên tiếng tố khổ Đảng Cộng Sản Việt Nam lừa dối nhân dân.

Câu lạc bộ Kháng Chiến Saigon

Hoạt động của tổ chức này mạnh mẽ và tinh vi, được ngụy trang khéo léo dưới chiêu bài "làm mới lại xã hội chủ nghĩa," nhưng thực tế là nhóm kháng chiến Nam Bộ đang chống lại phe cầm quyền ở Hà Nội như Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ và bè phái. Tổ chức của nhóm Nam bộ bắt đầu bằng hình thức "Câu lạc bộ" sẽ trở thành "Hiệp hội" với cơ sở quy mô suốt Sàigòn và Hà Nội.

Theo sự tiết lộ của đặc san *Truyền thống Kháng chiến*, "Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ" bao gồm câu lạc bộ các quận, huyện, khối ngành, "những thành phần căn bản đã hình thành và hoàn thành cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ."

Chủ tịch Nguyễn Hộ của tổ chức này tiết lộ là "Câu lạc bộ" đã thành lập xong các khối võ trang, an ninh, binh vận, quân giới, công vận, phụ vận, trí vận, văn phòng thành ủy với sự hợp tác của tù chính trị. Đặc san của tổ chức cũng loan báo là "Câu lạc bộ có cơ sở khắp quận 1, quận 4, quận Phú Nhuận, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận 11, huyện Nhà Bè, Thủ Đức, Hốc Môn và đang được lan tràn, củng cố ở khắp đồng bằng Cửu Long cũng như Phú Yên, Khánh Hòa.

Tranh đấu công khai

Ngoài việc phổ biến tờ đặc san *Truyền thống Kháng Chiến* theo lề lối của tờ *Lập Trường* ngày xưa ở Huế, nhóm kháng chiến này thường xuyên mít tinh, hội thảo lập kiến nghị đòi Đảng phải thanh trừng ở thượng tầng. Thành ủy Saigon đã tìm cách ngăn chận không cho nhóm hoạt động nhưng bất lực.

Hồi tháng Mười 1988, ở Đại hội Công đoàn Việt Nam, nhóm họp lần thứ 6 ở Hà Nội ngày 20-10-1988, Nguyễn Hộ, chủ tịch Câu lạc bộ Kháng Chiến, đã chiếm diễn đàn, công khai nói thẳng là "ở Việt Nam không có xã hội chủ nghĩa, từ 13 năm nay nước Việt Nam có độc lập nhưng không có tự do hạnh phúc." Nguyễn Hộ cũng mạnh miệng tố giác là "Đảng Cộng Sản Việt Nam đang làm tha hóa giai cấp công nhân vô sản. Đảng xa rời công nhân, nông dân, xa rời quần chúng." Hộ bảo rằng "Đảng không còn chỗ dựa, sức mạnh, để thực hiện chủ nghĩa xã hội hay cộng sản."

Bài tố giác của Hộ hết sức mạnh mẽ, được toàn thể Đại hội vỗ tay cổ võ, khiến chủ tịch là Đỗ Mười phải ra trước diễn đàn để xác nhận là: "Đảng và nhà nước rất đau khổ khi không lo được đời sống kinh tế cho nhân dân và cán bộ. Trong 30 năm làm chính phủ trong đó có 20 năm làm phó thủ tướng tôi xin chịu trách nhiệm không chạy chối. Tôi tự nguyện chịu kỷ luật. Các đồng chí đem ra bắn cũng được."

Thừa thắng xông lên, các đại biểu miền Nam của nhóm kháng chiến nầy lại chiếm hội trường của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III họp tại Hà Nội ngày 2, 3 và 4-11-1988, với sự có mặt của đại diện các nước Cộng sản trên thế giới. Trong 14 tham luận được đọc, đại biểu thành Hồ và miền Nam chiếm hết 11. Các tay kháng chiến miền Nam tố khổ " Đảng đang làm mưa gió, tùy tiện thay đổi luật tự nhiên, không để ý đến luật nhân quả. Lời tố giác của miền Nam át hẳn đại biểu miền Trung và miền Bắc. Phe miền Nam dĩ nhiên được chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dàn xếp ủng hộ đã hồ hởi nói rằng "Miền Nam và thành Hồ được mùa lớn, Hà Nội, miền Trung và miền Bắc thất thu."

Cuộc hội thảo 13 tháng 11, 88

Một tháng sau đó, cuộc tranh đấu của phe Nam bộ bùng nổ lớn ở thành phố Sàigon. Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở quận III, nói là để kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến, ngày thành lập quân đội nhân dân, nhưng thực ra các hội thảo viên ở buổi mít tinh hôm đó đều đề cao ý nghĩa của

ngày thành lập Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, 20-2-1960. Buổi hội thảo được tổ chức tại Hội trường quận ủy, quận 3, với sự tham dự của hơn 650 cán bộ cốt cán của MTGPMN cũ.

Ngày 13-11-1989, Thành ủy Saigon chính thức gửi văn thư không cho phép họp. Tổ chức Nam bộ, chẳng cần đếm xỉa, nói rằng "Hiến pháp cho phép tự do hội họp." Công an cũng chỉ thị đình chỉ xuất bản Đặc san nhưng phe kháng chiến bảo rằng những người đóng góp công lao xương máu trong kháng chiến có quyền có cơ quan ngôn luận. Báo *Truyền thống Kháng Chiến*, tiếng nói của người Kháng chiến được phát bán khắp Saigon - Chợ Lớn ngày hôm đó.

Mục tiêu của cuộc hội thảo hôm đó là, nhận định tình hình đất nước sau hai năm đổi mới. Diễn giả khai mạc là Nguyễn Hộ. Anh ta bảo rằng "Đổi mới chỉ có trên giấy trắng mực đen, thậm chí đi ngược hẳn trong thực tiễn và đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đất nước, xã hội." Hộ nói rằng "trong 13 năm qua, Việt Nam không đi lên xã hội chủ nghĩa giầu mạnh, phồn vinh mà lùi về thành nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu nhất thế giới. Dân tộc Việt Nam đang chịu tai họa lớn."

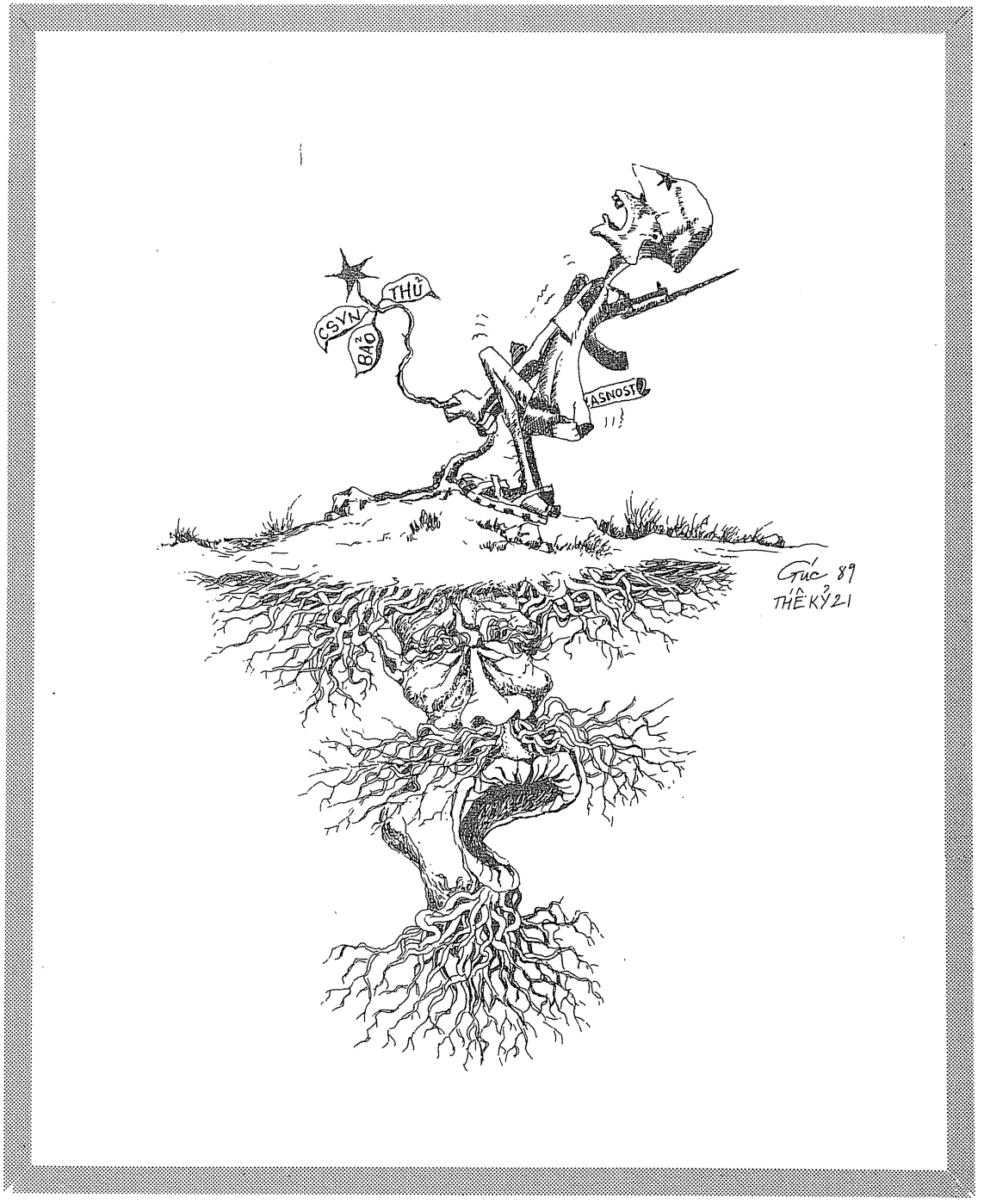

Họ bảo rằng tình hình nghiêm trọng "là vì có thiểu số thao túng đảng, tiếp tục gian tham độc tài hối mại quyền thế." Từ đó Hộ công khai đề nghị thanh trừng. Hộ đề nghị miền Nam đấu tranh để "Quốc hội được hoàn toàn độc lập, không phụ thuộc vào một cơ quan, tổ chức nào. Quốc hội được quyền xem xét và xử lý nghiêm minh, biểu dương kẻ có công, trừng trị kẻ có tội. Mọi người bình đẳng trước pháp luật." Hội thảo vỗ tay đồng ý đi đến kiến nghị Quốc hội đòi cách chức Bộ trưởng Tài Chánh Hoàng Huy, Thứ trưởng Trần Tiêu, Bộ trưởng Nông nghiệp Chế biến Thực phẩm Nguyễn Công Tạo. Cách chức bãi miễn Tổng giám đốc Ngân hàng nhà nước Lữ Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban Vật giá Phan Văn Tiệm. Phe miền Nam hội thảo hăng lên, đòi xét lại trách nhiệm của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng. Khi cuộc thảo luận bốc nóng cao độ, phe kháng chiến Nam bộ chuyển sang "đòi hỏi dân chủ hóa công khai hóa mọi hoạt động của đất nước," trên bàn chủ tọa Nguyễn Hộ đặt câu hỏi: "Tại sao trong 13 năm qua chúng ta không được sống trong hạnh phúc trong khi bốn con rồng Đông Nam Á, giầu mạnh phồn vinh?" Nguyên nhân chính theo Hộ chính là "Đảng đã kềm hãm để đất nước không tiến lên được."

Hội thảo là sự tranh đấu công khai của phe MTDTGPMN

Cuộc hội thảo rõ ràng được chuẩn bị kỹ lưỡng. Nó là hành động của phe MTGPMN công khai chống lại phe nắm quyền bảo thủ ở Hà Nội. Các tay đầu sỏ của phe miền Nam thay nhau lên diễn đàn. Anh nào cũng ca tụng truyền thống kháng chiến, ca tụng xã hội chủ nghĩa, ca tụng con người đạo đức vĩ đại của "Bác." Thực tế đó là những rào đón để phe nhóm MTGPMN khai thác sự mâu thuẫn của lãnh đạo hiện hành. Các đề tài hoàn toàn được xếp đặt trước với hậu ý hết sức rõ rệt. Qua các ý kiến của cuộc hội thảo ngày 18-12-1988 dưới danh nghĩa là kỷ niệm ngày thành lập MTGPMN, nhóm Nam Bộ ra mắt tổ chức tranh đấu mới chính thức của họ với tên "Câu lạc bộ kháng chiến thành phố Hồ Chí Minh." Khi cử các thuyết trình viên lên nối tiếp nhau nói về các đề tài khác biệt, cố ý của phe miền Nam là bày tỏ cương lĩnh mới của phe Nam bộ.

Sử mới: Nam Bộ dẫn đạo kháng chiến

Phe kháng chiến Nam bộ chủ trương viết lại sự thật lịch sử. Họ chủ trương dành lại "huyền thoại" kháng chiến. Sử gia của nhóm này là Trần Văn Giầu. Giầu bảo rằng cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm trước đây khởi sự tại Saigon khi nhân dân thành phố tự động đánh quân Pháp trở lại Nam Kỳ với sự ủng hộ của Anh quốc. Giầu cũng nói ngày kỷ niệm Toàn quốc Kháng chiến phải là ngày 23-9-1945 chứ không phải là 19-12-1946 như Hà Nội chính thức ấn định. Đặt ra vấn đề này, Giầu ngụ ý rằng công lao kháng chiến của miền Nam đã bị miền Bắc hớt mất. Giầu đề cao truyền thống, nghị lực của miền Nam trong khi chê các lãnh đạo Hà Nội không biết nắm cơ hội lịch sử 1975. Giầu bảo rằng các tay cầm quyền ở Hà Nội luôn luôn ngoan cố, rất ít hiểu biết về xây dựng kinh tế xã hội, Giầu lên án rằng chính Đảng là nguyên nhân của suy sụp. Giầu cổ súy với nhân dân miền Nam rằng đã đến lúc phải "cách mạng thật sự" để hy vọng "theo kịp thế giới vào đầu thiên niên kỷ thứ ba này."

Trần Văn Trà: Chiến thắng 1975 do MTDTGPMN

Cũng theo giọng điệu của Trần Văn Giầu, cựu thượng tướng Trần Văn Trà viết một bài gay gắt chỉ trích đảng đã cướp công của kháng chiến Nam Bộ. Trà nhận xét: "có người hiểu sai lệch rằng thắng lợi vĩ đại của dân tộc vừa qua là do quân đội nhân dân có nhiều quân binh chủng hùng mạnh được trang bị hiện đại áp đảo quân thù, vì vậy mà họ phủ nhận những cuộc khởi nghĩa của quần chúng." Ý của Trà rõ ràng là tấn công quân ủy ở Hà Nội.

Trà bảo rằng chiến thắng ở miền Nam là công lao của MTGP, của khởi nghĩa nhân dân, của Nam bộ chứ không phải là của tướng tá chính trị miền Bắc, không phải của Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ, Văn Tiến Dũng, Lê Đức Anh như Đảng ở miền Bắc thường ca tụng, Trà tấn công những tay đầu sỏ trong quân ủy nhưng tìm cách chia rẽ quân đội với công an, với lãnh đạo chính trị của Đảng.

Trà viết bài "Bộ đội cụ Hồ" để mượn lời đả kích các người cầm đầu guồng máy nhà nước là "tham lam bất liêm, dìm người giỏi, tham dật úy lao, tham sinh úy tử." Trà cũng khéo léo khai thác sự bỏ rơi của phe lãnh đạo đối với thành phần quân đội cốt cán bị đày ải hồi hưu. Trà sách động một cách hết sức chua chát: "Sau 13, 14 năm hòa bình, nay vẫn chưa có Hội cựu chiến binh, là một thiếu sót không chỉ về tổ chức mà là về quan điểm, tư tưởng, trình độ nhận thức, lập trường cách mạng hay không cách mạng. Ai chịu trách nhiệm về vấn đề này?"

Đảng đã lừa miền Nam

Bị xúc động về các nỗi uất ức của Trần Văn Trà, Huỳnh Văn Tiếng bước lên diễn đàn với các kỷ niệm "mãi mãi không quên của những ngày còn là MTDTGPMN. Nếu không có chiêu bài giải phóng miền Nam, cuộc kháng chiến đã không thành."

Tiếng kể rằng "giới trí thức, tư sản dân tộc, nhân sĩ tiến bộ, Công giáo, Phật giáo yêu nước ra chiến khu tham gia MTDTGPMN vì có chủ tịch là Nguyễn Hữu Thọ, tham dự chánh phủ cách mạng lâm thời vì có thủ tướng là Huỳnh Tấn Phát, những người miền Nam." Dân Nam bỏ nhà, bỏ cửa để tham gia Mặt trận vì nghĩ rằng: "Mặt trận không phải là một chiến thuật cục bộ, không phải là một sách lược tạm thời mà là chiến lược cách mạng lâu dài. Trong những ngày huy hoàng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là một tòa

nhà ấm cúng đầy tình dân tộc," có ngờ đâu khi giải phóng xong miền Nam, "mọi tổ chức mặt trận, công tác mặt trận bị xuống cấp một cách nghiêm trọng, nhân sĩ trí thức, tư sản dân tộc hiến cả cuộc đời cho giải phóng cho cách mạng bị coi thường. Họ cảm thấy mình như cây kiểng trang trí cho đủ lệ bộ." Tâm trạng của các người cựu kháng chiến chẳng khác tâm trạng của Từ Hải trong chuyện Kiều: Bó thân về với triều đình. Hàng thần lơ láo phận mình ra chi."

Tiếng hết sức xúc động, bất mãn, phàn nàn về số phận người kháng chiến miền Nam như sau: "Hiện tại khó sống. Tương lai bấp bênh. Dĩ vãng mờ mịt." Đối với đồng bào cùng thành phố bị họ nhìn như là "một thứ tay sai của chính quyền, chỉ có giá trị là đưa mặt ra chịu trận trước những lời ta thán của nhân dân."

Trần Bạch Đằng: Nam bộ phải sát cánh đấu tranh

Đã đến lúc dân Nam bộ không còn có thể bị coi thường. Trần Bạch Đằng tiếp diễn trên diễn đàn. Đằng kêu gọi những người kháng chiến sát cánh bên nhau tranh đấu dưới mầu cờ của Hội Kháng chiến để đòi quyền được tôn trọng. Đằng bảo rằng kháng chiến Nam bộ xuất phát tự nguyện vọng của nhân dân. Những chiến sĩ kháng chiến là đại diện chân chính của nhân dân, và nhân dân là nguồn gốc của chế độ. "Đảng phải tôn trọng truyền thống kháng chiến tức là tôn trọng sự hi sinh của mấy thế hệ. Tôn trọng truyền thống kháng chiến là tạo cách sống sao cho phải đạo, cho xứng đáng với bao xương máu tạo lập giang sơn này. Quên, phủ định truyền thống kháng chiến không chỉ là sự phản bội quá khứ mà phản bội tương lai. Không có truyền thống kháng chiến, sẽ không có cái gì cả." Trần Bạch Đằng nghiêm giọng, giận dữ kết luận.

Cuộc hội thảo kéo dài suốt ngày, mỗi lúc một căng thẳng, các ý kiến đóng góp từ các tỉnh các miền gửi về được đăng công khai trên báo *Truyền thống Kháng Chiến*. Hơn 650 người đủ mọi thành phần đã dự hội thảo. Có nhiều đại biểu già 90 tuổi "đã từng dày công trận mạc kinh qua hai cuộc kháng chiến." "Có cả người Việt gốc Hoa, có cả Việt kiều về thăm đất nước." Trong khi hội thảo, thường trực thành ủy cho biết "Trung ương khuyên nên đình hoãn." Điện thoại nặc danh của công an: "Cảnh cáo hội thảo không làm ồn." Phe kháng chiến miền Nam bất cần, cứ lì. Chẳng sợ Công An, chẳng sợ Đảng. Các hội thảo "phe ta" đặt vấn đề: "Quyền công dân theo Hiến pháp là gì? Các dự luật tự do báo chí, hội họp được thảo ra cho ai, để làm gì khi một tập thể trung kiên nhất, công lao nhất lại không quyền ra báo, không quyền hội họp. Mới dân chủ một chút mà đã sặc!"

Hoàng Tú: Chúng ta người Cộng Sản đều có tội

Thế là cả "phe ta" lại ào ào vỗ tay để tiếp tục đi sâu vào tình hình đất nước. Diễn giả Hoàng Tú bảo rằng: "Nếu thực lòng, chúng ta phải nhận rằng đang sống trong một tình trạng khủng hoảng sâu sắc toàn diện: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa... Không còn kỷ cương gì nữa. Người ta sống sa đọa, mất lòng tin, mỗi người phải tự lo cứu lấy mình. Những phần tử cơ hội vô trách nhiệm có chức quyền thì giàu có, phè phỡn, những người kháng chiến cũ đầy tâm huyết thì trăn trở trước tình hình không lối thoát, sống vất vưởng, kiệt quệ kéo dài. Nếu qui tội thì chúng ta những người cộng sản đều có tội cả." Những lời phát biểu của Tú sau đó là ăn năn hối hận. Tú bảo rằng miền Nam đã quá ngờ nghệch ngây thơ, đã hiểu Xã hội Chủ nghĩa như là thứ thiên đường dễ dãi. "Cứ tưởng Xã Hội Chủ Nghĩa là trong đó người ta được sống ấm no, hạnh phúc, tự do, tươi vui, bình đẳng, không có áp bức bốc lột. Người ta cứ thế truyền nhau đi khắp nước. Thành ra Xã hội Chủ nghĩa tưởng như là nguyện vọng là lý tưởng thật sự. Ai dè..."

Đảng nói mà không làm

Một thành viên khác của Câu lạc bộ kháng chiến kế tiếp lên diễn đàn bảo rằng từ lâu chế độ Cộng sản Việt Nam đi xuống vì Đảng và nhà nước có tật nói nhiều mà làm ít hoặc nói mà không làm hoặc nói một đằng làm một nẻo. Chúng ta có quá nhiều dẫn chứng để từ đó kẻ địch thường chê cười: "Đừng nghe những gì cộng sản nói, hãy xem những gì cộng sản làm."

Nguyễn Thế Hùng, diễn viên đang phát biểu cho thấy rằng đảng ngày nay là chỗ của một thiểu số thao túng độc quyền. Họ độc quyền cai trị. Đảng viên không hề biết gì chuyện trong Đảng nói chi đến nhân dân. Hùng tiết lộ chuyện thanh toán Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng chỉ là chuyện bè phái. Hùng chia rẽ phe quân đội với công an bằng cách kêu gọi "trả lại Đại tướng Giáp về cho quân đội." Hùng bảo rằng ngày nay Đảng nói nhiều về dân chủ và công khai hóa thực ra chỉ là chuyện bánh vẽ. Hùng đặt vấn đề: "Phải chăng vấn đề dân chủ và công khai Đảng đề ra chỉ để hô hào cho các cấp dưới thực hiện còn Trung ương thì không? hoặc chỉ để thực hiện ở những việc nhỏ thôi."

Càng phân tích, hội thảo càng đi đến chỗ lâm ly bế tắc. Cuối cùng toàn thể Câu lạc bộ kháng chiến đi đến quyết định, không còn tin tưởng chi ở Đảng, ở Nhà nước. Cả hội trường quay về chính mình. Chỉ còn ở miền Nam. Chỉ còn sức của phe cựu kháng chiến Nam bộ dù "Đa số đã về hưu, với những năm tháng còn lại của đời mình, phải tích cực tham gia đấu tranh cách mạng một lần nữa. Sự nghiệp chúng ta chưa hoàn thành. Chúng ta có độc lập nhưng không có hạnh phúc, tự do, no ấm."

Từ quyết định như thế phe cựu kháng chiến MTDTGPMN tìm ra được chủ trương để khai thông bế tắc. Họ tóm tắt tất cả đường lối vào một cương lĩnh cho đoàn thể.

Cương lĩnh mới của MTGPMN

Phe kháng chiến chủ trương dân chủ. Chế độ phải do dân, lấy dân làm gốc. Họ đòi thực thi hiến pháp. Những gì viết trong Hiến pháp, phải được thi hành cụ thể, thực chất. Họ đòi Quốc hội phải được độc lập hoàn toàn khỏi sự kềm chế Đảng. Họ muốn Quốc hội là cơ quan tối cao có quyền kiểm soát nhà nước. Họ cho rằng muốn thực hiện được dân chủ tiến bộ phải tìm cách thay đổi toàn diện nhân sự của lãnh đạo trung ương Đảng. Họ hô hào toàn thể cán bộ Đảng ở Nam bộ tìm cách kiểm soát đại hội Đảng kỳ 7 vào 1990 sắp tới. Họ nghĩ tới sự cải tổ giáo dục. Làm sao đào tạo nhân tài cho đất nước, không đào tạo người phục vụ hệ thống.

Bác sĩ Ngô Gia Hy của Y khoa Saigon có một kế hoạch đề nghị cải sửa y tế, Nguyễn Thiện Tống của Bách Khoa Saigon có dự thảo một kế hoạch cải tổ đại học, cho lập trường tư để gia tăng giá trị học vấn. Tống chủ trương "khai dân trí, chân dân khí, đào tạo nhân tài." Không chấp nhận "Giáo dục nhồi nhét kiểu giáo điều và chủ nghĩa." Về nông nghiệp, phe Nam bộ chủ trương "Đất đai thuộc sở hữu của toàn dân. Muốn phát triển nông nghiệp cho dân thuê đất 99 năm. Hết hạn ký lại hợp đồng, chủ trương nông dân lĩnh canh để nhà nước đánh thuế. Thuế đánh hợp lý vừa phải. Phe kháng chiến Nam bộ cũng chủ trương tiến đến giải tán hết các hợp tác xã do nhà nước tổ chức vì đa số chỉ lỗ lã thất bại. Họ chủ trương để nông dân tự do, tự ý canh tác theo nhu cầu của xã hội thị trường.

Tham vọng của MTGPMN: nắm quyền lãnh đạo Đảng

Nói chung các đường lối của phe kháng chiến cũ Nam bộ vẫn nặng phần lý thuyết tư tưởng. Cuộc tranh đấu của họ trái lại hết sức quyết liệt, toàn thể và có tham vọng lật ngược quyền cai trị khỏi phe bảo thủ ở Hà Nội. Họ cũng hết sức thận trọng trong việc đấu tranh. Cũng như sinh viên Bắc Kinh, phe Câu lạc bộ kháng chiến chưa dám chủ trương bỏ Đảng, bỏ xã hội chủ nghĩa. Họ trái lại luôn luôn trích dẫn các khẩu hiệu bóng gió cao cả của "Bác Hồ" thuở xa xưa, để làm mộc che chở từ đó tấn công phe cầm quyền Hà Nội đi ngược kháng chiến, đi ngược lại XHCN.

Các kỹ thuật tổ chức cơ sở cũng được vận động kỹ càng, móc nối lại tất cả các thành phần kháng chiến cũ của miền Nam trong Đảng để kéo vào hội tranh đấu. Họ có tai mắt khắp miền Nam, kể cả ở Văn phòng Thành ủy Saigon. Họ cũng móc nối với các thành phần bất mãn trong quân đội nhân dân, các cựu tướng lãnh của MTGPMN như Trần Văn Trà, Nam Long, Sáu Khâm đang tìm cách đề cao Võ Nguyên Giáp để kéo các phe bất mãn trong quân đội. Móc nối với trí thức, văn nghệ ở Huế, Hà Nội. Họ cũng tìm phương tiện bằng cách liên kết với Việt Kiều ở hải ngoại.

Tiếp tục tiếc nhớ thời giải phóng

Những cán bộ của Câu lạc bộ kháng chiến công khai tiếc nhớ lá cờ xanh đỏ "thương cái phía Nam của mình." Họ kỷ niệm ngày thành lập MTGPMN để nhắc nhở luyến tiếc. Họ không muốn thống nhất. Họ ai oán nói rằng: "Hỡi ơi! Ta biết đất nước ta có ba lần thống nhứt: của Nguyễn Huệ, Gia Long và Trường Chinh. Ta có ý khuyên đừng vội. Nhưng không có cơ hội để nói ra. Chỉ biết kêu trời. Và ngày nay ta quyết định không kêu nữa vì trời cao tai dầy."

Đó là cuộc tranh đấu hiện nay của cựu kháng chiến MTDTGPMN. Họ tiếp tục mít tinh, kiến nghị, thỉnh thoảng nêu "lời dạy dỗ Bác" để phản kháng đảng độc tài phong kiến.

Còn quyền lực của đảng ở trong tay bảo thủ. Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt tuy của miền Nam nhưng thực quyền trong tay Lê Đức Thọ. Lê Đức Thọ dù về hưu vẫn cầm cân nẩy mực ở hậu trường và em là Mai Chí Thọ vẫn nắm Công an cả nước. Đảng vừa quyết định nâng cao vai trò của Cảnh sát Công an trong sự cai trị toàn thể lãnh thổ. Đảng vừa cho hàng loạt cấp chỉ huy Cảnh sát Công an lên ngôi bực tướng lãnh. Sự thắng thế của Công an đang tạo ra các bất mãn chấn động suốt hàng ngũ quân đội nhân dân, sẽ được bàn tới trong một đề tài khác.

LÝ VŨ
(25-6-1989)

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ
PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

VƯƠNG HỮU BỘT

KINH NGHIỆM ĐỔI MỚI Ở HUNG GIA LỢI

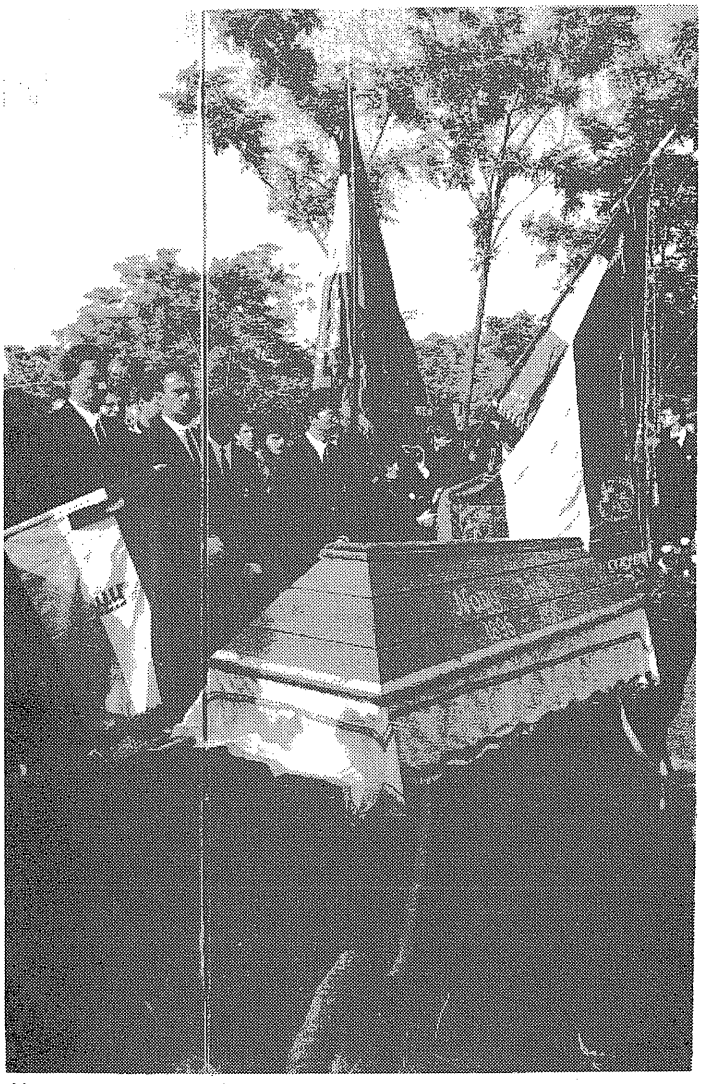

Hung Gia Lợi phục hồi lãnh tụ khởi nghĩa Imre Nagy 1956

Chế độ Cộng Sản cùng hệ thống kinh tế kiểu Sô Viết được hồng quân Liên Sô dựng lên ở Đông Âu sau đại chiến thứ hai. Khác với Liên Sô, các nước ở Đông Âu là những nước nhỏ và nền cai trị kiểu Sô viết còn mới hơn. Một vài nước trong đó còn giữ các liên hệ kinh tế với các nước Tây Âu, và giới trí thức đại học còn lưu lại thói quen suy nghĩ độc lập kiểu các đại học phương tây. Vì vậy những phong trào đòi đổi mới đã bắt đầu ở mấy nước Đông Đức, Tiệp Khắc, Hung (Nam Tư là một trường hợp đặc biệt sẽ bàn riêng) dù các cuộc thảo luận về lý thuyết ở Liên Sô cũng đã bắt đầu đặt câu hỏi về cách quản lý nền kinh tế Sô Viết từ thập niên 1960.

Trước khi trình bày kinh nghiệm Hung Gia Lợi, là trường hợp cải tổ sâu rộng và kéo dài hơn cả, hãy nhìn qua các thí nghiệm nhỏ và ngắn hạn ở Đông Đức và Tiệp Khắc. Những vụ đòi cải tổ ở các nước trên đều liên quan đến một phong trào chung, không thể tách rời được, gồm cả lãnh vực chánh trị và kinh tế. Trong bài này chúng tôi chú trọng đặc biệt về khía cạnh kinh tế.

Thí nghiệm Đông Đức

Đông Đức luôn luôn cố gắng cạnh tranh với Tây Đức. Vậy mà

năm 1963 lãnh tụ Ulbricht phải chính thức nhận rằng sản năng của người thợ Đông Đức chỉ bằng ba phần tư thợ Tây Đức -- sự thật có thể còn thấp hơn.

Nhiều người cho rằng các thay đổi ở Đông Đức là do Liên Sô cho phép để làm thí nghiệm các ý kiến chưa thể đem thử ở Nga:

Trong thập niên 1950 các kinh tế gia Đức đòi cải cách như Fritz Behrens và Arne Benary đều bị hạ tầng công tác đi lao động cải tạo. Ở Nga, ý kiến đầu tiên đề nghị trao cho xí nghiệp nhiều quyền tự trị là của Yevsey Liberman, kinh tế gia, với một bài đăng trên báo *Pravda* (Sự Thật) ngày 9-9-1962, và gây nhiều cuộc tranh luận sôi nổi. Liberman đề nghị rằng sau khi kế hoạch trung ương đã được ấn định thì xí nghiệp nên có quyền định lấy phương pháp thi hành. Tiếp theo đó, Vaag và Sakharov viết trong tạp chí *Các Vấn Đề Kinh Tế* năm 1963 nêu lên ý niệm tương tự như kinh phí tư bản (the cost of capital) trong nền kinh tế thị trường. Họ đề nghị các xí nghiệp được cấp vốn phải trả một số phân lời cho trung ương. Đó là giá phải trả cho vốn, cũng như trả công thợ, trả tiền mua vật liệu.

Đề nghị trên được thi hành ở Đông Đức từ 1963 khi Đại hội lần thứ sáu của đảng Cộng Sản Đông Đức (tên chính thức là Đảng Xã hội thống nhất Đức) ban hành "Hệ Thống Mới Hoạch Định và Hướng Dẫn Nền Kinh Tế Quốc Gia" (tiếng Đức gọi tắt là NOeS). Theo chính sách được áp dụng từ 1967 của hệ thống này thì xí nghiệp phải trả 6% tiền lời trên số vốn được cung cấp, kể cả vốn đầu tư cố định và vốn luân chuyển. Ngoài ra khi xí nghiệp mượn vốn của ngân hàng trung ương, nếu hàng tồn kho vượt quá chỉ tiêu của kế hoạch, xí nghiệp cũng phải trả thêm một số phân lời nhiều hơn lãi suất bình thường.

Các biện pháp trên nhắm bắt buộc các ban quản đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm rõ ràng hơn về lời lỗ khi họ được sử dụng vốn.

Chánh phủ Đông Đức cũng có ý định cải tổ hệ thống giá cả, với mục đích định giá sao cho sát với kinh phí sản xuất. Có như vậy giá một món hàng mới phản ảnh mức khan hiếm của nhập lượng tạo ra nó. Từ 1964 những chỉ thị mới về cách định giá được ban hành. Cuối thập niên 60, lãnh tụ đảng Ulbricht đã có ý theo khái niệm tự động học (Cybernetics) cho phép các xí nghiệp được định giá một cách tự do hơn để giá cả tự động điều chỉnh theo mức cung, cầu. Nhưng đến năm 1971, Honecker lên thay Ulbricht, cách định giá vẫn hoàn toàn do trung ương áp đặt, và cuộc cải tổ về giá cả không thành. Honecker đã lặng lẽ cho chìm xuống hết thảy những dự định cải cách. Sau đó, nền kinh tế lại càng ngày càng được tập trung vào trung ương hơn.

Sự dè dặt trong việc cải tổ giá cả là do các người điều khiển nền kinh tế Đức muốn bảo vệ nguyên tắc hoạch định tập trung, không dám cho thị trường cạnh tranh tự do. Sự thiếu sót trong chính sách định giá đó khiến cho các cải tổ sau này ở Đông Đức cũng chỉ có tính cách nửa vời.

Từ đầu thập niên 80, sau đại hội đảng lần thứ 10 của Đông Đức (1981) chính sách "phát triển kinh tế theo chiều sâu xã hội chủ nghĩa" (Sozialistiche Intensivierung) được Honecker ban hành (1). Các đại tổ hợp thành hình, bao gồm rất nhiều xí nghiệp, và ban quản đốc các đại tổ hợp được nhiều quyền tự trị về ngoại thương cũng như đầu tư vào nghiên cứu, phát minh. Một đại tổ hợp như Xí nghiệp Nhân Dân làm chủ (Volkseigener Betrieb - VEB) Robotron ở Dresden có 35 nhà máy và hơn 70 ngàn công nhân vào năm 1984. Các đại tổ hợp có nhiều quyền tự trị có nghĩa là quyền hoạch định kinh tế chuyển bớt từ trung ương xuống cấp quản đốc ở giữa (cả nền công nghệ có hơn 200 đại tổ hợp). Tuy nhiên các đại tổ hợp đều là quốc doanh, và chính sách định giá vẫn do trung ương ra chỉ thị. Do đó giá cả không đủ linh động thích ứng theo các điều kiện kinh tế. Một mục tiêu của nhà nước vẫn là ổn định giá cả, do đó trợ cấp được phân phối để giảm giá hàng tiêu thụ và nông phẩm.

Việc thành hình các đại tổ hợp không mang lại bài học nào cho các nước kém mở mang vì các nước đó không đủ điều kiện về hạ tầng cơ sở cũng như kỷ luật làm việc như ở Đức. Nhưng cuộc thí nghiệm ở Đông Đức có hai điều đã được các nước khác bắt chước, một là chế độ trả kinh phí tư bản và hệ thống kế toán mới để đo lường thành quả mỗi xí nghiệp dựa trên số sản xuất thuần (net production), lợi nhuận thuần (net profit). Tuy nhiên nếu giá cả chưa được tự do để phản ảnh các điều kiện cung cầu thì cả hệ thống vẫn còn khập khiễng, nửa vời không thích ứng linh động được.

Mùa xuân ở Prague, Tiệp Khắc

Trước thế chiến thứ hai Tiệp Khắc vẫn là một nước có trình độ phát triển cao ở Âu Châu. Năm 1960 thống kê chính thức ở Tiệp Khắc đã phải công bố lợi tức quốc gia và sản lượng kỹ nghệ đều giảm sụt. Nông nghiệp bị tập thể hóa, số sản xuất thấp hơn thời trước chiến tranh.

Ở Tiệp, ý kiến chỉ trích lối quản lý kinh tế trung ương tập quyền cũng bắt đầu từ giới trí thức đại học. Năm 1965, kinh tế gia Ota Sik xuất bản cuốn *Kế Hoạch và Thị Trường trong Chủ Nghĩa Xã Hội* (2). Sau đó các kinh tế gia Tiệp Khắc tiếp tục thảo luận và, cũng như Sik, họ chỉ trích chế độ trung ương tập quyền và đề nghị đo thành quả của xí nghiệp bằng lợi tức. Ota Sik vừa là nhân viên Ủy Ban trung ương đảng Cộng Sản Tiệp Khắc, vừa là viện trưởng viện kinh tế của Hàn Lâm Viện khoa học Prague.

Chủ trương cải cách Tiệp Khắc cũng vẫn dè dặt ở điểm duy trì quyền sở hữu tập thể các phương tiện sản xuất, trong công nghệ cũng như nông nghiệp, để khỏi ra ngoài chủ nghĩa Marx. Nhưng họ đòi hỏi phải bãi bỏ sự tập trung và hoạch định và điều hành nền kinh tế. Các xí nghiệp được quyền tự trị về các quyết định kể cả việc đầu tư bằng lợi nhuận tự mình tạo ra cũng như tín dụng ngân hàng. Nhà nước điều khiển nền kinh tế qua

các chính sách tài chánh, tiền tệ, và tín dụng; và bảo đảm cơ sở hạ tầng chung.

Trọng điểm của các đề nghị đổi mới là cải tổ giá cả cho phù hợp với mức khan hiếm của nhập lượng và xuất lượng. Trước Ota Sik, một kinh tế gia hàng đầu ở Liên Sô là V.S. Nemchinov đã đề nghị nhà nước chỉ nên ấn định giá của một số sản phẩm, một số hàng nên cho phép thay đổi theo thị trường với một giới hạn, còn lại là những món được tự do lên xuống theo cung, cầu. Các đề nghị của Nemchinov không được các lãnh tụ Cộng đảng Sô Viết chấp nhận, nhưng đã gợi ý cho các thay đổi ở Tiệp Khắc và sau này ở Hungary.

Một biện pháp đổi mới khác ở Tiệp là công nhân các xí nghiệp được bầu hội đồng công nhân có quyền tham gia vào các quyết định với ban quản đốc.

Nếu các thay đổi ở Tiệp được thi hành thì đó sẽ là một cuộc đổi mới lớn, thiết lập một nền kinh tế hỗn hợp "Xã hội chủ nghĩa thị trường." Nhưng phong trào đòi tự do ở Tiệp Khắc đồng thời cũng bùng lên; đầu năm 1968 phe đổi mới chiếm được đa số, bầu Dubcek làm tổng bí thư. Bảy mươi nhà trí thức ký một bản tuyên ngôn "Hai ngàn chữ" do nhà văn Ludvid Vaculik soạn chỉ trích chế độ Sô Viết. Kết quả là ngày 21 tháng 8 năm 1968 quân Liên Sô và các nước khác tiến vào dập tắt ngọn lửa đòi tự do dân chủ.

Tháng 10 năm 1968 chánh quyền Tiệp do Nga Sô dựng lên đã giải tán 200 hội đồng công nhân ở các xí nghiệp. Tháng 5-1969 kế hoạch kinh tế trung ương lại trở thành bắt buộc, các xí nghiệp dần dần mất hết quyền tự trị. Cải tổ kinh tế ở Tiệp đã ngưng lại, bằng chánh sách gọi là "bình thường hóa."

Cải tổ kinh tế ở Hung Ga Ry

Những đề nghị cải tổ ở Hung xuất hiện từ trước cuộc nổi dậy Budapest năm 1956, kinh tế gia György Péter đã nêu lên các ý kiến phê bình nền kinh tế tập quyền, và đưa ra các đề nghị cải cách từ 1954. Sau khi Hồng quân Nga đàn áp cuộc nổi dậy Budapest một cách tàn bạo đẫm máu, chế độ Janos Kadar được dựng lên. Chính chế độ này đã thực hiện sự thay đổi đầu tiên để làm dịu lòng dân, đó là bãi bỏ việc cưỡng bách thu mua nông sản vào năm 1957. Ngoài ra, bộ máy chỉ huy nền kinh tế không có gì thay đổi, kể cả ở phạm vi nông nghiệp. Thí dụ các nông trại tư nhân chiếm 71% vào năm 1957 đã rút xuống còn 24% vào năm 1966.

Nói chung việc đổi mới ở Hung từ 1968 cũng như ở các nước khác, là giảm bớt tánh chất chỉ huy, tập trung của nền kinh tế Sô Viết để tăng thêm một chút yếu tố linh động của kinh tế thị trường, như doanh lợi, tản quyền, và giá cả tự do.

Tháng 5 năm 1966 Trung Ương đảng Cộng Sản Hung (tên chính thức Đảng Công Nhân Xã Hội Chủ Nghĩa Hung Gia Lợi) đưa ra chủ trương "Cơ chế kinh tế mới" (New Economic Mechanism), chú trọng đến phạm vi công nghiệp. Từ đầu năm 1968 các chính sách cụ thể được ban hành để thay đổi cách quản lý kinh tế, trong cả ba lãnh vực: quốc doanh, hợp tác xã, và tư nhân. Tính chất quan trọng tương đối của ba lãnh vực được phân bố trong bảng sau đây: (3)

Số người làm việc		Phần góp vào lợi tức quốc gia	
1975	1984	1975	1984
Quốc doanh 71%	70%	73%	65%
Hợp tác xã 25%	26%	18%	21%
Tư nhân 4%	4%	9%	14%

Lãnh vực tư nhân bao gồm cả sản xuất nông nghiệp, công nghệ nhỏ và dịch vụ, và hoạt động phụ của công nhân ở các xí nghiệp hay nông trường ngoài giờ làm việc chánh thức.

Trong phần sau đây chúng tôi sẽ căn cứ trên bài nghiên cứu của János Kornai (chú thích số 3) trình bày những thay đổi trong từng lãnh vực. Những thay đổi đó không tiến hành đều đặn. Sau một đợt cải tổ lại một giai đoạn thụt lùi. Những năm 1972-1979 là một thời mà khuynh hướng bảo thủ thắng thế, lật ngược những đổi mới. Từ 1979 phe đổi mới lại thắng thế, từ đó dẫn tới các đòi hỏi cải tổ về chánh trị trong năm 1988, nhân phong trào thay đổi của Gorbachev ở Liên Sô.

Giáo sư Karl C. Thalheim, Đại học Tự Do Bá Linh ở Đức cho rằng sở dĩ các đổi mới được khởi phát ở Hung thay vì ở một nước Đông Âu khác là vì ba lý do (4).

Thứ nhất là tình trạng xuống dốc trầm trọng của nền kinh tế Hung Gia Lợi sau cuộc chiếm đóng của quân Nga. Thứ hai là trong nội bộ Cộng đảng Hung chủ trương cải tổ chiếm ưu thế, đặc biệt là Rezso Nyers trong Trung Ương đảng phụ trách về kinh tế cũng chủ trương phải dùng đổi mới làm lối thoát. Thứ ba là sau kinh nghiệm cuộc nổi dậy năm 1956 các lãnh tụ Cộng đảng Hung, kể cả Janos Kadar, thấy phải tìm cách đi theo chiều hướng của những đòi hỏi từ dưới lên, hơn là các lãnh tụ của các đảng khác ở Đông Âu. Các đổi mới về kinh tế nhắm nâng cao mức sống của dân chúng, và chứng tỏ đã thành công có mức độ trên mục tiêu này, giúp xoa dịu nỗi uất ức của dân chúng từ khi xe tăng Nga đàn áp cuộc nổi dậy 1956.

Thay đổi trong phạm vi quốc doanh

Theo lề lối Lênin-Stalin, cách quản trị nền kinh tế Hung hết sức tập trung, độc đoán và cứng nhắc.

Trước khi có cải tổ, kế hoạch kinh tế do Ủy Ban Kế Hoạch Trung Ương soạn và được đảng Cộng Sản phê chuẩn. Sau đó kế hoạch được ban xuống bắt buộc bên dưới thi hành, được guồng máy thư lại (bureaucracy) của nhà nước và đảng kiểm soát chặt chẽ.

Một xí nghiệp quốc doanh mỗi năm nhận được cả trăm hay hàng ngàn chỉ tiêu. Các chỉ tiêu ấn định (1) phải sản xuất bao nhiêu (số đơn vị hay trị giá tiền tùy trường hợp); (2) được phép mua bao nhiêu nhập lượng (đơn vị hay giá tiền, gồm cả nguyên liệu, phụ tùng... chỉ mua từ các xí nghiệp được chỉ định), cũng như số nhân công và lương bổng được dùng; (3) giới hạn về kinh phí sản xuất,

mức lời và số tín dụng được vay; và (4) chỉ thị về đầu tư và cải tiến kỹ thuật phải theo.

Những chỉ thị ban xuống thường quá chặt chẽ. Quản đốc các xí nghiệp không có chỗ để du di. Nếu có đề nghị sửa đổi, ở trung ương cũng không ai muốn làm thêm giờ để cứu xét các khiếu nại rắc rối. Mục đích của trung ương là tận dụng khả năng các xí nghiệp. Do đó ban quản đốc xí nghiệp sẽ tìm cách khai giảm khả năng của cơ quan mình, đề phòng khi thiếu nguyên liệu hay phụ tùng còn có chỗ du di để đạt chỉ tiêu.

Các huấn thị không thể dự đoán tất cả được. Thí dụ chỉ tiêu tính bằng trị giá hàng sản xuất thì xí nghiệp sẽ làm ra toàn những món đắt tiền. Nếu chỉ tiêu là trọng lượng hàng thì xí nghiệp sẽ làm các món nặng nhất, v.v. Các chỉ tiêu cũng chỉ nêu lên những lượng đo, đếm được, còn về phẩm chất thì khó lòng mô tả rõ, vì vậy phẩm chất món hàng không ai lo cải tiến, chẳng ai lo bảo trì khí cụ cũng như sáng chế sản phẩm mới (5).

Cải tổ trong phạm vi quốc doanh nhắm thoát ra khỏi cảnh bế tắc trên.

Từ đầu năm 1968 các xí nghiệp không bị bắt buộc phải theo từng chữ của kế hoạch ban xuống, và được tự ấn định lấy chương trình sản xuất ngắn hạn. Các chỉ tiêu về nhập lượng và xuất lượng cũng được linh động hơn. Hệ thống trao đổi hàng ngang được công nhận và tăng thêm. Trước kia hệ thống hàng ngang có tính cách lén lút, thí dụ một xưởng này mánh mung với một xưởng khác để được cung cấp hàng tốt hơn, hay đúng hẹn hơn. Lương bổng cũng được nới lỏng cho thay đổi với sản năng lao động và mức khan hiếm của kỹ năng người thợ, không còn ép buộc theo chỉ thị cứng nhắc ở trung ương. Quyết định về đầu tư cũng được trao cho xí nghiệp một phần, nhưng đại đa số (80 phần trăm) vẫn do trung ương định đoạt vì trung ương nắm độc quyền về ngân hàng. Tóm lại những đổi mới trên đều nhắm tản quyền (decentralisation) cho các xí nghiệp một cách dè dặt.

Tuy nhiên cuộc đổi mới vẫn có tính cách khập khiễng. Thứ nhất là ban quản đốc các xí nghiệp vẫn do cấp trên bổ nhiệm, và do đó họ lo làm vừa lòng cấp trên nhiều hơn là lo cho xí nghiệp và nhân viên. Mãi tới đầu năm 1985 nhân viên các xí nghiệp mới có một chút quyền trong việc lựa chọn ban giám đốc.

Thứ hai là trong phạm vi chính sách định giá. Giá cả vẫn do trung ương định đoạt trực tiếp, hay gián tiếp qua những qui tắc luôn thay đổi ở trên ban xuống. Vì vậy giá cả vẫn không thể đóng vai trò tín hiệu của tình trạng cung cầu.

Thứ ba là chính sách thuế lợi tức thay đổi luôn và cho cơ quan thâu thuế quá nhiều quyền. Vì vậy các xí nghiệp vẫn chỉ lo chạy chọt giảm thuế và xin trợ cấp, hơn là cải thiện công việc, vì theo chỉ tiêu của nhà nước thành quả của xí nghiệp được đo bằng lợi nhuận sau khi trả thuế.

Khuyết điểm lớn nhất của chương trình cải tổ ở Hung Gia Lợi là tình trạng mà Kornai gọi là *Câu thúc ngân sách linh động*" (Soft budget constraint). Trên nguyên tắc, xí nghiệp được khuyến khích để theo đuổi mục tiêu gia tăng doanh lợi, giống như trong nền kinh tế thị trường. Lương bổng ban quản đốc, phần thưởng của nhân viên dựa trên mức lời. Đó gọi là *câu thúc ngân sách* nhằm thúc đẩy ban giám đốc và nhân viên cố sinh lợi và cắt giảm kinh phí!

Tuy vậy, cơ quan trung ương có đủ thứ quyền để cho phép những câu thúc ngân sách được co dãn. Một xí nghiệp lỗ lã dài dài vẫn tồn tại nhờ các trợ cấp. Quản đốc các xí nghiệp thua lỗ vẫn được bảo vệ, cùng lắm là bị đổi sang một chỗ khác mà lương bổng không mất là bao. Chính họ cũng có thể tự bào chữa lấy lý do Trung ương can thiệp quá nên họ không đủ tự do quyết định và do đó không chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự thất bại của xí nghiệp. Mặt khác khi xí nghiệp có lời hơn thì lại bị đánh thuế tăng lên vì trung ương có quyền thay đổi mức thuế.

Hậu quả tai hại nhất của tình trạng "câu thúc ngân sách linh động" là quyết định của các xí nghiệp không cần thích ứng theo sự thay đổi thời giá. Trong nền kinh tế thị trường xí nghiệp tăng, giảm giá hàng theo sự tăng, giảm giá của nhập lượng: máy móc, nguyên liệu... Xí nghiệp quốc doanh ở Hungary không cần thích ứng theo giá nhập lượng, ngay cả khi giá nhập lượng được tính dựa trên thời giá ở thị trường quốc tế. Chỉ vì chính sách trợ cấp và thuế khóa trong tình trạng "câu thúc linh động."

Tình trạng thiếu thích ứng theo thời giá còn do tính chất độc quyền của các xí nghiệp quốc doanh. Họ không cần cạnh tranh với ai, đa số các quốc doanh đều quá lớn, một mình một chợ. Họ muốn củng cố tầm vóc lớn của xí nghiệp vì nhờ thế xí nghiệp có nhiều thế lực để mặc cả với trung ương khi nói đến trợ cấp, tín dụng và thuế khoá.

Tóm lại việc cải tổ các xí nghiệp quốc doanh ở Hung có tính cách nửa vời. Tuy vậy các kinh tế gia cũng công nhận nhờ có sự tản quyền nên năng suất của các quốc danh có phần gia tăng, dù chưa tận dụng hết tiềm năng mà một thị trường tự do có thể tạo ra cho họ.

Thay đổi ngoài phạm vi quốc doanh

Như đã nêu ở trên, lãnh vực quốc doanh dùng 70% nhân lực nhưng chỉ đóng góp 65 phần trăm lợi tức quốc gia vào năm 1984. Phần còn lại là các hợp tác, tư doanh chính thức và không chính thức.

Cải cách trong phạm vi nông nghiệp

Một phần sáu nông sản là do các nông trường quốc doanh làm ra, một nửa là do các hợp tác xã nông nghiệp, còn một phần ba do tư nhân và việc làm phụ của công nhân ngoài giờ làm ở nông trường.

Trước khi có phong trào cải tổ, các hợp tác xã nông nghiệp cũng phải làm việc theo đúng kế hoạch ở trên ban xuống và nông sản bị

cưỡng bách thu mua với giá rất thấp (bãi bỏ năm 1956, 1957) với giá rất thấp. Tình trạng đó khiến nông dân phải chịu một gánh nặng thuế khóa. Nhiều năm, sau khi làm mùa xong, nhà nông không còn huê lợi để ăn cũng như thiếu cả hạt giống cho mùa năm sau, tình trạng này đã xảy ra ở miền Bắc Việt Nam cho tới gần đây, như trong bút ký của Phùng gia Lộc.

Một chính sách cải tổ là cho các hợp tác xã được tự do chọn bán huê lợi cho nhà nước hay bán trên thị trường. Nhờ đó các hợp tác xã cố gắng gia tăng lợi tức. Nhờ bãi bỏ kế hoạch tập trung, hợp tác xã được tự quyết định việc sử dụng lợi tức của họ. Họ được tự do tổ chức trong nội bộ hơn, và cũng được phép làm các nghiệp vụ ngoài phạm vi nông nghiệp như biến chế nông phẩm, công nghệ nhẹ, quán ăn, v.v... nên ngoài vụ mùa nông dân vẫn có công việc. Các hợp tác xã nông nghiệp được ưu đãi về trợ cấp và tín dụng, nên tình trạng "câu thúc linh động" cũng xảy ra.

Cải cách thành công hơn cả là trong phạm vi canh tác tư nhân. Nông dân làm lấy ruộng của mình, tuy vẫn bị hạn chế về diện tích canh tác nhưng được phép nuôi trâu bò và làm chủ máy móc. Họ được phép bán nông phẩm trên thị trường tự do, được mua hạt giống và phân bón, và thuê máy móc của các hợp tác xã. Ngoài các nông dân chánh thức, những người thuộc ngành khác cũng được tự do trồng trọt trong phạm vi vườn tược của họ cho gia đình họ dùng. Nhờ thế mức cung về rau, trái, gà, heo trên thị trường cũng được dồi dào hơn.

Những chính sách cởi trói trong phạm vi hợp tác xã và tư nhân có ảnh hưởng đến các nông trường quốc doanh. Khi các nông dân tự do và hợp tác xã hành xử theo tinh thần tăng gia doanh lợi, giá cả các nông sản thích ứng nhanh chóng với mức cung cầu, thì các nông trường quốc doanh (một phần sáu của toàn thể nền nông nghiệp) cũng bắt buộc phải thích ứng theo. Nhờ vậy chính sách can thiệp từ trên xuống cũng được nới lỏng hơn.

Phạm vi nông nghiệp có kết quả hơn các phạm vi khác trong chương trình cải tổ. Nhưng Janos Kornai vẫn nhận xét rằng sự thay đổi vẫn còn nửa vời. Cơ quan nhà nước vẫn nắm nhiều quyền và không bỏ được thói quen can thiệp. Vì nhà nước còn giữ nhiều độc quyền về tiếp thị những nông phẩm nào phải bán cho cơ quan mậu dịch của nhà nước thì bị dìm giá. Luật lệ, thủ tục thay đổi bất thường khiến nông dân không biết đâu mà lần. Thiếu sót quan trọng nhất mà Kornai đưa ra là nền nông nghiệp chỉ gồm hai cỡ sản xuất: hoặc rất nhỏ do các tư nhân làm, hoặc quá lớn như các nông trường quốc doanh và hợp tác xã. Vì vậy không có những nông trại cỡ trung, dùng nhiều máy móc và ít nhân công, như ở nhiều nước tây phương. Chính loại nông trại cỡ trung này mới có năng suất cao hơn cả. Chính sách kinh tế chỉ huy đặt ưu tiên cho các nông trường tập thể và hợp tác xã, hạn chế việc canh tác tư nhân đã tạo ra tình trạng này.

Lãnh vực ngoài nông nghiệp

Vì muốn bảo tồn ý thức hệ Cộng Sản nên hình thức hợp tác xã được khuyến khích, trong các phạm vi chế hóa, xây cất, thương mại và dịch vụ. Hợp tác xã ngoài nông nghiệp phải tuân theo những câu thúc tài chánh chặt chẽ hơn là trong nông nghiệp, nên có tánh cách thị trường hơn, nghĩa là thích ứng theo giá cả và nhắm gia tăng doanh lợi hơn. Trừ các hợp tác xã lớn là vẫn hành xử theo lối giống các xí nghiệp quốc doanh, thiếu tính cách cạnh tranh vì họ có thể khuynh đảo thị trường.

(Năm 1989, Hưng đã cho tư doanh thâu nhận 500 công nhân).

Bên cạnh các hợp tác xã còn hai hình thức kinh doanh của tư nhân, chính thức và không chính thức.

Hình thức tư doanh chính thức đã gia tăng rất nhanh trong những năm qua. Cơ sở tư doanh thường hoạt động trong các ngành thủ công, thầu xây cất, tiệm ăn và cửa hàng buôn bán nhỏ. Họ được phép thuê cả nhân công chính thức, tối đa bảy đến mười người. Họ còn được phép tổ hợp nhiều cơ sở tư doanh khác nhau.

Việc hành nghề còn phải đi qua cửa quyền để xin giấy phép của nhà nước, và do đó sinh ra những tệ trạng. Tư doanh cũng bị hạn chế vì khó khăn trong việc mua nguyên liệu, vật dụng từ các xí nghiệp quốc doanh, và không được vay nợ dễ dàng từ ngân hàng nhà nước.

Nhưng cản trở lớn nhất trong việc cởi trói cho tư doanh là vấn đề lòng tin. Người kinh doanh tuy được phép làm việc nhưng kinh nghiệm cho họ thấy nhà nước có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Họ đã từng thấy nhà nước tịch thâu tài sản do người ta dựng nên bằng mồ hôi nước mắt. Vì vậy doanh nhân rất dè dặt trong việc làm ăn.

Hệ quả của tình trạng thiếu lòng tin là doanh nhân không có dự án lâu dài, phải làm ăn với tinh thần "chụp giựt" ngắn hạn, kể cả chuyện đầu cơ, tích trữ. Mặt khác họ cũng không lo cải tiến về kỹ thuật sản xuất hay phục vụ để nâng cao tín nhiệm với khách hàng, vì tín nhiệm là để thu hút khách hàng cho tương lai. Hơn nữa vì xí nghiệp tư doanh không được phép phát triển lớn nên một dự án trường kỳ cũng không có ích lợi khi đụng tới giới hạn.

Bên cạnh hoạt động tư doanh chính thức, các hoạt động tư doanh không chính thức còn đáng kể hơn nữa. Không chính thức không có nghĩa là làm chui, trốn thuế; ngược lại nhiều hoạt động không chính thức nhưng được phép của nhà nước và phải khai báo, đóng thuế. Công nhân hợp tác xã có khi được sử dụng khí cụ của sở cho giao kèo tư của mình.

Phần lớn các hoạt động không chính thức là do nhân viên ở các cơ sở quốc doanh hay hợp tác xã làm ngoài giờ làm việc, những người hồi hưu làm thêm, không kể các trường hợp bất hợp pháp như công nhân cáo ốm để ở nhà làm thêm, hay làm việc tư ngay trong giờ làm việc công. Công nhân cũng có khi lén đem dụng cụ của sở về

nhà làm việc tư doanh. Nhưng cũng có khi họ được chánh thức làm thêm cho sở theo giao kèo. Họ còn được dùng khí cụ của sở, ngay cả khi được phép làm thêm ở bên ngoài.

Năng suất của hoạt động tư doanh cao hơn hẳn hoạt động quốc doanh hay hợp tác xã. Số công giờ làm việc ở các cơ sở công chiếm hai phần ba, của tư doanh một phần ba. Nhưng ở một vài phạm vi, như xây cất nhà ở lãnh vực tư dựng lên hơn nửa số nhà, trong phạm vi sửa chữa và bảo trì máy móc lãnh vực tư làm nhiều gấp bảy lần lãnh vực công.

Chương trình cải cách còn cho phép các gia đình tự làm việc cải thiện đời sống của họ. Ngoài phạm vi nông nghiệp phải kể đến phạm vi nhà ở. Trước thời cải tổ, khuynh hướng xã hội hóa nhấm biến dân chúng thành người ở thuê hết, nhà cửa là của nhà nước. Sau này, khuynh hướng ngược lại được thi hành, đến nay đại đa số nhà ở là của tư hữu. Trong phạm vi chuyên chở, xe cộ cũng vậy.

Nói chung trong lãnh vực tư doanh (chính thức và không chính thức) khuynh hướng của việc cải tổ là tìm cách hợp pháp hóa dần dần những hoạt động kinh tế tư mà trước kia bị coi là bất hợp pháp vì trái với tín điều của chủ nghĩa Mác-Lênin. Nhờ thoát ra khỏi cái xiềng xích của chủ nghĩa giáo điều, bao nhiêu năng lực được cởi trói và nảy nở. Janos Kornai đã nhận xét: "Phép lạ kinh tế ở Hungary chỉ là: được phép làm việc thì ai cũng muốn làm việc, ai cũng cố gắng hết sức để được tiêu thụ nhiều hơn." Về phương diện này thì cuộc cải tổ ở Hung chứng tỏ đã thành công.

Lãnh vực tư doanh ở Hung không những tự phát triển nhờ tính cách thị trường trong lãnh vực đó, nó còn giúp cho tất cả nền kinh tế khi giúp giảm bớt các tai hại do chính sách tập quyền ở lãnh vực công gây ra. Tuy nhiên ngay ở lãnh vực tư, sự can thiệp của nhà nước vẫn còn nhiều: giấy phép, hạn chế, thủ tục và luật lệ vừa phức tạp vừa hay thay đổi (6).

Tính chất nửa vời của đổi mới ở Hungary

Trong các nước Cộng Sản thì nền kinh tế Hung được coi là tiến bộ hơn cả, nhờ những cải tổ kinh tế. Nhưng chính chương trình cải tổ ở đó còn mới đến nửa vời, vẫn chưa vận dụng được hết tiềm năng của dân chúng. Tất cả các chương trình cải tổ ở các nước Cộng Sản đều nhắm nới lỏng hệ thống hoạch định và kiểm soát từ trung ương kiểu Sô Viết, đưa thêm các yếu tố của nền kinh tế thị trường vào các lãnh vực. Nhưng một nền kinh tế thị trường gồm nhiều đặc điểm mà nếu một điểm bị thiếu thì các điểm khác không thể khai thông. Đó là lý do khiến việc cải tổ nửa vời không tận dụng được tiềm năng. Trong bài này chúng tôi chỉ nêu lên vài bế tắc của cuộc cải tổ ở Hungary; việc phê bình tổng quát là một đề tài khác.

Trong phần này chúng tôi sẽ nêu lên ba thất bại quan trọng của việc đổi mới ở Hungary. Nhưng tựu trung các thất bại đó đều quy về một nguyên do. Đó là việc nắm quyền của một nhóm người có đủ thứ ưu tiên (nomenklatura) để hưởng thụ. Đó là giai cấp thư lại trong đảng và nhà nước. Họ muốn duy trì tình trạng cải cách nửa vời để bảo vệ các đặc quyền của họ. Những người này sẽ còn giữ vững địa vị khi nào chủ thuyết chuyên chính vô sản còn đó. Nhân danh chính sách kinh tế hoạch định kiểu Sô Viết, một hệ quả tất yếu của chế độ đảng trị, họ bảo vệ đặc quyền của mình và kìm hãm không cho các lực lượng sản xuất trong nước được tự do phát triển. Dù rất nhiều cải tổ được ban hành nhưng nếu giai cấp đặc quyền chỉ giữ một, hai quyền quyết định, thí dụ quyền trợ cấp, quyền cho vay, quyền định giá, là tất cả các cải tổ đều sẽ chỉ có tính cách nửa vời.

(Năm 1989, Hung đã có một thị trường chứng khoán. Vào tháng 7, thị trường này đã có 147 cổ phần được mua qua bán lại. Chính phủ Hung dự trù ba năm nữa thì một nửa dịch vụ kinh tế trong nước sẽ nằm trong tay tư nhân).

1- Vấn đề phân bổ tài nguyên: Tiết kiệm và đầu tư

Một bổn phận của người cầm quyền kinh tế là giúp cho tài nguyên quốc gia được phân bố vào các nghiệp vụ tạo ra ích lợi cao nhất cho toàn dân. Nói riêng trong phạm vi sử dụng tư bản thì tiền tiết kiệm của riêng hay của chung phải được đem đầu tư một cách ích lợi. Ở các nước theo lối kinh tế thị trường, nhà nước vẫn có cách bắt buộc dân chúng tiết kiệm chung, thí dụ tăng thuế để lấy tiền đầu tư vào các cơ sở hạ tầng (vận chuyển, thông tin liên lạc...) hay giúp các dự án đầu tư mà tư nhân không thể đảm đương (nghiên cứu khoa học, quốc phòng, kỹ thuật tiên tiến, v.v.) Ngoài ra tiết kiệm của tư nhân được chuyển qua thị trường tài chánh và hệ thống ngân hàng để cho các xí nghiệp vay sử dụng vào các dự án của họ. Một thị trường tài chánh tốt sẽ chuyển được vốn của hàng triệu người vào các dự án kinh doanh, và xí nghiệp sử dụng vốn phải tăng gia doanh lợi để trả tiền lời: kinh phí tư bản. Tư nhân có thể tham dự trực tiếp làm chủ một số cổ phần của xí nghiệp và chịu lãnh rủi ro nếu có, hay chỉ cho vay với phân lời cố định, thấp hơn nhưng an toàn hơn.

Trong nền kinh tế Hungary sau khi cải tổ hệ thống ngân hàng và thị trường tài chánh vẫn không có. Ngân hàng là độc quyền của chánh phủ, và chỉ được phép cho các xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã vay tiền, tư nhân thì không. Những năm gần đây mới có một số cơ sở tài chánh được nhà nước lập ra, được tự do cạnh tranh, nhắm cấp tín dụng cho những nghiệp vụ có giới hạn như phát minh, xuất cảng, v.v....

Trước khi cải tổ, hệ thống xí nghiệp quốc doanh chỉ được sử dụng tiền cấp phát cho các mục tiêu nhất định: trả lương, kinh phí sản xuất, và đầu tư; và không được phép du di từ mục này qua mục khác.

Sau thời cải cách, gần đây các xí nghiệp quốc doanh được tự do sử dụng vốn luân chuyển và đầu tư

hơn. Họ còn được phép cho các xí nghiệp khác vay, bằng cách mua trái khoán (Anh: Bond, Pháp: Obligation). Tư nhân cũng được phép ký thác tiền vào chương mục tiết kiệm và mua trái khoán xí nghiệp. Tuy nhiên luật lệ vẫn còn hạn chế nặng nề vì chính sách kinh tế Cộng sản không chấp nhận hệ thống tín dụng. Vì vậy nhiều xí nghiệp có dư tiền thà đem đầu tư lấy, dù việc đầu tư của họ không có lời cao bằng khi mua trái khoán của các xí nghiệp khác. Họ không thiết gia tăng lợi nhuận bằng gia tăng tầm vóc của xí nghiệp.

Trước cải cách, tiền tư nhân ký thác chỉ được trả 5% lời, trong khi mức lạm phát lên xuống từ 6% đến 9%. Cho nên không ai muốn tiết kiệm. Từ năm 1976 lãi suất đã được tăng nhiều lần lên đến 13% vào năm 1985, khi lạm phát chỉ là 8%.

Sự vắng mặt của một hệ thống tài chánh có tính cách thị trường là một cản trở lớn cho việc tích lũy vốn để đầu tư. Mặt khác, chính sách thuế khóa thu hút rất nhiều tiền của tư nhân vào tay chánh phủ nhưng sử dụng với hiệu năng thấp kém. Ngân sách chi tiêu của chánh phủ chiếm tỷ lệ 53% (1970) đến 62% (1983) lợi tức nội địa của quốc gia (gross domestic product). Trong khi đó ở các nước kinh tế thị trường vào năm 1980 tỷ lệ là 38% ở Phần Lan, 30% ở Tây Ban Nha và 36% ở Hy Lạp. Thử so sánh Thụy Điển, Đan Mạch, Hòa Lan với Hung, ba nước đó có một tỷ lệ ngân sách chánh phủ thấp hơn, nhưng họ chi tiêu nhiều hơn Hungary cho các trợ cấp an sinh xã hội, và đời sống người dân cao hơn ở Hung.

Một khía cạnh nữa của tình trạng phân bố tài nguyên sai lầm là trợ cấp nuôi các xí nghiệp quốc doanh. Vì muốn ôm giữ ý thức hệ Mác-Lênin, quyền tư hữu không được coi trọng, nhà nước phải nuôi các xí nghiệp quốc doanh mặc dù năng suất thấp kém và lỗ lã triền miên. Năm 1988 số trợ cấp cho các xí nghiệp quốc doanh chiếm 16 phần trăm ngân sách quốc gia. Nếu cắt giảm được số trợ cấp đó thì có thể giảm thuế cho người dân cũng như các xí nghiệp tư doanh. Số thuế được giảm đó có thể được chuyển qua hệ thống tiết kiệm để dồn vào các nỗ lực đầu tư sanh lợi, nghĩa là gia tăng lợi tức chung cả nước, nếu các dự án đầu tư do doanh nhân làm với mục đích sanh lợi.

2. Cải cách giá cả nửa vời

Các nhà cải cách kinh tế ở Hung cũng biết rằng giá cả là một mấu chốt quan trọng của nền kinh tế. Giá cả được tự do lên xuống, theo mức cung, cầu sẽ là một tín hiệu hướng dẫn các quyết định của người sản xuất và người tiêu thụ. Nhưng họ không thể từ bỏ một đặc điểm của nền kinh tế Mác-Lênin là tập trung quyền hành. Vì vậy trong thời cải cách, giá cả chỉ có một phần được cho tự do.

Trong "Cơ Chế Kinh Tế Mới" (New Economic Mechanism) có ba loại giá cả:

a) Một số sản phẩm có giá cố định do nhà nước ban hành;

b) Một số có giá lên xuống theo thị trường trong giới hạn;

c) một số giá cả tự do.

Việc ấn định giá cả từ trên xuống, theo lời giải thích, là để cho thấy nhà nước đặt ưu tiên nào trong việc phát triển kinh tế, và phản ảnh kinh phí xã hội của việc sản xuất, theo quan niệm của nhà nước.

Vì sự can thiệp của nhà nước vào giá cả, quyết định sản xuất và đầu tư của xí nghiệp không phản ảnh tình trạng khan hiếm của nguyên liệu cũng như sản phẩm. Hơn nữa, các xí nghiệp quốc doanh lại thường chiếm độc quyền về một thứ hàng, tha hồ định giá.

Vì các khuyết điểm đó, từ năm 1980 đã có một chính sách mới được ban hành. Theo chính sách này thì nhiều món hàng được định giá theo giá trên thị trường quốc tế. Khi giá trên thị trường quốc tế thay đổi, nhà nước cũng định giá mới cho món hàng ở trong nước dù món đó không được xuất cảng hay nhập cảng. Cải tổ này có tiến bộ hơn, nhưng vì việc định giá vẫn tập trung, bộ máy thư lại chậm chạp và các quy tắc rườm rà, cho nên ích lợi của cải tổ này cũng không có là bao.

Một thay đổi hữu ích nữa là sự dung thứ cho một nền kinh tế không chính thức. Nhà nước còn thâu thập tin tức trong nền kinh tế không chính thức này để điều chỉnh các quyết định của họ cho phù hợp với cung cầu nhiều hơn. Nhờ chiều hướng đó có những hoạt động kinh tế chui dần dần được hợp pháp hóa.

Chính sách giá cả của nhà nước còn bị trói buộc bởi ý thức hệ nên nhằm giảm bớt cạnh tranh và cố duy trì sự bình đẳng giữa các xí nghiệp. Vì vậy một xí nghiệp tạo ra lời không được tưởng thưởng bằng một xí nghiệp đã cắt giảm lỗ lã (7). Tình trạng này củng cố hệ thống trợ cấp, gia tăng vai trò của trợ cấp, đồng thời nâng cao địa vị của bộ máy thư lại ở trung ương, kể cả bộ máy thâu thuế, ban phát tín dụng và trợ cấp và hoạch định đường lối chung về phát triển.

3. Vai trò của Đảng và Bộ máy thư lại

Cản trở lớn nhất của việc cải tổ ở Hung là vai trò "cản mũi kỳ đà" của bộ máy thư lại và giai cấp có đặc quyền (nomenklatura) của đảng. (8)

Giám đốc một nhà máy, một hợp tác xã đều do đảng chọn, trực tiếp hay gián tiếp. Lợi lộc vật chất và tương lai chánh trị của họ tùy thuộc vào chuyện họ có theo đúng các chỉ thị, quyết định của cấp trên hay không.

Bộ máy thư lại ở trung ương có thể ảnh hưởng đến số phận của các xí nghiệp như thế nào? Họ có quyền định các ưu tiên, quyết định về việc trợ cấp cho các xí nghiệp thua lỗ để cứu vãn các ban quản đốc bất lực. Phần lớn xí nghiệp lớn không thể tồn tại nếu không có trợ cấp. Sự cạnh tranh giữa các xí nghiệp không còn nằm ở phương pháp sản xuất, ở cố gắng làm thỏa mãn người tiêu thụ, mà ở sự ủng hộ từ trên.

Qua ngân hàng độc quyền, bộ máy thư lại còn ảnh hưởng đến xí nghiệp bằng việc cho vay hay

không cho vay. Đó cũng là một hình thức trợ cấp gián tiếp.

Các phủ bộ ở trung ương có quyền quyết định về ưu tiên trong việc đầu tư. Hơn một nửa các quyết định về đầu tư là do trung ương nửa kia thì bị trung ương can thiệp qua chính sách cho vay. Hệ quả của tình trạng này là khuynh hướng đi bỏ vốn quá nhiều vào các xí nghiệp đó cho lớn hơn -- dù một xí nghiệp nhỏ có thể hữu hiệu hơn. Các xí nghiệp nhỏ và mới không được khuyến khích, các xí nghiệp sản xuất hàng tiêu thụ cũng không được khuyến khích vì xưa rày ưu tiên vẫn là kỹ nghệ nặng.

Một khuynh hướng tự nhiên của bộ máy thư lại, dưới bất cứ thể chế nào, là củng cố và gia tăng quyền hạn của mình. Những bộ phủ đảm trách các kỹ nghệ sẵn có sẽ chỉ mong ngành kỹ nghệ của mình lớn mạnh hơn, lấn át các ngành kỹ nghệ mới không cho phát triển. Vì tình trạng này tầm lớn của mỗi xí nghiệp được bộ máy thư lại đẩy lên cho lớn hơn, bất chấp sản năng.

Cũng vì số phận xí nghiệp tùy thuộc bộ máy thư lại, người ta có khuynh hướng chú trọng vào thị trường nội địa, tránh bán ra ngoài, dù khi xuất cảng lời gấp đôi. (9) khuynh hướng này được tăng cường vì chế độ kiểm soát ngoại tệ và hạn chế nhập cảng. Có một sự thông đồng tự nhiên giữa cơ quan, phủ bộ trung ương và quản đốc các cơ sở kinh doanh để bảo vệ hàng nội địa, không phải cạnh tranh với hàng nhập cảng.

Những trở ngại trên khiến cho dù việc cải tổ ở Hungary dù đã được chấp thuận từ cấp cao nhất mà vẫn bị tắc nghẽn. Cho đến năm 1989 chỉ có vài chục người trong số hơn 100 nhân viên của trung ương đảng bộ là có khuynh hướng "chống đổi mới." Nhưng hàng ngàn đảng viên khác chiếm các địa vị quan trọng trong bộ máy thư lại vẫn đủ sức cản trở tất cả các cải tổ, vì họ lo mất các quyền lợi của họ. Sức cản trở của họ mạnh đến nỗi vào ngày 15-4-1989, mấy trăm đảng viên, kể cả đa số nhân viên chánh trị bộ, phải mở một cuộc hội thảo riêng ở Kecskemet mà không cho phe bảo thủ dự (10). Trong hội nghị này họ tự do bày tỏ nỗi thất vọng về sự đổi mới không thành công. Tình trạng lạm phát 17% đến 20% đã kéo dài suốt hai năm; mức phát triển của cả nền kinh tế là số không; và sự xáo trộn của xã hội có thể xảy ra vì đình công, biểu tình. Trong cuộc hội thảo ở Kecskemet có người còn nói đến việc ly khai lập một đảng mới.

Những viễn tượng mới ở Hung

Năm 1989 đánh dấu những thay đổi về luật lệ bầu cử ở Liên Sô. Ở Ba Lan Công đoàn Solidarnos được công nhận, có báo chí riêng và sẽ tranh cử chánh thức. Giáo hội ở Ba Lan có tư cách pháp nhân được mở trường tư dạy học. Sinh viên và công nhân Trung Quốc biểu tình đòi tự do, dân chủ. Hàn Lâm Viện khoa học Nga đang lập một dự án tìm cách định nghĩa lại "Chủ nghĩa xã hội" nghĩa là gì!

Ở Hung những đổi mới về chánh trị cũng có dấu hiệu bắt đầu. Lãnh tụ đảng Karoly Gross hứa hẹn sẽ cho các phe đối lập ra tranh cử vào năm 1995. Hungary đang dự tính thay đổi hiến pháp để tạo ra chức vị Chủ tịch nhà nước, có tính cách hư vị nhưng tượng trưng cho sự đồng thuận quốc gia, hơn là chỉ đại diện cho một đảng.

Những cải tổ chánh trị là một bước không thể tránh được để cho cuộc cải tổ kinh tế thoát khỏi ngõ bí. Đó là một cách để nước Hungary rõ bỏ được chủ nghĩa Mác xít và chế độ tập quyền Lê nin nít. Không rũ bỏ được các gông cùm đó thì cải tổ nào cũng chỉ có tính cách nửa vời. Những bước sắp tới sẽ phải là công nhận quyền tư hữu trên các phương tiện sản xuất. Đây sẽ là mấu chốt của sự đấu tranh giữa phe đổi mới và phe chống đối mới trong khối Cộng sản trong 10 năm sắp tới. Trong thời gian đó thị trường tài chánh sẽ phải được khai thông để tiết kiệm và đầu tư hợp lý hơn. Các thị trường nhân dụng và sản phẩm, dịch vụ sẽ có tánh cách tự do và cạnh tranh hơn nếu vai trò của bộ máy thư lại được giảm bớt.

Những cải tổ ở Hung có thể tiến nhanh trong những năm sắp tới vì không còn sợ bị quân Nga tiến sang chặn lại nữa. Gorbachev đang cố áp dụng các kinh nghiệm ở Hung vào Liên Sô. Miễn là Hungary không đòi rút khỏi liên minh quân sự Varsaw, sự thay đổi không đe dọa gì đến nền an ninh của Nga. Trong thực tế các liên hệ kinh tế giữa Hung và khối Comecon đã không còn đáng kể nữa.

Từ năm 1982 Hung đã gia nhập quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân Hàng Thế Giới. Liên lạc kinh tế với Tây Âu gia tăng. Hiện nay có 200 dự án đầu tư hợp doanh giữa Hung và Tây Đức. Bang giao với Đại Hàn dân quốc (Nam Triều Tiên) đã thiếp lập lên hàng đại sứ và không bao lâu nữa hàng hóa của Đại Hàn sẽ hấp dẫn người tiêu thụ ở Hung. Sự giao thương với các nước theo nền kinh tế thị trường sẽ chỉ có ích lợi nếu nền kinh tế được cải tổ một cách toàn diện thay vì những biện pháp nửa vời. Người Hung đã biết điều đó, và nếu có sự cho phép của Gorbachev, họ sẽ thực hiện điều đó.

VƯƠNG HỮU BỘT

Chú thích:

1.Theo thuật ngữ Mác xít "Sản xuất đơn thuần" là giữ nguyên các phương tiện sản xuất, "sản xuất mở rộng" (extensive) là đầu tư tăng thêm các phương tiện sản xuất, "sản xuất sâu và rộng" là đầu tư thêm để gia tăng phương tiện đồng thời cải tiến cách sản xuất cho năng suất gia tăng. "Gia tăng theo chiều sâu xã hội chủ nghĩa" (Socialistische Intensivierung) chỉ là một khẩu hiệu cốt nói cải tiến kỹ thuật. Từ ngữ dẹp dẽ này là kiểu mẫu của lối làm kinh tế bằng biểu ngữ, khẩu hiệu.

2. Sik, ota, *Plan and Market in Socialism* bản tiếng Anh, New York: International Arts and Sciences xuất bản, năm 1967.

3. Những dữ kiện và thống kê trong đoạn này phần lớn dựa trên

Hô biến

tặng Jimmy Long

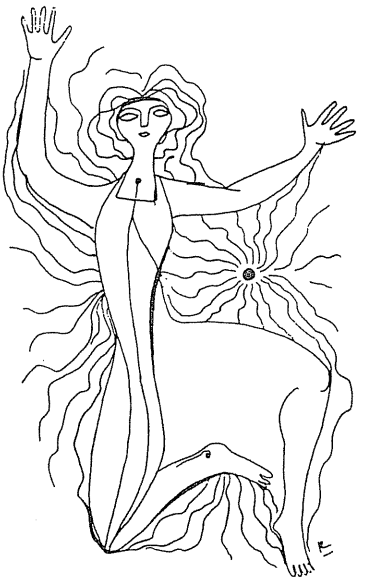

tôi hô biến cái tôi buồn
biến luôn cái dẹp thuồng luồng của em

tôi hô biến cái tôi thèm
biến luôn cái dẹp gì kèm tưng tưng

tôi hô biến cái tôi từng
biến luôn cái dẹp dòm trong nửa ngoài

tôi hô biến cái dài dài
hô biến cái đá hạ hồi tỉnh sau

tôi hô biến cái vào vào
hô biến cái nào cái nấy hiện ra

NGUYỄN TẤT NHIÊN
Westminster, CA 30/5/89

Bức tranh của họa sĩ Hải Âu

Không gợn bóng mây
Trời biển lặng
Bãi đầy chim nhạn
chấp chới bay
Cạnh mảnh thuyền tan
nằm dầu dãi
Là vô thừa nhận
chục cái thây
Phấn uất
còn in trên
nét mặt

Bởi không cam
chuyên chính
dọa dày
Chiều buông
Đá núi
dường tư lự

Liều mạng
rồi dây sẽ những ai

BẮC PHONG

bài của J. Kornai "The Hungarian Reform Process: Visions, Hopes, and Reality", *Journal of Economic Literature,* 12-1966, trang 1687-1737. János Kornai thuộc Hàn Lâm Viện Khoa Học Hungary là một kinh tế gia lỗi lạc, có ảnh hưởng trong giới đại học cũng như trong giới cầm quyền kinh tế. Bài trên ông viết trong thời gian làm giáo sư thỉnh giảng ở đại học Harvard, Hoa Kỳ.

4. Thalheim, Karl C. *Stagnation or Change in Communist Economies?* London: Centre for Research into Communist Economies, 1986, trang 24.

5. Một thí dụ gần đây ở Ba Lan là điển hình. Một kỹ sư Ba Lan tìm ra cách chế tạo vài kiểu ống (ống nước, ống cống) làm giảm một phần ba trọng lượng. Bằng sáng chế của kỹ sư này chỉ có một hãng ở Đức mua. Không hãng nào ở Ba Lan mua vì giảm trọng lượng các ống có thể giảm số đo xuất lượng theo chỉ tiêu là số tấn. Xuất lượng giảm thì lương bổng cũng giảm theo. *Economist* 18-3-1989, trang 70.

6. Kornai, J., bài đã dẫn, trang 1711.

7. Theo Csikos Nagy, "The Second Economy -- From a Socialist Viewpoint", *Marketing in Ungarn,* số 4, 1982, trang 23.

8. M.S. Voslensky, *Nomenklatura,* London 1984.

9. Csikos Nagy, bài đã dẫn, trang 21.

10. Báo *Economist,* 22 tháng 4, 1989, trang 47.

Hoa nở trong vườn địa đàng thiên niên héo nắng

NGUYỄN VĂN SÂM

Em xuống phi trường ánh mắt thất thần khuôn mặt vẫn ngây thơ nét trẻ con
Hàng trăm người vẫy tay chào đón
Những vẫy tay của lương tâm nhân loại bị bào mòn trong cuộc sống bon chen
thương cảm thời gian em hoen nước mắt
Ké né trong góc thuyền
Nghĩ tới thân xác mình khi chút sinh lực ít oi vừa tắt
Cố ngoắc ngoải hớp vài giọt tà dương
Nhìn làn sóng nhấp nhô bên mạn thuyền, tiếc luyến
Cuộc sống bình thường
Cái vố cánh con chim nhảy múa reo vui
Nước mắt rơi hờn tủi...
Đứng tim
Hàng ngàn lưỡi hái đạo binh tử thần quơ trên đầu từng phút một kiếm tìm
Những linh hồn lực kiệt
Sương móc sương khuya liếm môi nhấp từng ngụm hồi sinh tinh khiết
Chẳng đủ rửa ruột gan con người trước thực tại diêu linh
Bị đẩy vào vòng bức tử -- chết tình
Em hiểu điều đó
Như giá phải trả cho viễn ảnh tự do
Chung quanh em, niềm đau đứt ruột
Mẹ mỏi mòn nằm lịm trút hơi
Cha ảo giác bước ùm xuống nước
Đứa em nhỏ rút thăm gặp chứ hi sinh
Nằm im trong góc chờ đến lượt mình
Người hiền giá đem thức ăn cho đàn sói đói...
Mồ hôi tươm trên trán
Những giọt nước mắt sống lăn chót nhỏ trên đời
Chung quanh biển những chiếc tàu ma cao vòi vọi
Láng đáng nhấp nhô
Không có ai trên đó
Không có mặt người
  chẳng có lương tâm
    vắng mặt tình thương
      thiếu một sự tương lân nho nhỏ
        hầm tàu đầy những bần tiện tà ma...
Em, thiên lương sứ giả
Họ, những người đứng đó, nhờ em đã biết được một điều vĩnh cứu trong cuộc sống ta bà
Nhờ em họ được một lần đánh thức giấc nàng tiên bao nhiêu năm âm thầm ngủ ký trầm kha
Vui lên em, bước chân em chập chùng lớp lớp đồi hoa
Nở rộng những cánh nhung từ lâu héo úa
Trong một vườn địa đàng thiên niên héo nắng
  Chuyện thịt người
    - Hãy bỏ quên trên biển vắng mù khơi

Cựu đại sứ Bùi Diễm trả lời phỏng vấn của Thế Kỷ 21

"Chắc chắn sẽ có một nước Việt Nam không cộng sản"

LTS.- Đầu tháng 8-1989, Nghị Hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ họp đại hội tại Hoa Thịnh Đốn. Đây là đại hội lần thứ tư của tổ chức này, kể từ ngày thành lập vào tháng 8-1986.

Mặc dầu vẫn luôn khẳng định "Nghị hội không là cơ cấu đại diện toàn thể cộng đồng người Việt ở Mỹ," nhưng từ danh xưng tới chiều hướng hoạt động, Nghị hội cho thấy muốn đóng vai trò một diễn đàn chung cho mọi thành phần, mọi tổ chức.

Trong một bản tin của Nghị hội phổ biến hồi cuối tháng 6 vừa qua, những người điều hành Nghị hội xác định đại hội tháng 8 này là một "Đại hội cộng đồng" với "một số tiêu chuẩn nhằm phản ánh cả một phổ quang tư tưởng ở trong cộng đồng người Việt tự do."

Để độc giả biết thêm về một số hoạt động và khả thể của Nghị hội, Thế Kỷ 21 *phỏng vấn ông Bùi Diễm, đương kim chủ tịch Ban Chấp Hành của Nghị hội.*

Ông Bùi Diễm đã từng là đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ. Trước đó ông làm báo (tờ Saigon Post). *Và mới đây, ông xuất bản cuốn hồi ký "In the Jaws of History." Và hiện nay ông là giáo sư trường đại học George Mason trong vùng Washington.*

Sau đây là cuộc phỏng vấn, do chủ biên biên khảo Lê Đình Điểu thực hiện.

Hỏi: Nhân sắp có đại hội kỳ 4 của Nghị hội toàn quốc người Việt ở Hoa Kỳ, xin anh cho biết, một năm qua, Nghị hội có bước tiến nào? Và có gặp trở ngại nào không?

Đáp: Trước hết tôi không coi là bước tiến hay thành quả của Nghị hội những công việc vừa thường xuyên mà một tổ chức như Nghị Hội, đã tự nguyện tranh đấu để bênh vực quyền lợi của cộng đồng và nói lên tiếng nói của cộng đồng về những vấn đề có liên hệ tới tương lai của quê hương đất nước, phải coi là bổn phận của mình.

Tuy nhiên nếu nói đến những hoạt động của Nghị Hội thì tôi nghĩ rằng cũng không phải là quá đáng nếu chúng ta nói rằng trong năm qua, hoặc một mình hoặc cùng với các hội đoàn và tổ chức khác khắp các tiểu bang, Nghị hội đã một phần nào đạo đạt tới Quốc Hội, Chính phủ và dư luận Hoa Kỳ quan điểm của cộng đồng người Việt ở đây về những vấn đề chính như: tỵ nạn, tù nhân tại các trại cải tạo, nhân quyền, viễn tượng bang giao giữa Hoa Kỳ và Cộng sản Việt Nam v.v...

Qua những cố gắng liên tục để

"Nghị hội đã một phần nào đạt những kết quả khả quan..."

nhắc nhở, và thôi thúc của Dân biểu, Nghị sĩ và chính phủ Hoa Kỳ, Nghị hội và các hội đoàn đã đạt được kết quả là làm cho quan điểm của tập thể người Việt được chú trọng hơn trước. Những hình thức hoạt động của Nghị hội gồm có. Thảo giác thư về những vấn đề quan trọng, phối hợp chiến dịch gửi thư tới các Dân biểu và Nghị sĩ, tham gia vào các cuộc hội thảo và điều trần tại Quốc Hội, tổ chức những buổi tiếp tân, tiếp xúc với các giới có ảnh hưởng v.v... Mấy tỉ dụ điển hình: tháng tám năm ngoái, phổ biến bản lập trường về bang giao Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam, tháng Tư năm nay lập Ủy Ban phối hợp tiếp đón tù nhân chính trị, tháng Sáu cử người đi dự hội nghị Geneve về tỵ nạn Đông Dương.

Hỏi: Những hoạt động đó có vẻ "hoạt động đối phó" quá. Mình có chủ động...?

Đáp: Nếu nói đến một loại thành quả mà tôi nghĩ là có tính cách lâu dài hơn, thì tôi phải nói rằng bằng những hoạt động hết sức kiên nhẫn, Nghị Hội đã dần dần tạo ra được một lề lối làm việc đứng đắn để tiến tới việc xây dựng một định chế vững chắc, trong đó không còn có vấn đề ông A, ông B hay ông C nữa.

Tôi muốn nói rằng cho đến nay mỗi khi nói tới một tổ chức nào, thì người ta thường hay gắn liền tổ chức đó với những tên của ông A, ông B, ông nào đó. Nay bằng cách làm việc công khai, theo những thủ tục đã được thảo luận kỹ lưỡng, và trong khuôn khổ những cơ cấu được bầu lên bằng phiếu kín tại những đại hội công khai, Nghị hội đã đi được những bước đầu để định chế hóa tổ chức và chuẩn bị việc chuyển tiếp giữa thế hệ nhiều tuổi đang qua và thế hệ trẻ đang lên.

Cách đây bốn năm, không mấy ai trong cộng đồng hiểu rõ Nghị Hội được tổ chức như thế nào, làm việc ra sao? Phần đông cho rằng đây lại là một tổ chức chính trị được bày ra để đáp ứng những nhu cầu và mục đích nhất thời. Đến nay thì có lẽ đã có một số bạn hiểu rằng Nghị Hội nhằm mục đích xây dựng một tổ chức lâu dài, một định chế để mọi người có thể sử dụng để góp phần vào công cuộc chung. Nghị Hội không phải là quyền sở hữu của bất kỳ một cá nhân nào. Nghị Hội là nơi tập hợp rộng rãi của những người Việt quốc gia không phân biệt chính kiến nhưng chấp nhận lề lối làm việc công khai, trong tinh thần dân chủ, để phục vụ cộng đồng và quê hương.

Hỏi: Như vậy, sau bốn năm, Nghị hội vẫn còn dò dẫm, chưa định hình?

Đáp: Tôi nghĩ đường còn dài lắm và còn phải nhiều kiên nhẫn nhưng cho đến nay, và những khó khăn tầy trời mà Nghị Hội phải cố gắng dần dần khắc phục (như tính chất phức tạp của cộng đồng chúng ta ở hải ngoại, như thiếu phương tiện, thiếu nhân sự, mọi người đều làm việc với tinh thần tự nguyện, v.v...) tôi nghĩ rằng Nghị Hội cũng có thể tự hào là đã đóng góp được một phần nào vào công cuộc chung.

Hỏi: Ai là "lý thuyết gia" của Nghị hội? Anh, hay anh Nguyễn Ngọc Bích, hay cụ Linh Quang Viên?

Đáp: Câu hỏi này có lẽ chứng tỏ rằng vẫn còn nhiều ngộ nhận về vai trò của Nghị Hội. Nghị Hội không phải là một tổ chức hay đảng phái chính trị, do đó không có lý thuyết gia. Trong hàng ngũ của Nghị Hội người ta nhận thấy sự có mặt của đủ mọi thành phần kể cả những người đã từng hoạt động trong những tổ chức tranh đấu trong quá khứ và trong hiện tại, nam có, nữ có, già có, trẻ có. Sở dĩ có sự có mặt của nhiều thành phần như vậy là vì mẫu số chung cả những người đến với Nghị Hội là một mẫu số chung rộng rãi, không gò bó vào trong khuôn khổ một lý thuyết nào cả. Tất cả những ai có hoài bảo muốn đóng góp vào công cuộc chung: bảo vệ quyền lợi của cộng đồng, quang phục lại quê hương, đều có thể cộng tác với Nghị Hội miễn là chấp nhận lề lối làm việc của Nghị Hội.

Hỏi: Anh và anh Lê Xuân Khoa đã từng làm việc mật thiết với nhau, anh nghĩ sao về vụ anh Khoa gặp đại sứ Việt Cộng Trịnh Xuân Lãng?

Đáp: Về vụ anh Lê Xuân Khoa thì tôi có thể nói rằng tôi rất tiếc là anh Khoa đã không có thời giờ tham khảo ý kiến một cách rộng rãi trước khi có quyết định. Khi tôi được biết tin thì tôi đã thẳng thắn nói ngay với anh ấy là tôi không đồng ý. Trong nhiều năm qua, với những hoạt động cộng đồng và tỵ nạn trùng hợp với nhau, tôi đã có dịp làm việc với anh Khoa. Tôi không nghĩ anh là người thân Cộng hoặc có những hoạt động không minh bạch. Có lẽ vì trong những hoạt động hàng ngày anh thường tiếp xúc nhiều với những người bạn Hoa Kỳ nên anh không để ý đến khía cạnh tế nhị và tính cách nhạy cảm của dư luận trong cộng đồng. Đối với những nghị sĩ Dân biểu Hoa Kỳ thì gặp Trịnh Xuân Lãng không có một ý nghĩa gì đặc biệt cả, nhưng đối với những người Việt quốc gia thì lại là một vấn đề khác. Dĩ nhiên, anh Khoa có những nhận định của anh. Nhưng nếu Anh hỏi ý kiến tôi thì tôi nghĩ là gặp Trịnh Xuân Lãng không có điều gì lợi ích cả.

Hỏi: Tại sao không có lợi ích gì?

Đáp: Trịnh Xuân Lãng chỉ là một nhân viên làm việc trong bộ máy Cộng Sản. Thái độ và quan điểm của Cộng Sản, chúng ta không cần phải gặp Trịnh Xuân Lãng mới biết. Còn quan điểm của cộng đồng Việt Nam về vấn đề tỵ nạn thì Cộng Sản cũng đã thừa biết cả rồi. Mỗi người trong chúng ta, đặc biệt là những người đã có những hoạt động cộng đồng, đều không nhiều thì ít mang một tính chất vượt ra khỏi cá nhân mình, nên việc gặp Trịnh Xuân Lãng trong hoàn cảnh và điều kiện nào là điều quan trọng. Có lẽ anh Khoa đã chỉ nghĩ đến vấn đề tỵ nạn do đó không nghĩ là cần phải công khai hóa vấn đề ngay từ lúc đầu. Những sự ngộ nhận đáng tiếc cũng vì vậy mà có.

Hỏi: Phải chăng trong cộng đồng có những "taboo"?

Đáp: Dầu sao thì đây cũng là một trường hợp điển hình nói lên sự cần thiết phải có những trao đổi

ý kiến rộng rãi, thẳng thắn giữa những Việt quốc gia để đạt tới một đồng thuận về những phương thức đối phó với Cộng Sản.

Cách đây không lâu, trong một bài báo, nhân dịp đề cập tới vấn đề thái độ của người quốc gia trước những thử thách mới của thời cuộc, tôi đã nói rõ quan điểm của tôi, và Nghị Hội nhân kỳ Đại Hội tháng 8 này sẽ đưa vấn đề ra, để công khai chúng ta có thể thảo luận về mọi khía cạnh của vấn đề, rồi cố gắng đạt tới một đồng thuận giúp cho cộng đồng tránh được những xung đột chỉ làm lợi cho Cộng Sản.

Mấy tháng trước đây, trong cộng đồng Do Thái cũng có một trường hợp tương tự được đặt ra bởi vấn đề: có nên hay không nên gặp những người đại diện của tổ chức PLO (Palestine Liberation Organization). Cuộc tranh luận hết sức sôi nổi nhưng những người trách nhiệm trong cộng đồng Do Thái đã giải tỏa vấn đề một cách ổn thỏa và đó là một trường hợp đáng suy ngẫm cho cộng đồng chúng ta.

Hỏi: Phải chăng chúng ta đang bị động trước một cuộc tấn công của cộng sản Việt Nam: cuộc "tấn công gặp gỡ"?

Đáp: Tháng trước đây tôi có qua Âu Châu và nhân dịp đi tìm tài liệu khảo cứu để sửa soạn cho một cuốn sách, tôi có dịp gặp gỡ nhiều bạn bè phía bên đó, kể cả những người vừa mới rời khỏi Việt Nam. Tôi có nhận xét rằng quả thực Cộng Sản đang mở chiến dịch tấn công gặp gỡ như Anh nói.

Nói cho đúng thì có lẽ cũng không phải là một chiến dịch với đầy đủ những chi tiết được hoạch định trước, nhưng chắc chắn là một đường lối chung, dùng thái độ "cởi mở" để thuyết phục và dĩ nhiên là nếu không thuyết phục được thì cũng gây hoang mang và tạo phân hóa trong dư luận cộng đồng ở hải ngoại. Do đó, nếu có những tin đồn về những nhân vật trong cộng đồng hay ông Tướng này, Tướng nọ, đã gặp Cộng Sản, thì điều đó cũng không phải là một sự ngạc nhiên.

Hỏi: Nếu chính anh được một người nào đó ở "bên kia" xin gặp, anh làm sao?

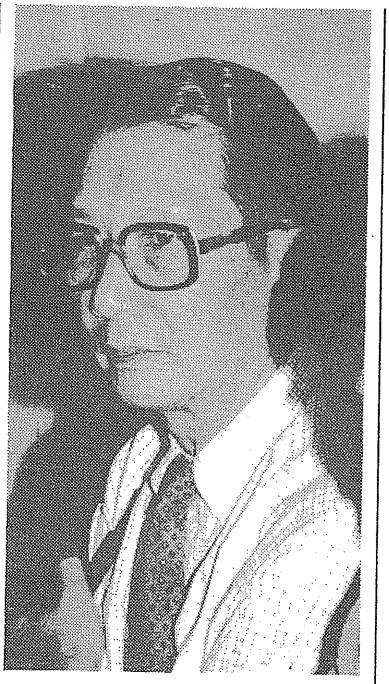

"Tôi rất tiếc là ông Khoa đã không có thời giờ tham khảo ý kiến một cách rộng rãi trước khi có quyết định (gặp gỡ đại sứ Việt Cộng Trịnh Xuân Lãng)"

Đáp: Riêng cá nhân tôi, nếu gặp phải trường hợp bị "tấn công" như Anh nói, thì thái độ của tôi hết sức rõ ràng: trong những điều kiện hiện tại, nghĩa là chừng nào người Cộng Sản Việt Nam vẫn còn ngoan cố, khư khư giữ lấy những "nguyên tắc cơ bản" (được nhắc đi nhắc lại nhiều lần sau Đại Hội Trung Ương Đảng kỳ 6, tháng Ba, 1989 vừa qua) như: "Chuyên chính vô sản", "Chủ nghĩa Mac-Lenin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng", "Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định" v.v... thì không có gì để nói với người Cộng Sản Việt Nam cả. Hơn nữa "chúng ta không nên quên rằng Cộng Sản luôn luôn nói tới quy luật, và một trong những quy luật của họ là tương quan lực lượng. Họ chỉ nhận đối thoại thực sự một khi họ đến kết luận là trong tương quan lực lượng, đối tượng của họ có thực lực mà họ phải kính nể.

Hỏi: Anh thấy hiện nay ai có thể nói chuyện với Cộng Sản Việt Nam được?

Đáp: Tình trạng hiện nay của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, không có một cá nhân nào hội đủ điều kiện để có thể nói chuyện một cách hữu ích với Cộng Sản. Dĩ nhiên, trong một xã hội tự do, gặp hay không gặp là quyền tự do của mỗi người, nhưng nếu đã quyết tâm là không để cho Cộng Sản lợi dụng, thì thận trọng là một điều tối thiểu.

Gần đây Gorbachev có nói là "không có gì vĩnh viễn cả." Trong tương lai, một tương lai mà thú thực tôi chưa nhìn thấy với những ngoan cố của Cộng Sản Việt Nam hiện nay, nếu họ khước từ được những "nguyên tắc cơ bản" của họ, và nếu những người Việt quốc gia có thể đoàn kết lại để tạo được một thế đứng vững chắc, một tương quan lực lượng buộc người Cộng Sản phải kính nể, thì lúc đó lại là một vấn đề khác.

Hỏi: Vậy mình không nghĩ tới chuyện "phản công" sao?

Đáp: Trước khi nói đến phản công chắc Anh cũng đồng ý với tôi rằng chúng ta cần phải có một nhận định chính xác, hết sức khách quan về những gì đang xảy ra tại các nước Cộng Sản và đặc biệt là ở Việt Nam.

Trước hết chúng ta đã thấy rõ, và điều này chính những người Cộng Sản cũng không phủ nhận: hầu hết ở khắp mọi nơi những chế độ Cộng Sản đã thất bại, không lo đủ cơm ăn áo mặc cho người dân và đó là nguyên nhân chính của những sự khủng hoảng liên tiếp ở các nước cộng sản, trong những năm gần đây. Họ thất bại không phải vì những sai lầm cục bộ, mà là do những sai lầm căn bản chung cho tất cả những chế độ cộng sản từ Đông sang Tây. Chính họ cũng đã thấy rõ điều này nên chúng ta mới có perestroika và glasnot của Gorbachev, những vùng kinh tế tự do của Đặng Tiểu Bình và đổi mới ở Việt Nam.

Hỏi: Anh tin rằng thực sự có đổi mới?

Đáp: Tình trạng khủng hoảng ở các nước Cộng Sản trên đây thực sự đã là một sự kiện lịch sử quan trọng trong lúc nhân loại đang bước vào thập niên cuối cùng của

thế kỷ 20, sửa soạn cho thế kỷ 21 sắp tới. Vấn đề biến hình, biến thể của những chế độ cộng sản chắc chắn sẽ ảnh hưởng nhiều đến cục diện thế giới trong tương lai, nhưng nếu nói riêng về Việt Nam thì chúng ta có thể nói rằng vì những sự thất bại không thể chối cãi được của Cộng sản, chưa bao giờ, chính nghĩa của những người Việt quốc gia, tranh đấu cho cơm no, áo ấm và tự do, dân chủ ở Việt Nam, lại sáng tỏ như lúc này. Và đây là một lợi khí vô cùng sắc bén mà tôi nghĩ tới khi Anh nói đến phản công.

Đi sâu vào vấn đề hơn một chút nữa thì chúng ta thấy rằng hoàn cảnh địa phương ở mỗi nơi mỗi khác, điều kiện lịch sử, trình độ văn hóa, tập quán, nhân sự trong trường hợp của mỗi dân tộc mỗi khác, do đó những nhà cầm quyền Cộng sản đã có những phản ứng khác nhau, mỗi khi họ phải đối phó với những đòi hỏi kinh tế và chính trị của người dân. Tỷ dụ như ở Nga Sô thì bắt đầu đã có cởi mở chính trị nhưng vì những vấn đề kinh tế còn lớn lao quá nên người dân hiện nay còn ta thán nhiều về những sự thiếu thốn những nhu yếu phẩm hàng ngày, tỉ dụ như ở Ba Lan và Hung Gia Lợi thì đã có những sửa soạn cụ thể để tiến tới chế độ đa đảng, trái lại như ở Trung Hoa thì mặc dầu đã có những tiến bộ về phương diện kinh tế, vụ tàn sát đẫm máu ở Thiên An Môn đầu tháng Sáu vừa qua, đã chứng tỏ rằng những nhà cầm quyền Bắc Kinh còn quyết tâm giữ độc quyền chính trị ở trong tay đảng và nhà nước.

"Cho đến nay người Cộng sản Việt Nam chưa bao giờ lùi bước trước những quyết định bạo tàn..."

Hỏi: Vấn đề như vậy không đơn giản?

Đáp: Phản ứng và chính sách có khác nhau, nhưng vấn đề vẫn là một: làm thế nào để cải thiện được một phần nào đời sống của người dân đã chịu cực khổ quá lâu và nay có lẽ đã sắp hết mức chịu đựng, mà vẫn giữ nguyên được quyền thống trị của đảng. Quả thực đây là một bài toán gần như không có đáp số vì một mặt chỉ riêng trong lĩnh vực kinh tế, những biện pháp nửa vời ở nhiều nước cộng sản - nửa vời vì nhà nước vẫn còn nắm giữ quyền kiểm soát nhiều quá - đã không giải quyết được vấn đề mà còn gây thêm lạm phát và tham nhũng (như ở Trung Hoa) và một mặt khác kinh nghiệm trong những năm qua cho thấy rằng không thể có những biện pháp kinh tế mà không có những cởi mở chính trị kèm theo được. Trong thời đại truyền thông nhanh chóng như thời đại ngày nay, không có một chế độ bưng bít nào tồn tại được lâu đài.

Hiện nay, ngoại trừ trường hợp của Ba Lan và Hung Gia Lợi, phần lớn những chế độ Cộng Sản vẫn còn ngoan cố, cố gắng trì hoãn bước tiến của các dân tộc, nhưng một khi đê đã bắt đầu vỡ ở một vài nơi rồi thì sớm hay muộn nước sẽ tràn ngập ở những nơi khác và vấn đề tranh đấu cho tự do dân chủ của mỗi dân tộc chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Hỏi: Trở lại câu hỏi "phản công"...?

Đáp: Tôi nghĩ có thể tóm tắt như sau: nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hiện đang gặp phải những vấn đề nan giải, một phần vì những mâu thuẫn căn bản giữa Chủ nghĩa giáo điều và thực tế của đất nước và một mặt khác vì những sự chia rẽ trong nội bộ của họ: chia rẽ giữa trung ương và địa phương, chia rẽ giữa Nam và Bắc, chia rẽ giữa già và trẻ, ấy là chưa kể nạn tham nhũng ngay trong hàng ngũ cán bộ của họ. Trong việc tranh thủ nhân tâm, họ đã tỏ ra mất hết những lợi điểm và chỉ còn lại những nhược điểm, người Việt quốc gia ở hải ngoại nên sẵn sàng nhắm vào những nhược điểm đó để mà phản công.

Hỏi: Xin anh cho một "phác thảo" cho con đường cứu dân tộc.

Đáp: Anh dùng những danh từ to lớn quá, nên tôi không dám trả lời, tuy nhiên nếu nói tới đóng góp ý kiến thì tôi nghĩ rằng với trào lưu tiến hóa của nhân loại, với những đòi hỏi tự do và dân chủ đang lan tràn ở khắp mọi nơi với sự thất bại quá rõ rệt của Cộng Sản, chúng ta có thể lạc quan và tin rằng trong tương lai, chắc chắn sẽ có một nước Việt Nam không Cộng sản.

Đời sống của mỗi dân tộc không thể thu gọn lại trong vòng mười hay hai ba mươi năm được. Thế hệ của những người trong lứa tuổi tôi (gần 70) thì chưa chắc sẽ được trông thấy ngày vui mừng đó nhưng với thế hệ kế tiếp thì nhiều phần có thể có được.

Những người Việt quốc gia ở trong nước cũng như ở ngoài nước, nếu muốn phục vụ dân tộc, cần phải có can đảm, thẳng thắn nhìn nhận trách nhiệm về những lầm lẫn, thiếu sót của chính mình trong quá khứ, để rồi với một tinh thần mới, một tinh thần bao dung rộng rãi ngồi lại cùng với những người quốc gia có thiện chí khác để sửa soạn cho một tương lai không còn bị áp bức dưới sự thống trị của Cộng Sản nữa. Hơn nữa, những người Việt quốc gia còn phải giữ vững niềm tin của chính mình vào chính nghĩa của dân tộc, để dẹp tan được những mưu mô chia rẽ của Cộng Sản như chúng ta đang trông thấy hiện nay.

Phục vụ quốc gia dân tộc không phải là một công cuộc nhất thời mà phải được coi là một bổn phận lâu dài đòi hỏi những cố gắng lâu dài và liên tục của nhiều thế hệ vì vậy không thể sốt ruột và vội vàng được.

Hỏi: Liệu Việt Nam có phải trải qua một "Thiên An Môn"?

Đáp: Dám lắm! Cho đến nay người Cộng Sản Việt Nam chưa bao giờ lùi bước trước những quyết định bạo tàn, một khi độc quyền thống trị của họ bị đe dọa.

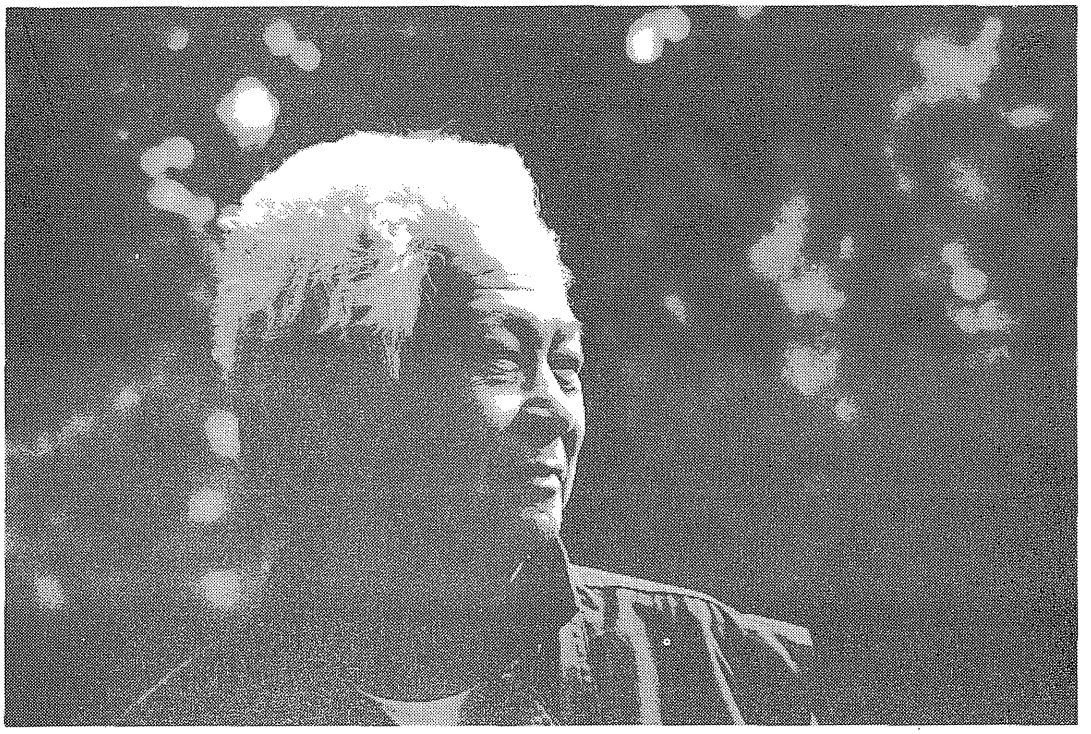

Nhạc sĩ Phạm Duy

TRẦN DẠ TỪ

PHẠM DUY VẪN Ở THÔN ĐOÀI

Một lần, cuối 1979, trong trại tù Gia Trung giữa rừng núi Pleiku, chả hiểu do đâu, bỗng có tin Phạm Duy đã chết. Đứt gân máu. Đang hát giữa sân khấu. Té, vẫn còn ôm đàn. Phạm Duy mà.

"Nghe được đấy chứ. Anh Doãn quốc Sỹ bảo tôi. Nhưng mà, Từ này, cậu nhớ cái buổi ông Bùi Duy Tâm đãi anh em mình ăn trưa ở lăng Tự Đức hồi bẩy mươi không. Phạm Duy như vậy, chết thế chó nào được."

"Chưa đâu. Anh yên tâm đi. Sau năm hai ngàn, ông ấy vẫn còn hát cho anh em mình nghe. Tôi nói."

Ô hay. Cái ông thần Achilles, con đẻ của Peleus, đao kiếm chém không lủng, vẫn chết vì tý tử huyệt dưới gót chân.

Tại sao, với chúng tôi, Phạm Duy lại không thể chết được?

Hai mươi năm, trước 1979. Đêm mưa, Đường Hai Mươi, Phan thanh Giản, Saigon. Con hẻm chùa Từ Quang của Thượng Tọa Thích Tâm Châu. Phòng khách của nhà văn lão thành Nguyễn Đức Quỳnh. Anh Phạm Xuân Thái đang bàn tính việc khánh thành câu lạc bộ văn hóa. Anh Quỳnh tươi cười trên xích đu. Phạm Duy bằng xương thịt xuất hiện. Người đẹp xõa tóc, áo dài hoa lớn, nắm tay anh chàng sơ mi cao bồi, cùng chạy trong mưa.

Mưa to nhỏ triền miên. Bài mới à. Hát chứ nhỉ. Anh Quỳnh nói. Người đẹp xõa tóc biết thân, lẳng lặng đứng dậy, đầm mưa ra mở cửa xe, mang vào cây đàn.

Một khuôn cửa sổ. Ban hợp ca Thăng Long hát Tình Hoài Hương: *Người phiêu lãng. Người phiêu lãng. Nước mắt có về miền quê lai láng...* Chú bé không nhà, rơi mình vào bụi chuối bên đường, chết lặng. Tôi biết mùi Phạm Duy từ nhỏ. Phòng vi âm đài phát thanh, mới đó, khuôn mặt Thái

Hằng. Trần Lê Nguyễn ngây dại nhìn bà Thái trong vai một nhân vật kịch Bão thời đại của anh. Tôi thì nín thở nghe thơ của chính mình, do chị Thái trang trọng ngâm nga với đàn, sáo réo rắt.

Mưa to nhỏ triền miên, mưa trên đầu vô biên. Mưa ấp ủ tình duyên thêm vững bền... Phạm Duy đang ôm đàn, đang hát. Người đẹp xõa tóc bên cạnh vẫn lặng lẽ. Cô ta đang uống, đang nuốt. Chả phải chè cháo gì đâu. Chính là tình yêu. Uống được, nhai được, nuốt được cái ông Phạm Duy kia vào người.

Sao mà cô ta tài giỏi, xinh đẹp quá.

Mưa rơi và còn rơi. Không bao giờ mưa ngơi. Không bao giờ ta nguôi yêu người ơi. Cái ông Phạm Duy kia, quá lắm.

Sau này, được Phạm Duy coi là bạn nhỏ, hai anh em lang thang chè cháo khắp nơi, tôi còn nhiều dịp gặp lại người đẹp xõa tóc, nàng thơ của ông. Một khu phố Chợ Lớn. Một ngã ba Đa Kao. Cạnh những đống lửa đêm không ngủ của tuổi trẻ Saigon, suốt thập niên sáu mươi.

Thời Phạm Duy hoàn thành trường ca Mẹ Việt Nam, giữa 1964, hai anh em đã đi ké với ông Bộ Trưởng Nghiêm Xuân Hồng, vượt đèo Ba Giốc, vào tận vùng Quảng Trị gió lào, leo tuốt lên cái chòi canh cao tít sát chân cầu Hiền Lương, ngó qua sông Bến Hải, thấm thía câu ca *chia thân hình yêu thương, cắt da thịt chia xương...*

Có nàng thơ lặng lẽ chờ đợi, Phạm Duy không chỉ đi bên tôi. Ông đi giữa bạn hữu chúng tôi, những Đỗ Quí Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Lê Đình Điểu, Lê Tất Điều, Hà Tường Cát... Cũng không chỉ chừng đó. Ông đi với cả lớp tuổi trẻ thao thức mơ mộng và phẫn nộ, cái thế hệ oan nghiệt của chúng tôi, trong suốt cuộc chiến tranh thảm hại.

Đó là thời kỳ của Tâm Ca, Tâm phẫn ca. Rồi với cả Nhất Hạnh, cùng *Giữ Thơm Quê Mẹ*, tờ tạp chí mang tên một lời ca của Mẹ Việt Nam.

Từ 1966. Đài phát thanh thời nội các Nguyễn Cao Kỳ, với Tổng giám đốc Huy Quang Vũ Đức Vinh, Phạm Duy là vị khách danh dự, khai mạc những chương trình Văn Học Nghệ Thuật Truyền Thanh, do tôi và bạn hữu thực hiện. Đó là thời kỳ Nguyễn Đức Quang, tác giả Việt Nam quê hương ngạo nghễ, nối bước ông làm phong trào du ca, lôi cả Tổng giám đốc Huy Quang vào phòng vi âm, bắt há miệng hát. Cũng là thời liên tục có chương trình phát thanh *Phạm Duy, 30 năm sống và hát.* Nhạc đề: Thái Thanh hát *cho tôi lại ngày nào...* Câu chuyện từng ca khúc trong suốt 30 năm Phạm Duy, tôi hì hục sắp xếp, viết lại. Còn nhớ, người có công xuôi ngược giúp chương trình hồi đó là ca sỹ kiêm nhạc sỹ Nhật Trường Trần Thiện Thanh, tác giả *người ở lại Charlie.* (Tha lỗi nhé, ông bạn tài hoa chăm chỉ: nhiều phen chậm trễ, bắt ông phải cực nhọc.)

Đêm mùng một tết Mậu Thân, một mình, trên gác nhỏ căn nhà cũ của Đỗ Quí Toàn ở Trương Minh Ký, tôi ngồi viết bài tựa cho tuyển tập *Hát vào Đời* của Phạm Duy, do nhà xuất bản An Tiêm in.

"Này, giữa hai tiếng đập của trái tim, có khoảnh khắc ngừng. Phải sống. Sống ngay cả cái khoảng khắc mà trái tim ngừng đập."

Một lần, lang thang đâu đó, Phạm Duy nói vậy. Kháng chiến. Dân ca. Tình ca. Tâm ca. Xây dựng nông thôn ca. Tục ca... Phạm Duy chả bao giờ chịu đứng yên một chỗ. Nhớ tới những khuôn thước tội nghiệp của thứ đạo đức chết dí ở một xó, một thời. Với những thứ này, Phạm Duy thật đúng là một "người tình lang chạ". Ông chỉ chung thủy với một thứ: con người, tình yêu, sự sống.

Phạm Duy đã như vậy, trong bài tựa tuyển tập Hát vào Đời, đúng lúc những tiếng nổ đầu năm ròn rã phía Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham Mưu. Hóa ra không phải pháo tết. Đó là tiếng súng nổ, khởi sự cuộc tổng công kích tết Mậu Thân, cái trận chiến thảm hại nhất lịch sử, với những cán binh miền Bắc trẻ tuổi chết đặc các mương rạch, rồi những hầm người bị chôn sống, những cánh rừng, những thành phố bị bình địa sau đó.

Hai anh em sẽ còn đứng bên nhau, nhìn mấy vài cầu Tràng Tiền xụp đổ trên sông Hương, ngồi với bạn hữu trong buổi trưa hiu quạnh ở lăng Tự Đức 1970 mà anh Doãn Quốc Sỹ hỏi cậu có nhớ không.

Nhớ chứ. Còn biết cơ man nào cái nhớ. Khuôn mặt chị Thái Hằng lấp lánh hạnh phúc, khi chỉ từng góc vườn một, trong khu Phạm Duy gia trang xanh tươi, bề thế đang thành hình ở ngõ Chu Mạnh Trinh, Phú Nhuận. *Chim Quyên từ độ bỏ thôn Đoài.* Câu hát tiên tri ấy đã được hát lên, khi hai anh em lê la dưới nền nhà, nhìn ra cái sân cỏ rực nắng.

Nào có xa gì, cách đó vài chục bước, là ngôi nhà đầu tiên Phạm Duy tự vẽ kiểu, lên đầu. Chính tôi đã xí phần, yêu cầu anh Duy để lại ngôi nhà cho anh Nguyễn Mạnh Côn. Những đêm Sàigon hấp hối, ngay trong tầng lầu cũ của chị Thái, hai anh em cùng với các anh Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Tử Đóa... nhìn nhau, bên ngọn đèn của anh Côn sắp tắt.

Chả thể nhớ hết. Bao nhiêu ngày tháng đã bị xóa bỏ. Bao nhiêu khuôn mặt đã tan tác. Thôi thì trở lại với người đẹp xõa tóc đêm mưa rơi năm nào. Nhờ cô, *Nước mắt rơi, Tạ ơn đời, Đường chiều lá rụng..* Cũng nhờ cô, có *Ngậm ngùi, Mộ khúc,* thêm bao nhiêu giai điệu cho thơ Lưu Trọng Lư. Cứ thế, cho tới mười năm sau, 1969, mới *Nghìn trùng xa cách.*

Đây là lúc Phạm Duy đang làm phó giám đốc cái đài truyền hình đầu tiên ở Việt Nam. Ngoài báo chí, truyền thanh, tôi ăn có với ông, coi những giờ văn học nghệ thuật truyền hình. Hai anh em, cơm trưa nhà hàng với ông Giám Đốc Đỗ Việt xong, dục bỏ hết công việc, rủ nhau đi lang thang.

Nghìn trùng xa cách. Người đã đi rồi. Suốt bao nhiêu năm, người con gái đó không sống cho mình. Đã tới lúc phải sống cho gia đình. Vĩnh biệt. Thư xanh của nàng thơ viết vậy. Cuộc đời đã lay cô. Xong một giấc mộng. Mười năm, đã gọi

là mộng dài.

Trả hết cho người. Chuyện cũ đẹp ngời. Chuyện đôi ta, buồn ít hơn vui... Nghe Phạm Duy hát, ngẫm mình, xấu hổ. Tôi cũng đã có lần bầy đặt, gọi là cho có thêm vài ba chuyện tình. Ăn ở chả ra gì, thường vài ba năm đã cụt đuôi. Có hồi còn bị coi là kẻ thù. Chưa bao giờ để lại nổi một khúc ca chia tay du dương, êm ái.

Lắng nghe thôi, chưa đủ. Phải nghiệm cho ra cái dòng sông, sức sống, cách vùng vẫy dữ dội và êm ái, liên miên bất tuyệt, của ông ta, may ra mới khá nổi.

Trước 1975, tôi nhớ về Phạm Duy như vậy. Một hợp âm bẩy trưởng không định hình. Phải đến khi mất miền Nam, tưởng là mất luôn Phạm Duy, tiêu vong hết tuổi trẻ, tình yêu, hy vọng... cái *gamme Phamduyrienne* -- âm giai Phạm Duy -- đích thực, mới dần dần hiện ra. Với tôi.

Suốt tháng tư, tháng năm, năm 1976, một tiếng huýt gió vang dội, cuồn cuộn chạy khắp khu nhà giam, trong sở Cảnh sát Đô Thành cũ. Tên gọi mới, đây là sở công an thành phố Hồ Chí Minh, nơi đang giam hàng trăm nhà văn, nhà báo, nghệ sỹ của miền Nam tự do thất trận.

Chỉ là một giai điệu dân ca Phạm Duy cũ, bài Về Miền Trung. Nhưng sao nó mạnh mẽ, quyết liệt đến vậy. Bọn cai ngục la nạt, cấm đoán, dọa dẫm. Bất chấp. Tiếng huýt gió vẫn vang lên từ một cachot -- phòng biệt giam -- ào ạt tuôn ra các hành lang, vượt qua những cửa sắt kín mít, vào "tập thể một", "tập thể hai" , sang tận bên khu A, khu B, phòng giam nữ. Cái điệp khúc "*Về đây với lúa, với nàng. Thay bao nỗi khổ tiếng đàn tôi mừng reo*", biến thành sức gió, không phải rì rào mà là cuộn trong tai, xoáy trong đầu, từng người.

"Hùng Vinh Sơn đấy. Cái thằng, khỏe dữ."

Ông bạn già Nguyễn đình Hiện, cựu trung tá giám đốc trung tâm ba, bảo tôi. Ông Hiện cũng là một trong những người bị bắt vì vụ Vinh Sơn, lãnh bản án chung thân khổ sai.

"Hạ sỹ quan người nhái. Đen thui. Khỏe như trâu nước. Tử hình. Chắc sắp bị bắn."

Chi tiết về người huýt sáo, ông Hiển chỉ cho biết chừng đó. Trong tù, tử tội bị biệt giam, ít thấy mặt người khác.

Vinh Sơn là tên một nhà thờ nhỏ ở đường Trần quốc Toản, Saigon. Đầu 1976, mở màn những cuộc bắt bớ hàng loạt tại miền Nam, công an Cộng sản tấn công vào nhà thờ này. Tin đăng báo Saigon giải phóng: Bọn phản động nổ súng chống trả. Một chiến sỹ công an anh dũng hy sinh. Lễ tang trọng thể. Vài Linh Mục và một nhóm phản động bị bắt, kèm súng cá nhân, bản kẽm in bạc giả.

Vụ Vinh sơn có ba bốn án tử hình. Hùng người nhái, khỏe nhất, trẻ nhất, đen nhất, tự tay bắn chết công an, sẽ là người đầu tiên bị hành hình. Hùng sẽ bị bịt mắt, đứng quay lưng vào mấy cái thùng phuy đổ đầy cát, nhận những viên đạn từ tiểu đội hành quyết. Trong khi chờ đợi, anh ta hãy phạm duy cái đã.

Khi chán huýt gió, thường vào ban đêm, Hùng người nhái cất tiếng hát, mới chỉ là "Đưa em tìm động hoa vàng", thơ Phạm thiên Thư phổ nhạc thôi, nhưng qua những hơi thở cuối của người tử tội, giọng hát nghe vạm vỡ và ấm áp. Vù một cái, giọng hát ấy bật sáng trong tôi một khung cảnh kỳ dị mà có thật.

Đêm Giáng sinh 1975 ở Saigon. Bầy chim đã bỏ xứ. Những con chim gẫy cánh rớt lại đến với nhau lần cuối ở nhà Hiền Vương của anh bạn phụ tá bộ tài chánh lúc này còn mênh mông, lúc này còn mênh mông, lại an toàn, kín cổng cao tường. Nửa đêm, Thái Thanh bắt đầu hát. Một lát, Phạm đình Chương la: tắt đèn. Chỉ còn ngọn nến nhỏ lung linh góc phòng, lại thêm tiếng Mai Thảo: phạm duy đi.

Chiều đông tuyết lũng âm u. Bâng khuâng trời xuống tiếp thu chiều buồn. Hát. Hát không kịp thở. Sắp không còn Phạm Duy. Không còn Thái Thanh. Không còn chúng tôi. Ai cũng biết điều ấy. Hát như không bao giờ hát nữa. Bài này. Bài khác. Thình lình, tiếng hát bỗng đứt tung, ngưng bặt. Thái Thanh òa khóc. Thủy tinh vỡ. Gian phòng lớn, vài chục bạn hữu, ngọn nến nhỏ tắt nốt. Chỉ còn tiếng khóc, tiếng máy lạnh rì rầm: lần cuối, lần cuối.

Hình như tất cả đều đã lặng lẽ khóc. Không ai nhìn thấy ai. Cái giây phút khó quên này, tưởng sẽ mãi mãi bị bóng tối lấp kín. Vậy mà với riêng tôi, trong một xó phòng giam, ngay những ngày tù đày đầu tiên, từng khuôn mặt một của bạn hữu, trong cái giây phút tối tăm kia, bỗng cùng lúc bật sáng. Cái quỉ quái gì đó của Phạm Duy, giọng hát người tử tù, tất cả, đã giúp tôi lau chùi từng khuôn mặt, Thái Thanh. Nhã Ca. Hoài Bắc. Mai Thảo. Nguyễn Xuân Nghĩa... tất cả lại sáng trưng, mỉm cười. Như Phạm Duy, chúng ta sẽ tồn tại. Cách nào. Kiểu nào. Không biết. Nhưng chắc chắn tồn tại.

Người tử tù, dọn mình chờ bị bắn, anh ta hát Phạm Duy. Không phải hát cái chết, hát để chết. Anh ta hát sự sống, hát để sống. Sống hết mình. Sống nữa. Sống mãi.

Ai hát Phạm Duy cho bằng được Thái Thanh?

Thái Thanh nào hát cho bằng được Thái Thanh đêm giáng sinh 1975, hát trước khi khóc?

Vậy mà tôi biết có người hát hơn thế. Nhiều lắm. Không đàn, không nến, cũng chẳng còn nước mắt, họ hát bằng chính sinh mạng họ. Đó là những người vẫn tiếp tục hát Phạm Duy ở quê hương, từ bao nhiêu năm nay. Họ hát Phạm Duy trong kềm kẹp, hát khi oằn lưng dưới nhục hình, hoặc chối với trên miệng vực tuyệt vọng. Không phải hát lấy hay, lấy đẹp, mà hát để bòn mót một sức nâng, sức nuôi, sức vượt, khi sinh lực đang bị tát cạn.

Hơn 13 năm ở lại quê hương, trong bóng tối các phòng giam, các trại tù đầy, xó nào cũng thấy ông Phạm Duy. Các lão anh hùng thì *ngày bao hùng binh tiến lên.* Ông bạn già lủi thủi, nhút nhát, vào phút giải lao giữa buổi khổ sai,

cũng thì thầm *chiều ơi, lúc chiều về...* Lớp "bại" tá xồn xồn thì *tình ca, tình nghèo.* Lớp cấp úy xông xáo, lớp tuổi trẻ rải truyền đơn phục quốc, vẫn *hoa xuân, em Pleiku má đỏ môi hồng, ra khơi biết mặt trùng dương, giọt mưa trên lá.* Ngay trong những phòng giam hình sự, lớp tuổi mới lớn bị xô đẩy tới chỗ tù tội vì trộm cướp, giết người, cũng nỉ non *phượng yêu,* hoặc nhún nhẩy *này em, đã tới giờ.*

To nhỏ. Đủ loại. Đủ thời. Đủ kiểu. Chẳng có gì lạ. Phạm Duy vẫn được hát khắp nơi như thế. Chỉ khác chút xíu: trong nhà tù cộng sản, vài câu Phạm Duy trên môi, khi bị bắt gặp, thường phải trả bằng những trận đòn thừa sống thiếu chết, những ngày nằm cùm. Nhẹ, bị ăn tên báo cáo, cũng tự kiểm, bớt phần ăn, đẩy vào đội kỷ luật. Bất chấp, cứ phạm duy đều đều.

Vài năm đầu thập niên tám mươi, trong khu rừng lá buông mênh mông dưới chân núi Mây Tào, lời ca Phạm Duy còn được hát lên đối đầu với súng lớn và xe tăng cộng sản.

Trong hệ thống trại tập trung khổng lồ ở miền Nam, có một cái mang ký hiệu Z 30, trải dài từ Long Khánh, Xuân Lộc ra Hàm Tân, Thuận Hải, gồm một loạt trại tù mang mẫu tự A, B, C, D... Mỗi trại lại có K1, K2, K3... Cứ vậy mà nhốt hàng chục ngàn người tù. Văn Quang, Cung trầm Tưởng, Nguyễn sỹ Tế, Mặc Thu, Ngô Khắc Tỉnh, Hồ văn Châm... đã đi qua đây. Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Thảo Trường vẫn còn ở.

Vào thời điểm trên, hầu hết các trại đều nêm cứng. Sỹ quan VNCH lưu đầy ra biên giới Hoa Việt phía Bắc đang được ồ ạt trả về Nam. Tại trại Z 30, đông bắc Saigon hơn 150 cây số, gần một ngàn tù nhân tỏ thái độ với bọn cai ngục.

Trong nhiều ngày, những người tù bảo nhau từ chối việc tuân lệnh cái kẻng. Súng lớn vây vòng trong. Xe tăng vây vòng ngoài. Phía tù bảo nhau tụt ý rời khỏi lán trại, mang mền chiếu xuống sân tập họp, làm đêm không ngủ. Hăng hái, đứng đầu các cuộc biểu dương ý chí là những sỹ quan trẻ và các thanh thiếu niên bị bắt vì tự tổ chức rải truyền đơn phục quốc. Nhưng người đầu tiên làm gương cho đám đông, ung dung cuốn mền chiếu xuống sân, là một lão ông 80 tuổi: cụ Nguyễn văn Hướng, nhân sỹ Việt Quốc, thân sinh Thiếu Tướng Nguyễn văn Hiếu. Vậy là lại Việt Nam. Việt Nam. Trong hàng rào súng ống, chiến xa, lại phạm duy vang dội.

Việt Nam! Việt Nam. Tên gọi là người. Nhiều người há miệng hát đêm ấy không còn nữa. Họ đã chết đau, chết đối trong đòn thù. Nhiều người tiếp tục bị đầy đọa. Không trực tiếp nhìn, chỉ nghe bạn tù kể lại, tôi không hình dung được cụ Nguyễn 80 tuổi, ngồi trên cái mền rách với đám đông giữa sân tù, đã há miệng tới mức nào để hát. Người con trai cụ, tướng Nguyễn văn Hiếu, nghe đâu chết ít ngày trước 30-4-75. Tướng Hiếu vốn yêu mến Phạm Duy. Hôm đón nhạc sỹ Trần văn Khê, trong cái vườn cỏ tươi mát ở Phú Nhuận, chủ nhà Phạm Duy ngồi bên cạnh ông. Cụ Nguyễn đã hát như thế nào? Ai sẽ hát Việt Nam Việt Nam cho bằng cụ và những người quanh cụ?

Năm 1983, một cô bé 20 tuổi ốm đói, dẫn bốn đứa em nhỏ vượt biên. Bị bắt, bị tố, từ Cà Mâu đưa về Đề lao Gia Định cũ, nay là T20, đã được "xây dựng lại to đẹp hơn mười ngày xưa", theo đúng di chúc.

Trong phòng giam nữ, mỗi chiều, cô bé ốm đói ngồi bên cửa hát cả giờ, theo yêu cầu từ những cachot và phòng giam lân cận.

Bé ca. Nữ ca. Dân ca. Tâm ca. Bình ca. Tình ca. Đừng khóc. Đừng khóc. Hát nữa đi. Hát to lên. Tiếng dỗ dành, dục dã của những người tù không nhìn thấy mặt sau cửa sắt. Giám thị trại tù đích thân hạ lệnh cấm. Tình huống mới: đến lượt chính những vệ binh công an vác súng canh giữ nhà tù yêu cầu hát tiếp. Hát nữa đi. Đừng sợ. Chính chúng tôi bố trí người canh gác cho, có gì báo động. Vậy là phạm duy tiếp.

Cô bé ốm đói vừa khóc vừa hát Phạm Duy mỗi buổi chiều trong tù là cháu Sớm Mai. Giống bố mẹ, giọng cháu hát nghe như vịt kêu. Chẳng hề gì, Phạm Duy vẫn chui được vào gan ruột những vệ binh công an. Ở sẵn đó, chờ đợi.

Tháng 8-1988, một chuyên viên sát phạt của hội nhạc sỹ cung đình đỏ, được phép đăng đàn diễn thuyết Phạm Duy, tại trụ sở Tổng Hội Sinh Viên Saigon cũ, nay là nhà văn hóa thanh niên thành phố. Tất nhiên, diễn giả phải tài giỏi, lưu loát, nắm vững chính sách. Một nhà giáo chân thật, đi nghe về, kể lại: ông ta phân tích từng giai đoạn, từng bài ca, kết án Phạm Duy là kẻ chống phá cách mạng ngoan cố nhất, độc hại nhất, nhưng lại nhìn nhận là Phạm Duy có tài, có công trong việc nuôi dưỡng tình tự dân tộc, hơn bất cứ nhạc sỹ nào khác. Cái chính: Đảng ta, nhân dân ta đang đổi mới, Phạm Duy có thể sẽ về lại viếng thăm đất nước. Dễ hiểu thôi, làm ăn kiểu mới đấy, Phạm Duy mà còn về, chả có gì đáng sợ nữa, số Việt kiều yêu nước mang tiền về du lịch quê cũ, tha hồ mà tăng lên vù vù.

Điều lý thú không nằm ở tài hùng biện đúng chính sách. Nó nằm sẵn ở lời ca Phạm Duy. Khi phân tích, trổ tài lý luận, diễn giả lát lát lại cao giọng, hát lên những khúc ca Phạm Duy. Lập tức, hội trường đông nghẹt người -- đứng ngồi tràn cả ra hành lang --, tất cả đều cất tiếng hát theo. Hát vang dội. Tươi tỉnh. Hỉ hả.

Chim quyên đã phải (tạm) bỏ thôn Đoài thật. Nhưng tiếng hót đích thực của nó vẫn ở lại. Nguyên vẹn. Sinh sôi. Mạnh mẽ.

Với những thế hệ tù đầy ở Việt Nam, Phạm Duy đã hòa lẫn vào tuổi trẻ, sinh lực, thành kỷ niệm của họ. Bất chấp mọi tổn hại trước mắt, cứ phạm duy đều đều. Dễ hiểu.

Việc cái ông Phạm Duy bất trị, ung dung trở lại giữa Saigon 1988, ngay trong nhà văn hóa thanh niên, trên môi những đảng viên đoàn viên Cộng sản, hơi khác.

Lớp người này vốn không được phép, cũng chẳng có điều kiện dễ dàng, để có Phạm Duy trong lòng. Hầu hết thuộc lớp tuổi đôi mươi,

dù có là dân Saigon, ngay từ 1975 -- khi họ chưa kịp lớn -- đã chả còn ca khúc Phạm Duy trên đài phát thanh, ngoài hàng quán phố xá, hay trong mọi sinh hoạt bình thường. Phạm Duy, cũng như những nhà văn, nhà thơ khác ở miền Nam cũ, đã bị đập, bị xóa, chẳng có điều kiện để dự vào thứ sinh lực kỷ niệm của lớp tuổi cháu ngoan bác Hồ, cũng chẳng dính dáng gì tới đạo đức tình cảm cách mạng cao cả mà lớp tuổi này được nhồi nhét.

Đúng là đang có khua chiêng gõ trống đổi mới ở Việt Nam. Nhưng chắc chưa đổi tới mức có thừa giấy, in sẵn ca khúc Phạm Duy, phát cho từng người, tổ chức dạy hát, rồi mới đưa họ vào ngồi trong cái nhà văn hóa thanh niên, để diễn thuyết, trình diễn. Vậy mà lớp người đặc biệt này, lập tức hát theo được diễn giả.

Ở đâu ra, những lời ca Phạm Duy tung cánh trên môi họ? Dẫn dị: họ có sẵn Phạm Duy trong lòng cả rồi. Bằng cách nào có được? Chính họ tự tìm lấy. Đôi khi tìm một cách vất vả, xâm mình: kiểu những anh vệ binh công an phải chia phiên bảo vệ, không cho lãnh đạo, cho cách mạng, mà cho cô bé ốm đói được hát trong tù. Phạm Duy ở sẵn trong lòng họ như thế. Không phải lòng đảng viên, đoàn viên. Chỉ là lòng người, lòng mình.

Chẳng thần thánh gì. Tấm lòng của con người đích thực. Phạm Duy ở sẵn đó. Đâu cần lý giải thêm tại sao ông ấy không thể chết.

Như trẻ con chơi trò rồng rắn hay bịt mắt bắt dê, những thế hệ nối tiếp nhau, trong cái trò chơi của thời đại mình.

Phạm Duy, chàng hát rong quen biết của mọi thế hệ, chia hồi ký của ông thành năm thời: thơ ấu, vào đời, cách mạng kháng chiến, phân ly, hải ngoại. Mỗi thời, dù với không ít *nước mắt chảy ngược vào trong ruột,* đều sẽ thành tiếng reo mừng: "*Cuộc phiêu lưu này hào hứng biết bao.*"

Hào hứng thật. Đọc hồi ký Phạm Duy, thật giống như chú nhỏ bịt mắt bắt dê, đang lần mò mù lòa, bỗng vớ ngay một anh dê loạng quạng.

Yên tâm. Chẳng phải chữ nghĩa của nhà văn lớn, nhà cách mạng khoa học nghệ thuật, nhà chính khách dầy dạn, nhà đạo đức trang trọng. Chỉ là ông Phạm Duy có xương có thịt, chàng hát rong bình thường, tầm thường: *tham ăn, mê gái, lười biếng mà hiếu động, hiếu thắng, muốn yêu và được yêu, thích hành lạc hơn hành đạo.* Đủ hết các khoản ấy. Bao nhiêu cái qua, cái mất. Bỏ. Đi tới. Chàng ta chỉ tiếc cô gái quê Nhã Nam: "*những đêm ân ái nồng cháy trên ổ rơm thơm phức, bên người đẹp nhà nông có thân hình cứng như... gỗ lim. Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao lúc đó tôi không ở lại Nhã Nam, lấy phúc cô gái quê làm vợ. (trang 128)*

Được lắm. Phạm Duy. Phải thế chú.

Cách mạng. Kháng chiến. *Cuộc phiêu lưu của cả nước, một dân tộc đang thay thịt đổi da.* 1945, Phạm Duy xương thịt 24 tuổi, cái tuổi muốn đội đá vá trời. Vào Nam. Ra Bắc. Đánh tây. Ca hát. *Vui lắm, vậy thì ta đi.* Đi tận tình; Lội sông qua Phú Nhuận, nhận cây tầm vông, làm dân quân đứng gác cầu Kiệu. Bỏ ngay Hà Nội về thẳng Hà Đông với Văn Cao, cùng làm những người đầu tiên hát trên đài phát thanh bí mật của kháng chiến ở chùa Trầm. Nam bộ kháng chiến, kêu cứu. Vô ngay, lại là người đầu tiên trong quân đoàn miền Bắc chi viện cho miền Nam ruột thịt, đông tới... 13 chiến sỹ, ca hát om xòm. Kháng chiến đã có được những an toàn khu, nơi các tai to mặt lớn ở lì trong những "u tì quốc". Kệ. Lại là người đầu tiên tình nguyện tham quan chiến trường, dẫm đạp gai góc trên cái đường mòn sau này sẽ mang tên Hồ chí Minh, để đến với *bà mẹ Gio Linh,* nửa đêm *khóc rưng rức khi ngồi dậy và viết.*

Anh chàng xương thịt 24 tuổi, *muốn đem thân xác, đem tính mạng của mình ra để tỏ tình.* Ngay trong chiến khu Bà Rịa, khi Huỳnh Tấn Phát cao ngẳng với những chỉ thị trung ương ở trại huấn chính An Nhứt, thì chàng ta đứng bên cái xác không đầu, rồi đạp chân lên lá khô, nghe chiến tranh, hòa bình, nghe cái sống cái chết, nghe tình yêu, thù hận... Chẳng bao lâu sau, bà mẹ Gio Linh sẽ bị phê bình là tiêu cực. Anh ta sẽ được yêu cầu treo cổ bà, tự tử bài tình ca tầm thường bên cầu biên giới. Anh ta được Hồ chủ tịch vỹ đại tiếp riêng, được rủ kết nạp, gắn huân chương kháng chiến, cho đi Liên Xô. Anh ta sẽ có dịp lựa chọn.

Bẩy năm thời cách mạng kháng chiến. Hồi ký Phạm Duy, biết bao nhiêu khuôn mặt. Cô Thái Hằng chít khăn tang đem hoa đến mộ vị hôn phu, bị bắn chết chỉ vì muốn làm người đầu tiên, dựt lá cờ tam tài xuống. Kiều Loan mẹ, Kiều Loan con của Hoàng Cầm. Cô vũ nữ tên Nhật Akimi, đôi mắt người sơn tây của Quang Dũng. Nguyễn Sơn, ông tướng liên khu bốn với cô Hoài, rồi cô Hằng Phân -- mảnh trăng chia đôi -- tiểu thư của nhà nho Lê Dư Sở Cuồng. Nguyễn Tuân mai mỉa. Tố Hữu nhẹ nhàng. Văn Cao tài hoa. Nguyễn Đức Quỳnh sâu sắc. Nhiều lắm. Kể không xuể. Đó là cuộc phiêu lưu mà mỗi người lên đường với "*cái va ly làm bằng da của chính mình*", nối theo kiểu Paul Morant-Nguyễn Tuân-Phạm Duy cộng lại.

Hồi ký Phạm Duy, mọi người, mọi việc, cái đáng yêu lấp lánh, cái đáng ghét chừng mực. Cứ xem Phạm Duy kể lại vụ được chủ tịch Hồ tiếp riêng thì biết.

Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, khi lên cầm quyền ở miền Nam, cho phổ biến ngay cuộc đối thoại Ngô Đình Diệm - Hồ Chí Minh. Ông Kiều Phong mà vớ được cuộc hội kiến này, phải biết. Ông ta vừa xuống núi, viết cuốn "Chân dung bác Hồ", cuốn sách sẽ làm cả nước và hậu thế cười bò. Nhưng với chàng hát rong Phạm Duy, chả nghĩa lý gì. Vua Bảo Đại đeo kính râm khoái âm nhạc ở Phan Rang 1943, chủ tịch Hồ mắt sáng mà không toát ra tia trìu mến nào ở Yên Giã Việt Bắc 1950, hay ông trời ông đất gì nữa, "*thì cũng như ông trọc phú hay ông phu xe,*

những quí vị khán giả bỏ tiền ra mua vé nghe hát mà thôi. (tr. 301)

Tung hê hết những thành phố, mái ấm, đèn điện, thói quen, cả nước -- từ ông lái buôn, anh thi sỹ, bà mệnh phụ tới cô em ả đào, vũ nữ -- hăm hở lên đường với hành lý là chính da thịt mình. Thế hệ thứ nhất, như lời Phạm Duy gọi, đã làm cuộc lên đường thay da đổi thịt của cả nước như thế. Cái gì đã khiến cuộc lên đường tốt đẹp ấy chỉ đưa tới tàn mạt, thảm hại?

Lâu rồi. Đã có trả lời bằng đủ thứ luận cứ chặt chẽ. Nhưng chỉ nhờ hồi ký Phạm Duy, với riêng tôi, câu hỏi mới được thật sự trả lời, bằng cái dây tự treo cổ của Hoàng Cầm.

Một ngày mùa hè 1950, Đại Hội Văn Nghệ - *có thêm vào đó hai chữ nhân dân* -- khai mạc ở chiến khu Việt Bắc. Cố vấn Liên Xô, Trung Quốc vỹ đại đã tới đó. Cả cái ông chủ tịch liên đoàn thanh niên Pháp Léo Figuères nữa. Ông Trường Chinh, lý thuyết gia của đảng Cộng sản Đông Dương, tiếp rước họ.

Chính ở đây, Tố Hữu *cười khẩy,* khai tử vọng cổ: *Vâng. Bài vọng cổ hay lắm. Hay đến độ đã làm cho Việt Nam mất nước.* Nhà nhạc sỹ nam kỳ Lưu hữu Phước, tác giả "quốc ca" của cộng hòa miền Nam lâm thời sau này, hết dám cãi. Phải cấm nó thôi.

Đến lượt, vẫn Tố Hữu, khai tử kịch thơ: *phong kiến, rên rỉ, lướt thướt.* Vua kịch thơ Bắc Kỳ Hoàng Cầm, tác giả *Kiều Loan, Lên Đường,* rồi *Tiếng hát* thời Nhân văn Giai Phẩm sau này *trịnh trọng bưng ghế ra đặt ở hội trường, lấy trong túi ra một sợi dây dài, dùng dây buộc tập kịch thơ* (của chính chàng, hẳn vậy), *xong leo lên ghế đầu, giơ tập kịch thơ vừa mới bị trói chặt lên thật cao, tuyên bố: "Tôi xin treo cổ kịch thơ, bắt đầu từ hôm nay".* (trang 292).

Chính nó, cái dây tự treo cổ. Tội nghiệp. Hoàng Cầm đã dẫy dụa. Hai ba thế hệ đã dẫy dụa. Cả một dân tộc đang tiếp tục dẫy dụa vì cái dây tự tay mình thắt lại.

Bẩy năm kháng chiến, Phạm Duy chia thành bẩy chặng đường. Nam Bộ. Lào Kai. Bắc Cạn. Cống Thần. Nghệ Tĩnh. Cao Bắc Lạng. Phát Diệm. Tôi nhớ Phạm Duy mặc áo thung xọc ngang, đeo đàn, chân thấp chân cao trong cái hình bìa tập trường ca *Con đường cái quan,* ấn bản đầu tiên ở Việt Nam 1960. Với chàng hát rong, mọi giai đoạn chỉ là những chặng đường phải đi.

Boris Pasternak: "*Cuộc đời là con đường. Con đường để đi. Không phải để nằm lại.*" Phạm Duy cũng đã có lúc nằm: "*Một hôm, chúng tôi tới một nơi không có nhà trọ, tôi đến phải ra nằm ngủ bên bờ suối. Nửa đêm, có mưa đổ xuống như trút nước. Nước suối dâng cao, tôi phải đặt vợ, với cái bụng chửa, nằm lên trên ngực tôi, để cho người đang có thai không bị dầm mình trong nước lạnh.* (trang 311)

Phạm Duy nằm theo cách của ông, trên đường đi. Nhiều người khác nằm theo cách của họ. Để rồi, thật khó đứng dậy nổi.

Thi ca nhạc kịch, từ thời trung cổ, vốn sống nhờ ở các cung đình vua chúa, như kiểu anh hề, nhờ giỏi ca tụng hào quang của lãnh chúa hay sắc đẹp của vợ con hắn, mà hưởng ơn mưa móc. Molière, La Fontaine, đã vất vả bao nhiêu, để mang được kịch, được thơ, từ cung đình ra lề đường, thành trang sách, rạp hát, sống bằng đồng tiền của dân chúng.

Huy Cận, Xuân Diệu, Hoàng Cầm, Nguyễn đình Thi, Chế Lan Viên, Hưởng Triều, Tố Hữu... đều là những thi sỹ, nghệ sỹ tài ba biết bao. Họ cũng đã thật vất vả, khi mang được tài ba của họ, vốn đã ở sẵn với dân chúng, chui lại vào cái tròng hưởng ơn mưa móc của một thứ cung đình mới. Vợ con -- cả nghĩa đen lẫn nghĩa trắng -- của các lãnh chúa mới, nhan sắc hình như cũng chẳng lộng lẫy gì cho lắm. Càng vất vả nữa, khi phải ca, phải tụng.

Cái đẹp, cái thực, cái tốt, tự nó, vốn chả cần sự cưới gả, bảo trợ, để rồi bẹp dí trong một công thức chết cứng, dù với tôn giáo này, chủ nghĩa nọ. Cô Maria xinh đẹp kể: "*Rồi có một lần, em lên xe hoa... Họ cứ vật nài em lên. Thế là đời em đi đứt và tên em không còn ra gì nữa.*" Người đẹp Maria bị đóng đinh câu rút trên cây thập tự trong rừng. Không phải chuyện tình tư sản viễn mơ hay tôn giáo thuốc phiện đâu. Nodar Dumbatzé, nhà văn Liên Xô đổi mới đấy. Hà Nội-Sàigòn đều có thể đọc được.

Từ bé, vốn chả được học hành, muốn bắt chước chữ nghĩa tài tình của Phạm Duy, tôi thường phải cực nhọc dò dẫm, nối kết từng lời ca với đời sống thực của ông. Không hút thuốc, không uống rượu, không đánh bạc, khỏe mạnh chu toàn mọi trách nhiệm đối nghịch lẫn nhau, tận lực yêu mình, yêu người. Cứ thế, sống và hát-hát và sống, dai dẳng không hề chán. Một chàng Tạc Dăng đấy. Chúng tôi đùa ông vậy.

Mười bốn năm, chúng kiến tiếng ca Phạm Duy ở lại, sinh sôi trên quê hương, thấy từ đó có sức nâng, sức nuôi, sức vượt dị kỳ, tôi tự hỏi ở đâu ra món này.

Những người bạn đồng thời với ông, những đồng hành có lúc tài ba còn nở rộ hơn ông, đều đã thành cô Maria của Dumbatzé, bao năm, chả thấy có thêm gì đáng kể. Phạm Duy, ngược lại, vẫn bước tới. Lời tự hứa thời kháng chiến của anh hát rong, khi *thi đua ái quốc: anh có bông lúa vàng thì tôi có ngàn lời ca,* 40 năm sau, đã được thực hiện nghiêm chỉnh, vượt mức.

Được vậy, hẳn là nhờ ông biết *giả vờ ngu dại và lơ đãng, lờ luôn* cái chuyện tự mình xiết cổ mình. Phẩm cách nào, khôn ngoan nào, hay bản năng nào giúp ông làm được vậy. Nó là cái gì vậy?

Cũng chỉ với chính hồi ký Phạm Duy, tôi mới được giải cho điều thắc mắc này. Chẳng có gì ghê gớm, Phạm Duy kể: chính *trực giác của một nghệ sỹ* đã bảo ông làm vậy.

Xin lỗi. Bộ ngoài Phạm Duy, những nghệ sỹ khác không có trực giác à? Có chứ. Ai cũng có. Chỉ khác một điều: lý trí, cộng với thói quen tham sân si sẵn có trong mỗi người, thường cản đường cái "ngộ". Lại nữa, thói thường dễ thấy vị anh hùng, lãnh chúa, ông thánh, ông thần mạnh hơn anh nghệ sỹ. Phạm Duy, chàng hát

rong thôi, nhưng khoái hát rong hơn làm vương làm tướng. Mưa móc không phủ mờ được trực giác nghệ sỹ.

Thêm một yếu tố: trực giác ấy sẽ được hành xử, không phải bởi một anh nghệ sỹ yểu điệu, yếu ớt - efféminé - mà bởi một người đàn ông đầy đủ nam tính, sức sống.

Người đẹp Thái Hằng u ẩn với thần tượng của nàng, vị hôn phu người hùng bị bắn chết. Không sao. Sức sống sẽ thắng. Phạm Duy viết được những trang tuyệt diệu, về cuộc giao chiến mưu mô, tươi tỉnh với *"ông thần"*, để dành lại người đẹp. Một bài học đáng giá. Đám cưới "vợ chồng quê", không có nhẫn cưới cho cô dâu, nhưng *kể từ hôm nay cho tới 40 năm sau, chưa bao giờ đôi vợ chồng này to tiếng với nhau một lần.*" (trang 262).

Dóc tổ. Những người không biết, có thể nghĩ vậy. Tôi biết Phạm Duy, tôi tin. Một lần, thấy tôi bê bối nhà cửa không yên, ông mắng: "Phải cư xử cho ra đàn ông. Gái đẹp ra gái đẹp. Vợ ra vợ. Khó quái gì. Đàn bà họ sợ ma. Đàn ông không sợ ma."

Ma trơi. Ma lai rút ruột. Ma cà rồng. Dễ. Ma femme, có khó hơn tí ti. Nghiệm được lời ông dạy, chúng tôi đã có được vài ba chục năm, vợ chồng yêu kính nhau, không phải to tiếng.

Hồi ký Phạm Duy, như tấm gương lớn, soi được cả cái riêng cái chung cho mỗi người. Mới đọc vài trang, gặp anh Dần mặt rỗ, tôi khoái. Phạm Duy tài ba thật, đâu có mê gái đẹp. Gái đẹp mê anh ta thì có. Còn anh ta thì yêu quí anh Dần mặt rỗ, giống mình. Dỹ nhiên, chẳng cần mặt rỗ cũng cứ soi gương được.

Cũng ngay từ những trang đầu tiên, dựa hơi Phạm Duy, bao nhiêu hồi ức tôi đã chớp sáng. Nguyễn đức Quỳnh, những người con tài giỏi, ngôi nhà cũ và tấm lòng ấm áp. Phạm xuân Thái già dặn, đa tình, đi tù cộng sản mấy năm ở Bảo Lộc về, chống gậy đến thăm Nhã Ca rồi lặng lẽ biến mất. Minh Đức Hoài Trinh xinh đẹp, tài ba. Thời khu bốn, cục nam châm này sức hút đã dữ vậy. Hèn gì, chiều mưa nào, từ đài truyền hình đưa chị về nhà riêng ở đường Nguyễn Huệ Phú Nhuận, thật chả muốn chia tay tí nào. Lê Khải Trạch phong lưu, hào sảng đã mất tích trong nhà tù cộng sản. Cái sân cũ của ông ở hẻm Ngô Tùng Châu Saigon, phải rồi, có thấy tranh bột mầu của Quang Dũng ở đó. Cả tiểu thư Liên nữa. Quang Dũng khoét lỗ trên nền đất, ngồi đập nhôm thành muỗng. Thanh Tâm Tuyền thì làm thơ cà lăm: *Hời Liện những Liên và Liên.* Gớm thật. Tiểu thư cả đấy. Ai mà dè được cái cô mặc xuờn xám ngồi vắt chân rung đùi, hút thuốc lá như ống khói, lái xe Opel mô tô công lộ Saigon rượt không kịp, lại có tài hành hạ các thi sỹ đến vậy. Bây giờ, tiểu thư xinh đẹp đang ở đâu. Đọc hồi ký Phạm Duy nhé. Đốt thuốc, nhả khói, nhớ kèm thêm nụ cười, cho một thời, hai thời, ba thời, cho người chết, kẻ sống.

Đấy. Hồi ký Phạm Duy, lạ lắm. Đọc xong, gấp lại một thời kỳ có bao nhiêu chết chóc, tan nát, lập tức thế nào cũng thấy một người đẹp với nụ cười hiện tới.

Phạm Duy gọi thời cách mạng kháng chiến là cuộc phiêu lưu của thế hệ thứ nhất. Sinh sau hai mươi năm, những bạn nhỏ của ông thời phân ly như chúng tôi, chắc là thế hệ thứ hai. Cuộc phiêu lưu của họ, so với đàn anh, tệ hại và phức tạp hơn nhiều. Phan Nhật Nam, Tú Kếu, Thảo Trường... con đường chúng tôi đi qua chiến tranh, tù đầy, khổ nhục, chả biết gấp mấy. Cái hùng tráng hay ho kể được thì khó. Cái đáng xấu hổ cả trong lẫn ngoài mình thì dư. Con mắt cái thế hệ này, với tài sản họ được thừa hưởng, nhìn cha anh, rồi nhìn cả thời đại của mình, thật dễ phải cau có, thất vọng.

Hồi ký Phạm Duy dạy tôi một cách nhìn tuyệt diệu.

Sau những "bêtes noires" từ Đại hội văn nghệ nhân dân, sau cái vẻ muốn làm cha thiên hạ của chủ tịch Hồ, sau cả cái vụ cục trưởng quân nhu Trần dụ Châu bị bắn, Phạm Duy kể về một trong các "quí bà" của ông thế này:

Tôi đã biết sơ sơ là cô bạn ca sỹ Thương Huyền dễ thương và hát hay của tôi trong những ngày xa xưa, khi ra với kháng chiến, cô trở thành bạn tình hay người vợ chưa cưới của cục trưởng cục quân nhu Trần Dụ Châu. Tôi cũng vừa mới gặp nàng ở đài phát thanh bí mật một tháng trước đây. Lúc đó, nàng đang ngồi trong phòng vi âm, tay cầm cái quạt nan để đuổi một lũ ruồi đang bu vào một vài nốt ghẻ ở đôi chân thon đẹp của nàng, những nốt ghẻ mà ai đã đi kháng chiến cũng đều được thiên nhiên ô nhiễm âu yếm tặng cho. (trang 307-308).

Vài nốt ghẻ ở đôi chân thon đẹp. Phải rồi. Cách mạng, chiến tranh, tù đầy, dấy dụa ư? Chỉ là những "nốt ghẻ âu yếm" của lịch sử ô nhiễm. Dại gì chỉ vì vậy mà thấy cha anh mình, thế hệ mình, thời đại mình, thế kỷ mình xấu đi.

Cám ơn đôi chân đẹp từng ôm ấp.

Cám ơn Phạm Duy.

Hồi ký của ông thật có sức làm cho cả kẻ trong lẫn người ngoài nghĩ lại.

Mới đây, cựu tướng Trần Bạch Đằng tức thi sĩ Hưởng Triều, sau vụ Phạm Duy chưa thể về du lịch Việt Nam, tuyên bố: "Phạm Duy cứ tự sát đi. Chúng tôi sẽ xem xét tới việc phục hồi ông ta."

Tại Saigon hiện nay, mọi loại nhạc phòng trà đã được hát lại. Riêng nhạc Phạm Duy còn bị chính thức cấm.

Thôi mà. Mời đọc Hồi Ký Phạm Duy. Nghĩ lại đi. Thi sỹ Tố Hữu, thi sỹ Hưởng Triều, Nam Long bắc hổ, hai vị hình như không thấy thơ nhau hay. Thật ra, hai vị đều là thi sỹ có tài cả. Lại cũng đang có thì giờ, điều kiện. Làm người, làm thơ không chừng còn khoái hơn làm rồng làm cọp. Thôi thì nghe lại bài vọng cổ, nghe lại Phạm Duy, làm vài bài thơ tình lành mạnh. Tốt nhất là cùng nhau bắt chước người đẹp Thương Huyền, ít ra cũng cầm cái quạt nan xua ruồi cho mấy nốt ghẻ cũ.

Tháng năm, từ Choisy ở Paris, Phạm Duy reng sang Thụy Điển: "Mấy bố con đã tính cùng bay sang em. Chịu không thấu. Thôi, anh

chịu được một vé. Em bay sang đây đi. Hai anh em mình lang thang Paris rồi gác chân nằm khểnh. Tôi lười. Hóa ra hay. Mười bốn năm chưa gặp lại, một mình đọc hồi ký Phạm Duy, có cái thú riêng.

Lại điện thoại viễn liên từ thị trấn giữa đàng. Hỏi: Viết được gì cho anh không? Đáp: Được quá. Phạm Duy muốn tôi viết tựa, như hai mươi năm trước. Hồi ký đã tính mai đưa in. Ông quyết định hoãn lại chờ. Tôi đã yêu cầu ông đừng chờ, cứ in.

Ca khúc Phạm Duy, thật sự, chẳng bao giờ cần đến những lời khen chê hoa lá cành. Hồi ký của ông cũng vậy. Chẳng cầm bất cứ ai đề tựa. Như dây leo thường thấy trên cây lớn, chữ nghĩa tôi viết được về ông chỉ là thứ dựa hơi, từ chính ông mà có.

Trên báo Văn mới đây, Phạm Duy kể lại, khi 17 tuổi, viết về ông, tôi gọi ông là "con đường". Dám lắm. Trong thơ *Hòn đá làm ra lửa*, viết từ những năm tù đầy ở quê hương, tôi cũng đã dựa hơi ông và bạn hữu:

Chúng ta có chung một thời đại
Con đường tình ngoằn ngoèo của Phạm Duy
Khu rừng lau mênh mông của Doãn Quốc Sỹ
Mụ đế quốc khốn khổ của Võ Phiến
Những khuôn mặt dị dạng trong thế giới của Choé.

Con đường tình ngoằn nghèo chính là những chặng đường mà dân tộc và thời đại chúng ta đã đi qua. Đại lộ đẹp đẽ ở thành phố, những con đường nổi tiếng vinh quang hay chết chóc, cứ thây kệ chúng mang tên các danh nhân. Phần chúng ta, chỉ là *con đường tình*. Con đường tình ngoằn ngoèo. Phạm Duy không phải là con đường. Chính con đường ấy mang tên ông, người lữ khách không mệt mỏi của nó.

Đã, hoặc sẽ, có những người thấy ở Phạm Duy một nghệ sỹ vỹ đại. Vỹ đại mà làm cái giống gì? Với những người yêu mến ông, theo tôi, Phạm Duy chỉ cần mãi mãi là một người hát rong. Hát rong đúng nghĩa: bình thường, tầm thường. Như con người-tình yêu-sự sống mà chúng ta hằng ước mơ, cho mình và cho dân tộc mình.

Chín tháng trước đây, khi chúng tôi vừa rời khỏi Việt Nam sang tới Thụy Điển, Phạm Duy gửi cho Ngàn lời ca và viết: *Đón chào em... cho anh ra đi êm ái.*"

Chưa đâu. Đừng tưởng viết xong hồi ký là hết nợ. Ông còn phải hát cho Doãn Quốc Sỹ nghe sau năm hai ngàn. Hồi ký của ông cũng sai nặng. Tập cuối, sao lại chỉ là thời hải ngoại. Phải là âu ca Việt Nam Việt Nam chứ. Hãy nhớ những người ở quê hương đang hát ông thế nào. Không chỉ với bầy chim bỏ xứ đâu. Chỗ thật sự của ông, người thật sự hát với ông, vẫn ở thôn Đoài, bây giờ và sau này.

Ông còn phải viết, còn phải hát. Vì họ. Với họ.

Thụy Điển, 12-06-1989
TRẦN DẠ TỪ

TU QUYNH
BOOKS & MUSIC

9581 - 9583 Bolsa Avenue
Westminster, California 92683
(714) 531-4284

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN:
Tháng Tư Đen của Oliver Todd
Đường Xương Trắng của Định Nguyên
Tháng Ba Gãy Súng của Cao Xuân Huy
Địa Ngục Đỏ của Hoàng Việt
SẮP SỬA TÁI BẢN:
Đại Học Máu của Hà Thúc Sinh
Đang in: Tan Hàng Cố Gắng của Đỗ Giang
và chắc còn: Tắt Đèn...làm lại!!!

NGUYỄN Ý THUẦN

CHUYỆN BA NGƯỜI RƯỠI

Khung cảnh như một sân khấu kịch là nơi chuyện đã xảy ra. Có những lúc ánh đèn điện thay ánh sáng mặt trời. Có những lúc bóng tối thay cho màu đêm. Và đám đông ẩn hiện phía sau giống hệt hậu cảnh được pha trộn giữa thành thật và giả dối. Mùa xuân đến cùng lúc cái nhìn được trải rộng khi màn kéo lên.

Căn nhà xoay về hướng mặt trời. Buổi chiều đã xuống, nắng đã nhạt. Trước cửa ra vào người thứ nhất đang ngồi tại tam cấp. Mái tóc ngắn phủ kín mặt, xõa xuống hai bắp tay đang vòng trên gối. Những viên sỏi ngả màu trắng xám từ lúc nào. Trời trở gió lạnh, hất mái tóc về phía sau lộ ra đôi mắt đỏ hoe. Người thứ nhất nhìn quanh. Tất cả đều quen thuộc và nhàm chán. Cảnh vật chết khi lòng người đang chết. Người thứ nhất lại bật khóc. Chiều đã hết, nắng đã không còn. Duy nhất chỉ còn ánh sáng nhạt nhẽo từ chiếc đèn néon ngắn gắn trên trần nhà hắt xuống. Khoảng sáng nhỏ bé ôm choàng lấy thân thể đàn bà một cách cô đơn giữa bóng tối bao quanh. Từ bốn phía có tiếng ồn ào. Đám đông với đủ thứ quần áo sang trọng xuất hiện từ bóng tối. Bóng người lố nhố chen nhau từng bước và lóe sáng trong mỗi hành động. Những đốm sáng chợt có chợt không từ cái vung tay, cái cười, cái nhìn lập lòe như đuôi của loài đom đóm làm hoa mắt. Khi gần đến chỗ người ngồi đám đông chia thành hai cánh. Vẫn tiến bước và nhập lại phía sau lưng nàng thành một vòng tròn. Người thứ nhất ngước lên, nhìn từng gương mặt. Đôi mắt pha trộn giữa lo âu và ngượng ngập. Nước mắt vẫn còn chảy.

Đám đông phía trước: Đừng khóc. Đừng khóc nữa.

Đám đông phía sau: Cứ khóc. Cứ khóc đi.

Người thứ nhất ngơ ngác đứng dậy: Tôi phải làm sao?

Đám đông phía trước: Đừng khóc. Đừng khóc nữa.

Đám đông phía sau: Cứ khóc. Cứ khóc thêm đi.

Người thứ nhất im lặng.

Đám đông phía trước: Nước mắt không thể giải quyết được điều gì cả. Trong cuộc sống này, giữa xã hội này phải cương quyết.

Người thứ nhất: Cương quyết?

Đám đông phía trước: Phải. Hạnh phúc phải là sự chọn lựa. Không thể trông chờ vào tình cảm để giải quyết. Tình yêu hôm nay chỉ có giá trị thực khi được biểu lộ bằng hành động. Phải sống, hãy sống như mọi người chung quanh.

Người thứ nhất: Tôi đã sống, tôi đang sống.

Đám đông phía trước: Không phải bà đang sống như mọi người. Bà tách rời, lẻ loi như chiếc bóng.

Người thứ nhất lui lại một bước. Nét mặt thoáng chút ngạc nhiên. Lại lui thêm bước nữa. Lưng chạm phải đám đông phía sau. Một bàn tay đàn ông đeo nhẫn kim cương từ đám đông phía sau đưa ra, vỗ nhẹ lên vai nàng. Tia sáng từ mặt đá quý lấp lánh trên ngón tay mập, tròn. Như mắt của loài sâu đêm.

Người thứ nhất: Cảm ơn, cảm ơn.

Đám đông phía sau: Chẳng có gì. Bà hãy khóc thật nhiều. Nước mắt của bà sẽ làm ông nhà nghĩ lại.

Người thứ nhất: Tôi đã khóc. Tôi đang khóc.

Đám đông phía sau: Nhưng lần này ông nhà phải nghĩ lại. Trong cuộc sống này ông bà chỉ còn dĩ vãng để sống. Nước mắt là biện pháp êm đẹp nhất để giữ những vàng son cũ. Đừng bắt chước mọi người chung quanh. Ông bà -- nhất là bà -- phải giữ dĩ vãng. Bỏ đi ông bà sẽ còn gì?

Đám đông phía trước ồ lên tiếng cười và tiến thêm hai bước. Khoảng cách giữa người thứ nhất và những cái bóng trở lại như lúc đầu. Bàn tay đàn ông đeo nhẫn

kim cương rụt lại, hòa vào đám đông thành một khối. Vòng tròn bao quanh người thứ nhất trở nên đều đặn. Nàng trở thành cái tâm của vòng tròn.

Người thứ nhất cúi mặt lẩm bẩm: Sẽ còn gì? Tôi sẽ còn gì? Chàng sẽ còn gì? Chúng tôi sẽ còn gì?

Đám đông phía trước: Bà đừng âu lo. Chúng ta còn cả cuộc sống trước mặt. Nhan sắc của bà sẽ khởi đầu một hạnh phúc mới.

Người thứ nhất: Nhưng tình nghĩa gần hai mươi năm và những đứa trẻ...

Đám đông phía trước: Sẽ có tình nghĩa mới và luật pháp xứ này sẽ bảo vệ bầy trẻ.

Người thứ nhất: Còn chàng?

Đám đông phía trước đồng cười lớn: Chàng? Người đàn ông đó có cần thiết cho bà nữa không? Bất lực trước cuộc sống lạ, không lo toan nổi cuộc sống.

Người thứ nhất: Đừng nói thế. Chúng tôi cùng lo toan.

Đám đông phía trước vẫn cười: Lo toan hay phản bội? Bà đừng trốn sự thật. Đã bao lần trong quá khứ và sẽ bao lần trong tương lai? Bà phải sống chứ?

Người thứ nhất im lặng. Từ phía sau, bàn tay đàn ông đeo nhẫn kim cương lại đưa ra, đỡ lấy tấm lưng. Ngón tay sâu đêm bám trên vai nàng.

Đám đông phía trước: Ngẩng mặt lên, bà hãy bước tới. Hạnh phúc của bà đang chờ phía trước.

Người thứ nhất: Hạnh phúc của tôi?

Đám đông phía trước: Phải, hạnh phúc và tương lai của bà.

Bàn tay đeo nhẫn kim cương níu áo nàng khi bước chân dợm bước tới. Khoảng cách của vòng tròn và cái tâm vẫn giữ nguyên.

Người thứ nhất: Hạnh phúc? Hạnh phúc?

Đám đông phía sau: Chỉ là hạnh phúc của riêng bà. Chỉ riêng một mình bà.

Đám đông phía trước: Nhưng vẫn là hạnh phúc...

Người thứ nhất rùng mình khi đám đông chung quanh đồng tiến thêm một bước. Bây giờ nàng nhìn rõ từng nét mặt của đám đông. Có những cặp kính trắng gọng vàng, có những cạnh môi ngậm ống vố, có những đuôi viết ló lên miệng túi áo... Đám đông trí thức trước và sau bao quanh nàng như bầy sói. Người thứ nhất che mặt, ngồi thụp xuống. Từ phía trên nhìn xuống, vòng tròn đã che lấp cái tâm.

Đám đông phía trước: Nhan sắc của bà sẽ thắng, sẽ tìm thấy hạnh phúc cho bà.

Đám đông phía sau: Nhưng chỉ là hạnh phúc của riêng bà. Bà còn là mẹ, là vợ.

Người thứ nhất lắc đầu, bịt kín hai tai. Nước mắt ướt đẫm một bên má, bên má còn lại ráo hoảnh với con mắt khô khốc. Ánh đèn hắt vào con mắt ướt, lóng lánh những hạt nước mắt như viên kim cương trên ngón tay sâu đêm. Bên má còn lại là bóng tối, khoảng trống của hốc mắt khô ran như tối hơn. Lõm xuống một vũng đen hơn bóng đêm.

Thời gian vẫn trôi. Đêm đã thành đêm trọn nghĩa khi ý nghĩ giằng co trong đầu thành vô nghĩa. Người thứ nhất đứng vụt dậy, xua hai *tay, hét lớn:*

"Hạnh phúc, hạnh phúc riêng tôi. Tôi đàn bà, nhan sắc tôi, tôi là vợ, tôi là mẹ. Tất cả đều là tôi. Không là các người. Tim của tôi không nằm trong lồng ngực các người. Hãy đi, hãy im miệng. Tôi là một người trong cuộc."

Đám đông trước và sau lùi dần rồi tan vào bóng tối. Đêm đã về với đêm. Trong khoảng sáng nhỏ nhoi của ánh đèn néon, người thứ nhất lại bật khóc khi những viên sỏi dưới chân đã cấn mạnh vào gan bàn chân.

Sân khấu kịch đã lồng trong cuộc sống bình thường. Từ bục gỗ các nhân vật đã bước xuống hàng ghế khán giả, ngồi đứng lẫn lộn trong đám đông. Mỗi người là một người. Mỗi người là một người trong đám đông. Khán giả có kẻ đã bước qua bục gỗ trình diễn. Tràn vào hậu trường, điều khiển ánh đèn bằng những ngón tay quen đeo nhẫn kim cương. Ánh đèn xanh, đỏ, vàng chiếu ngang dọc, quét khắp chốn. Có lúc chan chung với mặt trời, có lúc che ánh mặt trời. Phòng của đạo diễn bỏ trống. Trên mặt bàn không còn tập bản thảo, chỉ vỏn vẹn một cặp kính trắng gọng vàng và chiếc píp của dân trí thức. Sự sắp xếp đã nằm trong đầu một người. Một người của đám đông đang trình diễn và làm khán giả. Mỗi người của đám đông đều muốn làm một đạo diễn. Chỉ trỏ, phát biểu, cười, khóc trước mọi người khi câu chuyện lại tiếp tục tại phía sân trải sỏi trong căn nhà xoay về hướng mặt trời.

Có tiếng chân bước trên những viên sỏi tiến gần. Người thứ nhất ngẩng đầu từ từ. Cái gáy trắng thun lại chậm như một khúc cao su mềm. Trước mặt nàng là đôi giày nâu quen thuộc. Cái gút được thắt theo vòng nơ số 8 của thập niên 60, hai đầu giây nhét vào bên trong trái ngược với kiểu giày mũi nhọn. Màu vớ nhạt dưới ánh đèn màu đổi thành sắc đen xám. Người thứ nhất chăm chú trong cái nhìn với đôi mắt ráo hoảnh của loài rắn. Cao hơn chút nữa là ống quần, sợi giây thắt lưng, chiếc áo sơ mi trắng sọc xanh, áo lạnh màu xám, cái cổ với cục adam gồ lên góc nhọn và cuối cùng là gương mặt người thứ hai.

"Em ngồi đây làm gì?"

Gương mặt với cái cười đôn hậu của người thứ hai đã thành giả trá trong mắt người thứ nhất.

"Sao không vào nhà? Lạnh rồi đấy."

Vẫn cặp mắt của rắn, người thứ nhất đăm đăm nhìn lên. Hàng lông mày rậm, đôi mắt hiền lành, khuôn mặt vuông vức của người thứ hai.

"Em sao vậy?"

Người thứ hai vừa hỏi vừa ngồi xuống. Bàn tay đặt lên vai người thứ nhất. Những ngón tay vỗ đều đặn. Những ngón tay không có nhẫn kim cương.

Thêm một cánh tay đưa ra, đặt lên vai còn lại của người thứ nhất thành một vòng ôm. Mặt hai người sát hơn. Dù ánh điện rất mờ nhưng họ nhìn rõ nét thay đổi của nhau.

"Sao lại khóc? Có gì vậy?"

Vẫn những câu hỏi không được trả lời. Người thứ hai thật sự ngạc

nhiên, trong đầu thoáng qua những ý nghĩ liên hệ đến cuộc sống gia đình. Vẫn không hiểu được. Sự im lặng của người thứ nhất thật khó đoán. Chỉ biết sẽ có một cơn bão ào đến. Người thứ hai lắc đầu.

"Lại có chuyện gì phải không?"

Lần này là tiếng khóc trả lời cho câu hỏi. Ánh đèn chợt tắt. Bóng tối ôm choàng lấy hai người. Màu của đêm thật sự đã đến. Và đối thoại được tách rời khỏi khung cảnh giống như sân khấu kịch, bởi trong đêm con người thường đối diện với sự thật để thành thật. Không còn màu đôi giầy, không còn màu quần áo, không còn màu gì cả. Tất cả là bóng tối, là màu đêm đặc kịt. Đốm sáng của kim cương không có trên bốn bàn tay trần trụi. Hậu cảnh của sự thành thật toàn bích đen đặc như màn đêm.

"Anh hãy nói thật."

"Nói thật? Nhưng điều gì?"

"Chuyện anh và cô ấy?"

"Ai?"

Một cái tên đàn bà được nói ra từ người thứ nhất. Cái tên được nhắc lại bởi người thứ hai.

"Đúng không?"

"Cái gì đúng?"

"Anh đừng chối, mọi người đều biết cả."

"Mọi người?"

"Phải."

"Mọi người nào sao anh không biết?"

"Phải. Chỉ mình anh và cô ấy không biết. Mọi người đã biết."

"Em đừng nói bậy, mất lòng bạn bè..."

"Bạn bè nào?"

"Cô ấy và hắn."

Một cái tên đàn ông được nhắc đến từ người thứ nhất.

"Đúng. Họ là bạn thân, cùng giới chúng ta. Chỉ còn một nhúm để giao tình, em không nên nghĩ thế. Họ rất tốt với chúng ta và đang có cảm tình với nhau."

"Nhưng..."

"Nhưng sao?"

"Chính hắn gọi phone, cho biết chuyện anh và cô ấy."

Cái tên đàn ông được nhắc lại bởi người thứ hai bằng giọng thảng thốt.

"Phải. Chính hắn bảo chiều nay..."

"Anh không ngờ được..."

Ánh đèn chợt lóe lên. Màu của đêm biến mất. Hai người vẫn ngồi đối diện nhau. Nhưng hai tay người thứ hai đã rút về, ôm lấy đầu. Mắt nhắm nghiền, người thứ hai không thấy đám đông đang tiến về phía mình. Không gian lại hòa lẫn vào sân khấu kịch. Ngay cả đối thoại.

Người thứ nhất: Anh trả lời đi. Tại sao anh lại làm thế? Cô ta có gì hơn tôi...

Người thứ hai: Không có chuyện gì xảy ra cả. Anh muốn em tin điều này. Chỉ là tình bạn, đơn thuần là tình bạn..

Người thứ nhất: Tôi không tin. Không có lửa sao có khói?

Người thứ hai: Anh nhắc lại, không có gì cả.

Người thứ nhất: Làm sao tin lời anh được. Lại nữa, hắn đã nói với tôi.

Đám đông: Đúng rồi, làm sao tin được. Chúng tôi cũng nghe nói như bà nói.

Người thứ nhất: Hắn không thể dựng chuyện lên được.

Đám đông: Một người như hắn không thể dựng chuyện lên được.

Người thứ hai ngước lên, ánh mắt mệt mỏi nhìn đám đông bao quanh. Mớ tóc phản chiếu ánh đèn trông bạc trắng. Dáng ủ rủ, toàn thân như một cái xác.

Người thứ hai: Tôi không ngờ hắn lại dám nói điều đó. Điều hoàn toàn không thật và hại đến danh dự người khác.

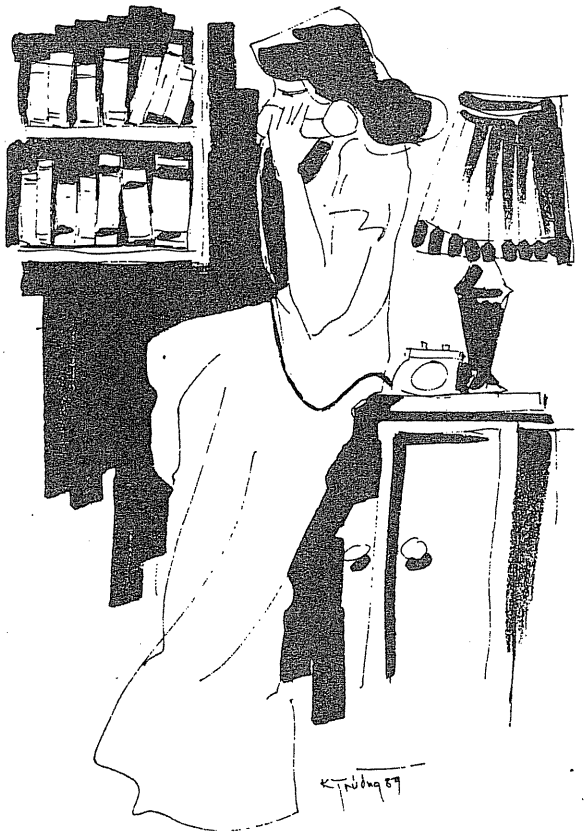

Người thứ nhất: Tôi cũng không ngờ anh lại có hành động như thế. Hành động phản bội và hại đến hạnh phúc.

Đám đông: Hành động làm mất tư cách của người trí thức.

Người thứ hai: Chuyện không có thật...

Đám đông ồ lên chế diễu.

Người thứ hai: Ví dù có thật thì cũng đâu liên quan gì đến các người? Và có thật cũng chỉ là việc ngoại tình bình thường..

Người thứ nhất: Anh... anh dám nói vậy sao?

Người thứ hai: Phải. Sự việc chỉ nằm trong chúng ta, nếu có thật... Tại sao mọi người lại quan tâm đến? Vô lý, vô lý như lời hắn nói.

Từ đám đông, những cánh tay vung lên phẫn nộ. Đồng hồ vàng, nhẫn kim cương lấp lánh trong bóng tối.

Đám đông: Sao lại không liên quan? Chúng ta là những nhà trí thức, thượng lưu...

Người thứ hai: Ở xã hội này?

Đám đông: Xã hội nào cũng thế, những hành động như vậy không thể xảy ra. Mọi tầng lớp ở dưới đang chăm chú nhìn vào bọn ta. Ông đã làm nhơ bẩn tầng lớp này.

Người thứ nhất: Tôi không cần điều đó. Với tôi chỉ là hạnh phúc của gia đình tôi.

Người thứ hai: Tôi cũng không cần điều đó. Với tôi, cũng chỉ là sự ấm yên của gia đình tôi.

Đám đông gào lớn. Trong bóng tối những đôi mắt lóe lên ánh tức tối. Người thứ hai đứng vụt dậy. Ngón tay trỏ chỉ vào từng gương mặt của đám đông. Từ cuống họng tiếng gầm gừ vang lên, át tiếng gào của đám đông. Sự phẫn nộ thật của con người đã biểu lộ. Người thứ nhất lo âu theo dõi.

Người thứ hai: Chúng ta khéo vờ vĩnh đeo mặt nạ cũ để diễn trò trưởng giả. Không dám nhìn thẳng vào cuộc sống thật. Xưng tụng lẫn nhau để cùng vẽ vòng tôn vinh, lừa bịp mọi người. Tự mỗi người trong chúng ta đều biết điều này. Nhưng vẫn cứ bám víu lấy hào quang không tưởng. Thượng lưu, trí thức của một thời đã mất thành bất lực nơi đây, chẳng một ai dám nhìn nhận. Chỉ vẽ vòng vây kín. Buộc cho nhau những trách nhiệm to lớn như rồng tuếch. Và chờ đợi một lỗi lầm của ai đó để xúm lại nhắc thêm về trách nhiệm. Tôi chán chơi trò khoác vòng nguyệt quế giấy.

Đám đông nhốn nháo hẳn, mỗi người tìm thấy mình trong con mắt của người khác.

Người thứ nhất: Anh... anh...

Người thứ hai: Bây giờ hãy rời khỏi đây. Hạnh phúc hay khổ đau của căn nhà này sẽ bắt đầu có từ hôm nay, từ chúng tôi.

Trời đã mờ sáng. Bóng tối lui dần, lui dần. Ánh điện hòa lẫn vào màu trời. Đám đông lui theo bóng tối. Hai cái tâm của vòng tròn, một đứng một ngồi vẫn bất động. Họ đang đối diện với hạnh phúc hay khổ đau? Chưa biết thế nào, nhưng đã rõ ràng một sự thật. Họ đang đối mặt lẫn nhau.

Nhân chứng đàn ông: Bà vẫn cười được?

Người thứ ba: Tại sao không? Tôi sung sướng bởi đời sống, tôi hạnh phúc bởi bạn bè, tôi hãnh diện bởi nhan sắc và yên tâm với giai cấp của tôi? Tại sao không vui?

Nhân chứng đàn ông: Bà không biết gì hết.

Người thứ ba: Biết gì?

Đám đông cùng nhíu mày khó chịu.

Nhân chứng đàn bà: Bà giả vờ...

Một vài nụ cười thỏa mãn trong đám đông.

Người thứ ba: Tôi rất ngạc nhiên khi nghe bảo tôi giả vờ. Giả vờ về việc gì chứ?

Nhân chứng đàn ông: Có lẽ bà chưa nghe gì thật.

Nhân chứng đàn bà: Vô lý.

Người thứ ba: Tôi không hiểu...

Rồi bật cười dòn dã. Cái cổ trắng vươn cao, tròn lẳn thật khiêu gợi. Trong đám đông có những cổ họng vừa nuốt vội nước bọt. Người thứ ba vẫn hồn nhiên rót trà vào những chiếc tách để mời khách. Nắng tràn qua khung cửa sổ làm căn phòng khách rực rỡ hơn. Nhân chứng đàn bà tiến về phía chiếc đàn dương cầm. Tay mân mê chiếc lọ hoa bằng sứ trắng điểm một dây lá màu tím đặt trên mặt đàn.

Người thứ ba: Chiếc lọ hoa là quà sinh nhật tôi năm ngoái, do một người bạn đi Nhật mua về tặng.

Nhân chứng đàn bà: Đẹp lắm.

Người thứ ba: Vâng, tôi rất quý nó.

Nhân chứng đàn bà: Nhưng trước nhan sắc của bà, chiếc bình hoa lu mờ hẳn.

Người thứ ba: Cảm ơn bà. Tôi chỉ muốn được khen như chiếc lọ hoa.

Đám đông và ba người cùng bật cười. Không khí trong phòng vui vẻ hơn. Bất chợt nhân chứng đàn bà hất mạnh chiếc lọ hoa xuống sàn. Một tiếng động của thủy tinh vỡ vang lên. Trên mặt sàn, những mảnh thủy tinh văng tung tóe. Tất cả ngạc nhiên nhìn nhân chứng đàn bà. Rất thoải mái, nhân chứng đàn bà ngồi xuống chiếc ghế đối diện với người thứ ba.

Nhân chứng đàn bà: Bà thấy chiếc lọ hoa còn đẹp chứ?

Người thứ ba: Tại sao bà lại làm thế?

Nhân chứng đàn ông: Bà đừng giận hãy trả lời câu hỏi.

Người thứ ba: Dĩ nhiên là hết đẹp.

Nhân chứng đàn bà: Và những lời khen còn không?

Người thứ ba: Dĩ nhiên là hết.

Nhân chứng đàn bà: Bây giờ bà không muốn mình là chiếc lọ hoa chứ?

Đám đông gật gù. Nhân chứng đàn ông kéo màn cửa sổ. Nắng tràn vào nhiều hơn. Căn phòng dưới ánh sáng mặt trời mất hẳn kịch tính. Đám đông ngồi co ro, dúm lại với nhau. Ba người còn lại, hai nhân chứng và người thứ ba vẫn bình thường. Nhân chứng đàn ông chỉ một người trong tấm ảnh treo trên tường.

"Bạn thân của bà đây phải không?"

"Vâng."

Người thứ ba mỉm cười, nói cái tên của người đàn ông trong ảnh. Cặp mắt sáng hơn. Nàng như quên chuyện chiếc bình hoa vỡ.

"Cảm tình của bà với hắn thế nào?"

Nhân chứng đàn bà lại hỏi. Người thứ ba trả lời rất tự nhiên.

"Cao hơn tình bạn và thấp hơn tình yêu. Ở cái khoảng lưng chừng của những người yêu nhau không khớp thời gian."

Bàn tay phải người thứ ba đưa ra làm dấu hiệu lưng chừng. Những sợi lông măng xoăn tít trên

bắp tay khỏe mạnh. Lại có tiếng nuốt nước bọt của đám đông đang ngồi ủ rũ.

"Chỉ thế?"

"Chỉ có thế? Như tất cả những người bạn hữu cùng giới. Nhưng thân mật hơn và tốt hơn một tí."

Nhân chứng đàn ông mỉm cười.

"Bà nghĩ thế?"

"Vâng."

"Còn hắn?"

Người thứ ba nhún vai, vẻ tự mãn hiện rõ trong thái độ.

"Tôi không hiểu."

"Bà nói dối."

Nhân chứng đàn bà nói lớn. Người thứ ba kéo màn cửa sổ. Ánh nắng bị ngăn lại, căn phòng bớt chói chan và đám đông đang ủ rũ như những hình nộm cao su bật dậy. Sinh khí phục hồi trên từng gương mặt. Tiếng thì thầm lớn dần khi người thứ ba hòa lẫn vào đám đông. Hai nhân chứng đứng riêng ở một góc phòng.

Người thứ ba: Tôi làm sao nói được.

Đám đông: Nhưng bà hiểu.

Người thứ ba: Tôi chưa chấp nhận điều đó. Nếu có cũng chỉ mình hắn nghĩ. Tôi đã bảo thời gian yêu nhau giữa chúng tôi không ăn khớp. Tình cảm để thi vị hóa, lãng mạn hóa cho cuộc sống bớt tẻ nhạt.

Đám đông: Bởi thế bà mới có hành động...

Người thứ ba: Hành động gì?

Đám đông: Mọi người đều rõ chuyện xảy ra. Bà đừng dối nữa. Chúng ta phải giúp nhau giải quyết việc này để giữ lại những điều đã có...

Người thứ ba: Tôi không hiểu.

Đám đông: Bà từ chối sự giúp đỡ của mọi người?

Người thứ ba: Tôi vẫn không hiểu.

Đám đông tản mát dần ra cửa. Người thứ ba nhìn từng người bỏ đi. Sự ngạc nhiên chợt đến với nàng. Đến lúc người cuối cùng vừa khép cánh cửa ra vào người thứ ba hoang mang thật sự. Lần bỏ rơi phũ phàng của mọi người bởi nguyên nhân nào nàng không thể hiểu nổi. Những tách trà chưa kịp uống la liệt nằm trên mặt bàn còn bốc khói cho nàng hiểu sự cô đơn đã có. Người thứ ba bật khóc.

Nhân chứng đàn bà: Có lẽ bà ta không biết chuyện gì đã xảy ra thật.

Nhân chứng đàn ông: Tôi cũng nghĩ thế.

Nhân chứng đàn bà: Tội nghiệp bà ta...

Nhân chứng đàn ông: ... Và hai người trong căn nhà quay về hướng mặt trời.

Nhân chứng đàn ông nhìn qua khung cửa sổ. Bên kia đường là một chung cư dành cho những người nghèo. Khung cửa bừa bộn và bẩn thỉu, trái ngược với căn nhà bên này đường.

Nhân chứng đàn ông: Nếu câu chuyện này xảy ra ở chung cư bên kia thì rất bình thường.

Nhân chứng đàn bà: Nhưng với họ, với tầng lớp của họ thì thành ồn ào và quan trọng. Nếu có thật thì họ cũng đáng thương. Hạnh phúc trong căn nhà hướng về phía mặt trời sẽ thành ngột ngạt. Sự vui vẻ của bà ta chỉ còn nỗi cô đơn. Mọi người đã bỏ đi.

Nhân chứng đàn ông: Tự họ buộc lấy họ bởi những ảo tưởng nên quan trọng hóa mọi việc. Họ vẽ lên trách nhiệm và bây giờ nét vẽ thành vết chém. Cái bình thường, giản dị đã mất trong họ.

Nhân chứng đàn bà gật đầu. Hai nhân chứng bước khẽ ra cửa. Người thứ ba gục mặt xuống bàn, nước mắt làm ướt những sợi lông măng trên tay. Sự im lặng bao trùm lấy căn phòng. Bây giờ nàng thèm một tiếng cười, một tiếng nói của bất cứ ai. Lần đầu tiên, trong cuộc sống hào nhoáng mấy chục năm với bạn bè, với những lời xưng tụng bao quanh gặp cảnh này nàng thấy hụt hẫng. Và cố gắng tìm nguyên nhân của việc bỏ rơi. Nhưng vô ích, nàng chỉ còn tiếng khóc và nỗi hoang mang.

Chiều xuống dần, nắng đã thôi không còn hắt vào phòng, quang cảnh mờ nhạt bao quanh. Người thứ ba vẫn trong thế ngồi ban sáng một cách mệt mỏi. Những mảnh vỡ của chiếc lọ thủy tinh, những tách trà còn đầy, cánh cửa khép. Mọi vật đang nhuốm ý chết từ nàng bỗng như sống dậy khi tiếng điện thoại vang lên.

Người thứ ba mừng rỡ, chụp nhanh điện thoại. Qua hai câu chào, trên môi nàng có nét hồng hơn. Sự an ủi đã có trong nàng. Bên kia giây nói là người đàn ông trong ảnh có cái tên được nhắc đến buổi sáng. Từ đáy cô đơn chợt về sự thân tình. Nàng nhắm mắt, hình dung đến người bạn tình đã không ăn khớp với thời gian cùng nàng, trong niềm tin tưởng. Đúng lúc và cần thiết là sự có mặt lúc này. Người thứ ba cảm động trong từng câu đối thoại. Bàn tay phải làm hành động biểu lộ lưng chừng buổi sáng như được đưa cao hơn khi nàng nâng sợi dây điện thoại.

Trong căn phòng đạo diễn, bóng tối tràn ngập. Nửa người còn lại đeo cặp kính trắng, mồm ngậm píp thuốc, ngả lưng thoải mái vào thành ghế. Khẽ nhả một hơi khói, hắn buông từng tiếng nói khi màn được kéo lên.

"Tôi đã nói những điều tôi muốn nói. Và họ đang làm những việc mà tôi đã nghĩ."

Vừa dứt câu những ánh đèn đủ màu bật sáng, quét ngang dọc khắp nơi. Biên giới giữa sân khấu kịch và khung cảnh nơi xảy ra chuyện đã không còn. Đám đông reo hò đủ giọng và bắt đầu vào phần hai của kịch bản.

NGUYỄN Ý THIUÂN
Cali 25-04-1988

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

LỤC BÁT ĐỊNH NGUYÊN

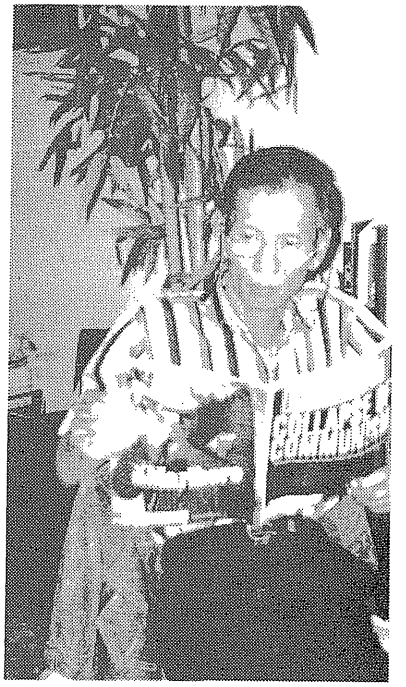

Văn chương mềm mại, thơ tình ướt át đó là Định Nguyên của những năm trước 75 ở Saigon và sau 85 ở Hoa Kỳ. Nhưng điều đặc biệt là sau 85, Định Nguyên còn mở ra cho người đọc thấy được một khả năng khác trong tài năng ông: thơ Giập mật ký dưới tên Lưu Đình Vong gây chấn động đầu làng cuối xóm.

Nếu thơ giập mật của Lưu Đình Vong như những mũi chích của bầy ong động ổ không tha bất cứ một sự lố bịch nào của đời sống từ phía bên kia đến tận phía bên này, thì trong thơ tình Định Nguyên là cái dương bản của giập mật Lưu Đình Vong. Cái cay chua, đắng nghét, độc địa... trong giập mật hoàn toàn biến mất trong thơ tình Định Nguyên. Người ta chỉ thấy nơi ông chẩy một giòng thơ mềm mại, ngọt ngào, nhân bản, đầm ấm, thân tình. Ở đây không còn một Lưu Đình Vong làm người khác đau đớn, chỉ có một Định Nguyên đau đớn đang mai phục sẵn trong đời sống ông.

Tôi nằm dưới đáy vực sâu,
Nghe trong hơi thở nỗi đau tuyệt vời

(Đêm)

Rót cho nhau những ưu phiền
Uống cho nhau những nỗi niềm đắng cay

(Cho nhau)

Như một tuyên ngôn cho thơ của mình, Định Nguyên nói thơ ông là "chuyện rất... thơ" như con chim trốn nắng dưới hiên chùa, như lời ca dao, như màu nắng vàng rực rỡ, như cơn mưa, trái nhãn đầu mùa, ngõ trẹ đan, hoa cau, hoa bưởi, cây bông lý hay ngọn gió lẳng lơ...

Định Nguyên làm thơ nhiều thể loại nhưng có thể nói lục bát là thể loại thành công nhất trong các sáng tác của ông.

Người ta thấy thơ ông có cái âm hưởng của Nguyễn Bính, thấp thoáng âm hưởng của Thâm Tâm, chữ nghĩa của ca dao, trữ tình của một khung trời cũ.

Thơ tình Định Nguyên đầy hình ảnh quê hương. Ông gắn chặt thơ mình vào cái quá khứ êm đềm tĩnh mịch. Cái phần sóng gió và hiện tại Định Nguyên dành riêng cho Lưu Đình Vong.

Nơi người chiến sĩ Nguyễn Đình Định, kẻ cầm súng chiến đấu đến phút cuối cùng của một cuộc chiến không thương tiếc, người tù trong các trại cải tạo cộng sản, kẻ vượt biên đường bộ trực diện với cái chết... Lưu Đình Vong hay Định Nguyên đều có lý do tồn tại của những giòng thơ ngọt ngào và cay đắng.

NXH

Quê hương

Mai mốt em về mây vấn nhớ
Áo dài ai trắng vạt trời xưa
Dưng không bướm trắng bay đầy ngõ
Quấn quít thơ anh chữ bỗng thừa

Mai mốt em về sông vấn nhắc
Thầm thì con sóng kể ca dao
Ngày xưa, ngày xửa mùa tao loạn
Sông tiễn người đi, người tiễn nhau

Mai mốt em về mưa vấn ấm
Mùa Hè giọt nặng lá me non
Góc hiên yêu dấu tình năm cũ
Mưa vội vàng như những chiếc hôn

Mai mốt em về cây nhắn lá
Mặc tình ai dó bứt cho ai
Mai về chéo áo nhàu hơn trước
Đổ tội tình cho những ngón tay

Mai mốt em về chim sẻ gọi
Mái hiên trường cú bỗng xôn xao
Những bông hoa phượng đua nhau nở
Hoa cũng hờn ghen áo lụa đào

Mai mốt em về cau dá cối
Vẫn còn cố ngóng bến sông xa
Khóm quỳnh dặn nhỏ giàn thiên lý
Khoan dợi em về hãy nở hoa

Mai mốt em về trăng thức mãi
Trải vàng sông cú nước vừa lên
Đất trời lồng lộng thơm da thịt
Trăng lại cùng em tắm nửa đêm

Mai mốt em về ai cũng lạ
Lạ vì em mãi vấn quê hương
Đêm đêm anh đếm sầu riêng rụng
Như đếm lòng anh nỗi nhớ chung.

Tháng Giêng 1989

Chợt mưa

Quê nhà chắc cũng mưa bay
Hỏi con sông cũ còn dây phù sa?
Luống cải ngồng dá ra hoa?
Còn bầy bướm trắng bay qua vườn lài
Áo em còn trắng như mây?
Hay là thương nhớ nhạt phai mất rồi?
Bến Dông đến lượt cát bồi?
Thế mà nhẩm dốt ngậm ngùi mười năm
Em còn gội tóc sông trăng?
Cho đêm mát cả chỗ nằm chiêm bao
Bây giờ chừng đến mùa cau?
Bao nhiêu cô sắp làm dâu nhà người
Bao nhiêu giọt lệ bồi hồi?
Khóc sao che dủ nụ cười rồi thôi
Cái hương hoa lý đêm rồi
Lắng lơ cứ nhắc đến người năm xưa
Quê nhà chắc dá trời mưa?
Bến xa còn chuyến đò dưa em về?
Tha hương ta chẳng còn chi
Nghe âm vang tiếng "Thôi thì... dành thôi"

Tháng Chín, 1988

Bất chợt

Hỏi quê Xuân dá về chưa
Tha hương dáy chén rượu thừa nhạt tanh
Xôn xao son phấn quanh mình
Nghe ra chỉ bóng lẫn hình diêu ngoa

TÚY HỒNG

ANH CÒN YÊU EM KHÔNG

Cám ơn Lai Hồng đã từng nhắc nhở tôi mỗi năm.

TÚY HỒNG

Thanh Nam lìa cõi vô thường đêm mồng hai tháng sáu năm 1985 lúc 7 giờ 15 phút. Trong vòng bốn năm, chỉ một lần tôi mơ thấy chàng về kêu:

"Em em! Việt Nam cũng có tuyết đó em, tuyết rơi trên đỉnh núi Făn-si-păn."

Quay sang nhìn, khuôn mặt là một kẻ lạ nào đó chứ không phải Thanh Nam, nhưng tiếng nói thì đúng là âm vang từ cõi thơ Đất khách, buồn như tiếng khóc người Hời làm tôi nhớ tới mấy câu chàng tả tuyết ở thị trấn Ramsey:

Tuyết đổ đầy thềm đêm lạnh buốt

Người về phòng nhỏ bóng cô đơn

Mở chai bia lạnh thay cơm tối...

Có lẽ, đi thể của người thân yêu thiết cốt, nếu chúng ta hỏa táng ra tro chứ không đem chôn dưới mộ bia nghĩa địa thì hồn ma cũ sẽ dứt khoát đi đầu thai kiếp khác ngay, không để cho chúng ta mơ thấy nữa.

Nhưng giấc ngủ đêm nay, sau khi tôi khởi sự viết mấy giòng, Thanh Nam bỗng hiện về trên gối với tay ôm và môi hôn:

"Em sao hay bắt anh đi bác sĩ hoài à? Phải đau bệnh gì mới phải đi chứ?"

Lần thứ hai này thì đích thật Thanh Nam cả tiếng lẫn người, một kẻ nhiều lần làm tổng thư ký tòa soạn cho nhiều tòa báo dạo nào, một chàng Tú Uyên luôn luôn trông trẻ hơn tuổi với sống mũi thẳng mà không kín, khuôn mặt ve sầu đều nét đôn hậu, dáng cao lêu nghêu tay dài quá gối và cách ăn mặc thì sơ sài giản dị bởi chỉ biết yêu màu xanh chứ không yêu màu hồng. Nếu sơ mi màu xanh mờ thì quần màu lam đậm; nếu sơ mi màu xanh dương thì quần xám tươi. Màu xanh không rời chàng suốt một thời độc thân theo bạn rong chơi kích ngất trận cười choáng váng cơn vui. Nhưng đến khi di tản thì hết... "trông anh ốm yếu ho hen" đứng xếp hàng chờ vào ăn cơm trên đảo Guam.

Trước khi sang Guam, chúng tôi theo đài "Mẹ Việt Nam" cấm trại ở đảo Phú Quốc tám ngày.

Sớm mai trời đổ sương mù

Đồi cao ngó xuống thấy mờ biển khơi

Bỗng dưng lòng thoáng bồi hồi

Tưởng đâu Phú Quốc đêm rời quê hương

Trong hơi lạnh nước đông thành đá của thị trấn Ramsey sương mờ che mặt mọi vật, Thanh Nam đã tưởng như thấy lại biển Phú Quốc ngày ra đi.

Phú Quốc! Nước mắm trên hết. Nơi đó nắng tan thành nước, biển ôm lấy rừng. Nhân viên đài "Mẹ Việt Nam" được lệnh ở tập họp trong một trại lính địa phương quân bỏ trống lưng chừng đồi. Chiều chiều, mấy chiếc GMC chở nước ngọt tới tiếp tế, đàn ông và thanh niên được phân công chạy xuống xách lên và đàn bà xúm lại múc chia ra cho từng gia đình.

Thanh Nam bị một ông còn trẻ chỉnh:

"Ông không xuống xách nước lên, ông không được dùng nước."

Lúc đó, không ai được sống riêng, mà cả tập thể phải hòa đồng, ta không được đẩy cho người khác công việc tới tay ta, Thanh Nam đã trốn xách nước, và, vạn bất đắc dĩ lắm lắm mới ra nạp mình đi đào cầu tiêu dã chiến với mọi trại viên khác.

Những ngày trên đảo Guam nắng rợp bóng dừa, ai là người đã tỏ ra lo buồn quá sớm? Lúc đó, tôi chưa nhức nhối nhớ nước thương nhà ngay tại chỗ tôi đang đứng, mà chỉ thấy trước mắt viễn ảnh của nạn đói, của cái lạnh, sự nghèo túng, trình độ Anh ngữ dốt nát và nhất là nỗi buồn tủi đổi đời ngã ngựa. Văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, ca sĩ, kịch sĩ... thứ "sĩ" nào là thứ "sĩ" còn chút máu mặt" trên hòn đảo tị nạn này? Nếu ông Lê Tất Điều đã là văn sĩ thì bà Lê Tất Điều đừng là một thứ "sĩ" gì hết ngoại trừ cái thứ bác sĩ; nếu ông Hà Huyền Chi đã là thi sĩ thì bà Hà Huyền Chi hãy cố trở thành một nha sĩ, cương quyết không cầm bút để bị tiếng oan là nữ sĩ. Một cặp văn nghệ sĩ lấy nhau đẻ con ra như mối đùn thì thò tay bốc cái gì mà ăn trên đất Mỹ đang la hoảng vì nạn thất nghiệp này? Chúng ta hãy làm bài toán cộng sau đây: Nhà văn cộng với nhà thơ cộng với nhà báo cộng với nhà sách... đáp số thành ra: nhà nghèo!

Ngày 19 tháng 9 năm 1975, chúng tôi được họ đạo Avent Lutheran rước ra khỏi trại tạm cư đem về nuôi tại tiểu bang New Jersey bảo trợ cho một năm tiền nhà và sáu tháng tiền ăn rồi sau đó, nếu hai vợ chồng không tự lực cánh sinh được thì tính cách khác. Tiền nhà mỗi tháng 460 *dollars* họ đạo trực tiếp trả cho ông chủ không qua tay mình, tiền ăn thì mỗi tuần họ ký cho một chi phiếu 60 *dollars*. Hồi đó giá sinh hoạt còn thấp, chúng tôi ăn tiêu hết 160 đồng, mua bia cho Thanh Nam hết 40 đồng và để dành được 40 đồng mỗi tháng.

Thị trấn Ramsey tuyết rơi vung vãi làm như ông trời bà trăng cùng ngứa ghẻ gãi thôi trầy vi tróc vẩy ra vụng xuống, gió tru như chó dại và dế mèn lải nhải kể chuyện dâu bể khiến ếch nhái phát cáu biết rồi khổ lắm nói mãi! Thanh Nam với nỗi buồn xa xứ, chàng gậm khối căm hờn trong cõi tự do.

Muốn rơi nước mắt khi tàn mộng
Nghĩ đất vô cùng giá tự do!
...
Giống như người lính vừa thua trận.
Nằm giữa sa trường nát gió mưa.
Khép mắt cố quên đời chiến sĩ.
Làm thân cây cỏ gục ven bờ.
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa.

Thị trấn Ramsey yên lặng đến độ nghe tiếng điện thoại reo mà tưởng như nghe một tiếng thét. Bởi cứ nghe điện thoại reo mà tóc rụng từ ngày sang Mỹ.

Một bà trong họ đạo cười nói mở toang trái tim bác ái ra bên kia đầu dây:

"Hong và Viet (Thanh Nam tên là Trần Đại Việt) khỏe chứ? Tối nay, tối nay nhé! Chúng tôi lại đón đến nhà ăn cơm nhé!"

Trước tình nhân loại cao đẹp, Thanh Nam khước từ:

"Em và mấy đứa đi ăn thôi, anh ở nhà."

"Sao vậy? mình mới tới, người ta đãi mình ăn để cho mình vui... anh trì trệ lười biếng, anh đẩy em đi thay anh hoài, anh làm như họ đạo là bà con phía bên em vậy."

"Đồ ăn Mỹ chán thấy mẹ!"

Đất mới đời mới, hồn ma cũ, chúng tôi nhào vô xã hội Mỹ trên lưng cõng cả một Vạn lý trường thành bất mãn. Thanh Nam là kẻ đầu tiên không qua lọt được ô cửa của cuộc đổi đời để tiến tới thành công kinh tế. Chàng là một con người "unfit" giữa chợ đời Hoa Kỳ. Đối diện gần, tiếp xúc sát với người Mỹ, Thanh Nam không chịu đựng được, qua năm phút chàng đã thấm mệt. Hồn ma cũ đó quá Việt Nam, Việt Nam một cách thượng cổ, Việt Nam một cách tiền sử, Việt Nam yêu dấu muôn năm! Sống trên đất lạ, khó khăn nhất là vấn đề kiếm việc làm, chúng ta phải cạnh tranh với người Mỹ và những người từ các quốc gia khác tới, khác nào những kẻ không quen lội nhưng phải bơi

Thanh Nam

đua với người nhái. Luôn luôn tôi đứng sau lưng Thanh Nam thúc đẩy chàng cố gắng cố gắng lên, đây không phải là một sự cố gắng để sửa chữa một cái áo cho vừa với khổ người, đây là một nỗ lực sửa chữa khổ người của mình cho vừa với kích thước chiếc áo, và, thay đổi, thay đổi từng chi tiết, chỉ chừa lại cái gốc đừng mất!

Đây Thanh Nam với những miếng vụn tâm tư và những miếng lòng nhão nát:

Biền biệt thời gian mòn mỏi đợi
Rối bời tâm sự tuyết đan tơ
Một năm người có mười hai tháng
Ta trọn năm dài một tháng Tư.
Chấp nhận hai đời trong một kiếp...
...
Dằn chén, lòng đau thương tích rợn
Gào trên da thịt xích xiềng vang
Bàn tay bất lực che ngang mặt...
...
Không gian quen thuộc bất ngờ.
Tưởng nghe lạc trận gió mùa thổi qua
Nỗi buồn nhức nhối xương da
Trong cơn đồng thiếp thấy ta trở về.
...
Tháng Tư, cơn sốt đầu mùa
Gợi trong tiềm thức những giờ oan khiên
Ghé thân lữ thứ trăm miền
Nỗi buồn nào cũng mang tên Sàigòn.

Tỹ dực điểu

Tặng Túy Hồng
Ngày tưởng niệm Thanh Nam

Em bây giờ như chim một cánh
Từ mất anh trời đất mênh mông
Chim ở phương Nam chim có bạn
Em phương đời một cánh qua sông

Tỹ dực điểu ngược giòng nghinh lũ
Nước vô tình sóng giật bèo trôi
Chim soải cánh mười phương, gió tạt
Nhặt giữa đời từng hạt nắng rơi

Che không đủ bốn con chim nhỏ
Mỏ vàng tươm vuột cánh ra ràng
Chim mẹ đứng mắt tròn ngơ ngác
Thảng thốt kêu chỉ sợ lạc đàn

"ANH CÓ CÒN YÊU EM KHÔNG" nhỉ
Nước mắt như dao rạch giữa hồn
Nhớ lại phút đời trên sợi tóc
Lời hỏi nhau đắng giữa môi hôn

Nhẫn ngày cưới giờ đeo trên ngực
Dấu đau thương tròn mãi trong tim
Ôi! khoảng cách giữa yêu và chết
Như dây tinh treo ngược cánh chim

TRẦN MỘNG TÚ
6/89

Tỹ dực: là chắp cánh Sách Nhĩ Nhã (Trung hoa) chép ở phương Nam có loại chim chắp cánh. Mỗi con chỉ có một cánh, khi bay phải chắp vào nhau mới bay được. Sự đó đời sau ví vợ chồng.

Vị mục sư nói với chúng tôi mà như nói với hai con diều giấy đang bay:

"You có *skill* sao không viết sách ghi lại. Tôi sẽ gom góp từng trang *you* viết ra, tôi sẽ đem tới thành phố Nũu Ước, tôi sẽ lê từ đầu đường đến cuối đường để tìm người dịch ra Anh ngữ, rồi sau đó nhà thơ sẽ bỏ tiền ra in."

Bà mục sư tiếp lời với hai con diều giấy đã đứt dây rơi xuống:

"Lúc viết, đừng nên tuyên truyền quá đáng, bớt miêu tả những cảnh tượng chết tập thể, máu lửa, bom đạn, đắm thuyền, di tản vì chúng tôi đã xem tivi và *movie* nhiều quá rồi không còn lạ gì nữa hết, mà hãy nói đến những sự kiện khác chẳng hạn như chiếc áo dài trong tay nhét vào túi cho gọn, dọc đường phải mang bao nhiêu ga lông nước, mang theo mấy ngày lương thực để ăn trên bể."

Sau đó, vị mục sư lõ mắt hỏi:

"Nhưng có sao *you* có *skill* như vậy mà không viết cho báo Việt ngữ?"

Bà hiền nội nhướng lông mày theo:

"Nhà thờ giúp đỡ *you*... hãy có thái độ hợp tác với nhà thờ để tự cứu lấy mình trước."

Bà mục sư đang nói thì điện thoại reo reng reng. Ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng gọi viễn liên giục viết bài gấp cho báo Văn nghệ Tiền phong sắp sửa ra số tục bản tại hải ngoại. Thanh Nam sáng tác truyện dài "Gã kéo màn", tôi viết "Trong cuối cùng." Tiền nhuận bút lãnh được 120 dollars mỗi tháng. Ông Hồ Anh bao giờ cũng là một chủ bút chi tiền sòng phẳng nhất!

Trước khi ra về, vị mục sư báo vui:

"Các *you* lại được mời ăn nữa... Gia đình ông bà Auerger mời hai vợ chồng và bốn đứa con ăn thịt vò viên với khoai tây chà."

Đợi họ chui vào trong xe xong, Thanh Nam quàng vai tôi bước vô nhà:

"Tối mai, em cứ bảo bừa với ông bà Auerger anh không đi được vì có mấy ông bạn ở Washington D.C. về chơi."

Sáng Chủ Nhật một bà trong họ đạo đến chở cả gia đình đi nhà thờ, mục sư Forsberg bế thằng Cu Tý lên nựng và chỉ ra sân:

"Nhà thờ cho bố chiếc xe hơi cũ kìa kìa... chiếc màu trắng đậu dưới đó kìa kìa! Huấn luyện viên của hãng Sears sẽ đến dạy bố lái xe sáng thứ hai."

Khi hai vợ chồng vô phòng giữ trẻ đón con, vị mục sư lại nói, như chính ông là người tiêu bạc giả chứ không phải chúng tôi:

"Có nên dự định ra một tờ báo Việt ngữ không? Có tính chuyện làm ăn bằng cách ra một tờ báo Việt ngữ không?"

Hai ngày sau vị mục sư đến nhà, lần này thì đúng là người Mỹ xài đô la chứ không tiêu bạc giả:

"Đã kiếm được việc làm cho Việt rồi, ở tiệm quần áo, khởi sự bốn đồng một giờ. Bắt đầu thứ hai đi làm."

Thanh Nam bất mãn:

"Nhà thờ gì người ta mới xuất trại hơn một tháng đã bắt đi làm."

Một mùa đông trôi qua ở Ramsey tuyết lấp đầy mấy con hói và làm long lanh bốn lớp kính cản lạnh từ mỗi khung cửa sổ. Năm giờ sáng Thanh Nam thức dậy uống cà phê và sửa soạn bữa điểm tâm cho mấy mẹ con. Bốn tháng trôi qua để dành được chút ít vì tiền ăn và tiền nhà không phải trả, một hôm vị mục sư bảo:

"Công việc ở New York xa quá mà lại không *permanent* nên nhà thờ đã xin được *job* khác cho Việt

rồi."

Vị lãnh đạo tinh thần ngừng lại uống trà:

"Công chức chính phủ lương lớn hơn và vĩnh viễn hơn... lao công ở trường tiểu học... có *fringe benefits*."

Thị trấn Ramsey là nơi hưởng nhàn của giới giàu làm việc tại New York sớm đi chiều về, phu đổ rác mặc đồng phục màu vàng tươi và người quét đường cầm chổi lui tới trong công viên ghế đá những ngày không tuyết.

"Ông Thiếu Tá Thức làm lao công ở nhà băng, ông ấy bảo nhàn lắm, chỉ việc cầm tờ giấy thấm xoa xoèn xoẹt vài cái...

Thanh Nam lắc đầu.

"Ông Thức làm ở nhà băng, cầu tiêu sạch, cầu tiêu ở các trường học con nít đi dơ lắm."

Mục sư không hiểu hai vợ chồng nói gì, vui cười:

"Làm *custodian* ở trường học cũng dễ, cũng nhẹ thôi... chỉ việc thấy cái ghế nào ba chân thì báo cáo với ông hiệu trưởng thôi.Nếu Việt chịu thì tháng sau đi nhận việc. Việt! Việt nhận lời chứ?"

Nhưng Thanh Nam đã nhận lời về Seattle làm báo Đất Mới rồi, lấy cớ "sợ quá em ơi! lúc đi *interview,* ông hiệu trưởng dạy anh sử dụng một cái máy gì mà to bằng cái nhà"...

Lại bấp bênh trôi dạt như một bè bèo từ Đông sang Tây Bắc, lại xách mười cái va li họ đạo cho để dọn nhà từ Washington D.C. sang Washington State, tôi cầm sáu cái vé máy bay nhà thờ trả tiền mà tưởng như mình là người lính khố xanh đời xưa rút áo ra đi ù tai nghe tiếng trống ngũ liên nện thùng thùng, chân bước xuống thuyền mà nước mắt như mưa; còn Thanh Nam, khi đến Seattle, chàng mỉm một đóa hoa cười tươi như hoa tu-lip, một đóa cười to như niềm tin chàng đặt vào cộng đồng người Việt ở Seattle:

Tới đây mùa xuân đã hồng
Cây vui trổ lá, nụ mừng đơm hoa
Xin chào bằng hữu gần xa
Dẫu chưa quen biết đã là anh em.
Đất lành chào mộng bình yên
Tình Đông nghĩa Bắc cành thêm mặn nồng
...
Về đây chung phận chung đời
Chung tay tiếp lửa, đẩy lùi bóng đêm
Thôi chào quá khứ ngủ yên
Những đau thương cũ, vùi quên cuối trời.
Giã từ luôn nữa nổi trôi
Cành tươi chim đậu, bến vui thuyền về.

Ở Mỹ, hệ thống nước trong nhà có hai vòi một nóng một lạnh, nếu tôi đã "cold" thì Thanh Nam nhất định phải "hot". Đường đi có hai lối quẹo, nếu tôi đã "left" thì Thanh Nam nhất định phải "right"...

Thanh Nam bảo tôi khi cả gia đình bước xuống phi trường Sea-Tac:

"Em lãnh đạm, em lạnh như người tuyết vậy đó."

Tức thì vòi nước lạnh liền xổ:

"Về Seattle làm báo, bộ anh tưởng mình như Levi Strauss mang vải may quần Jeans đến bán cho dân đi tìm vàng chắc?"

Từ ngày lấy nhau, hai đứa vẫn xung khắc. Nếu anh như hoa tí ngọ thì em như hoa quỳnh; nếu anh như muối thì em như đường; nếu anh như thịt gà thì em như rau kinh giới, nếu anh là quê hương thì em là hải ngoại; nếu anh suy tôn Tổng Thống Ngô Đình Diệm, thì em phò giá Hoàng Đế Bảo Đại; nếu anh đằng vân thì em độn thổ và nếu anh là mộng thì em là thực.

Người chồng văn nghệ viển mơ của tôi là một kẻ đa năng còn biết chút ít về môn hội họa, mê làm báo, khoái ra mắt sách, ưa tổ chức đại nhạc hội dạ vũ, thích họp mặt thân hữu, thư từ bốn phương, đám đông mời gọi, khề khà nhậu nhẹt và nuôi tham vọng mở quán ăn.

Thấy tôi không giống, chàng bực mình:

"Khó như vậy thì... chó chơi với."

Một lần nào đó ở Saigòn, nghệ sĩ N.L. lên sân khấu trình diễn, nhất định giữ một vé cho tôi ở hàng ghế danh dự, Thanh Nam giỡn:

"Kép của em xấu quá, đào của anh đẹp bao nhiêu!"

Về Seattle, thành phố màu xanh có cái tên do mọi da đỏ đặt, thì đa số anh hùng ngã ngựa đã lên yên lại, với khí thế cao ngất: giám đốc đi rửa bát, trung tá làm cai trường, thiếu tá biến thành lao công, giáo sư trở thành phu bến tàu, đại úy lên chức thợ mộc... và còn bao nhiêu nữa như thợ máy, thợ điện, thợ hàn, thợ ống nước. Gặp thời thế, thế thời phải thế, đời đã đổi, gia tài quý nhất của mẹ bây giờ là lao động. Tất cả bắt đầu lại từ con số không, khởi sự lại bằng bàn tay trắng. Một bằng hữu thân quen người Phan Thiết đã nói "văn chương không bằng xương cá mòi", nếu anh biết sửa chữa máy móc dụng cụ, nếu anh biết trùng tu tái thiết nhà cửa, đó mới gọi là tài.

Một ông tiến sĩ ở Tacoma mua sách về coi và xây cất được ngôi nhà mới, tôi thốt kêu:

"Ở Mỹ phải như vậy chớ, một cái đinh cũng thuê thợ thì chỉ có nước...

Một bà ở Southwest leo lên nóc nhà lợp ngói, Thanh Nam trả đũa:

"Ở Mỹ phải như vậy chứ! Rửa một cái bát cũng kêu đau lưng thì...

Thằng Cu lớn phàn nàn:

"Tại sao gia đình mình cứ lệ thuộc vào người chung quanh vậy? Tại sao mỗi lần đi bác sĩ... hoặc đi đâu cũng phải nhờ người khác chở đi vậy?"

Một cặp vợ chồng văn thi sĩ đi tản tính ra có bao nhiêu phần trăm *handicap*? Nếu lấy hai lãi suất cộng lại! Phong trào học tập cũng rất lên, có gia đình cả vợ chồng và con cái cùng đi học Anh văn, hoặc học huấn nghệ hoặc thi vào làm công chức tiểu bang.

Tôi chỉ vào bốn đứa con còn quá nhỏ:

"Em đã bẻ bút giải nghệ nghề viết văn từ lúc còn ở trên hòn đảo Phú Quốc cơ! Với em bây giờ, chỉ có một việc mà em phải làm là: làm gì đây để sáu người chúng ta được sống sung sướng hơn? Bớt chật vật cực khổ và nhất là mùa đông sắp tới căn nhà bớt lạnh."

Ôi báo ôi sách ôi văn ôi thơ... hãy loại trừ em ra khỏi vòng giang

Thơ Mai Thảo

Cơn say

Ly rượu ném bay vào khoảng biếc
Cùng bình sinh ném bổng theo sau
Tiếng ly chấn động nghìn kinh tuyến
Tiếng của bình sinh chẳng thấy đâu.

Giờ Bắc Kinh

Tiệm ăn mỳ đêm ngày mở cửa
Nửa khuya ta tới lúc không ngờ
Một bóng vừa ăn vừa đọc báo
Sinh viên Tầu chết Bắc Kinh trưa

Cho trước sau nào

Lý Bạch là trăng tự bấy giờ
Tản Đà dá gió tự muôn xưa
Thì thêm một giải mây Thôi Hiệu
Cho trước sau nào vẫn ở thơ.

Giọt ấy

Giọt lệ ở trong tròng mắt đứng
Giọt lệ ra ngoài tròng mắt rơi
Giọt ấy không ngưng cũng không rớt
Chỉ ứa niềm dau tới nửa vời.

Thơ thần

Dựng ngược đầu câu cho chữ chống
Cái đuôi vào tứ, tứ lăn dùng
Rớt xuống bài vần giơ cẳng đỡ
Thành khúc thơ thần đứng chổng mông.

Mò kim

Một đời ngụp lặn hoài không thấy
Đáy biển đầu sông chẳng thấy gì
Cây kim cười riễu thằng ngu tối
Cái chổ ta nằm ở chính y.

hồ văn nghệ, hãy giúp em rút chân ra khỏi cái nghiệp. Cái nghiệp cũng như cái đoạn trường là bởi trời tròng vào, nhưng lắm khi cũng do tại mình không tránh mà còn nhè đó mà bước tới.

Hai năm làm chủ bút báo "Đất Mới", anh Mai Thảo rong chơi như một nhạc sĩ du ca, và những năm sau đó, cung thiên di chấc quá phát, anh rong ca nhiều nơi hơn trên quả địa cầu. Nhìn tấm gương anh Mai Thảo, vì chỉ có tấm gương đó mà nhìn chứ không còn tấm nào khác nữa, tôi, thôi lòng cũng tự nguôi, tự bớt bớt nói ra nói vào:

Giữa hai chúng ta và cái nghiệp văn chương báo chí, chỉ nên có một người đeo theo nó, còn người kia phải bỏ... em phải đi học một nghề... Lấy anh, thôi thì phải chấp nhận những cái gì đã sẵn có, làm sao thay đổi anh được... Làm sao bắt anh bắt đầu lại từ con số không như những kẻ khác được? Làm sao bắt anh đi học ESL, học nghề, huấn nghiệp như người khác được? Anh, anh phải đeo theo tờ báo, còn em, em phải đeo theo anh.

"Từ đây không viết văn nữa" có lẽ chỉ là câu nói nhất thời. Trong số bạn bè, chỉ có anh Mặc Đỗ quy ẩn được, còn tôi, lòng dạ tôi nhẹ như diều giấy, anh nhà báo nào khéo mời một cái là tôi xiêu, chẳng hạn như Thanh Nam.

"Mai Thảo về Cali rồi, bây giờ anh làm chủ bút, phải cải tiến thêm trang tăng giá... Em nên chấm dứt ngay cái truyện dài đi để viết tạp ghi thường xuyên."

"Thôi... thôi... em quay lại viết truyện dài để sau này còn in sách chứ viết tạp ghi hoài thì... gần một năm nay chỉ viết tạp ghi thôi phí quá!"

*
* *

Khi Thanh Nam được khám nghiệm mắc bệnh nan y thì đã muộn và bấy giờ tôi mới bắt đầu đọc một cuốn sách thuốc. Trường hợp chàng, bởi chữa chậm nên không cứu được, những kẻ đồng bệnh, tuy tàn tật nhưng vẫn sống đến 20 năm sau theo như lời sách.

Hồi còn ở quê nhà, Thanh Nam vốn đã không khỏe: Sau khi bị lao

phổi và sưng gan, chàng chuyển sang đau tê thấp trầm trọng đến độ tôi phải dành hết số tiền được trả công làm giám khảo giải văn học nghệ thuật toàn quốc Việt Nam năm 1974 để đặt một hệ thống nước nóng trong nhà cho chàng ngâm chân nhưng chưa thực hiện được thì xẩy ra biến cố di tản.

Giờ là những ngày tháng cuối cùng bên giường bệnh.

Bác sĩ Smith gọi tôi bằng họ của chồng:

"Bà Trần! Hãy mang ông về nhà săn sóc, ông có thể chết đêm nay, tuần sau, vài tháng nữa, một năm nữa chưa biết chừng."

Tôi nghĩ đến giờ hấp hối của một loài linh điểu có đường bay tuyệt mỹ trở cánh quay về phương Đông giữa vách đá trang nghiêm triền núi Hy Mã Lạp, lấy mỏ cứng cấn những cành hồi cho ra nhựa để làm tổ nằm chờ cái chết. Bình minh của nhân loại dấy lên từ phương Đông nơi mặt trời mọc, nơi khởi đầu đạo thánh hiền, nơi đức Khổng Tử chôn giấu trong tim những quặng những mỏ không phải là dầu, là kim loại, mà là luân lý. Chữ tình, chữ nghĩa của người phương Đông, những giờ phút nào đó, có lẽ đột phát mạnh như mãnh lực nền văn minh cơ khí của người Âu Mỹ.

Người Mỹ lau chùi nhà cửa sạch như rửa mặt, rửa bát, săn sóc nhà cửa kỹ như săn sóc con mọn, trang hoàng nhà cửa đẹp như trang sức. Như dân Ấn Độ thờ con bò, người Mỹ thờ cái nhà. Người Mỹ còn hạn chế sinh đẻ vì sợ con nít phá nhà. Lãnh một con bệnh sắp chết về nhà săn sóc thì còn gì nhà cửa nữa, người Mỹ chịu đóng tiền bảo hiểm để giao gánh nặng cho bệnh viện, cho *nursing home.* Bà y tá còn bảo tôi rằng nếu để một người chết trong nhà, cái nhà sau này sẽ khó bán.

Căn nhà đường Othello của tôi xưa kia là một cái chuồng ngựa nuôi ba con tuấn mã; sau đó, người chủ bán ngựa để sửa thành cái nhà nhỏ hình thể giống như cái chòi mọi da đỏ. Chúng tôi mua với cái giá 26 nghìn, bỏ tiền tu bổ thêm dần dần hết 14 nghìn.

Tôi bảo ông thầy thuốc:

"Đem chồng về nhà săn sóc... chuyện tới tay phải nhận, chẳng có gì quan trọng, nhưng căn nhà của tôi chỉ có hai phòng ngủ nhỏ, không có *closet* để đồ..."

Bác sĩ Smith nhìn sang giường bệnh bên cạnh. Bà cụ nằm đó được chở vào đây trước Thanh Nam, đáng lẽ chết từ lâu nhưng luật y tế cố kéo sự sống bằng cách đặt vào người một bộ máy gọi là *Vital support system.* Thân nhân của bà cụ đang mong bà cụ chết từng giờ từng phút, chỉ muốn bác sĩ rút cái bộ máy ra tắt hơi thở giúp bà cụ; nhưng ở Mỹ, bác sĩ không được quyền làm chuyện đó như luật hành nghề y tế tại Thụy điển hoặc tại một số các quốc gia Âu châu; ở Mỹ, bác sĩ chỉ làm được chuyện đó nếu thân nhân yêu cầu hoặc người bệnh khi còn tỉnh, đã viết di chúc để lại...

Tôi tiếp lời:

"Tôi không đi làm, nuôi chồng bằng trợ cấp xã hội, bác sĩ khuyên tôi đem chồng về nhà săn sóc, bác sĩ có lý; còn tôi việc tôi làm là bổn phận..."

Ông bác sĩ lắc đầu:

"Trước khi con hùm chết, nó lết về hang vì trong hang đá có kỷ niệm, có hơi hướm thân yêu. Khi y học đã bó tay, hãy bù đắp cho người sắp chết một tình thương vô lượng, một tình thương có sự hy sinh ở trong, hãy hướng người sắp chết vào đức tin tôn giáo như Phật giáo hoặc... Nền văn minh cơ khí với những tiến bộ y học ở Âu Mỹ quả đã giảm thiểu phần tình cảm mà con người cần. Trường hợp người yêu đang chết, tình được tỏ ở giờ phút cuối cũng là hạnh phúc đem cho ở thuở ban đầu.... Sống, ít nhất phải hai lần!"

Bác sĩ Smith ngừng lại và thêm:

"Có ai giúp đỡ bà ở nhà không?"

"Con tôi, đứa lớn nhất 17 tuổi."

Bắt đầu ngày hôm nay hãy thực tập công việc y tá trong một tuần lễ, hãy cố gắng nói chuyện với chồng bà thật nhiều vì tuy mê nhưng ông vẫn còn nghe, vì chỉ có thính giác là giác quan còn hoạt động cho đến khi hơi thở tắt."

Về nhà, đột nhiên Thanh Nam tỉnh lại đi vào phòng ngủ của ba thằng con trai đứng mãi. Tôi đơn ca, tôi độc thoại trong vai trò nói chuyện với chàng.

Khi cơ thể Thanh Nam không còn tiếp nhận thực phẩm được nữa, khi chàng đi tiểu tiện bừa ra cả bếp, khi thằng con trai lớn bỏ học ở nhà ngủ, vì đêm phải thức giúp mẹ trói bố vào giường, khi tôi làm gãy cái kim chích thuốc phiện vào bụng chàng thì *visiting nurse* nhất định chở Thanh Nam vào lại bệnh viện.Tôi ở trong đó luôn, mỗi ngày về nhà một lần nấu ăn và ngó qua con cái. Một tháng sau, hai vợ chồng được chuyển qua *nursing home,* thằng con út ở nhà lo việc bếp núc vì ba đứa con lớn ngu quá!

Và giờ này là những ngày tháng cuối bên giường bệnh.

Thanh Nam đã hôn mê, toàn thân chỉ còn được hai cử động là nhăn mặt khi đau và một bàn tay biết nhúc nhích khi tôi cầm lên, bàn tay kia đã lạnh như sắt cứng. Nhiều lúc tôi đã quên nói chuyện với chàng vì nói một mình đâu phải là dễ.

Một buổi tối, ông Nguyễn Tất Đắc và hiền nội vào thăm. Thanh Nam, trước khi bệnh thỉnh thoảng cũng hơi rắc rối "nếu cho lấy vợ lại thì nhất định xin thôi... gái Huế", nhưng riêng với bà Đắc, cũng gái Huế, chàng vẫn tỏ ra thương bà như một người anh thương em gái.

Tôi chỉ bà Đắc hỏi:

"Kim Anh đây, anh còn nhớ không?"

Thanh Nam bất động. Thế là hết. Còn gì nữa không? Còn hồn nữa không hay chỉ còn xác mà thôi?"

Tôi nâng bàn tay trái chàng lên bóp mạnh cả năm ngón và mân mê chiếc nhẫn nhỏ chàng vẫn đeo từ ngày cưới, hỏi tiếp:

"Anh còn yêu em không?"

Bộ mặt Thanh Nam mấp máy và mấy ngón tay, nhất là ngón thứ tư, ngón đeo nhẫn không tên, yếu ớt siết nhẹ bàn tay tôi, bóp một cái rồi buông ra.

Về sau kể lại với Trần Mộng Tú, Tú nói:

"Kinh Thánh bảo rằng ở ngón tay thứ tư tức là ngón tay đeo nhẫn có một đường dây thần kinh

rất nhỏ chạy vào quả tim.

Ba tháng sau, Thanh Nam vĩnh biệt cõi người. Đúng đêm, đúng giờ, đúng phút chàng lìa đời, cũng như ba năm trước, lần này cũng "nén hương, bát nước, cơm canh cúng dường" mấy mẹ con tưởng niệm riêng với nhau, rồi sau đó, lựa một ngày nghỉ mời thân quen bằng hữu vui lòng đến dự.

Lần giỗ năm nay rơi vào tối thứ sáu, tức là giờ giấc tôi phải đi làm, vậy, đêm thứ năm là hạn chót phải nấu nướng xong xuôi. Thanh Nam thích nhất món bóng xào do tự tay tôi rửa bóng, nhưng dạo này các chợ chỉ bán bóng cá chó không bán bóng bì. Thanh Nam khoái ăn giò lụa thì cái máy xay thịt lại hỏng, giò bán ở các chợ chàng chê "giò giả". Đuôi cá chép chiên là món tủ của chàng, phải đi câu ở sông nào đây? Tôi điện thoại cho anh đồng nghiệp người Lào, ngoài giờ kèm trẻ thường vẫn đi câu lậu.

"Tao cần một con cá chép cúng chồng, câu bán cho tao một con cá chép đực có râu đàng hoàng và khi giao cá, bắt buộc con cá phải còn sống.

Hai hôm sau, chàng Pathet Lào mang đến trường một con cá chài.

Trưa thứ Sáu, sau khi kèm trẻ ở hai trường tiểu học ra, tôi phóng xe về nhà chiên cá để đó, rồi đến ngân hàng làm việc. Sáu giờ chiều, đứa con gái lớn về nhà hâm lại các món bày lên bàn thờ, để đúng 7 giờ 15 phút, giờ bố lìa đời, bốn chị em lần lượt lạy bố, và, nhang đèn cứ để vậy, tôi về sau xới chén cơm cúng Thanh Nam. Tôi xin phép bà xếp ra trước nửa tiếng, tới nhà là chạy ù vào lạy...

Thằng con út mách:

"Con mèo ăn khúc cá rồi mẹ ơi!"

Trông lên bàn thờ chỉ độc có món xào không bóng với trái cây, chén cơm, ly nước và cái đĩa đựng hai bài thơ tưởng niệm của Trần Mộng Tú và Bùi Đình Liệu! Một người lúc sống "ăn món gì cho ra món đó" chết đi được vợ cúng cho một chầu cơm tối tàn khinh suất như vậy đó. Nguyên nhân là bởi hai thiên truyện dài tôi đang viết cho tuần báo Người Việt San Diego và nguyệt san "Sóng" tại

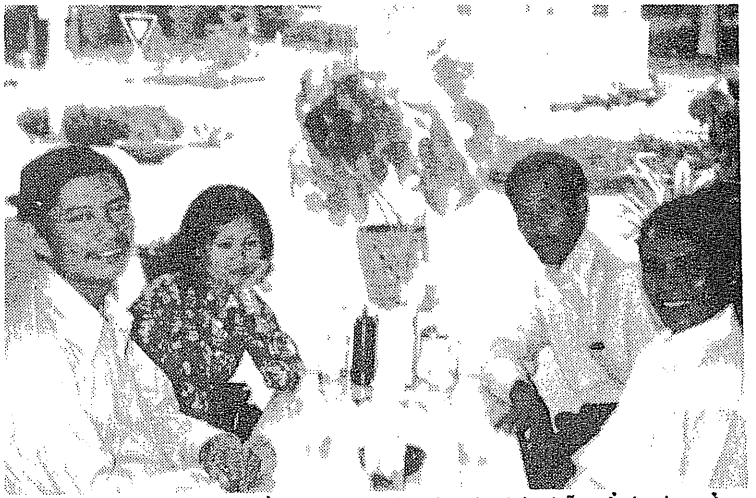

Thanh Nam (trái), Túy Hồng, Mai Thảo và một thân hữu. Ảnh chụp ở Seattle.

Canada.

Mỗi ngày mỗi đêm người ta có 24 tiếng đồng hồ làm và nghỉ; với số giờ đó, tôi nhét thêm cái công việc phụ trội viết hai truyện dài. Một trường hợp nói theo tiếng Mỹ là *overloaded*.

Viết, chỉ nên sáng tác truyện ngắn lúc nào muốn đưa đăng báo cũng được, dính vào truyện dài hoặc tạp ghi định kỳ, đương sự mỗi đêm có bao nhiêu giờ để ngủ? Quanh năm, tôi quýnh lên như sinh viên đại học Washington đến kỳ thi! Vừa giao bài cho báo này xong, lại chụp cây bút viết bài cho báo khác; vừa đưa bài kỳ này xong, kỳ tới đã tới, tới chứ không lui... Vườn: cỏ mọc đủ nuôi một đàn bò. Nhà: Trần Mộng Tú gọi là "căn nhà Lỗ Tấn"! Bếp: Mỗi tuần lễ có khi phải ăn Hamburger hai lần. Thanh Nam cứ phải nấu ăn cho tôi hoài cũng chỉ vì truyện dài với tạp ghi chứ còn người đẹp nào vào đó nữa!

Tôi viết, văn ra khó khăn; Trần Mộng Tú làm thơ, thơ tuôn dễ dàng. Con người tài sắc đó chỉ làm thơ khi lái xe mà thôi, nhưng Frank Pease, trượng phu của Tú thì lại nghĩ "nàng làm thơ trong phòng ngủ" nên mỗi lần thấy Tú ở trong đó hơi lâu, Frank lấy một tấm bảng to viết mấy chữ "Poet at Work" treo lên, rồi mấy bố con lẳng lặng bỏ đi chỗ khác sau khi đưa mắt nhìn nhau.

Hồi mới đến thủ phủ Olympia, anh Thế Uyên có kể:

"Ngày còn trong tù cải tạo, tôi đã đọc tập thơ Đất Khách rồi vì Việt Cộng đã đem vô bày ở đó. Chúng bảo: hăm hở vượt biên đi! Muốn biết thế nào là đi Mỹ thì hãy đọc thơ Thanh Nam."

Thơ Thanh Nam về tới quê hương với kẻ thù, hãy quên chuyện đó đi! Nhưng nếu thơ Thanh Nam về tới quê hương với tù cải tạo?

Tôi thốt nghĩ đến loài chim trời sinh ra chỉ một cánh mang tên Tỳ dực điểu. Sách Nhĩ Nhã chép rằng ở phương Nam nước Tàu thời cổ sử có loài chim Tỳ dực tức là chim chấp cánh, mỗi con chỉ độc một cánh, nên muốn đủ hai cánh để bay, con trống và con mái phải ráp vào nhau thành một bộ phận. Đó là sự nhập làm một của hai cá nhân, đó là vợ chồng.

Tình yêu có phải là đường bay lả lướt của đôi chim uyên ương nhởn nhơ mà người đời đã đem thêu lên mặt gối trong phòng ngủ? Hoặc, như chim liền cánh như cây liền cành, tình yêu có phải là sự ráp xác của hai mảnh hồn thương đau, của hai thân thể bất toại loài chim khốn khó mang tên Tỳ dực trong truyền thuyết sách vở cổ xưa?

Thanh Nam và tôi, chúng tôi không có đôi cánh kinh tế để kê vững gánh nặng gia đình trên vai, nhưng quả thật, chúng tôi có đôi cánh yếu mềm để khiên vác chút tình yêu bé nhỏ dành cho văn chương chữ nghĩa...

TÚY HỒNG
7/8/89

HOÀNG KHỞI PHONG

NHẬT THỰC

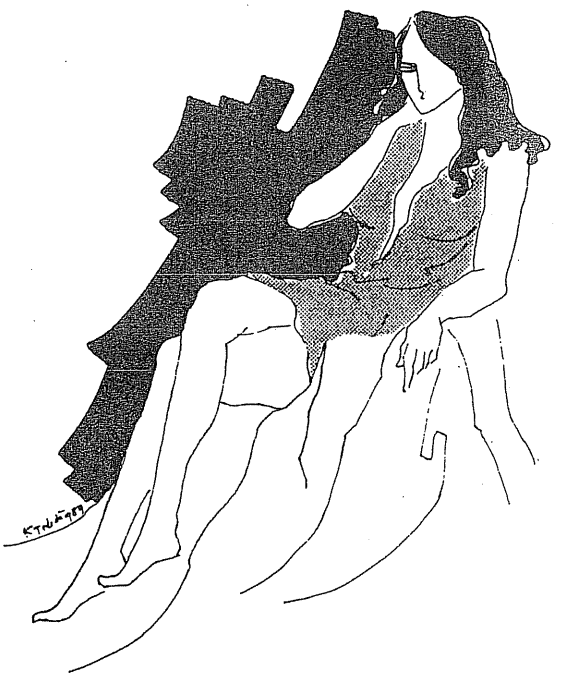

1

Tôi gặp Dung lần đầu tại quán bia ôm mới mở ở Long Beach. Lần đó vì cả nể một anh bạn nhà binh cũ, khẩn khoản đưa rước, tôi miễn cưỡng lên xe, lòng không một chút háo hức, chỉ mong cho chóng tới rồi về. Tôi không thích uống bia, bởi nếu muốn say thì phải năm lon là tối thiểu, mà bụng nhỏ không thể chứa nổi, lại còn cái khoản "ôm", tôi ghét cái gì nửa vời, hoặc là có, hoặc là nhịn, nửa nạc, nửa mỡ tức anh ách chịu không nổi. Tôi muốn ở nhà, chiều thứ bẩy rảnh vừa coi "Foot ball" vừa uống rượu lai rai nói chuyện cũ, nhưng anh bạn tôi thì lồng lộn lên; nào là: - Giống y chang hồi xưa, cho mấy em vài ly xanh đỏ, tán phó mát tí tỉnh rồi... dẫn về. Ông có nhớ mấy em ca-ve ở Nha Trang không? Trông cứ như mệnh phụ phu nhân ấy.

"Phải rồi, giống mệnh phụ phu nhân nên hồi ấy tôi muốn độn thổ mỗi lần dẫn ông sang quân y viện, ông chê Pénicilline G, ông bảnh phải xài thứ hỏa tiễn mà."

"Tôi khác, đi lính mà không bị lậu cũng như đi học mà cứ thi đậu hoài, phải rớt một lần cho biết mùi với người ta. Cơm nhà, quà vợ mãi các cụ biết các cụ cười chết."

"Nào có phải một đôi lần, một năm ở Nha Trang tôi phải đi với ông bốn lần qua quân y viện, riết rồi mấy anh tu bíp cũng tưởng tôi uống cà phê đen, ra cà-phê sữa như ông."

"Rồi có chết ai đâu. Tôi lấy vợ đẻ con cũng đủ chân, đủ tay, đâu có sứt mô, toét mắt đâu mà sợ."

"Cho ông biết, ở đây có truyện gì thì bác sĩ báo cho cảnh sát nó hành ông điên người nào là đi lại tí toáy với những ai, thà là phạt ít tiền, chứ cái khoảng khai báo để đề phòng lây bệnh này còn hơn tra tấn."

"Kệ mẹ nó, mình đi tìm lại một chút dư hương ngày cũ. Suốt tuần đi làm, week-end chúi đầu vào Foot ball mãi, tôi sắp điên đến nơi rồi. Ông chiều tôi một chút đi."

2

Quán tối mò, mấy cái đèn "ultra violet" làm nổi bật những cái áo trắng như có tráng một lớp lân tinh, khói thuốc mù mịt, nhạc thời trang Mỹ như muốn long óc. Trong quầy rượu chị bartender có cái mặt gẫy như lưỡi cầy, dưới ánh sáng "cực tím" mỗi lần chị cười tôi tưởng gặp ma, quỷ vì cái hàm răng được niền bằng một cái niền của nha sĩ. Tôi nghĩ thầm, "chắc chắn chị này cũng là thân chủ của mấy anh tu bíp chuyên trị sắc đẹp. Chị này cần phải "tân trang" từ đầu tới chân cũng chưa chắc khá được."

Ông bạn tôi như cá mắc cạn được ngày mưa, lượn lên, vòng xuống, xà bàn này một chút, ghé bàn kia một hồi. Có tới một chục em chiêu đãi viên, Mỹ đen, Mỹ trắng, Mỹ vàng và Mễ, em nào đi qua bàn tôi cũng được anh bạn tôi

"hello", "hi" ầm ĩ, em nào cũng bị phát vào mông, quàng vai, bá cổ cứ như bạn cố tri. Tôi phải nhắc chừng.

"Này ông làm quá mấy thằng Mỹ, Mễ nó cho ăn đòn bây giờ."

"Ông nhà quê vừa chứ, ở những chỗ này ít ai đánh lộn vì gái, hồi xưa ở Việt Nam khác, rừng nào cọp nấy, vả lại ở đây mình trả một lon bia năm đô, "bia" quá lắm một đô, "ôm" là bốn đô mình đâu có *bốc hốt* không của ai."

Có một lúc tôi ngộp thở, bước ra ngoài quán đón nhận một chút gió từ biển thổi về, khi tôi quay lại chỗ cũ, anh bạn tôi đã gọi được hai em chiêu đãi ngồi chung. Một em người Mễ trông có da có thịt, chiếc váy ngắn cũn cỡn, hở nửa người, dài vừa trùm khỏi mông, nên lúc em ngồi giá có đèn sáng chắc thấy cả quần lót. Em còn lại tôi không biết là Việt, Tầu, Đại Hàn hay Nhật Bản, có điều trong bóng tối tôi thấy một khuôn mặt ẩn nhẫn, chịu đựng, không đẹp không xấu, em này mặc quần áo có vẻ chậm tiến, không hạp với nghề này. Chẳng biết anh bạn tôi táy máy thế nào mà em Mễ cười hộc lên, nhưng mỗi lần anh định gỡ gạc em Á châu còn lại thì đều bị hất tay ra một cách tàn bạo.

"Mẹ kiếp, chắc con này câm ông ạ."

"Ông đâu cần nó nói, ông cần cái khác mà, nó nói tiếng Tầu, tiếng Thái thì ông đâu có hiểu?"

"Con này nói tiếng Mễ tôi cũng có hiểu gì đâu. Nó nói gì kệ nó, tôi nói bằng tay mà, nhưng sao ông ngồi đực ra vậy? Hoạt động lên một chút chứ?

"Tôi không khoái trò này. Này, gần đây có chỗ nào *Massage* không? Tôi biến một lát rồi trở lại đón ông về."

Cô gái chen vào bằng tiếng Việt, giọng Bắc đặc sệt.

"Gần đây không có chỗ tắm hơi đâu. Đi nhà thổ thì nói là nhà thổ, bầy đặt Mát xa, Mát xiết nữa."

Ông bạn tôi phá ra cười, dúi cho em Mễ vài đồng lẻ, rồi quay lại tán riết người đồng hương.

"Em tên là gì? Có phải em vượt biên từ ngoài Bắc không?"

"Em tên là Dung. Quê em ở Phòng (Hải Phòng)."

Tôi cầm bằng là mất toi một trận banh gay cấn, ngồi yên quan sát ông bạn tôi hành quân ở hậu phương. Dung bây giờ chỉ phản đối mỗi khi bàn tay của ông bạn tôi đi quá trớn, nhưng ăn nói thì vẫn dấm dẳng, nhát gừng. Chúng tôi ngồi ở bàn gần ngay cửa ra vào, có một lúc khi cửa mở ra, ánh đèn xe hơi quét qua, tôi thấy mặt Dung như chìm trong bóng tối, đôi tay để trên bàn có những ngón thô kệch, không sơn móng tay, và cái áo ngắn để lộ những bắp thịt săn cứng tuy không gân guốc. Trong một thoáng ngắn ngủi, tôi thấy Dung khác hẳn với những đồng nghiệp, tôi thấy một chút bất nhẫn đau xót ở trong lòng.

3

Ông bạn tôi biệt tăm tích vài tháng, một hôm hí hửng ghé tới.

"Mẹ kiếp hết mùa *Foot Ball* thì lại đến mùa *Basket*. Suốt năm cứ đến cuối tuần là chúi mũi vào *ball* với lại chả bóng. Mặc quần áo vào. Tôi dẫn ông đi chỗ này hay lắm."

"Dẹp cái vụ bia ôm lại. Tắm hơi thì còn khả dĩ đứng dậy. Hay là mình đi mua chai cổ lùn với ít đồ nhậu về lai rai?"

"Cứ mặc quần áo vào, ra khỏi nhà rồi tính."

Tôi đứng dậy, uể oải mặc quần áo, bụng nghĩ ngồi lên xe ông bạn là kể như toi một ngày nghỉ, đồng ý có làm việc cực nhọc phải có giải trí, nhưng cứ nghĩ tới cái âm thanh kinh hoàng, cái bóng tối nhập nhòe, đèn "cực tím" với mấy em ăn mặc cứ muốn chọc vào mắt, rồi nghĩ tới đêm về cả chục năm nay có giường mà chuyên ngủ ở Salon phòng khách, mà hễ thò mặt đi quán xá là lại thấy mấy anh chống Cộng bằng mồm, chống tới chiều, chống suốt đêm, mấy anh làm việc nghĩa tụ họp bên bàn tiệc, rượu khui tràn như suối, cổ bạnh ra nuốt thức ăn những tôm hùm, những gà tần, vịt tiềm miệng nói đến đồng bào tị nạn đang khổ lắm ở đảo, không có cơm ăn, rồi tiến sĩ không biết ở đâu mà nhiều thế, tiến sĩ giáo dục, tiến sĩ âm nhạc, tiến sĩ thẩm mỹ rồi tiến sĩ... võ học, mà đẳng thì chả có ông nào 3, 4 đẳng cứ 7, 8 đẳng trở lên, rồi chợ búa thì món hàng nào cũng chính hiệu Việt Nam. Mẹ kiếp cái điệu này thì có lẽ chính tôi không phải... Việt Nam, tôi có lẽ là Tầu hay Đại Hàn gì đó, cứ thò mặt đến đám đông là y như bị dị ứng. Tôi giao hẹn trước với ông bạn cũ:

"Không có đi đâu lâu, tôi có hẹn buổi tối với mấy ông bạn khác."

"Lại bạn văn nghệ hả? Tôi ngán mấy ông thơ văn khẩu hiệu lắm. Nghĩ cho cùng khẩu hiệu cũng được, nhưng đừng có dối mình, dối người. Tôi nhà binh, đánh nhau với Việt Cộng cả mười lăm năm bằng thời gian lưu lạc của Kiều, nhưng ở đây có nhiều anh chống Cộng tôi e rằng bọn Cộng Sản hoặc là tức cười mà chết hay là xấu hổ mà chết. Cũng tốt thôi. À này ông còn nhớ em Dung không?"

"Dung nào? Lâu nay ông biến đi bố ai mà biết Dung với Dị nào, ông thay người như thay áo làm sao tôi biết."

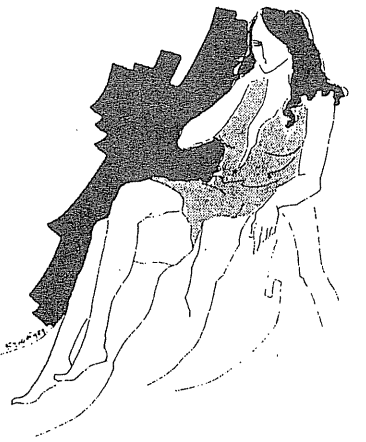

"Tôi không dám làm quen người tử tế, chỉ vì tôi biết tôi không xứng, vả lại những người tử tế cứ hay ra điều kiện, mà mình thì còn điều kiện gì để mà đòi, mấy năm nay tôi rặt quen với *tắm hơi* Đại Hàn, hay bia ôm chờ ngày *quang phục quê nhà*. Mẹ kiếp tôi cũng chờ mãi coi có ai *ới* tôi về đánh nhau thật, thì tôi bỏ quách hết, mới có 40 đâu đã già. Điệu này chờ thêm vài năm nữa thì lỏng

gối hết làm sao mà trèo đèo lội suối. Trong khi chờ đợi thôi mình tạm trèo lên mấy... em vậy. Tới nơi rồi, mời ông xuống."

Tôi bỡ ngỡ thấy mình đứng tại một khu nhà ở bậc trung, chẳng có bảng hiệu "bia ôm" hay "Massage" gì cả, mấy ông con nít Mễ, Mỹ đen, trắng đủ cả đương chơi trò baseball ngoài phố, tôi quay lại hỏi ông bạn.

"Này ông đừng có dẫn tôi tới nhà đào của ông để ngồi nghe ông tán phó mát."

Ông bạn tôi cười sằng sặc.

"Mẹ kiếp ông ăn mãi *kim chi* với *sushi* rồi kỳ này tôi cho ông ăn *rau muống,* rau muống chính hiệu sản xuất từ Hải Phòng."

Bạn tôi đi trước khệnh khạng như trước kia đi duyệt hàng quân, tôi khép nép theo sau bụng bảo dạ không biết cái gì đây? Chúng tôi bước vào căn nhà, vừa thò đầu vào cửa tôi đã thấy hai ông bạn đồng hương ngồi lơ láo ở Sopha, một em Mỹ cao, to, béo, trắng, môi đỏ như máu bầm ngồi hút thuốc lá vặt. Cửa phòng trong xịch mở, tôi thấy em Dung "bia ôm" hiện ra, trong ánh sáng ban ngày, đầu tóc, quần áo đã cập nhật hóa với thời trang, một anh đồng hương trung niên hán tử mặt đỏ ké theo sau, trong thanh thiên bạch nhật tôi vẫn thấy một cái gì tối ám trên mặt Dung, dường như tối hơn cả buổi tối, tôi gặp em lần đầu ở "bia ôm", em cố thản nhiên nói với ông bạn tôi:

"Con Thanh đang kẹt khách, còn em với con Mỹ này anh đi ai?"

"Em dẫn ông nhà quê này vào phòng, còn anh cứ thư thả."

4

Căn phòng được soi sáng bằng ánh nắng xuyên qua màn cửa sổ, một cái giường đôi chăn, gối xô lệch tứ tung, một cái bàn phấn kiểu rẻ tiền trên đó lỉnh kỉnh những đồ mỹ phẩm, tôi chú ý tới một cái hình gia đình đã ngả mầu vàng úa, chắc chắn hình phải chụp trên 10 năm rồi. Thừa lúc Dung vào phòng tắm, tôi vạch cái màn cửa sổ ra, nắng tràn vào phòng, tôi thấy tấm ảnh một gia đình ngoài Bắc, chắc chắn là ngoài Bắc vì quần áo của ông bố, bà mẹ tố cáo điều này, năm người con, mà trong đó Dung cao nhất, chừng 15, 16 tuổi, trông hình tuy có vẻ nghèo túng, xanh xao nhưng trên nét mặt không có cái bóng tối của sầu khổ.Cũng nhờ ánh sáng tôi thấy một tấm thiệp báo nhận quà, địa chỉ người nhận là Nguyễn văn Hòe ở Hải Phòng, cạnh cái thiệp này một chồng thư cũ, trong bao thơ biết ngay xuất xứ ở Việt Nam. Dung đã ở phòng tắm bước ra, lặng lẽ cởi đồ. Tôi nói bâng quơ:

"Nhà em mà biết quà em gởi được mua bằng thể xác em chắc là đau lòng lắm. Em còn trẻ sao không đi học lấy nghề làm móng tay, uốn tóc hay là kiếm đại một ông chồng giầu sổi, làm lẽ một ông già hảo ngọt chẳng hạn vẫn còn hơn làm nghề này."

Một thoáng bối rối trong đôi mắt Dung, cái cố ý ngổ ngáo biến mất, em rón rén ngồi xuống giường quay lưng lại phía cửa sổ, tôi thấy mặt em xạm lại.

"Sao anh tò mò xem trộm thư của người khác?"

"Anh nhìn thấy cái thiệp báo nhận quà và chồng thư nên đoán mò thôi. Bộ ở nhà hay xin quà em lắm hả?"

"Ngoài Bắc khổ lắm anh, đã thế gia đình em lại đông, lại còn mấy ông chú, bà thím. Tháng nào cũng gởi hai, ba thùng quà mà cứ như muối bỏ biển."

"Này sao em ăn nói cứ như chó cắn ma ấy?"

"Anh đâu có biết hồi mới sang đảo, các bà, các cô trong Nam cứ coi em như là hủi ấy, thấy mặt em ở chỗ tắm, giặt là cứ như nhà đang vui có đám ma ấy."

"Bây giờ thì sao? Sang đây chắc khác phải không?"

"Vẫn vậy, em đâu có ai thân thuộc ở đây, quen với người nào là phải giấu tiệt gốc gác, mà cũng đâu có giấu được lâu, hễ cứ biết em đi từ ngoài Bắc là họ lơi ra. Mãi rồi em cũng chả thiết quen ai nữa, vả lại làm nghề này thì danh giá gì mà quen với chả thuộc."

"Sao em không đổi nghề đi?"

Khuôn mặt Dung lại tối lại, Dung chỉ vào chồng thư trên bàn phấn:

"Em có ba chồng thư: một là của anh chị em ruột, hai là của mấy ông chú bà thím gần, ba là của mấy đứa bạn thân, em cũng muốn làm nghề lương thiện, nhưng đâu có ai chỉ bảo nghề ngỗng gì? Mấy bà trong Nam làm việc ở các cơ quan ác cảm với em ra mặt, em cũng chẳng cần, vả lại làm nghề lương thiện không đủ cho yêu cầu ở nhà, biết cho ai bỏ ai bây giờ. Lúc mới đi bán "bia ôm" có lúc em xấu hổ muốn tự tử. Thì cứ coi như em đắm tầu chết đuối rồi đã sao. Em là đĩ nuôi cả nhà, cưu mang được một ít họ hàng thân thuộc là em mãn nguyện rồi."

"Em cũng nên nghĩ tới em một chút. Bây giờ còn trẻ, còn chút nhan sắc, năm, mười năm nữa sắc cũng phai nhòa, sức cũng yếu rồi đau ốm làm sao?"

"Anh thật đúng là lo bò trắng răng, được ngày nào hay ngày ấy. Em không muốn hối anh, nhưng bạn anh chờ anh đó."

5

Ông bạn tôi xem chừng hỉ hả, thỏa thuê, trên đường về hát ỏm tỏi, rồi như chợt nhớ ra điều gì quay sang nói với tôi:

"Này ông! Con nhỏ đó mát giây."

"Sao ông biết?"

"Mọi khi nó giục như tà, hùng hục như trâu, bữa nay nó ăn nói dịu dàng còn kể chuyện cổ tích nữa. Nó kể chuyện ông nội nó ngày xưa dạy học, bố nó cũng làm thầy giáo cấp hai, hai đứa em nó đang học ở Đại học Tổng hợp. Chà chà, chỉ tội nghiệp em phải làm nghề không vốn. Mấy em thì em nào chả có một tình tiết éo le, bi thảm."

Tôi quay sang định cáu với bạn, nhưng chợt nhớ ra ông bạn tôi vô tâm từ 20 năm nay rồi, đúng là mẫu nhà binh thuần túy, chả thế mà mấy năm nay cứ vui đâu chầu đó, chỗ nào đông người tụ họp là có chàng, nhưng cứ y như rằng chui vào đâu cũng chỉ được dăm

bữa, nửa tháng rồi chửi om lên. Duyệt binh có chàng, dựng cờ có chàng, kháng thư có chàng, văn nghệ chính trị, cách mạng, thể thao, chỗ nào bạn tôi cũng mò đến có mặt. Tôi biết bạn tôi là người hễ đúng việc là vươn mình xốc tới, bạn tôi tham dự với một tấm lòng chí thành không mỏi mệt. Bạn tôi muốn làm thật, sẵn sàng chiến đấu thật, điều buồn là bạn tôi không tìm được đúng chỗ, đúng người. Đã hai lần ông bạn tôi đi chích máu, ăn thề, rồi đến khi phát giác ra có một cái gì không thật, bạn tôi thề lại là sẽ không bao giờ... phí máu nữa. Cứ thế mà hơn mười năm qua đi, tóc bạn tôi bây giờ đã muối tiêu, điệu này chắc tiêu sẽ hết, mà muối mỗi ngày mỗi mặn.

"Này ông! Tôi muốn về quá, tìm mãi mà không có... ông thầy. Tôi biết tôi văn dốt, nhưng vũ không có dát, bây giờ tôi đâu có đeo chiến thương bội tinh, nhưng lúc nào tôi chơi tennis mặc quần áo cụt là thấy chiến thương đầy mình."

Những cáu kỉnh vài phút trước bay mất. Tôi thương cảm nhìn bạn tôi, trước giờ ông bạn tôi có cáu kỉnh, giận dữ mỗi khi gặp chuyện

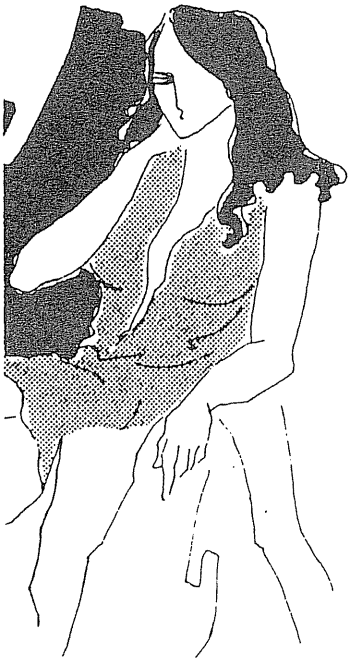

bất bình, chưa bao giờ bạn tôi có giọng cảm khái như hôm nay, có vẻ gì mệt mỏi, chán chường và chua chát. Những nét rạng rỡ của 20 năm cũ tan biến đi, mặt bạn tôi bây giờ cũng có những vũng tối như mặt của Dung khi nói tiếng Mỹ với bạn.

"Hồi này ông còn đi hầu kỳ hàng tuần nữa không?

"Không, sau lần khánh thành, làm lễ dựng cờ rồi tôi thấy cờ mình bé tí teo, treo ở dưới lá cờ Mỹ là tôi vừa xì nẹc, vừa buồn, vừa giận."

"Sao ông không trầm xuống một chút, lồng lên, lộn xuống cả mười năm nay mà không thấy mệt sao?"

"Mệt chứ sao không? Nhưng mà mệt thế chứ mệt nữa tôi vẫn không bỏ được. Cả đời tôi lăng xăng, lít xít chỉ muốn làm điều tử tế. Đi học đã không ra gì, đi lính cũng ráng mặc quân phục cho tới khi không còn mặc được nữa. Ông có biết là dù tôi khoác cái gì chăng nữa mà không phải đồ lính nhiều lúc tôi cảm thấy như ở truồng, nó thiếu thốn làm sao ấy. Chưa hết, mỗi lần gặp mấy "thằng em" cũ nó kêu tôi bằng "ông thầy" là tôi muốn độn thổ."

Tôi quay sang bạn tôi, trong một thoáng giây ngắn ngủi, tôi thấy trời đang nắng gắt như bị nhật thực, tang thương của Dung, của bạn tôi và của tôi nữa cuồn cuộn trong bóng tối bất ngờ giữa ban ngày.

HOÀNG KHỞI PHONG
7-89

VÕ PHIẾN TOÀN TẬP

○ TÙY BÚT I	hết
○ TÙY BÚT II	$15.00
○ TRUYỆN NGẮN I	$13.00
○ TRUYỆN NGẮN II	$14.00
○ TIỂU LUẬN	$14.00
○ TẠP LUẬN	$14.00
○ TIỂU THUYẾT II	$15.00
○ VĂN HỌC MIỀN NAM	
□ TỔNG QUAN (tái bản)	$14.00
□ THƠ	sẽ in
□ TRUYỆN I	sẽ in
□ TRUYỆN II	sẽ in
□ KÝ, BÚT, KỊCH	sẽ in
○ TIỂU THUYẾT I	sẽ in
○ TẠP BÚT	sẽ in

Ngoài Hoa Kỳ mỗi cuốn thêm 1MK

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
(714)832-8445

Nhà văn nói với chúng ta

Nguyên Sa: "... Tình yêu, chiến tranh và âm nhạc đã thành nguồn cảm hứng trong thơ tôi"

Thực hiện: LÊ NGỌC NGOẠN & NGUYỄN MẠNH TRINH

LTS: Loạt bài phỏng vấn các văn nghệ sĩ hiện sống ở hải ngoại do nhà thơ Nguyễn Mạnh Trinh thực hiện sẽ lần lượt được giới thiệu trên các tạp chí Thế Kỷ 21 và tạp chí Văn Học. Do chiều dài của bài phỏng vấn, cũng như do tác giả muốn giữ phần "inédit" cho cuốn sách gồm các bài phỏng vấn sắp xuất bản, chúng tôi sẽ chỉ trích đăng hạn chế một số câu hỏi và câu trả lời. Để có thể đọc đầy đủ, mời bạn đọc đón mua cuốn "Nhà Văn Nói Với Chúng Ta" *của Nguyễn Mạnh Trinh sẽ in trong một ngày gần đây. Trân trọng.*

T.K 21

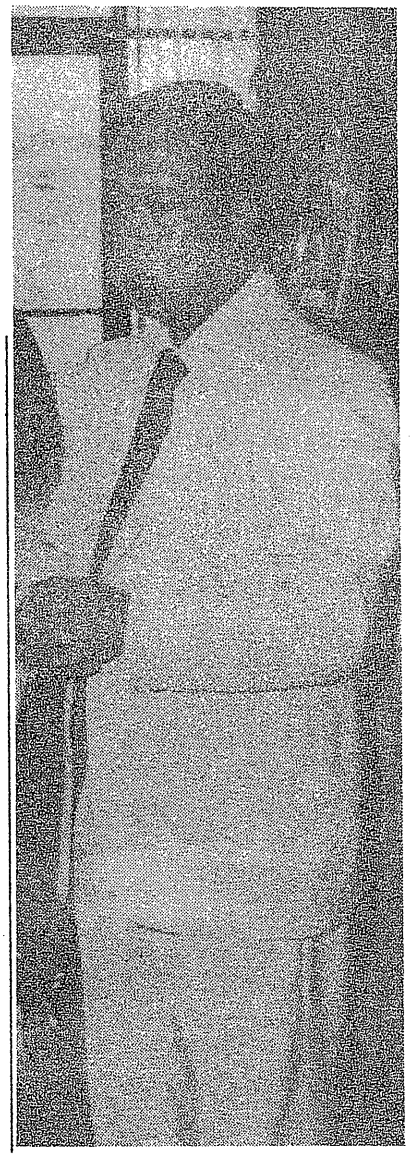

LÊ NGỌC NGOẠN: Anh đã làm thơ từ bao giờ và động lực nào thúc đẩy anh làm thơ?

NGUYÊN SA: Tôi đã trình bày trong một bài văn nhan đề là "Lễ Cầu Hồn cho một thời hạnh phúc" đăng trong tạp chí Đời.

Tôi làm thơ rất sớm bởi có hai động lực thúc đẩy tôi làm thơ. Thứ nhất là cuộc gặp gỡ nhà văn Phan Trần Chúc trong thời gian thơ ấu của tôi. Ông đã rèn luyện tôi làm thơ và tạo cho tôi sự mê thích. Thi ca đã sẵn có từ trong nội tâm tôi. Tôi là bạn thiết với con trai ông Phan Trần Chúc và tôi thường hay đến nhà ông Phan chơi. Ông Phan thấy tôi thích thi ca nên thường ra đề tài để tôi làm thơ, với nhiều thể loại, lúc thì thơ bảy chữ, lúc tám chữ, khi thì thơ tả tình, khi thì thơ tả cảnh. Mỗi buổi sáng khi gặp ông, tôi nạp 5 bài thơ, theo đề tài và thể loại tương tự như những bài thơ đã nổi tiếng của các thi nhân Việt Nam từ xưa tới nay, từ Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan đến Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư... Tôi đã tập làm thơ trong những hoàn cảnh như vậy. Ông Phan đã chỉ vẽ cho tôi những điều sai sót và những điều đắc ý mà người làm thơ phải chú tâm, để ý đến. Nó như những điều căn bản để bước vào ngưỡng cửa thi ca.

Động lực thứ hai là tôi có nhiều bạn bè thân hữu thích văn chương đã gây ra tinh thần tranh đua thảo luận như Hoàng Anh Tuấn, Lê Trạch Lựu, Đỗ Long Vân... từ thời tuổi trẻ. Những buổi thảo luận văn chương ấy đã giúp tôi nhìn thấy rõ nét ý hướng sáng tạo và biết mình phải làm điều gì để đi nhanh đi mạnh hơn trên con đường sáng tác thi ca.

NGUYÊN MẠNH TRINH: Với tư cách của một nhà văn sinh hoạt lâu trong khoảng 40 năm văn học, có biến cố nào của anh được ghi nhớ nhiều nhất và có ảnh hưởng lâu dài về sau?

N.S: Nói chung theo tôi nghĩ

thì những bài thơ tôi làm và đem in hầu hết đều có xúc động của riêng tôi. Nếu có những bài thơ không phát xuất từ xúc cảm và không tới, tôi không phổ biến.

Những bài thơ đã đăng tải tất cả đều phát xuất từ một biến cố trong đời sống tôi và chứa đựng cả môi trường sinh hoạt như dạy học, đi lính, làm báo... hoặc những xúc cảm về tình yêu, tình bạn, hay âm nhạc...

Từ năm 1950 đến năm 1958, Thơ dính liền với cuộc sống tôi và những bài thơ tôi làm đều khởi đi từ những cảm xúc rất mạnh mẽ về tình yêu. Sau năm 1963, tôi làm thơ bế tắc. Sau cuộc đảo chính tổng thống Ngô Đình Diệm, chiến tranh lan tràn và bao trùm hết cả mọi vấn đề. Tôi chưa bị động viên và chiến tranh không trực tiếp trong tôi. Tình yêu, với những suy tưởng của nó, bị chiến cuộc chi phối bỗng mơ hồ.

Năm 1968, tôi bị động viên rồi năm 1975 bị giải ngũ như tất cả các quân nhân khác. Trong khoảng thời gian ấy, tôi làm thơ nhiều và mạnh với những xúc cảm bắt nguồn từ chiến tranh và đời sống người lính. Chiến tranh ám ảnh cùng khắp, từ đời sống cá nhân đến đời sống xã hội.

Từ năm 1975 đến 1982, tôi không viết ra được những câu nào ra hồn ưng ý. Lại bế tắc. Viết mà giống những điều mình đã viết, đôi khi còn kém trước thì đâu phải là sáng tác nữa. Sau ngày tị nạn năm 1975, có một số bạn khác làm thơ hoài, còn tôi, tôi không làm được. Sinh kế hàng ngày chi phối rất mạnh, tôi vội vàng lao vào đó nên không đủ suy tưởng sâu sắc cho văn chương. Thời gian bị gò bó, thiếu những suy tư để cảm hứng từ đó nảy ra nên trong thời gian này, tôi không viết được mấy khi.

Năm 1982, tôi nghĩ đến văn chương nhiều hơn và cảm xúc đã đến từ đời sống tị nạn và âm nhạc. Âm nhạc đến với tôi thật tình cờ. Cảm hứng, đam mê nó đối với tôi cũng mạnh mẽ y như tình yêu và chiến tranh và tác động đủ mạnh để tôi làm thơ.

Nhìn lại tất cả thời kỳ 40 năm cầm bút của tôi, những biến cố về tình yêu, chiến tranh, và âm nhạc đã thành nguồn cảm hứng cho thơ tôi.

N.M.T: Anh đã làm nhiều bài thơ lục bát hoặc bảy chữ có âm hưởng Trung Hoa với những hình ảnh thiên nhiên của Giang Nam, Tô Châu (như Tô Châu Dạ Khúc, như Tháng Tám Riêng...) Tôi nghĩ rằng những âm hưởng về biến cố đời sống phải có một cái gì in rất sâu và đậm. Vậy anh có thể cho độc giả biết một vài kỷ niệm của riêng anh đã tạo thành tiềm thức và bật ra thành những bài thơ nói trên.

N.S: Lớp tuổi chúng tôi có những người bị đào luyện trực tiếp và đơn thuần bởi thi ca Trung Hoa và thi ca cổ điển Việt Nam. Bên cạnh, còn có những người bị ảnh hưởng nặng của thi ca Tây Phương, trong đó có tôi. Dù vậy, thi ca Trung Hoa cũng có ít nhiều ảnh hưởng đối với tôi.

Mây gợi nhớ đến xiêm y và hoa tưởng đến người. Hình ảnh của Lý Bạch làm tôi ngạc nhiên thích thú, dùng đồ vật đặt trước con người để so sánh. Trong thi ca Việt Nam, thường thường hình ảnh của người gợi nhớ đến vật, như nhìn áo xiêm nghĩ đến mây, nhìn khuôn mặt đẹp nghĩ đến bông hoa. Tựu chung, dù xuôi hay ngược, cả hai đều có ý so sánh và liên tưởng. Những hình ảnh ấy đã ảnh hưởng đến thơ văn tôi hồi còn nhỏ, lúc tập tành làm thơ với ông Phan Trần Chúc.

Tôi suy nghĩ đến cấu trúc của hình ảnh và thấy được vị trí quan trọng của liên tự "như" đứng giữa hai điều so sánh, vật thể và người. Từ đó, tôi thấy có thể đổi được vị trí của những hình ảnh được so sánh, làm cho có ấn tượng hơn, đổi liên tự "như" bằng từ khác cũng có ý so sánh nhưng sắc nét hơn.

Trong văn chương cổ điển Việt Nam, đã có nhiều trường hợp dụng công như thế. Thí dụ, trong truyện Kiều của Cụ Nguyễn Du, mây *thua* nước tóc, tuyết *nhường* mầu da. Đáng lẽ trong ngôn ngữ thông thường, tóc đẹp *như* mây, thì cụ đổi lại mây *thua* nước tóc, da đẹp *như* tuyết, thì cụ đổi là tuyết *nhường* mầu da. Từ chữ "như" liên tự đã thành chữ *nhường* , động từ và tạo được cảm giác mạnh nổi bật được những hình ảnh so sánh. Điều ấy, những thầy giáo văn chương ở trung học gọi là linh động hóa hay nhân cách hóa.

Sau đó, với những nhà thơ tiền chiến như Xuân Diệu, Huy Cận,... các ông ấy xóa liên tự. Thí dụ như câu thơ "Lòng anh mở với quạt này." Đáng lẽ , lòng anh mở ra với quạt phe phẩy, mỗi nan quạt như một con chim, mười tám nan quạt phe phẩy nên có hàng trăm con chim bay ra. Từ đó, "Trăm con chim mộng về bay đầu giường." Tại sao lòng anh mở ra như cánh quạt phe phẩy lại có hàng trăm con chim mộng tụ họp về ở đầu giường. Có phải cánh quạt mở ra giống như trăm con chim nhạn bay quẩn đầu giường khi người tình quạt cho nhau. Nhà thơ xóa liên tự "như", đã làm câu thơ mạnh hơn, gợi hình và mờ ảo hơn.

Tôi muốn diễn tả như thế để nói lên được sự gắn bó của thi ca hôm nay với thi ca cổ điển nói chung và thi ca Trung Hoa nói riêng trong suy nghĩ tôi. Đó là lý do tại sao tôi đang ở Mỹ mà mơ hồ hình ảnh Tô Châu, Giang Tử, Phù Kiều... Lý Bạch, Đỗ Phủ, cũng như Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến luôn luôn có những ảnh hưởng đối với những nhà thơ hôm

"Nhìn lại tất cả thời kỳ 40 năm cầm bút của tôi, những biến cố về tình yêu, chiến tranh, và âm nhạc đã thành nguồn cảm hứng cho thơ tôi."
NGUYÊN SA

nay, nếu họ yêu và tìm được những điều mới lạ ở đó khi sáng tác.

Một hình ảnh khác, in rất sâu trong trí nhớ tôi, là cảnh tượng của Hà Nội buổi chiều trong khoảng thập niên 1940. Lúc đó tôi mới chừng 12, 13 tuổi. Quân đội Nhật Bản đóng quân ở Hà Nội và theo thông lệ, mỗi buổi chiều đều có người sĩ quan cưỡi ngựa và những người lính đi bộ duyệt binh trong thành phố qua những cửa ô như ô Quan Chưởng... Họ vừa diễn hành vừa hát các bài ca hùng tráng, nhạc trữ tình như Tô Châu Dạ Khúc. Bài Tô Châu Dạ Khúc ấy đã có ảnh hưởng trong lớp các nhà thơ tiền chiến như Hồ Dzếnh... Tôi ở lớp nhỏ hơn, không bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng lại là một hình ảnh in sâu vào tiềm thức, mỗi khi nhớ lại dường như rất rõ ràng không sót một chi tiết nào.

Khi làm bài thơ "Tháng Tám Riêng" tôi không nghĩ đến những câu thơ Hồ Dzếnh, không nhớ đến thơ Lý Bạch, thơ Đỗ Phủ mà tôi nghĩ đến bài hát Tô Châu Dạ Khúc, kỷ niệm trẻ thơ về đoàn quân Thiên Hoàng những hoàng hôn ở ô quan chưởng. Một hôm, từ một bài hát nói về đời sống một người ca sĩ đến liên tưởng một băng nhạc mà tôi sẽ thực hiện, có bản nhạc Tô Châu Dạ Khúc, tôi làm bài thơ đó như một sự kiện đánh dấu một xúc cảm có thực. Những hình ảnh trong thơ chỉ là những khuôn cửa để mở ra những suy tưởng tiếp theo.

Bài thơ ấy, dù là một tác phẩm văn chương, nhưng có ngộ nhận là mô tả một người và bắt nguồn cảm xúc từ một người. Bài thơ ấy có nhiều nguồn cảm xúc. Thơ không phải là một sản phẩm kỹ nghệ. Cái bánh làm bằng bột và đường, không thể khác hơn. Nhưng thơ, thì lại khác, có những điều cụ thể nhưng cũng có những phần mờ ảo. Nhiều thứ, nhiều người chi phối và hiện diện, lúc phân tán, lúc tập trung... đã tạo thành thơ.

N.M.T: Nhân bài "Tháng Tám Riêng" có nhiều người cho rằng không phải nói về những người ca sĩ mà chỉ nói về một người ca sĩ và riêng một mà thôi. Vậy điều ấy có đúng không?

N.S: Tôi vừa trả lời. Nói thêm về bài thơ Tháng Tám Riêng, có một điều ít người để ý là trong thơ tôi có nhiều danh từ miền Nam danh từ tôn giáo. Trong thi ca Việt Nam, rất ít được sử dụng, nhưng khi được dùng thì rất lạ và hay. Lúc trước, Hàn Mặc Tử đã dùng nhiều ngôn từ của Công giáo trong thi ca của ông nhưng những danh từ miền Nam thì thường hiếm thấy. Tôi dùng nhiều từ ngữ miền như "*nẫy giờ*", như *bữa, rồi đời,* hay danh từ Công giáo như "*cách riêng*"... Tôi đã có tất cả thời gian trưởng thành và làm việc ở miền Nam, tôi dạy học và đã học lại từ học trò tôi những ngôn từ mộc mạc đáng yêu ấy.

Trong Tháng Tám Riêng, tôi viết: Anh ru em ngủ cách riêng. Cách riêng là một từ ngữ Công giáo. Tại sao lại ru em ngủ cách riêng? Ông Huy Cận ru em ngủ: Lòng anh mở với quạt này. Tôi dùng cách riêng. Tôi đã dùng cái không mô tả được để diễn tả mạnh mẽ cái mô tả được, vì cái bao la và lớn rộng của liên tưởng.

Thi ca, nếu dùng những chữ đắc địa, bài thơ sẽ rực rỡ hơn.Tại sao chúng ta không sử dụng những từ ngữ ấy để diễn tả?

Thêm một thí dụ nữa, "Đắp lên mười ngón hao gầy, cây trong giấc mộng mang đầy trái thơ..." Hình ảnh của mười ngón hao gầy cũng giống như cây trồng trái thơ trong mộng. Ngón tay đó đêm nằm mộng giống như cây có trái thơ, sự so sánh đã thấy rõ nhưng không qua liên tự "như". Sự đứt đoạn cố ý ấy mở ra được nhiều ý tưởng tiếp theo, rộng bao la hơn và gợi tình hơn.

Đó là một vấn đề kỹ thuật, và tôi nghĩ đó là một phương cách để có những bước tiến cho thơ lục bát nói riêng và thi ca Việt Nam nói chung.

L.N.N: Trong văn chương Việt Nam, lãnh vực nhận định phê bình văn học dường như không sầm uất và phồn thịnh như lãnh vực thơ và truyện. Riêng anh, nhà thơ Nguyên Sa, đã viết những loạt bài đăng trên báo (và hình như có in thành sách) như "Một mình một ngựa" hoặc "Bông hồng cho văn nghệ". Có người đã nói giỡn là anh cầm thanh long đao cỡi ngựa Xích Thố để làm công việc trừ gian diệt bạo.

Bây giờ, hồi tưởng lại những cảm xúc nhất thời trong không gian thời gian lúc đó, anh có ý nghĩ gì? Một cách chi tiết, anh có thể cho độc giả biết một vài trường hợp ngộ nhận?

N.S: Nhà văn, khi chấp nhận là người của đám đông, thường hay bị chụp mũ, ngộ nhận. Người thì bị chụp mũ là không đạo đức, người thì bị áp đặt là Cộng Sản, là thiên tả...

Tôi có lúc cũng bị lâm vào trường hợp ấy. Tôi ra Huế chấm thi, về Saigon viết một truyện ngắn về trường thi có cô giáo Huế dễ thương thì bị chụp mũ là gian díu với cô giáo ấy. Dù rằng nhân vật cô giáo ấy hoàn toàn trong tưởng tượng và không có trong thực. Chủ đích của tôi khi viết truyện ngắn ấy là muốn phản đối lại không khí đạo đức quá chật hẹp chi phối quá mạnh đời sống ở thành phố Huế. Và sự phản kháng chính là tình yêu để đối đầu với sự đè nén bảo thủ.

Khi tôi làm bài thơ "Tuổi Mười Ba", Bộ Quốc Gia Giáo Dục gọi lên cảnh cáo vì có nhiều người bảo thế là vô luân. Mười ba tuổi thì biết gì mà yêu với đương. Thực ra, bài thơ trên chỉ là tình yêu không dám ngỏ ra, nhiều khi còn có ở trước tuổi mười ba nữa.

Còn nhiều trường hợp bị chụp

"Nhà văn, khi chấp nhận là người của đám đông, thường hay bị chụp mũ, ngộ nhận... Tôi có lúc cũng bị lâm vào trường hợp ấy."

NGUYÊN SA

mũ nữa, từ vấn đề chính trị đến phương diện văn hóa, từ sinh hoạt văn chương đến công việc báo chí. Phần lớn những người đứng ngoài văn chương hoặc vào văn chương mà không có khả năng dễ có khuynh hướng chụp mũ những người có khả năng. Thơ tự do, lúc mới ra đời cũng bị chửi bới chụp mũ nặng nề là lố lăng, là sản phẩm của những bọn không biết làm thơ. Thơ tự do thực ra rất khó làm và chính ở trong sự không âm điệu lại chứa đựng những âm điệu ngầm chứa rất sáng tạo và quả thực, nó không phải là sản phẩm của những người không hiểu luật thơ, không biết về bằng về trắc...

Đối với tất cả những điều chụp mũ ấy, thường thường chúng ta có hai phản ứng. Một là thái độ rất Đông Phương, không thèm để ý tới và không trả lời không ý kiến. Thứ hai là mình phát biểu với tinh thần thảo luận, khiêm tốn, thận trọng. Tôi lựa chọn phản ứng thứ hai và tôn trọng người đối thoại để cho họ có cảm giác là đang nói chuyện với một người yêu kính họ. Tôi nghĩ đó là phương cách tạo ra sự thông cảm và giải tỏa được phần nào sự ngộ nhận trong dư luận. Tinh thần nhân bản đã thúc đẩy tôi làm công việc ấy chứ không phải là trừ gian diệt bạo.

Tôi yêu người đối thoại nên mới làm công việc đó mặc dù đôi khi tôi thấy được sự ác ý của đối tượng ấy. Nếu thấy không khí nóng bỏng nặng nề, tôi tạm ngưng sợ rằng mình đi quá đà và trong lòng không thù oán không giận hờn. Một người trong loạt bài ấy đề cập đến là nhà văn Phạm Công Thiện. Sau khi sang Mỹ, nhớ lại thời xưa, tôi đã làm một bài thơ tặng Phạm Công Thiện (Bài thơ nhan đề là "Nói chuyện phải quấy với Phạm Công Thiện).

N.M.T: Trở lại khoảng thời gian bắt đầu từ năm 1955, khi anh từ Pháp về, có lẽ đề tài tình yêu là chính trong thi ca anh. Nhưng bên cạnh đó, vẫn có những ý tưởng về thời thế, thời sự. Anh có hồi tưởng nào về thời kỳ ấy để độc giả mường tượng được bối cảnh lịch sử của nền văn chương lúc bấy giờ?

N.S: Thực sự đời sống lúc ấy rất đẹp. Thành phố Sàigon không có xe hơi nhiều, loại xe hơi như 2 CV là đẹp là chiến rồi. Tôi đi dạy học bằng xe đạp, sáu tháng sau khi trở về nước tôi mua được chiếc xe gắn máy hiệu Capri. Một hôm, trời mưa to tôi đi ngang qua Bưu điện ở đường Hai Bà Trưng, tôi trú mưa leo lên cửa sổ đứng. Cửa sổ cao lắm, không có chấn, hồi trẻ tôi còn khỏe nên nhảy vọt lên được và đứng ngắm cảnh rất là thú vị. Hoặc khi trời mưa, xe gắn máy bị chết máy, tôi đẩy xe thật nhanh để nổ máy rồi vọt đi, những kỷ niệm nhỏ ấy làm tôi vẫn nhớ Sàigon.

Cuộc đời thuở ấy thật đẹp đối với một người từ hải ngoại về. Tôi nhìn mọi sự việc rất lạc quan vì cuộc sống không có gì gay go. Buổi sau giờ học, lúc ra chơi, tôi ra sân đá bóng với học trò và bị cụ hiệu trưởng Vũ Ngô Xán gọi lên cảnh cáo. Giờ chơi phải ngồi trong phòng giáo sư, không được ra sân đá bóng lung tung beng như thế. Tôi ăn thịt bò khô ở ngoài sân trường, rất khoái nhưng cũng bị cảnh cáo. Tôi sống một cuộc sống tự do như thế, học trò rất thích nhưng bị phê bình là đi quá khoảng cách cần thiết phải có giữa binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan. Nhà trường cũng quan niệm y hệt như quân đội, phải có sự phân biệt đâu ra đó mới dễ chỉ huy. Nhưng vì tôi quen như vậy và sống như vậy.

Còn hỏi cái gì gây ra xúc động nhiều ngoài tình yêu, tôi thấy không có. Sau năm 1954, trận Điện Biên Phủ mới chấm dứt chiến tranh xong và hội nghị Genève chia đôi đất nước. Ở miền Nam, tình hình an ninh êm ả, không có phá đường, không có phục kích. Hai bên tương đối tôn trọng hiệp ước Genève. Ban đêm, có thể lái xe một mình đi Vũng Tàu, Tây Ninh mà không áy náy lo sợ. Đồng bạc rất có giá trị, lương thầy giáo thừa sinh sống. Một buổi sáng chủ nhật đi chơi, ăn phở, tiêu pha các thứ mà không tốn quá hai chục bạc mà lương của mình tới hơn 4000 đồng. Kinh tế thì đang phát triển tốt đẹp và năm 1956 không có nghe ai chỉ trích chính phủ nhiều. Chính phủ Ngô Đình Diệm và các đảng phái đối lập còn trong tuần trăng mật. Tình hình êm ả lạc quan. Mãi đến năm 1958 trở đi thì tình hình chính trị nội bộ căng thẳng hơn. Năm 1960 chiến tranh mới bắt đầu mạnh và càng ngày càng lan rộng. Năm 1960 bắt đầu động viên trở lại trong lúc năm 1956 thì cho giải ngũ.

Tôi lúc ấy còn trẻ, mới 24 tuổi, nên thời thế đối với tôi khá đơn giản. Hơn nữa, tôi không phải là người am hiểu nhiều về chính trị lúc đó nên không biết rằng trên mặt nước êm ả còn có nhiều đợt sóng ngầm. Vì sống trong sự an tâm như thế, thời sự lúc ấy tôi không để ý nhiều lắm.

L.N.N: Động lực nào thúc đẩy anh từ bỏ nước Pháp, một môi trường và đời sống rất thích hợp với văn chương để trở về đất nước. Hình như lúc ấy, có phong trào những người du học ào ạt trở về để xây dựng quốc gia?

N.S: Tôi không có tiền. Bố tôi chết năm 1952 ở Hà Nội. Năm 1954 cả gia đình tôi di cư vô Nam. Bà mẹ tôi và các em tôi lúc ấy xoay xở rất khó khăn cho cả gia đình tôi sinh sống. Do đó trách nhiệm thuộc về tôi, trái banh phải được chuyền tới tay tôi, đứa con lớn của gia đình.

Tôi đến tòa Đại Sứ để xin về nước làm việc. Tòa Đại Sứ bảo cho tôi về làm Hiệu Trưởng một trường trung học đệ nhất cấp ở Ban Mê Thuột, một trường tân lập. Tôi làm việc với nhiệm vụ của một giáo viên trung học đệ nhất cấp vì bằng cấp về triết học của tôi về Việt Nam không sử dụng được. Về nước, tôi chờ đợi để được bổ dụng thì gặp cụ Nguyễn Ngọc Cư trong một trường hợp ngẫu nhiên thật đặc biệt. Tôi ra bùng binh Lê văn Duyệt ở cạnh Nha Học Chính Bắc việt ngồi chờ giấy bổ nhiệm. Tôi đang ngồi ở đó thì có một ông già tiến đến. Tôi nhớ tôi đội một cái mũ thuộc địa trắng và để bên cạnh tôi trên ghế ngồi công cộng. Cụ Cư tiến đến, tôi nhấc mũ lên nhường chỗ và hỏi cụ có đủ chỗ ngồi không như thói quen ở Pháp khi nhường chỗ cho người già cả trên xe bus. Cụ nói chuyện và hỏi thăm tôi thì được biết trường hợp thuyên chuyển lên Ban Mê Thuột

của tôi. Cụ Cư bảo ngày mai tôi gặp cụ và chính cụ đã nhường cho tôi những giờ dạy triết lý ở trường Chu văn An. Bấy giờ, trường Chu văn An chỉ có ba lớp đệ nhất (tức lớp 12 về sau này). Tôi dạy chung với Linh mục Khiết và cụ Nguyễn Ngọc Cư. Cha Khiết dạy một lớp, cụ Cư dạy hai lớp sau nhường cho tôi, lúc đó Linh mục Trần văn Hiến Minh chưa vào dạy ở đó. Tôi có giờ ở hai lớp Triết đệ nhất, ngoài ra còn được xếp dạy những giờ Pháp văn cho đủ. Năm 1958, các ông Lý Chánh Trung, Nguyễn văn Trung về nước, tôi nhường lại một ít giờ Triết để mỗi người ai cũng có giờ dạy và khỏi phải đổi đi xa.

N.M.T: Chúng ta đã biết những biến cố trong đời sống để anh làm thơ là tình yêu, chiến tranh và âm nhạc. Thế còn những bài thơ như Nói chuyện phải quấy với Phạm Công Thiện, hoặc những bài viết kể lại những buổi họp mặt thí dụ như buổi họp mặt thân hữu với nhà văn Mai Thảo, thì sao? Đề tài về bằng hữu có chiếm một vị trí đáng kể nào trong văn chương của anh không?

N.S: Bằng hữu đối với tôi luôn luôn chiếm nhiều trọng lượng trong đời sống văn chương. Nhưng tôi nghĩ là với tôi đề tài bằng hữu đến sau tình yêu, chiến tranh, âm nhạc.

Bài thơ về Phạm Công Thiện, không thể gọi là viết về đề tài bằng hữu, mà chỉ là một bày tỏ tâm sự có đôi chút triết lý. Và bày tỏ ấy được thổ lộ với một bằng hữu có tư tưởng và văn chương thiên về triết lý.

Triết học cũng là một đề tài tôi muốn và nhắc đến nhiều trong thi ca. Tôi không muốn làm thơ thuần túy triết lý nhưng tôi muốn triết lý có mặt bằng bạc trong thơ tôi, từ chiến tranh tình yêu, âm nhạc và ngay cả trong tình bạn...

N.M.T: Như vậy, triết lý có phải là một phương cách để làm rực rỡ hơn thi ca của anh không?

N.S: Thơ không có cách nào làm rực rỡ hơn ngoài ngôn ngữ. Ngôn ngữ biểu lộ cảm xúc của mình và quan trọng nhất. Kỹ thuật cũng như triết lý chỉ là phương cách phụ thuộc và là yếu tố hỗ trợ. Nó không làm rực rỡ thi ca. Triết lý không có vị trí chính yếu trong thi ca ngoài vị trí chính yếu của nó trong triết học.

"Tôi không muốn làm thơ thuần túy triết lý, nhưng tôi muốn triết lý có mặt bằng bạc trong thơ tôi, từ chiến tranh, tình yêu, âm nhạc và ngay cả tình bạn..."

NGUYÊN SA

Nếu chủ trương mang triết học vào thơ, nó sẽ không thành thơ mà cũng chẳng thành triết lý. Triết lý phải có sân chơi riêng của nó. Vì sao? Thơ cũng như âm nhạc, cái nghĩa lý của nó không quan trọng mà cái chính yếu là chính nó. Âm nhạc hay chưa hẳn cần lời ca hay, những tác phẩm âm nhạc lớn đều không lời. Đặc biệt, trường hợp những bài thơ phổ nhạc trong âm nhạc Việt Nam, lời mới chiếm vị trí quan trọng. Nhạc Mozart, Beethoven đều không lời. Nhạc là xúc động chứ không là nghĩa lý. Xúc động vượt ra khỏi nghĩa lý của tư tưởng và ngôn ngữ. Trong thơ, cái hay của nó là chính nó, vì ngôn ngữ thơ là sự vật, không là *dấu chỉ*.

Tôi xin cắt nghĩa điều đó. Chúng ta có ngôn ngữ chỉ đồ vật, cái bàn, cái ghế; có động từ cười, giỡn, phản ảnh niềm vui. Trong văn xuôi, tiếng nói, ngôn ngữ là dấu hiệu phản ánh nội dung. Như đèn đỏ đầu đường biểu hiệu của dấu hiệu cấm băng qua, chào bạn là dấu hiệu của sự thân ái. Văn xuôi là tiếng nói biểu hiệu nội dung, là dấu chỉ. Thơ không phải là dấu hiệu phản ánh một thực thể mà chính nó là một thực thể.

N.M.T: Trong 40 năm văn chương, hai thời kỳ sáng tác sau năm 1954 và sau năm 1982 anh chọn tình yêu là chính yếu. Đối tượng tình yêu cũng như suy nghĩ về tình ái trong hai thời kỳ này có điều gì khác biệt. Anh có thể cho độc giả biết một vài thí dụ về đối tượng tình yêu cũng như kỷ niệm của những bài thơ tình ấy. Nhất là thời gian ở Pháp về, thời gian ở Mỹ và lúc anh có đam mê âm nhạc như bây giờ.

N.S. Đề tài tình yêu thường thay đổi theo thời gian. Trước năm 1963, tình yêu đó thuần túy những cảm xúc những đam mê. Đó là niềm đam mê, lúc tin tưởng mạnh mẽ, lúc rụt rè thắc mắc, lúc muốn ngỏ lời, lúc không dám ngỏ. Nhưng về sau, lúc người ta 50, 60 tuổi, đam mê tình ái không còn nữa, như xao xuyến về một tà áo trong sân trường, như bồi hồi vì một mái tóc xõa ngang vai, không có nữa. Tình yêu có bóng dáng của sự buồn phiền xót xa vì thời gian trôi qua. Và ngậm ngùi nhận ra rằng việc chấm dứt cho tất cả mọi sự sẽ phải tới. Khi nào suy nghĩ ấy xen lẫn trong đời sống, trong tình yêu, trong thơ, tất cả sẽ chán chường. Võ sĩ lên đài mà không nghĩ đến chiến thắng đến tiền thưởng mà chỉ nghĩ đến cái chết gần tới thì chắc chắn quả đấm của võ sĩ ấy phải khác với một võ sĩ chỉ nghĩ đến cách thế để cho đối thủ quỵ ngã. Đối với tôi, tâm sự về tình yêu lúc 50 tuổi trở lên như võ sĩ lên đài thay vì chiến đấu mãnh liệt say mê thì lại đưa quả đấm giơ lên rồi bỏ xuống. Tư tưởng cái chết ám ảnh mạnh mẽ tình yêu.

L.N.N: Anh có thể thí dụ?

N.S: Hầu hết những bài thơ trong Thơ Nguyên Sa tập II đều như thế. Ví dụ:

"Anh tìm âu yếm trong đôi mắt
Thấy cả vô cùng dưới đáy sông..."

Đôi mắt thấy đêm, thấy lửa, thấy rượu, thấy thù tạc trăng sáng, thấy tóc quyện vào nhau, thấy

thuyền cập bến, và thấy thật nhiều như cái vô cùng của trời đất. Và đáy sông có vô cùng là gì, có phải là cái chết phảng phất. Thơ không nói đến trực tiếp mà chỉ bàng bạc. Người đọc nếu hiểu sẽ cảm được. Ở một tuổi nào, tâm sự sẽ gặp nhau, với những điều là lạ với sự bất ngờ chất chứa ở trong ngôn ngữ thi ca ấy.

Hầu hết những bài thơ trong thơ Nguyên Sa tập II đều mô tả cùng một lúc xúc động tình yêu, nỗi chia ly, niềm cô đơn và nỗi chết gần tới. Như sự ngậm ngùi vì thời gian trôi qua và tuổi già đã tới. Tình yêu cũng không còn như ngày xưa, như không còn ăn được những món ăn ngon như thời tuổi nhỏ. Bây giờ, ăn cao lương mỹ vị cũng thường, lại tiếc lúc nhỏ ăn cà rem cây có tí đá tí đường thế mà ngon lành. Tình yêu cũng vậy, thay đổi từng giờ từng phút cảm giác khi ăn từng xu từng hào cà rem cũng khác với cảm giác chán chường mỏi mệt của bữa ăn bây giờ. Do đó, mô tả cảm giác cũng phải khác nhau không thể tránh được.

N.M.T: Những người viết văn học sử thường xếp nhà thơ Nguyên Sa vào nhóm không phải là nhóm Sáng Tạo dù anh có tham dự trong ban biên tập của tạp chí này. Anh nghĩ gì về vị trí của mình trong dòng văn học Việt Nam?

Tạp chí Hiện Đại và nhóm Đất Nước (với Nguyễn văn Trung, Đỗ Long Vân...) rồi Trình Bày (Thế Nguyên,....) có liên hệ gì với anh không. Anh có thể nói về những thời kỳ ấy với những chi tiết hậu trường?

N.S: Tôi tham dự trong ban biên tập Sáng Tạo từ ngay số 1 bộ cũ (Sáng Tạo có bộ cũ và bộ mới). Trong suốt bộ cũ, tôi viết rất nhiều và là một trong những người viết đều nhất chứ không phải thỉnh thoảng có một bài.

Nếu quan niệm rằng gia nhập một nhóm với đường lối lý thuyết văn chương với tôn chỉ chung thì tôi không gia nhập nhóm nào cả. Còn tham dự cùng anh em trong tờ báo, xây dựng nó trong thời gian lâu dài và gọi là ở trong nhóm thì tôi ở trường hợp đó. Tôi không hay biết là Sáng tạo có thành một nhóm không và tôi nghĩ là không có. Thỉnh thoảng, nhà văn Mai Thảo có nhắc về thời kỳ tôi viết ở Sáng Tạo và tôi không thấy ông nói tôi ở trong hay ở ngoài nhóm. Luôn luôn những người tham dự đều là những người có tình bạn nồng hậu, người nào đến thì ở trong đó. Và tôi cũng không tìm thấy ông nói thế nào là trong thế nào là ngoài. Những điều mà anh Trinh hỏi như trên có thể phát xuất từ những người không biết rành rẽ về Sáng Tạo và không có sinh hoạt văn chương thời đó, tưởng tượng hoặc nghe những chuyện này chuyện khác rồi suy luận ra.

Sáng Tạo bộ cũ sau đó tái bản bộ mới do hai nguồn tài trợ khác nhau. Việc tài trợ nói trên với mục đích nuôi dưỡng văn chương và không có hậu ý chính trị nào. Tôi có viết lại điều đó ngay sau năm 1963 chứ không phải bây giờ mới tiết lộ. Tôi không hề chê trách chính phủ Ngô Đình Diệm đã giúp đỡ và tôi cũng không hề cảm thấy xấu hổ khi nhận tài trợ. Tôi quan niệm mạnh thường quân có khi là một người, một tổ chức như Asia Foundation, có khi là chính phủ, với điều kiện là không có hậu ý nào khi giúp đỡ.

Thời đó, chánh phủ đã tài trợ cho ba tờ báo là Sáng Tạo, Thế Kỷ Hai Mươi và Hiện Đại. Tờ Thế Kỷ Hai Mươi do giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Chủ biên. Tờ Hiện Đại do tôi chủ trương, Thanh Nam Thái Thủy làm chủ bút và tổng thư ký. Người cộng tác có Trịnh Viết Thành, Mặc Đỗ, Đinh Hùng. Tờ báo sinh hoạt được 9 số và sống bằng tiền tài trợ đó. Khi tôi có một tờ báo, thì đương nhiên tôi phải ưu tiên viết cho tờ Hiện Đại và ít viết cho Sáng Tạo và cũng chẳng có hiện tượng gì gay go cả. Người ngoài suy tưởng ra hai tờ báo cạnh tranh nhau nhưng không có điều đó. Hiện Đại có những người trẻ viết như Trần Dạ Từ, Nhã Ca... Sau 9 số thì ngưng lại, trước cả Sáng Tạo và Thế Kỷ Hai Mươi. Vì sao? Bởi vì năm 1960, tôi bị công an của Tổng Thống Diệm bắt lầm ba ngày đem về giam tại trại Ngô Quyền của Biệt kích Đội 4. Nguyên do vì công an đã bắt một anh học sinh rải truyền đơn và anh đó khai ra một giáo sư chủ trương và một số chừng 20 người trong đó có Nguyễn Xuân Nghiên, Nguyễn văn Phú và tôi. Tất cả đều bị bắt và ba ngày sau thì được thả ra.

Sau đó, tổng thống Diệm mời tất cả chúng tôi lên dinh Độc Lập ngồi ngoài sân tiếp chuyện. Ông nói chính phủ rất tiếc vì những sai lầm xảy ra. Tôi rất xúc động vì nghĩ mình chỉ là một anh thầy giáo tầm thường thì hà cớ gì ông Tổng Thống phải xin lỗi chúng tôi. Được tha ra là may lắm rồi, nếu quên đi cũng là điều tốt, thế mà chúng tôi được cư xử như thế. Sau lưng tổng thống Diệm là ông tướng Nguyễn Khánh đang chờ để nói chuyện. Bên cạnh là ông Dương Văn Hiếu chỉ huy mật vụ cũng chờ để tiếp kiến. Chúng tôi nói chuyện rất lâu cho đến khi trời tối, hươu nai chạy quanh vườn gần đó. Tôi có hỏi tổng thống là sao công an cứ bắt lầm người hoài thì ông trả lời, quý vị là những người tây học, đã đậu cử nhân như ông bạn trẻ này, không chịu vào làm cảnh sát công an. Tôi cầm quyền với di sản cảnh sát công an của Bình Xuyên và Phòng Nhì Pháp. Tôi nắm quyền trong một ngày, được dân bầu trong một ngày nhưng thay đổi nhân sự thì không biết thời gian nào mới xong nhất là những người có tài có học không ai chịu làm ngành đó cả. Tôi hỏi câu thứ hai chiến tranh sao hoài không dứt, thì tổng thống trả lời nếu mình đánh to thì Việt Cộng cũng đánh to, một tuần có thể chết người bằng mười năm như bây giờ mà hoàn toàn không chấm dứt được. Hiện trạng bây giờ một tháng, một năm chỉ chết chừng vài trăm ngàn chưa đáng kể lắm. Việt Nam ta cả trăm năm giặc Cờ Đen, Cờ Vàng lúc nào cũng có, cho nên bây giờ tỉ số chết như vậy có thể chấp nhận được. Lúc ấy tôi cho câu trả lời là ngụy biện nhưng suy luận lại, không phải là không có phần đúng đấn.Câu hỏi thứ ba là tại sao lương lính quá ít chỉ có hai ngàn

đồng một tháng. Câu trả lời là lướng lính hai ngàn tiêu xong còn để dành được hai trăm nếu trả hai mươi ngàn một tháng thì tiêu sẽ thiếu.Tôi là thầy giáo triết lý, ít rành về kinh tế, nhưng khi người Mỹ đổ quân vào Việt Nam, tôi mới thấy quả nhiên lương hai mươi ngàn tiêu thiếu thốn thật, tiền bị lạm phát và mất giá.Tôi có kể điều ấy cho Linh mục Nguyễn Quang Lãm nghe và ông chủ nhiệm báo Xây Dựng này đã phổ biến vào đầu năm 1964.

Sau khi ra khỏi nhà giam, tôi cảm thấy ngao ngán và không thích thú mấy với công việc văn chương. Thi hứng và cảm xúc tự nhiên không còn, tôi đình bản tạp chí Hiện Đại, mặc dù nếu muốn tôi vẫn có thể tiếp tục.

Còn với Sáng Tạo, dù không tiếp tục viết, vẫn không phải là chuyện tranh cạnh vì cả hai tờ báo điều có tiền tài trợ, anh em đều làm việc vui vẻ không có vấn đề gì.

Vấn đề liên hệ với nhóm Đất Nước của ông Nguyễn văn Trung và Trình Bày của ông Thế Nguyên thì như sau: Khi Sáng Tạo đình bản, Đất Nước hoạt động mạnh vào khoảng năm 1968. Có người nghĩ tờ báo này do phe tả, hoặc Cộng Sản, hoặc Đại Học Huế tài trợ. Nhưng thực ra, sự thực là ông Thành Hiện Đại bỏ tiền ra làm tờ báo ấy. Chúng ta có ông Hai Trí vua báo, ông Khai Trí vua sách thì có ông Thành Hiện Đại vua phát hành. Thường lệ, muốn làm báo đến gặp ông Hai Trí sẽ có vài triệu đồng ứng trước để làm báo. Thực hiện tạp chí và sách thì gặp ông Khai Trí hoặc ông Thành để các ông này đưa tiền trước và viết sau. Ông Thế Nguyên là động lực chính của Đất Nước và Trình Bày, nếu hiểu theo nghĩa quản trị, chứ không phải ông Nguyễn văn Trung. Ông Thế Nguyên gặp ông Thành để được chi tiền làm báo. Vũ Thành An, khi in những bản tình khúc cũng gặp ông Thành để được ứng tiền trước. Vĩnh Để in sách triết học cũng được Thành Hiện Đại mua.

Trong nhóm này, lập trường chính trị và văn chương không giống nhau. Ông Nguyễn văn Trung lập trường chính trị không giống ông Thế Nguyên, lập trường của ông Cha Từ ở Thanh Lao Công không giống lập trường của tôi. Ở tạp chí Đất Nước và Trình Bày, mỗi người một bản sắc và đó là điều đặc biệt.

Tôi không có quan hệ quyền lợi gì, thỉnh thoảng tôi viết một vài truyện ngắn và đăng tải một truyện dài. Đất Nước thì có liên hệ với viện Đại Học còn Trình Bày thì không, đó là điều tôi được biết.

Tôi viết Đất Nước, Trình Bày không nhằm mục đích kình chống với nhóm Sáng Tạo. Nếu lập trường của ông Nguyễn văn Trung, ông Thế Nguyên khác biệt với nhóm Sáng Tạo thì tôi nghĩ đó là sự khác biệt lành mạnh không có gì đáng than phiền cả. Một bên văn nghệ dấn thân, một bên ông Mai Thảo chủ trương văn nghệ viễn mơ. Nhưng nghĩ cho cùng, ông Mai Thảo không hề chủ trương như thế. Ông ấy cũng có lập trường chính trị nhưng không muốn đề cập hoài tới nó trong văn chương. Sáng tác là chính, lập trường bàng bạc ở trong đó. Nếu bảo ông Mai Thảo là người viễn mơ không có lập trường chính trị thì không đúng. Sách vở của ông có lập trường rõ ràng ở trong. Tóm lại, ông viễn mơ, ông dấn thân, cuộc đối thoại như thế đã tiếp diễn từ thế kỷ XVII, XIX, văn nghệ vị nghệ thuật, văn nghệ vị nhân sinh bây giờ tái diễn lại. Thực ra, ông Nguyễn Văn Trung cũng là người viễn mơ. Sau năm 1975, ông bị bắt nhiều lần vì đường lối suy nghĩ của ông ấy. Còn cha Lan, cha Từ, cũng lại là người viễn mơ hơn ai hết.

L.N.N: Thưa anh, thời gian mà tạp chí Đất Nước và Trình Bày xuất hiện vào năm nào?

N.S: Đất Nước tôi tham dự ít, Trình Bày tôi tham dự nhiều hơn. Đất Nước có gốc phát xuất từ Đại Học Huế, về sau liên lạc với ông Thành Hiện Đại để phát hành rộng rãi hơn. Còn Trình Bày, vào khoảng năm 1969-1970.

Sau năm 1973, tôi không còn liên lạc nữa. Lúc đó, đã có sự đối kháng rất rõ ràng và mãnh liệt về tư tưởng cho một tương lai của đất nước. Ông Nguyễn Văn Trung lúng túng trong lựa chọn khuynh hướng còn ông Lý Chánh Trung thì tư tưởng thiên về xã hội chủ nghĩa khá rõ ràng.

Trong hội Văn Bút cũng có những phe nhóm riêng biệt. Ông Vũ Hạnh là phe Mặt Trận Giải Phóng, chúng tôi thì đứng về trận tuyến bảo vệ một nền văn nghệ tự do. Còn có người đứng giữa.

N.M.T: Nhà văn Mai Thảo viết về anh và nói rằng mặc dù anh ngồi ở nhà thường xuyên nhưng sinh hoạt của anh phong phú và đa diện. Anh ví von "Đi đến đâu thì chật thể tích đến đó". Vậy anh có thể cho độc giả tò mò biết một vài nét sinh hoạt của anh như thế nào mà anh Mai Thảo ví von như thế?

N.S: Thật ra, đó chỉ là vô hình thôi chứ tôi ít đến những nơi có sinh hoạt mấy khi. Hầu hết những buổi tiếp tân tôi đều không đi, những buổi họp mặt văn nghệ, xã hội, báo chí, chính trị tôi đều ít tham dự. Sự có mặt, nếu có chỉ là vô hình thôi. Nhưng tôi làm việc theo cách thế riêng của mình. Báo theo kiểu riêng. Thơ kiểu riêng. Âm nhạc cũng cố gắng làm một kiểu khác những người khác đã làm. Vì thế nên có sự chú ý chăng.

Còn câu nói của anh Mai Thảo, có nguồn gốc như sau: Hôm đó tôi đến phòng thâu băng có ca sĩ Khánh Ly. Lúc đó tôi hơi mập nên Khánh Ly nói đùa "Gớm, anh đứng chật cả phòng thâu..." Cô ấy hay nói đùa, không ác ý ngay cả khi lên trình diễn hoặc giới thiệu. Câu nói ấy nếu người nghĩ rằng có ác ý sẽ suy luận ra là tôi không nên vào phòng thâu và không nên làm nghề âm nhạc. Nhưng đi tị nạn, biết nghề nào nên làm nghề nào không nên làm. Việc đổi công ăn việc làm là thường thôi. Do đó, tôi không thấy sự ác ý trong câu nói của Khánh Ly và tôi cũng nghĩ anh Mai Thảo thấy điều đó. Tôi chỉ nghĩ sự có mặt của tôi chi phối nhiều sự việc và bị chú ý nhiều.

Có câu hỏi tại sao tôi biết được tin ở nhiều nơi một cách nhanh và chính xác. Làm báo ở đây có hai nguồn tin tức: một dịch báo Tây báo Mỹ và hai là có nhiều người ở ngành nhiều nơi không phải là

Đối với tôi, tâm sự về tình yêu lúc 50 tuổi trở lên như võ sĩ lên đài thay vì chiến đấu mãnh liệt say mê thì lại đưa quả đấm giơ lên rồi bỏ xuống. Tư tưởng cái chết ám ảnh mạnh mẽ tình yêu.

NGUYÊN SA

thông tín viên nhưng cho tin tức mình. Như muốn có tin tức về âm nhạc thì người quen mình ở phòng thu băng, ở vũ trường, ở nhà in bìa băng sẽ cho mình. Muốn có tin tức sinh hoạt về chính trị, xã hội, kinh tế,... thì, đặt đầu cầu ở đó, những người quen và có cảm tình với mình trở thành đầu giây tin. Mỗi ngày, chỉ cần nhấc điện thoại hỏi vài người là có tin mới ngay. Đó là lối làm báo cổ điển của tôi, nên ngồi nhà mà vẫn biết được thiên hạ sự. Đâu có cần phải ra phố, ngồi quán cà phê... mới biết được những tin tức mới. Đó là sự thường...

N.M.T: Trung bình một ngày anh làm việc chừng bao nhiêu tiếng đồng hồ?

N.S: Một ngày trung bình tôi làm việc từ bốn tiếng đến mười tiếng đồng hồ. Thứ tư, làm việc nhiều hơn, từ 8 đến 10 tiếng, còn những ngày khác, ít hơn, chừng bốn, năm tiếng thôi.

L.N.N: Bây giờ, anh còn mối tình nào không?

N.S: Không. Tình yêu thay đổi theo thời gian. Bây giờ, từ tình yêu trai gái sang tình yêu vợ chồng, tình yêu con cái, tình yêu gia đình. Như một ông già, lúc làm thơ yêu đứa cháu nhỏ. Thơ phải từ ý nghĩa thực mới hay được...

N.M.T: Nhưng tình yêu "cách riêng" (chữ trong thơ của anh) thì sao?

N.S: Không có. Bởi tuổi tác là vấn đề quan trọng. Tôi từ nhỏ không phải là người có sức khỏe hoặc dục tính cao. Và tôi cũng chẳng có nhiều tài năng trong việc chinh phục phụ nữ. Từ xưa tới giờ, tôi vẫn vậy...

Đến tuổi tôi bây giờ, những vấn đề ấy nhẹ nhàng hơn...

N.M.T: Anh nghĩ gì về những ngộ nhận trong dư luận cho rằng với cương vị và vị trí của anh đã có, đã đạt được thì không nên làm chuyện này, chuyện kia...

N.S: Một khuyết điểm lớn của người Việt Nam là thích phán đoán người khác và bắt người khác phải làm thế này thế kia. Một người phải nghĩ mình sẽ làm gì đã đủ mệt mỏi rồi, mà còn ra lệnh cho người khác phải thế này, phải thế kia thì thật là quá sức. Tôi còn nghe có người bảo tôi phải làm thơ thế này thế nọ. Không biết họ có đủ khả năng để phát ra những lời khuyên dễ dàng như thế không. Chứ riêng tôi, tôi không dám khuyên ai.

Trở lại vấn đề ngộ nhận. Tôi bị rất nhiều ngộ nhận. Tôi đi lính từ năm 1967 đến năm 1975 nhưng có nhiều người bảo tôi trốn lính. Tôi tốt nghiệp Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức, trưởng khóa 24. Bây giờ, chuyện trốn lính hay không cũng chẳng là vấn đề lớn, nhưng đó không phải là sự thực. Người bị ngộ nhận sẽ ở trong trạng thái tâm lý nếu phân bua sẽ bị gán là chối tội, họ cáu và bảo thế thì đã sao. Tôi thì chọn một cách thế khác, phủ nhận quyền phán đoán của những người gây ra ngộ nhận. Tôi nhắc nhở cho những người ấy nhiệm vụ khiêm tốn, tự nhìn thấy khuyết điểm tội lỗi mình để không có chuyện ném đá người khác.

N.M.T: Tới bây giờ, anh sửa soạn cho tương lai những công việc của mình như thế nào? Tiếp tục làm thơ? Làm băng nhạc? Làm báo?...

N.S: Làm báo thì tôi rút lần ra khỏi. Tôi không còn đủ sức khỏe nữa. Như tạp chí Đời, nếu thực hiện cần rất nhiều thứ, như tổ chức hành chánh phức tạp, gói gửi quy mô, thời gian thực hiện thất ngặt đúng hẹn cực khổ. Bài vở cần trình độ cao. Tôi chỉ giữ lại làm tờ Dân Chúng, như một sinh kế của mình, cũng như người khác làm assembler, làm technician ở bên Mỹ này tùy theo khả năng của mỗi người. Như vậy, làm báo chỉ là một kế sinh nhai.

Băng nhạc tôi sản xuất chừng mực, không có niềm tin to lớn. Làm băng nhạc hay phải có sáng tác hay, tôi không thể có được những sáng tác ấy, tôi chỉ nhào nặn lại với những bài hát đã có thôi. Công việc ấy chỉ là một công việc khiêm tốn.

L.N.N: Gần đây nhất, thơ anh thường đăng ở đâu?

N.S: Gần đây, tôi đăng vài bài thơ trên báo Dân Chúng, ký tên là Trần Khiết. Tôi không thích ồn ào. Nhưng khi in thành sách, tôi sẽ để lại tên tôi.

N.M.T: Anh có thể cho biết tại sao lại dùng bút hiệu Trần Khiết?

N.S: Trần Khiết là một tên tôi thấy trong danh sách những người vượt biển bị chết. Nhiều người quen tôi có tên là Khiết, có người bạn học cũ, có người quen thân nên tên Khiết gợi cho tôi một chút man mác nào đó. Một hôm tôi làm xong một bài thơ, muốn tìm một cái tên thật lạ, coi như đăng báo lần đầu tiên và tôi chọn tên ấy trong danh sách những người vượt biển Đông bị tử nạn.

L.N.N: Anh có ý nghĩ gì về những nhà thơ trong thời gian gần đây như Du Tử Lê chẳng hạn.

N.S: Gần đây, từ khi sang Mỹ, Du Tử Lê làm thơ rất hay và có nhiều ý...

L.N.N: Còn những nhà thơ khác thì sao?

N.S: Thơ được thì không nhiều lắm. Thí dụ như Du Tử Lê, Kiêm Thêm, Nguyễn Đức Bạt Ngàn, Nguyễn Mạnh Trinh, Ngu Yên..

Nói chung, thơ không thua sút văn xuôi bao nhiêu, không toàn diện tất cả, nhưng tập thơ nào đã in ra đều có những nét sáng. Đó là tổng quan chung. Còn nếu đi vào chi tiết, thì phải có những tập thơ

giỏ ra và dẫn chứng đàng hoàng.

N.M.T: Như vậy, những nhà thơ như thế có tạo được thành một thời kỳ văn học hải ngoại không?

N.S: Tôi nghĩ nếu tiếp tục như thế này thì có thể...

N.M.T: Như vậy, theo anh, bây giờ thì chưa?...

N.S: Bây giờ thì hơi sớm. Thực sự có nhiều năm sinh hoạt hơi lẻ tẻ, có lúc rộ lên rồi có lúc chìm xuống. Muốn có kết luận, phải có thời gian thử thách mới được. Đó là sự cần thiết để nhìn lại và thẩm định.

N.M.T: Thời thế bây giờ có làm hao mòn đi văn chương không? Lớp trẻ lớn lên ở xứ người có tiếp tục là động lực thúc đẩy văn chương phát triển không? Như thế tương lai sẽ đen tối hay sáng sủa đối với những người viết văn làm thơ làm báo?

N.S: Thực ra là môi trường phát triển bị đe dọa. Còn có làm được việc gì không trong tương lai thì phải còn xét lại. Nó còn tùy thuộc vấn đề con người. Nếu có những người thật sự yêu văn chương quyết tâm làm thì sẽ làm được. Mình sẽ còn có những người ấy không? Thì lại là chuyện khác.

N.M.T: Như vậy, bây giờ mình có không?

N.S: Có hay không có, còn tùy thuộc nhiều thứ. Tài Năng. Đởm lược. Quyết tâm. Bây giờ còn sớm để phân tích. Nhưng ở căn bản, tôi thấy có chiều hướng tốt. Bây giờ, có những người yêu mến văn chương. Nhưng nếu xét trên đường dài, thì thời gian mới trả lời được. Muốn cũng không xong. Ngay như tôi, cũng muốn làm được nhiều bài thơ hay nhưng hỏi là chắc sẽ làm được không, tôi cũng không dám đoan quyết. Muốn thì có, nhưng hy vọng có không thì không thể trả lời được trong văn chương. Hỏi ngày mai những người làm thơ ấy sẽ còn làm thơ hay không? Không chắc đâu. Đời sống bây giờ có những vấn đề phải chịu thua, không làm gì được.

N.M.T: Với tư cách của một người sinh hoạt lâu năm trong trường văn trận bút, anh có thể nhận xét và tích về những thuận lợi và không thuận lợi của người cầm bút Việt nam hải ngoại trong đời sống bây giờ.

N.S: Bất lợi vì sống xa quê hương, quê hương trước sau vẫn là môi trường sinh hoạt lớn của văn chương.

Thuận lợi: phương tiện in ấn dễ dàng, đẹp, tự do ngôn luận...

NGUYỄN MẠNH TRINH
LÊ NGỌC NGOẠN
thực hiện
Trích trong tập
NHÀ VĂN NÓI VỚI CHÚNG TA
sắp xuất bản

Tôi (...) phủ nhận quyền phán đoán của những người gây ra ngộ nhận. Tôi nhắc nhở cho những người ấy nhiệm vụ khiêm tốn, tự nhìn thấy khuyết điểm, tội lỗi mình để không có chuyện ném đá người khác."
NGUYÊN SA

Vừa xảy ra, đang nói tới

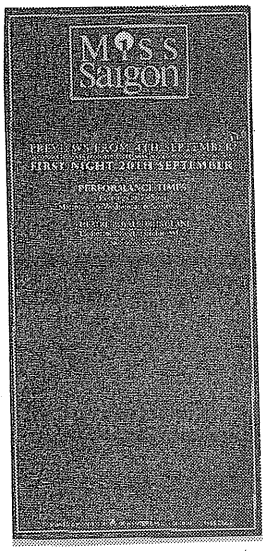

Đêm 20 tháng 9, 1989 ở Luân Đôn sẽ cho ra mắt vỡ nhạc kịch "Miss Saigon." "Miss Saigon" kể lại câu chuyện tình bi thương giữa một cô gái Việt và một anh lính Mỹ (GI) trong những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Cảnh dân chúng náo loạn xô đẩy chen lấn nhau để đi tìm tự do ngoài cổng Tòa Đại sứ Mỹ và cuộc di tản bằng trực thăng trên nóc nhà sẽ được dàn dựng lại trên sân khấu. Claude-Michel Schonberg soạn nhạc. Kịch bản và lời ca của Alain Boublil, đã được Richard Maltby Jr và A. Boublil dịch từ nguyên tác tiếng Pháp. Vũ khúc do Bob Avian, và Nicholas Hytner đạo diễn. Lea Salonga đóng vai cô gái Việt là một sinh viên y khoa người Phi Luật Tân. Cô gái có khuôn mặt trẻ con và thân hình đàn bà này (a chil woman) có giọng hát rất tốt (và mạnh) (a powerful voice). Được chọn đóng vai này là một điều may mắn có một không hai trong đời (a chance of a life time), có thể đưa cô tới sự rạng danh thế giới.

vài năm trước đây đã thành công rực rỡ trên sân khấu Luân đôn và Broadway khi được chuyển dịch sang tiếng Anh, vẫn còn được trình diễn rất ăn khách ở hai nơi này.

KHOA HỌC VÀ THẾ KỶ 21

NGUYÊN PHONG

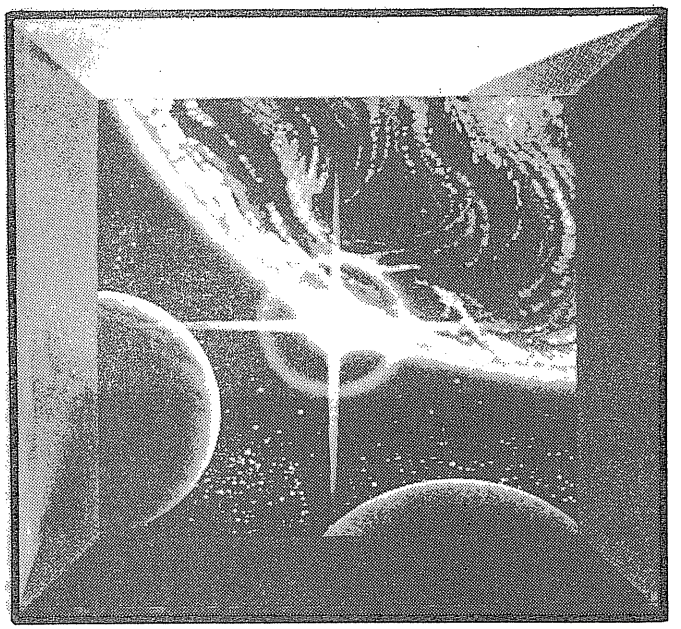

Nhìn vào lịch sử Âu Châu thời trung cổ, tôn giáo đóng một vai trò quan trọng ảnh hưởng đến mọi khía cạnh đời sống. Nhân danh tôn giáo, người ta đã gây các cuộc chiến và nếu có ai đặt nghi vấn về các tín điều thần học nào đó thì họ sẽ bị lên án ngay là phản đạo, bài bác tôn giáo. Những lý thuyết khoa học không phù hợp với các tín điều đều bị coi là tà đạo, người đề xướng bị kết tội phù thủy và thiêu sống.

Thời đại phục hưng, khoa học đã bắt đầu tạo ảnh hưởng nhưng dù sao vẫn còn dè dặt chưa đi đến chỗ cực đoan. Tôn giáo vẫn còn ảnh hưởng ít nhiều, khi Isaac Newton phác họa lý thuyết về "bộ máy vũ trụ," ông lúng túng về những động lực mà khoa học khi đó không thể giải thích. Ông viết trong cuốn Optick: "Có lẽ Thượng Đế đã sắp đặt mọi sự như vậy, tất cả mọi diễn tiến trong vũ trụ đều tuân theo những định luật vật lý, toán học nhưng dường như đằng sau những định luật hoàn hảo này vẫn còn sự xếp đặt khéo léo của một đấng hóa công."

Thái độ dè dặt của Newton đã bị một số khoa học gia phản đối, họ tin rằng đã đến lúc khoa học phải nắm vai trò chủ động vì khoa học, nhất là toán học có thể chứng minh tất cả một cách rõ ràng và hợp lý. Cầm đầu nhóm này là nhà toán học Pierre Simon Laplace, trong bộ sách Mécanique Céleste ông đã sắp đặt lại lý thuyết của Newton và chứng minh tất cả bằng toán học, từ sức hấp dẫn của trái đất đến quỹ đạo của những hành tinh quay quanh mặt trời.

Laplace trình bộ sách này lên cho Hoàng Đế Napoleon coi trước rồi sau đó tổ chức một buổi ra mắt sách với đông đủ thân hào nhân sĩ, các khoa học gia đương thời tham dự. Chủ tọa buổi tiệc này dĩ nhiên là Hoàng Đế Napoleon. Sau bài diễn văn khen ngợi công trình nghiên cứu của Laplace, vị vua này đã đặt câu hỏi: "Monsieur Laplace, trọn cuốn sách này ông đã nói rất chi tiết về quả đất và sự tuần hoàn của vũ trụ nhưng hình như ông không hề nhắc nhở đến vai trò của Thượng Đế, dù chỉ một dòng hay một chữ thì phải." Laplace trả lời ngay: "Thưa ngài, tôi không cần phải sử dụng giả thuyết đó để chứng minh công trình nghiên cứu của tôi."

Từ đó khoa học thực nghiệm đã bắt đầu thay thế tôn giáo trong vấn đề tạo ảnh hưởng đối với đời sống. Dĩ nhiên được khuyến khích tất cả mọi ngành khoa học đều phát triển rất mạnh, hiện tượng trăm hoa đua nở của khoa học đã đưa đến các cuộc cách mạng cơ khí, cách mạng điện tử v.v... Nhưng rồi chính khoa học thực nghiệm đã rơi vào vết xe cũ, khi trước các giáo điều được coi là "Khuôn vàng, thước ngọc," không thể sai được thì ngày nay các định luật khoa học cũng được coi như khuôn mẫu của đời sống mà con người phải tuyệt đối tuân theo. Hầu như mọi trường học đều coi khoa học, nhất là toán học như môn học căn bản quan trọng nhất. Mọi quan niệm về đời sống đều được xây dựng trên những lý luận toán học. Các môn học nhân bản như Sử học, Địa Dư, Nhân Chủng, Đạo Đức, Triết học bị coi nhẹ và kết quả là một xã hội văn minh vật chất mà trong đó con người chỉ là những con số trong hồ sơ xác suất, những đinh ốc trong một guồng máy khổng lồ.

Người ta đã tính toán lời lỗ bằng những thước đo kinh tế như luật cung cầu, tìm cách kiếm lời tối đa bằng cách phát triển khoa học kỹ thuật, xây dựng xã hội trên căn bản chinh phục các quốc gia nhược tiểu, chính sách thuộc địa được áp dụng mạnh mẽ và tạo ra những cuộc chiến tranh. Từ cuộc chiến giành thuộc địa giữa các đế quốc đến những cuộc nổi dậy giành độc lập, từ cuộc cách mạng vô sản đến những cuộc chiến

tranh phát triển các ý thức hệ. Nền văn minh khoa học đã tạo ra những nếp sống lo âu đầy bất an, những chiến tranh ngày càng tàn khốc, những vũ khí hủy diệt con người trong chớp mắt... Trong nếp sống hỗn loạn cùng cực ngày nay, một số khoa học gia bắt đầu nhận thấy sự tai hại và sai lầm của môn khoa học thực nghiệm, nền khoa học mà Ilya Prigogine đã gọi là một "khoa học phi nhân."

Theo nhà Vật Lý Học Fritjob Capra thì mỗi thời đại đều có những tư tưởng ảnh hưởng mạnh mẽ đến những người đương thời. Nếu Socrate, Aristotle ảnh hưởng đến văn minh Hy Lạp, Francis Bacon, Galileo ảnh hưởng đến Âu Châu thời trung cổ, René Descartes, Isaac Newton ảnh hưởng đến nền văn minh hiện đại thì thế kỷ 21 chắc chắn sẽ chịu ảnh hưởng của ba nhân vật quan trọng nhất: Albert Einstein, Werner Heisenberg và Krishnamurti.

Fritjob Capra đã viết về sự thay đổi lớn nhất đã xẩy ra cho ông và các bạn hữu:

"Chúng tôi đã gặp nhau nhiều lần trong những buổi hội thảo về Vật Lý. Chúng tôi, những khoa học gia đến từ khắp các quốc gia trên thế giới, từ Harvard, M.I.T, Stanford đến Polytechniques, Bonn Research Institut, University of Vienna School of Engineering. Chúng tôi nói về tương lai của khoa học, những phát minh mới nhất, những lý thuyết về hạch tâm, những tia sáng có thể tiêu diệt trái đất trong vòng vài chục giây v.v... Dĩ nhiên ngoài những nhiệt thành về kỹ thuật gần như ai cũng có một cái gì lo âu, một cái gì không được thoải mái về hướng đi của khoa học. Một người cho biết nhà tư tưởng Krishnamurti đang diễn thuyết tại U.C Santa Cruz cách Berkeley không xa và rủ chúng tôi đi nghe. Tôi đã từng đọc cuốn sách "Freedom from the Known" của ông ta nên rất mong có cơ hội được tiếp xúc với tác giả.

Chúng tôi ngồi xếp bằng trên thảm cỏ nghe diễn thuyết và cuộc nói chuyện của Krishnamurti đã làm đa số chúng tôi áy náy ít nhiều. Chúng tôi, những nhà khoa học nổi tiếng nhất, một số đã được đề nghị lãnh giải Nobel, những bộ óc kỹ thuật của thế giới đang say mê khoa học nhiệt thành lại được diễn giả thành thật kêu gọi hãy dẹp bỏ những kiến thức, những lý luận để thực sự tự do. Ông ta muốn nói gì đây? Phải chăng ông muốn chúng tôi vứt bỏ nghề nghiệp, việc làm, để thực sự đạt đến một trạng thái tự do nào đó? Chúng tôi muốn hỏi ông vài câu nhưng Krishnamurti không mấy khi cho phép thính giả đặt câu hỏi hay tiếp xúc với ông sau đó. May mắn thay nhờ những quen biết đặc biệt, ông bằng lòng tiếp chúng tôi ngày hôm sau.

Làm sao chúng tôi có thể diễn tả cảm tưởng khi đứng trước một vị thầy như Krishnamurti, dĩ nhiên tôi không muốn phí thời giờ vô ích nên đặt câu hỏi ngay: "Thưa ông, làm sao chúng tôi có thể vừa là những khoa học gia vừa áp dụng lời khuyên của ông về việc đạt đến sự tự do tuyệt đối?"

Krishnamurti không hề do dự mà trả lời ngay, một câu trả lời rất ngắn gọn nhưng vang dội trong lòng tất cả mọi người hôm đó:

"Trước hết, các ông đều là những con người rồi sau đó các ông mới là những khoa học gia. Các ông hãy sống như một con người đã."

Chúng tôi đứng lặng yên không ai thốt lên một lời nào, tất cả mọi thắc mắc, lý luận, suy tư mà chúng tôi vẫn chưa tìm được giải pháp bỗng dưng được giải quyết một cách tuyệt vời trong vòng 10 giây. Krishnamurti nói tiếp:

"Trước hết các ông hãy sống cho ra sống. Hiểu rõ được đời sống không phải qua tư tưởng hay sách vở mà thực sự kinh nghiệm sự sống một cách vẹn toàn như nó là. Khi các ông đã hiểu sự sống thì các ông có thể trở thành một nhà khoa học hay bất cứ một nghề nghiệp gì cũng không thành vấn đề nữa."

Sau đó ông nhấn mạnh rằng ông không hề có ý khuyên chúng tôi từ bỏ nghề nghiệp hay những kiến thức khoa học. Ông chuyển qua tiếng Pháp để nói với một khoa học gia người Pháp: "J'adore la science, c'est merveilleux!"

Sau buổi gặp gỡ ngắn ngủi với Krishnamurti, chúng tôi trở về với các công trình nghiên cứu nhưng hình như ai cũng cảm thấy thoải mái, hân hoan. Hình như chúng tôi đã được thăng hoa, chuyển hóa (Transcend) lên một bình diện khác hẳn với bình diện trước, một bình diện nhân bản mà từ đó đã trở nên mục đích tối hậu của những khoa học gia như chúng tôi."

Trong cuốn Physics and Philosophy, Werner Heisenberg cũng đã khuyến khích các khoa học gia hãy mở rộng đầu óc để nhìn thẳng vào đời sống chứ không nên quá chú trọng vào các chi tiết chuyên môn mà quên rằng còn có một đời sống khác mầu nhiệm hơn đời sống trong những phòng thí nghiệm.

Werner Heisenberg đã chỉ trích một học trò của ông khi anh này tuyên bố "Tôi chỉ phụng sự cho khoa học, phát minh của tôi được sử dụng vào việc gì thì đó không phải lỗi của tôi." Heisenberg đã gọi anh này là kẻ vô trách nhiệm, đầu óc nhỏ hẹp và lên án chính những người vô trách nhiệm như thế đã gây nên những tiếng xấu cho khoa học ngày nay. Ông nhấn mạnh rằng quan niệm tách rời khoa học ra khỏi đời sống, tạo nó thành một thứ quyền năng riêng biệt bất khả xâm phạm theo lý luận "Cartesian partition" của Descartes là không thực tế. Ông viết "Hiện nay, quan niệm khoa học là một cái gì tách biệt với con người hay đời sống vẫn còn in hằn lên đầu óc của rất nhiều khoa học gia và có lẽ phải mất một thời gian khá lâu họ mới có thể thay đổi được cái tư tưởng lệch lạc, bệnh hoạn này."

Trong cuốn "The Structure of Scientific Revolution" Sử gia Thomas Kuhn đã viết: "Ngày nay các khoa học gia đã bắt đầu suy nghĩ về sự liên hệ giữa khoa học và con người. Họ tin rằng khoa học phải được sử dụng để phục vụ con người đúng với mục đích ban đầu chứ không phải một thứ khoa học cho khoa học, cho kiến thức tuyệt đối." Sau khi duyệt xét lại lịch sử của khoa học và những sai lầm của nó, ông đề nghị một giải pháp mà ông gọi là "Scientific Paradigm Shift." Danh từ "Paradigm" dựa

trên tiếng Hy Lạp "Paradeigma" có nghĩa là khuôn mẫu, hệ thống mà trong đó tất cả mọi người đều chia sẻ với nhau một lý tưởng, mục đích để tìm cách giải quyết các vấn đề con người.

Đây không phải một tổ chức, một hội hay một nhóm nhưng là những cá nhân riêng rẽ, âm thầm hoạt động cho một mục đích chung. Có thể họ không hề quen biết nhau, có lẽ họ không bao giờ gặp nhau nhưng họ cùng chia sẻ một quan niệm rằng đã đến lúc phải thay đổi hướng đi của khoa học để tiến đến mục đích là khoa học phục vụ cho con người chứ không phải ngược lại.

Danh từ "Paradigm" còn được coi như sự tổng hợp những tư tưởng, quan niệm, giá trị nhằm đưa ra một viễn ảnh mới, một hướng đi mới, không phải một lý thuyết trừu tượng nhưng một cái gì thực tế mà xã hội có thể dựa trên đó để thay đổi, để đem lại hạnh phúc cho con người.

Ảnh hưởng khuôn mẫu "Scientific Paradigm Shift" hiện nay đã lan rộng ra khắp nơi, khắp mọi lãnh vực từ văn chương, nghệ thuật đến y học, xã hội học, âm nhạc, hội họa. Người ta đã bắt đầu nói đến danh từ "Literature Pardigm Shift," "Psychology Paradigm Shift." Điểm đặc biệt nhất của quan niệm này là những người tin tưởng và hoạt động cho quy tắc trên không hề tuyên bố ồn ào, không hề lập thành một cơ cấu tổ chức nhưng âm thầm hoạt động để thay đổi xã hội. Họ phản đối việc thành lập tổ chức (Organization) vì tổ chức nào cũng dễ bị lợi dụng, mua chuộc, hay chi phối mà chỉ nhận rằng họ là một hệ thống (Network of relationship) trong đó không có nguyên tắc, nội quy mà chỉ có một mục đích chung là phục vụ cho con người theo tinh thần nhân bản, và tùy theo khả năng cá nhân.

Nếu một sử gia của thế kỷ 21 nhìn lại thế kỷ 20 thì có lẽ họ đều công nhận nhà tư tưởng Gregory Bateson là người tiền phong trong việc khởi xướng lên hệ thống tổng quan, căn bản của thuyết "Paradigm Shift" hiện nay. Trong thời buổi mà sự chuyên môn được đề cao, việc đi ngược trở lại "đà quay của văn minh" để tìm xem động năng nào đã thúc đẩy nhân loại tiến đến mức sống quay cuồng như ngày nay và thay đổi nó là cả một sự liều lĩnh và can đảm phi thường. Trong cuốn "Steps into an Ecology Mind," Gregory Bateson đã thách đố các quan niệm khoa học, các lý thuyết luận lý đi tìm những diễn tiến căn bản của đời sống mà ông tin rằng đó là sự tương quan giữa con người và thiên nhiên, giữa tất cả mọi sinh vật với nhau.

(Còn tiếp)

Tài liệu tham khảo:

Gregory Bateson, Step into an Ecology mind. 1972 Ballantine Book.

Fritjof Capra, Uncommon wisdom. 1989 Simon and Shuster.

Werner Heisenberg, Physics and Philosophy. 1962 Harper & Row.

Thomas Kuhn, The Structure of Scientific Revolution. Chicago Press.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU

M.D., F.A.C.O.G., Inc

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB. & GYN

14536 Brookhurst St. Phòng 101 (Góc Hazard)

Westminster, CA 92683 ◦ Điện Thoại: (714) 531-5505

◦ Cựu thường trú và tốt nghiệp hậu Đại Học Sản Phụ Khoa tại Hollywood Presbyterian Hospital và University of Southern California Women Hospital, Los Angeles.

◦ Bác Sĩ chuyên môn Sản Phụ Khoa Việt Nam hành nghề tư đầu tiên tại California.

◦ Giáo Sư Đại Học U.C.I., OB-GYN Department.

◦ Clinical Assistant Professor tại U.C.I Medical Center; khu sản phụ khoa.

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

SẢN KHOA

* Đích thân thăm thai
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Không nhận phá thai
* Có thể sanh bình thường nếu lần trước bị mổ đẻ (Cesarean Section)
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Chỉ dẫn phương pháp sinh trai hay gái theo ý muốn
* Văn phòng có trang bị máy Ultrasound tối tân để theo dõi thai kỳ
* Nếu không muốn đau trong khi sanh đẻ có thể xin dùng phương pháp Epidural Anesthesia tại nhà thương

PHỤ KHOA

* Đích thân khám và chữa trị trong phòng mạch và tại nhà thương
* Bệnh đàn bà; huyết trắng
* Kế hoạch hóa gia đình; cột hoặc đốt ống dẫn trứng
* Sexual Dysfunctions
* Kinh nguyệt bất thường, chảy máu bất thường; đau khi có kinh nguyệt
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu chữa trị hiếm muộn
* Giải phẫu bướu tử cung; sa tử cung
* Giải phẫu bướu buồng trứng
* Truy tầm và chữa trị ung thư cổ tử cung, tử cung, vú và buồng trứng: Dùng phương pháp chẩn bệnh bằng Ultrasound và Mammography tối tân
* Giải phẫu sữa lại âm đạo theo ý muốn

XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Ngày Giờ Khám Bệnh:

Thứ Hai -Thứ Sáu: 9:30AM-6:30PM

Thứ Bảy: 9:30AM-2:00PM

Nghỉ Chủ Nhật

THƯ LƯU VONG

GEORGE BAJENARU
HÀ QUÂN chuyển ngữ

Ở ngã tư đường

Wuppertal, Tây Đức ngày 9-tháng 11-1981.

Em yêu, em đã đúng khi bảo rằng anh chọn nơi để sống, anh phải vượt đại dương đến xứ tự do. Đó là mục tiêu mà ngay đêm đầu tiên anh đã dự tính lúc vượt biên giới từ Romania đến Stuttgart.

Anh được người ta dặn phải nhẫn nại và chờ ở đây một thời gian. Cơ quan cảnh sát phải soát xét lại trường hợp anh. Quá nhiều người tị nạn trên khắp thế giới và trong đó có một số muốn tị nạn chính trị tại Tây Đức này. Nhà cầm quyền cần biết rõ họ là ai. Ai là kẻ ăn cắp, ăn cướp, ai gián điệp, ai là người tranh đấu tự do và ai chỉ là kẻ phiêu lưu, ai bị đọa đầy ai không, ai thoát khỏi bức màn sắt và ai chỉ là du khách mà thôi. Ai đã là một chuyên viên hoạt động ngoại vụ? Còn ai chịu đựng thời gian dài trong nhà giam vì là tù của lương tâm hay là tội phạm hình sự?

Một người Ethiopia sống ở đây, cạnh phòng anh, đã bị rắc rối vì cái tên. Anh ta nhận một lá thư của sở di dân cho biết hồi còn ở trong nước anh có cái tên khác. Đến nay anh ta phải nỗ lực chứng minh anh là ai, điều này khiến anh ta buồn bực. Một lô giấy tờ xác nhận phải hoàn tất mà anh ta lại không biết Đức ngữ. Anh ta chạy nhờ khắp chung cư nhưng ai cũng đang bận việc riêng cả. Những người ngụ ở chung cư này đang chộn rộn trước ngã tư đường.

Muốn được định cư, ta phải chứng minh bằng được lý lịch thực sự của mình, tư cách lương thiện và lý do mình rời bỏ quê hương. Sở di trú ở đây sẽ xác định tư cách pháp nhân, dựa vào bằng chứng đưa ra và nếu họ xác nhận lầm, họ sẽ phải điều chỉnh sau đó. Tình trạng này xảy ra với đa số người cư ngụ tại đây, trong chung cư này.

Đến hôm anh được kêu lên phỏng vấn, cùng với hằng trăm người từ hằng chục quốc gia khác nhau mới tới đây. Anh đợi suốt một ngày. Và cuối cùng vào 6 giờ chiều khi mọi người chuẩn bị về nhà, anh mới được kêu vào. Người ta bảo quá trễ rồi, xe buýt cùng tất cả những người khác đang đợi một mình anh để đưa về trại, hằng trăm cây số cách đó. Phỏng vấn viên cho biết "Đang mùa đông, trời bên ngoài đã tối và tài xế xe buýt đang nôn nóng. Ông ký tên vào giấy này. Tôi sẽ gửi bản chi tiết cho ông. Khoảng một tuần lễ nữa, ông sẽ nhận được bản đó tại chung cư."

Anh ký liền và ra xe. Nhưng không phải bẩy ngày mà hằng trăm ngày sau đó, bản khai chi tiết của anh đã chưa tới tay qua đường bưu điện. Mỗi lần anh gọi điện thoại cho phỏng vấn viên, ông ta đều trấn an rằng mọi điểm lý lịch đều rõ ràng tốt đẹp cả. Cho nên anh chẳng lo lắng gì. Bản lý lịch chẳng bao giờ đến tay anh. Sau 11 tháng, anh nhận được một trả lời tiêu cực. Anh cần được cố vấn nên anh đã tìm đến một luật sư nhưng anh không ngừng cầu nguyện.

Kiếm việc làm

Ngày mùng 8 tháng hai, 1982.

Trên bốn trăm ngày trôi qua từ khi anh đặt chân đến lãnh thổ Tây Đức, một xứ đầy di dân sinh sống. Tại thị xã xinh tươi Wuppertal này, tọa lạc trên bờ sông Wuppe, những dòng chữ sơn xịt ngoằn ngoèo trên nhiều tường nhà: "*ngoại nhân cút!*". Mình ăn bánh mì của họ, uống nước và mặc quần áo của họ, ngủ trên giường và chi tiêu nhờ vào lợi tức của họ. Còn chính mình chưa sản xuất được gì. Mình chơi bài, coi Tivi của họ, đọc sách báo, đi dạo, mua bán và đến trường của họ để học. Mình thường tán gẫu với nhau cạnh một ly cà phê. Mình thường gặp bằng hữu nhưng mình chỉ còn thiếu và nhớ nhung gia đình thôi.

Và những người cùng sống tại chung cư đây vẫn đang chờ, chờ trọn những ngày tươi đẹp. Chờ trong giấc mơ tự do.

Thỉnh thoảng anh cảm thấy kỳ, mình giống như một kẻ ăn bám, một ký sinh trùng. Sau trên một năm sống với tư cách tị nạn chính trị tại xứ này, anh có quyền làm việc. Nhưng kiếm được việc làm là một điều rất khó khăn.

Anh đã đến văn phòng giới

thiệu việc làm nhiều lần. Hôm nay anh trở dậy sớm. Người bạn cùng phòng cũng vậy. Cả hai nghiên cứu bản đồ. Thị xã dài 21 cây số, rộng 17 cây số rưỡi. Bọn anh phải định ra được những nơi chốn mình muốn tìm đến. Có nhiều việc đăng quảng cáo trên báo địa phương nhưng khi bắt đầu tìm cách đến nơi đó là mình y như đi vào mê lộ. Anh vẫn còn lạc quan. Bất cứ việc nào đọc thấy, anh cũng tính làm cả.

Hãng Greiner and Sohn tại khu vực Solingen cần Hilfskrafte, khỏe mạnh, đàn ông đàn bà đều được cả, để làm nệm giường và đóng bàn ghế. Anh cảm thấy mình khỏe mạnh. Anh quyết định tìm đến đó.

Ngoài trời còn tối. Muốn đến khu Solingen, phải đi Schwebebahn, một loại xe điện thiết không chạy trên dây cáp dọc theo sông Wuppe, đây là một phương tiện di chuyển công cộng nên thơ nhất của thế giới chứ không thường đâu. Rồi sau đó anh sẽ đi xe buýt số 605.

Anh đến trạm bus lúc 7:15, vừa một chuyến rời đi trước đó. Trời đang mưa. Anh mở dù và đợi chuyến kế. Xuống xe bus, hãng Greiner còn xa. Anh đi tiếp loại xe điện cổ lỗ sĩ (trolley). Qua bốn trạm, anh lại xuống nhưng vẫn không thấy hãng đó. Một chiếc xe hơi nhà trờ tới. Người lái xe cho biết anh phải đi bộ khoảng nửa cây số nữa. Anh đi dưới mưa dầm, ướt cả nhưng anh vẫn còn lạc quan.

Cuối cùng rồi anh cũng đến được hãng Greiner. Bước vào khoảng sân trước, anh tìm phòng nhân viên. Nghe tiếng máy chữ lách cách cạnh một khung cửa sổ mở. "Nhân viên!" Trên 50 người đang đợi được phỏng vấn.

Anh gạn hỏi viên thư ký xem có hy vọng vào công việc đã đăng tìm người trên báo chăng. "Rất tiếc, chúng tôi không có chỗ làm trống hiện giờ. Tất cả phải chờ."

Anh trở lại đi xe điện thiết không. Với nhiều địa chỉ việc làm khác trong túi, anh đi qua khu vực đối diện của thành phố. Một tiệm in cần người rửa các tấm bích chương bằng chất hóa học độc. Anh hy vọng vì anh nghĩ rằng "ít người thèm việc làm nguy hại đến sức khỏe này."

Nhưng thật ngạc nhiên: Đến 20 người, kể cả anh, đang muốn làm việc đó. Một viên kỹ sư bảo nhân công cũ chỉ cho cách tráng phim qua chất hóa học độc, phải đeo mặt nạ để ngừa chất ammoniac. Thực tập rất nhanh, có hai phút đồng hồ. Rồi viên kỹ sư mời anh vào văn phòng. Việc đầu tiên là phải điền xong mẫu đơn xin việc đã. Đọc kỹ mẫu đơn, anh ta bảo: "Việc này không phù hợp với ông. Ông là ký giả. Tôi không nghĩ ông sẽ làm việc này lâu." Phản đối, anh trả lời rằng anh vui lòng với việc làm này và hứa sẽ tận tụy. "Cám ơn, ông đã muốn làm ở hãng chúng tôi nhưng ông là người thứ 30 trong số muốn làm việc này. Tôi không rõ 29 người kia đủ hoặc không đủ điều kiện."

Lại đi xe điện thiết không về Volklinger Strasse, nơi có văn phòng giới thiệu việc làm. Anh cần có thẻ đỏ, tấm thẻ của người hội đủ điều kiện để được giới thiệu tìm việc. Anh đến ghi tên vào danh sách tìm việc. Trong phòng đợi, anh gặp đủ mọi dân gốc Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Nam Tư, Tây Ban Nha và Phi Châu. Tại góc phòng đợi, một anh người Tây Ban Nha đọc kinh lớn tiếng. Anh ta đang cầu nguyện để tìm được việc làm. Chỉ vài phút ở trong phòng đợi này, anh nhận thức ra rằng anh không hy vọng sớm kiếm được việc.

Trở ra phố. Đã hai giờ chiều và đang mưa. Anh đã quên chiếc dù đâu đó rồi nhưng quả anh chẳng cần. Anh thích mưa. Mưa làm dịu cơn nóng cháy trong huyết quản anh lúc này.

Anh lững thững dọc theo bờ dòng Wuppe, con sông chảy nhanh qua những hòn đá. Tiếng róc rách như điệu nhạc. Anh lắng nghe trong khi tai và tim anh đang bị chìm ngập dưới những chữ "xin lỗi, chúng tôi không có việc dành cho ông."

Chỉ còn biết cầu nguyện... Anh sẽ về bên em.

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

Chờ bưu tín

Ngày 13 tháng 5-1982.

Ôi, em yêu, em hỏi trong thư rằng mỗi buổi sáng anh có thấy hạnh phúc không. Anh giống như Goethe trả lời về một ngày của ông ta: "*Sung sướng biết bao những ngày đã qua...* Những ngày ấy của anh đã qua rồi và bây giờ anh ở đây, tại Oberdorgen, một chung cư cũ xám với 45 người khác, tuổi từ 18 đến 45. Tất cả đều thông minh, khỏe mạnh. Họ có khả năng xây dựng cả một thị trấn, biến trái đất này thành tươi đẹp hơn, thay đổi bộ mặt của thế giới.

Không thành vấn đề gì nếu họ là người gốc Tiệp khắc, Ba Lan, Romania, Ethiopia, Tây Hồi, A Phú Hãn, Ma Rốc, Tích Lan. Tất cả họ đều không phải là những kẻ nệ vào hình thức. Tất cả họ đều chung một trường hợp: Họ đều đã rời bỏ gia đình, vợ con, người yêu thương, quê hương yêu dấu tươi đẹp để tìm tự do. Họ không muốn bị đàn áp. Họ không chấp nhận chủ nghĩa Cộng sản.

Đến nay họ đã được tự do trong mục đích tìm được nơi sống còn ở thế giới này. Chỉ còn duy nhất một thứ làm họ sung sướng là lá thư, một lá thư nói rằng họ được chấp thuận tị nạn chính trị. Đó là hy vọng trong trái tim của mỗi người ở đây, là sự kiên nhẫn trong trí từng người. Họ đợi ngày qua, tháng lại và những năm.

Em hãy chịu khó theo dõi cảnh thường xuyên xảy ra hằng ngày sau đây thì biết.

Bưu viên, người đưa thư, sẽ tới khoảng 10 giờ đến 12 giờ mỗi sáng.

Vào 10 giời mỗi ngày, một cánh cửa sổ mở ra ở tầng giữa chung cư. Khuôn mặt nâu hiện rõ và đôi mắt dáo dác nhìn. Đó là San, người Tích Lan. Anh ta ngó bên trái con phố, đầu nghiêng ra ngoài khung cửa sổ. Khi nhìn ra bưu viên, anh ta báo động ầm lên. Và nhóm đồng hương anh ta cùng chạy xuống thang, đứng yên lặng chờ ngoài cửa chính chung cư.

Tiếng chân họ khiến cả chung cư nghe thấy. Rồi một lúc tới 20 khung cửa sổ mở, những cái đầu thò ra. Thôi thì mắt xanh, mắt nâu, mắt xanh ve, mặt trắng mặt đen, đủ cả.

Khách bộ hành tò mò dừng chân chờ xem có gì xẩy tới. Sau khoảng một giờ, từ từng chót của chung cư ba tầng lầu ấy, nhóm người A Phú Hãn đi xuống. Họ là nhóm kỷ luật nhất chung cư: Nhân vật thủ lãnh họ là Hamid ngăn nhóm họ không được bước ra cổng chính của chung cư, khi có một người trong nhóm thay mặt trực tiếp nhận thư từ bưu viên được rồi. Hamid bao giờ cũng lưu tâm đến thái độ lịch thiệp và lễ độ của đồng hương đối với ai khác.

Còn ngoài ra, chả ai để ý đến lời khuyên của Hamid. Mạnh ai nấy nôn nóng chờ thư cho riêng mình.

Hôm nay, một đám thật đông hỗn độn đứng trước cổng chung cư, nói cười ồn ào. Có vài người trong đám tỏ ra khó chịu nhưng luôn luôn sự vui đùa làm giảm bầu không khí chờ đợi nặng nề kéo dài.

Sau trên một giờ, bưu viên mới tới. Mọi người bao quanh anh ta. Đây lúc căng thẳng nhất. Bưu viên gõ những chồng thư từ chiếc xe đẩy ra và lựa. Lựa chồng này, rồi chồng khác, chồng thư khác nữa, cuối cùng anh ta mới kiếm được một thư duy nhất. Người hạnh phúc lần này là Waldek, một cậu thanh niên người Ba Lan. "Chỉ có thế thôi sao?" một người hỏi, "Phải" Bưu viên trả lời, vừa đẩy chiếc xe thư đi tiếp.

Những khuôn mặt mất hút vào khung các cửa sổ chung cư. Tất cả cười. Một nụ cười pha chút gượng gạo thất vọng nhưng đây không phải lần đầu. Mọi hy vọng còn nguyên vẹn cho ngày mai.

Một công viên, một bức tượng và một hy vọng.

Ngày 12 tháng 5-1982.

Em yêu, anh chưa hề cho em biết rằng Wuppertal là thị xã quê hương của Friedrick Engels, một tư tưởng gia cộng sản nổi tiếng. Con phố chính nối liền hai khu cổ xưa nhất của thị xã này, Barmen và Elberfeld, được đặt tên là đại lộ Friedrich Engels. Trên phố ấy có căn nhà của Engels, cạnh một công viên cùng tên.

Hôm nay thời tiết tốt, anh ngồi trong công viên ấy. Quá nhiều hoa chung quanh đây. Cái tính chất đa văn hóa của thị xã ở chỗ sáng tạo ra rất nhiều thảm cỏ, hoa và cây cối muôn mầu sắc trên con đường cổ xưa này. Lúc này là thời gian đẹp nhất để thưởng ngoạn và viết. Trước mặt anh là một bức tượng. Đặc biệt hơn bất cứ bức tượng nào trong thành phố này ở chỗ bức tượng biểu hiện sự tranh đấu của con người tự cởi bỏ xiềng xích nô lệ bao quanh hắn. Ba người bị vòng xích bao quanh đang vươn lên để tự cởi bỏ cho chính họ.

Bức tượng được hoàn thành khoảng từ 1977 đến 1981, do một điêu khắc gia Tiệp Khắc, Alfred Hrdlika, sáng tác nhằm kỷ niệm 160 năm ngày sinh của Engels. Nhưng giống như các ngành nghệ thuật tạo hình khác, điêu khắc đưa nhiều ý tưởng khác nhau cho giới thưởng ngoạn. Ý tưởng con người tranh đấu tự giải thoát khỏi một đế quốc bạo tàn như địa ngục là một ý tưởng mới nhưng diễn đạt ý tưởng này bằng tác phẩm của một nghệ sĩ Tiệp Khắc là một điều khiến anh phải suy nghĩ.

Xuất phát tự trong con người qua nhiều thế kỷ nay, cuộc tranh đấu không thể kết thúc trong một ngày ngắn ngủi được. Ta có thể nhận thức được niềm hy vọng bộc lộ trong đôi mắt của ba nhân vật trong bức tượng và xuyên qua những bắp thịt nổi lên của họ.

Bức tượng muốn nói với chúng ta rằng cuộc chiến đấu cho tự do chưa hề chấm dứt trên trái đất này, vẫn còn đây mối hy vọng qua thái độ, qua sức mạnh và trong sự đồng nhất chí của chúng ta. Anh nhìn thấy cha anh, anh của anh và chính anh ở trong hình ảnh của bức tượng. Phía trên vòng xiềng xích, anh thấy con chim ưng nổi bật trên nền xanh của vô tận. Và từ trong anh, một ca khúc hy vọng trỗi lên, và rồi vòng xiềng xích bị bứt tung ra.

GEORGE BAJENARU
The Christian, Science Monitor
(số ra ngày thứ năm, 8-6-89)

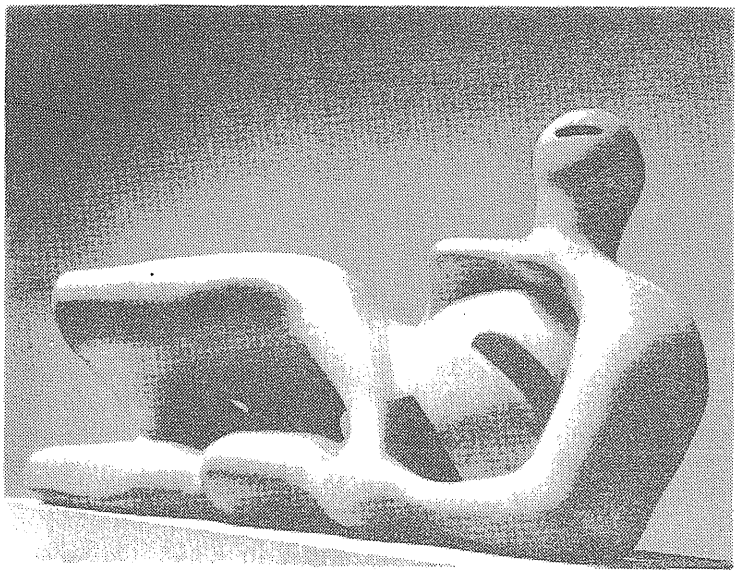

LÊ TÀI ĐIỂN

HENRY MOORE

Vương quốc Anh, thế kỷ 20, có ba nghệ sĩ đã đóng góp công trình sáng tạo cho thế giới tạo hình hiện đại. Những người đó là: Barbara Hepworth, Ben Nilcholson và Henry Moore; ba khuôn mặt đã làm tươi mát, sinh động nước Anh, nghệ thuật tạo hình nói chung, bộ môn điêu khắc nói riêng.

Riêng về Henry Moore -- tạ thế ngày 31-8-1986 -- là người đã chiếm vị ưu thế chẳng những cho chính nước Anh mà còn xuyên suốt ảnh hưởng của mình đến với mọi nơi. Có thể nói, Henry Moore đã chế ngự, áp đảo bằng chính công sức sáng tạo trên nhiều thế hệ đồng thời như những đóng góp của Arp, Giacometti hay Calder... cùng với tầm vóc đó. Hậu quả tất nhiên sẽ còn tiếp tục ngự trị lâu dài các khuynh hướng sáng tạo những thế hệ kế tiếp sau này.

Thế giới của Henry Moore là việc làm không mỏi mệt, công trình để lại sáng chói, sức mạnh và năng lực khả tín có sức khuyến dụ mãnh liệt làm thay đổi bộ mặt điêu khắc ở thế kỷ 20 này.

Tác phẩm và con người

Một hiện tượng, một "quái nhân" đáng kính, Henry Moore xuất thân từ một gia đình khiêm tốn, có người cha làm việc thường xuyên nơi hầm mỏ, khuyến bảo con mình trở thành giáo viên. Quả thật, Henry Moore đã làm toại nguyện ý cha. Từ năm 1916 Henry Moore là giáo viên tiểu học. Tuy nhiên, Henry Moore vẫn nuôi cái ước mơ của tuổi 11-12, ước mơ trở thành một nhà điêu khắc.

Thế chiến thứ nhất, xong nghĩa vụ công dân, Henry Moore không trở lại mái trường tiếp tục nghề gõ đầu trẻ nữa, mà tiến thân vào con đường mơ ước buổi thiếuthời. Tha thiết và đam mê đã thay đổi cuộc đời của nhà điêu khắc Henry Moore sau này.

Henry Moore được học bổng và thụ huấn tại Leeds School of Art, kế tiếp là Royal College of Art ở Luân Đôn (1919-1924). Cũng tại ngôi trường này, ông được bổ nhiệm dạy điêu khắc từ 1926-1931.

Điêu khắc của Henry Moore, ngoài hình tượng rắn chắc, còn chất chứa bên trong cái huyền diệu, sự thần bí do nơi chất liệu sử dụng. Tác phẩm thường thực hiện bằng kim loại hay đá hoa, những loại đá hoa do chính Henry Moore khó khăn đi tìm lấy, những tác phẩm có kích thước rộng lớn, được dàn trải ra, có khối nặng, cố định, uy nghi im động đứng với không gian, một thể cách điêu khắc tương phản hẳn với thể cách tượng hình của nhà điêu khắc đương thời Hoa Kỳ: Calder. Nhận định sự đối nghịch, đánh giá đúng mức để lượng định vị trí, và điển hình hai biểu tượng trên đây: từ năm 1958, trụ sở Văn Hóa Quốc Tế đã trưng bày trước tòa nhà UNESCO -- Paris hai tác phẩm của hai tác giả, đại diện cho hai hình thái cá biệt: *im động rắn rỏi* của Henry Moore tương phản *lung lay quờ quạng* của Calder.

Điều này, có thể nói là đại diện cho hai phong cách, hai đối tượng tạo hình khắc nghịch của thế kỷ 20.

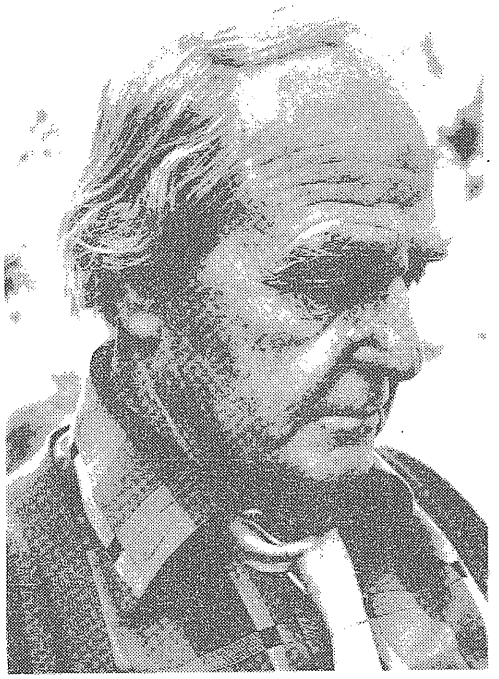

HENRY MOORE

Sinh ngày 30 Tháng Bảy 1898, Henry Moore, là con thứ bảy trong gia đình có người cha làm phu mỏ tại Castleford (Yorkshire) Anh quốc.

1914-1917: Nhập ngũ, phục vụ chiến trường ở Pháp bị thương.

1919-1924: Trở lại Anh, được học bổng, học tại Leeds School of Art và Royal College of Art-Londres.

1925: Thăm Pháp và Ý, nơi đây ông rất hâm mộ những bích họa của Masaccio.

1928: Dạy tại Royal College of Art; Warren Gallery tổ chức cho ông triển lãm điêu khắc đầu tiên.

1929: Cưới vợ, một nữ sinh viên hội họa gốc người Nga tên Irĩne Ravelesky.

1932-1939: Không tiếp tục ở Royal College of Art; điều khiển bộ môn điêu khắc trường Chelsea School of Art.

1948: Giải nhất điêu khắc Biennal de Venise. Tác phẩm được đặt tại Unesco.

1950-1960: thực hiện 73 tác phẩm.

1953: Giải nhất điêu khắc Biennal de Sau-Paulo.

- Các cuộc triển lãm được tổ chức trên các thủ đô lớn thế giới: New-York (1946), Londres (1951,1968). Paris đã dành trọn công viên Orangeries de Tuileries trưng bày tác phẩm (1977).

1973: Viện Henry Moore được thành lập ở Toronto-Canada.

1982: Một tác phẩm đã được bán với giá 1.265.000 đô la, con số kỷ lục đối với một nghệ sĩ đương thời.

1984: Nhà xuất bản Cercle d'Art phát hành một đặc cứu về H. Moore và kết luận: Henry Moore, một điêu khắc gia sáng chói nhất thế giới hiện đại...

31-08-1986: Tạ thế tại tư gia ở Much Hadham (Hertfordshire), hưởng thọ 88 tuổi.

Hầu hết tác phẩm được bày tại các Viện Bảo Tàng quan trọng trên thế giới.

Nghệ sĩ của khoảng trống

Nói chung, điêu khắc, khởi điểm từ một nhân cốt (noyau), trải rộng ra, tượng hình từ đó. Henry Moore phối trí lại, bằng vào phương cách của sự *khuyết lủng, xuyên thấu vào chất liệu để có khoảng trống.* Cân nhắc, sắp khoảng trống trở thành khối tích dung nạp với chất liệu. Sự kiện này, phải nói là do kỳ công khám phá của Henry Moore; lựa chọn, hài hòa, linh động; khoảng trống, khuyết lủng không còn vô nghĩa, không thể tách rời, cấu kết mật thiết, ánh sáng bóng tối để cho toàn diện đứng vững. Henry Moore: *"Le premier trou percé dans une pierre est une révélation"*.

Thế giới hình tượng và tác phẩm điêu khắc của Henry Moore là những chuỗi hình trang trải ra hay cao thon chiều đứng, quàng cuộn vào nhau những dây đai nối

dài buông thả như một chiếc cầu nối liền cuộc sống cùng tác phẩm. Thanh thoát, đan dựa lẫn nhau như khâu lưới, tròn trịa, không khúc mắc đường gãy, góc cạnh, như cái nguyên lý của khí trời và hơi thở. Cũng không hoa mỹ, chi tiết rườm rà hoa mắt, cái bén nhạy truy bắt được nơi tâm linh gói cuốn cùng cái mộng mơ và chất liệu dập nát, thô thiển, một thể thức mà một số các nhà điêu khắc khác đã tận dụng khai thác sau này: Truy nguyên trong cách cấu tạo bí hiểm ở thiên nhiên sẵn có như xương xẩu, đá cuội, cây lá... đã được Henry Moore quan sát, tìm bắt, được ghi và đem vào cho tác phẩm: ánh sáng bóng tối, khối tích, tượng hình.

Một trong những tác phẩm đầu đời được dựng trước cửa đường hầm St. James-Londres (1928), Henry Moore đã khe khắt với chính mình vì cái trơn tru mặt phẳng, dáng dị còn tầm thường, ông chưa bằng lòng. Londres, trái với Paris đã có những Montparnasse, những Montmartre hay Sacré... nơi xuất phát nhiều nét lớn cho hội họa hay điêu khắc; cộng thêm cái không khí Thế chiến I vẫn gay gắt rình rập, đe dọa, suy thoái kinh tế, không làm con người còn bận tâm nghĩ đến màu sắc, hình tượng, sự kiện đã biến Vương quốc Anh bị đi vào quên lãng, mất hút, bị bỏ quên bên ngoài nhưng cao trào nghệ thuật được hình thành ở mọi nơi, mặc dù có một Wyndham Lewis và nhóm "vorticist" (1915) cố đem hơi thở mới, nước Anh vẫn trầm lặng, có cái khoảng trống vô lý, phi tưởng, cách biệt...

Tuy nhiên, phải đợi đến Bryan Robertson (1): "Nói đến điêu khắc sau Thế chiến phải nói ngay đến Henry Moore, từ những phác họa bi thảm về con người, đến các điêu khắc biểu dương hình ảnh gia đình, cốt cách giản lược để trấn tĩnh lại sự can đảm và ý thức công dân của một nước Anh còn đang chìm đắm: hình ảnh gia đình bị thường trực đe dọa, Henry Moore sờ mó được đến cái nhạy cảm nơi mọi người, và Henry Moore đã thể hiện. Điều đó, nếu không muốn nói, duy nhất như một vị anh hùng đóng góp lớn lao cho xứ sở Anh".

Con đường nào?

Có một thời, cùng với Brancusi, Picasso... Henry Moore len lỏi khu phố Montparnasse, ông làm quen với siêu hình (1925). Đề tài của Henry Moore thường là: Mère et Enfant, Couple, Famille, La grande Figure Inclinée, Groupe de Famille, Nu Allongé, Trois Femmes debouts... những hình ảnh đeo đuổi của Henry Moore. Cũng một thời ngắn ngủi, ông lui tới với "Unit One", thời khoảng các hình tượng thiên hẳn về Lập thể (1930). Cuộc tìm kiếm đó không kéo dài, nhập cuộc cùng với Armitage, Erbert Read, Butler... nếu không kể đến Barbara Hepworth hay Ban Nilchoson, v.v.

Con đường nào? Đối với Henry Moore, không nhất thiết nghĩ đến. Có người sắp ông ở trường phái Tân Biểu Hiện. Điều quan trọng trong tạo hình của Henry Moore là vay mượn cái khất khe trừu tượng, cái bí ẩn siêu hình rút từ tiền sử và tiền-colombien. Hơn nữa, điều muốn nói, ở Henry Moore là những tôn vinh thân phận con người, thân xác mòn mỏi của nhân loại bị đập phá, đày ải, nhân tính là căn bản mà Henry Moore vinh danh bằng tác phẩm: "*Mọi tác phẩm điêu khắc đều phải đặt cơ sở trên hết là hình thái con người*".

Chuỗi tượng hình của Henry Moore chính là chuỗi đời, do chính ông dẫn dắt, trong tròn nửa thế kỷ, vai trò tiền đạo sáng chói, cũng vừa là nhà đạo diễn tiên phong, hai vai trò trọn vẹn làm tròn, cùng phong thái khai phá và sáng tạo cho thế kỷ này và tiếp theo...

Những tác phẩm cuối cùng, có thể phải kể như Đức Mẹ Maria, Jésus Christ (1984) được đặt tại Thánh đường St Paul tại Luân đôn...

Sức mạnh tâm linh mà Henry Moore muốn đem đến cho nhân loại -- ngoài cái bạo tàn của con người hay cái bão táp của thiên nhiên mà ông được chứng kiến -- là nghi thức của bao dung, khám phá, đóng góp *cái chung* cho nhân loại bằng những vóc dáng tạo hình vĩ đại.

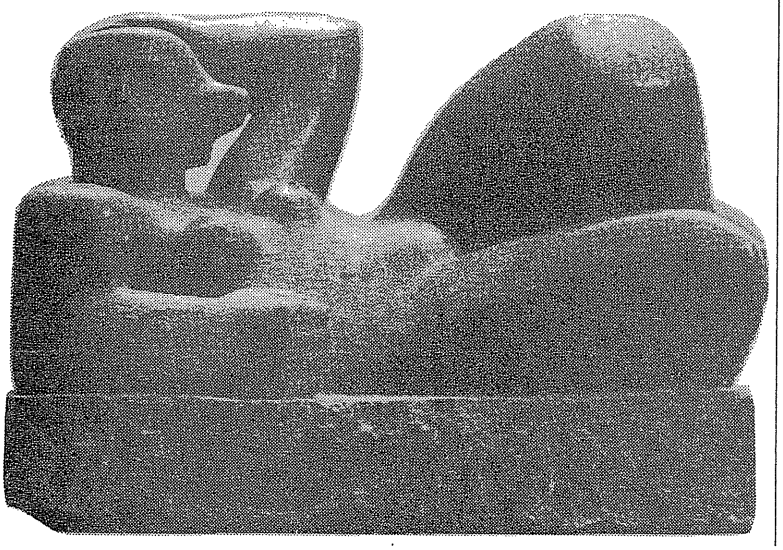

LÊ TÀI ĐIỂN

(1) Bryan Robertson, giám đốc phòng triển lãm Whitechapel, tác giả English Contrast, Artcurial xuất bản năm 1984.

ĐỘC THƯ

SÁCH TRONG THÁNG

Trong tháng 7, có rất nhiều cuốn sách đáng đọc xuất hiện đồng loạt và trong tương lai gần, sẽ có nhiều cuốn sách khác tiếp theo. Đó là những cuốn: "Tha Hương," Tập 5 Trường Thiên Tiểu Thuyết Mùa Biển Động" của Nguyễn Mộng Giác; "Con Người Vốn Quý Nhất," tập truyện Xuân Vũ; "Giai Thoại Hồng," ký sự văn học của Hồ Trường An; "Gió Hoang, Tuyển Tập Truyện Ngắn Nguyễn Đức An; "Những Điều Trông Thấy," Tạp Luận Long Ân; "Thần, Người và Đất Việt" của Tạ Chí Đại Trường, và 3 tập thơ: "Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền," thơ Mai Thảo, "Ở Chỗ Nhân Gian Không Thể Hiểu" thơ Du Tử Lê, "Tóc Em Dài Em Cài Bông Hoa Lý" thơ Lâm Hảo Dũng... Đó là những cuốn sách mà chúng tôi đã được đọc. Và chắc còn nhiều cuốn sách khác mà chúng tôi chưa được đọc.

Ngoài ra, còn nhiều cuốn sách giá trị khác sẽ phát hành. Như tập hồi ký của nhạc sĩ Phạm Duy, như tập truyện ngắn của Nguyễn Xuân Hoàng, hoặc thơ của Nguyễn Mạnh Trinh...

Tha Hương - Tập 5 Trường Thiên Tiểu Thuyết Mùa Biển Động, Nguyễn Mộng Giác.

Tập cuối của trường thiên tiểu thuyết, 676 trang, nhà xuất bản Văn Nghệ, giá 21 Mỹ Kim.

Hình như trong óc mỗi một nhà văn đều có ý nghĩ và mong ước sẽ viết được những bộ trường thiên tiểu thuyết đại loại như *Chiến Tranh và Hòa Bình* của Leon Tolstoy phác họa được một thời kỳ dài của lịch sử và những mẫu nhân vật độc đáo biểu trưng được những thời kỳ đặc biệt. Viết những bộ trường thiên, nhà văn đã chọn lựa một công việc khó, cần phải có nội lực vững vàng và tinh thần mạnh mẽ. Không phải bất cứ một nhà văn nào cũng có thể làm được công việc ấy. Nhìn lại 20 năm văn học miền Nam (1954-1975) chúng ta có được mấy bộ trường thiên tiểu thuyết như *Khu Rừng Lau* của Doãn Quốc Sỹ, để thấy được công trình của tác giả Nguyễn Mộng Giác trong hoàn cảnh bấy giờ ở hải ngoại.

Bộ trường thiên dày 1800 trang, với nhiều tuyến nhân vật, trải dài theo những thập niên bắt đầu từ thập niên 60 đến thập niên 80. Việt Nam đã có sẵn những tuồng kịch lớn, ở đó con người bị cuốn theo cơn lốc thời thế. Trò chơi chiến tranh, với tất cả sự khốc liệt của nó, đã làm hủy hoại tiềm lực dân tộc mà còn chia rẽ thành những chiến tuyến đối nghịch nhau. Con người lúc nào cũng vẫn là nhỏ nhoi trước cuồng loạn thời sự và từ mỗi chân dung, hình dáng đều có nét riêng biệt. Nhân vật của *Mùa Biển Động*, mỗi người một cá tính riêng, hình như đã được vay mượn từ những con người thực ngoài đời nên có nét sống động và linh hoạt trong dòng nguồn thời thế mà đất nước trôi nổi theo với những mảnh đời riêng. Đây là những nét phác họa đơn sơ, chúng tôi sẽ trở lại bộ trường thiên này với bài đọc kỹ và đầy đủ hơn.

Con Người Vốn Quý Nhất, Tập Truyện Xuân Vũ.

Con người vốn quý nhất. Tuyển Tập 10 truyện ngắn. 176 trang. Nhà xuất bản Văn Khoa. Giá 8.50 Mỹ kim.

Viết về đời sống ở miền Bắc dưới chế độ Cộng Sản, có Thế Giang, (Thằng Người Có Đuôi) Nguyễn Ngọc Ngạn (Màu Cỏ Úa),.. và đó là một đề tài gây nhiều chú ý cho độc giả. Gần đây, có tập truyện ngắn của Xuân Vũ, Con Người Vốn Quý Nhất, đã gây được sự quan tâm đặc biệt trong giới cầm bút và độc giả.

10 truyện ngắn là 10 mảng đời, là 10 vết thương thời thế nhói buốt nhưng cũng là 10 nụ cười cay chua. Sự thực, của một xã hội phi nhân bất công, được lột trần cũng bằng chính miếng võ "hiện thực." Sự thực, truyện ngắn Xuân Vũ là những phần đời sống được tách bạch của những năm tháng chịu đựng của không gian đen tối thăm thẳm.

Từ những đặc quyền đặc lợi của thiểu số thành phần lãnh đạo đối chiếu với đời sống khó khăn giật gấu vá vai của phần đông nhân dân, đến những trò tuyên truyền lừa bịp tạo thành một chính sách làm u mê cả dân tộc. Xuân Vũ, người trở về từ bên kia chiến tuyến, đã phải gồng mình chịu

đựng những năm tháng bị kềm kẹp trong chủ nghĩa Cộng Sản, nên những điều ông viết, phát xuất từ chính đời sống của mình, đã có nét lôi cuốn rõ rệt. Kinh nghiệm sống đã thăng hoa để trở thành ngọn lửa luôn luôn hun đốt trong tâm não bàng bạc trong những dòng chữ. Con người vốn quý nhất, theo chúng tôi, có lẽ là những tiếng khóc của một thế hệ hướng về những nỗi cơ cực mà dân tộc phải chịu suốt trong mấy thập niên qua.

Giai Thoại Hồng, ký sự văn học Hồ Trường An.

Tổ hợp xuất bản miền Đông Hoa Kỳ xuất bản. 352 trang. Giá 14 Mỹ kim.

Viết ký sự văn học, muốn cho đặc sắc, cần phải có tấm lòng yêu văn chương rất mực và trí nhớ tốt có thể ghi nhận được nhiều chi tiết làm độc giả thích thú. Hai yếu tố ấy, trong "Giai Thoại Hồng" của Hồ Trường An đã thấy rõ ràng. Những chân dung của văn thi sĩ phái nữ, được phác họa vài nét từ những khía cạnh khác nhau với sự nhìn ngắm của một người rất tò mò và lắm chuyện. Những câu chuyện kể về, nói về được tuôn chảy ào ào như mạch văn bất tận, lẫn lộn ở trong đó, nhiều chi tiết thú vị vượt qua những chuyện phiếm của bà già trầu để thành những tài liệu cho văn học sử.

Tôi làm độc giả, giở từng trang sách mỉm cười. Tài thật. Những mầu áo, son phấn, hình dáng,.. dường như hiển hiện trước mắt với một sự tưởng tượng được gợi ra từ những điều Hồ Trường An diễn tả. Nhà văn Võ Đình trong bài giới thiệu, đã viết: "... Cái gì ông cũng nói đến một cách thật kỹ, thật đẹp, đọc cứ là mê tơi. Mà rồi mạch văn ông thì cứ phom phom chạy tuốt. Đọc hết một truyện còn có cảm tưởng chữ nghĩa câu cú của ông vẫn tiếp tục tự viết lấy trong đầu mình. Chúng ta khoái cái tỉ mỉ đó, cái vồ vập quấn quít, cái yêu người, yêu vật, yêu cỏ, yêu cây đó, và chúng ta "chịu" cái lối kể chuyện đầu cua tai nheo đó của ông. Và rồi dần dà bị lôi cuốn theo cái đà đó, có thể chúng ta không để ý đến một điều, lối viết của ông ngoài cái chót chét, xí xọn, rất Nam Kỳ, rất dễ thương, thật ra là một đòn phép hỏa mù rất cao cường.

Những thế giới nho nhỏ, Hồ Trường An vẽ ra, đúng là những bức tranh vân cẩu rực rỡ hình tượng và mầu sắc, nhìn vào đâu cũng thấy đầy đủ sự vật, từ đám mây trên trời cho đến con cá dưới nước..."

Gió Hoang, Tuyển Tập Truyện Ngắn Nguyễn Đức An.

Gió Hoang. Tuyển Tập 10 truyện ngắn. Tác giả Nguyễn Đức An, 301 trang nhà xuất bản Hồn Việt. Giá 14 Mỹ Kim.

Văn chương phong thổ miền Nam, bây giờ ở hải ngoại, là một nét cá biệt đáng để ý. Rất nhiều cây bút đã khai thác đề tài ấy và trở thành một nguồn nhỏ xuôi vào dòng sáng tác lớn của văn chương lưu vong hiện đại hôm nay. Nguyễn Văn Sâm, Hồ Trường An, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Văn Ba... với không gian truyện riêng biệt, ngôn ngữ diễn tả có nét lục tỉnh, rất Nam kỳ xuất hiện như những vóc dáng đặc thù của không gian thời gian của đồng bằng Nam Bộ.

Nhưng, có một tác giả viết một lối khác. Rất Bắc kỳ rau muống. Đó là Nguyễn Đức An, tay phải cầm ống nghe, tay trái cầm bút. Ở truyện ngắn đầu tiên của tuyển tập Gió Hoang, Gánh Hàng Xưa, với Ô Đống Mác, với bãi Phúc Xá, với chị Mơ, chị Đuổi, và tìm lại những mẫu nhân vật rất Hà Nội, rất ngàn năm văn vật. Thời gian tuy đi nhanh với vận tốc không ngờ nhưng lòng người thì lại có khuynh hướng lôi kéo ngược lại, để sống với kỷ niệm, trộn lẫn giữa đau xót và mừng vui. Viết về kỷ niệm làm người kể truyện, những điều ấy không đủ mà tác giả Nguyễn Đức An còn để cả tấm lòng của mình vào nguồn diễn tả. Đời sống được nhìn ngắm từ khía cạnh riêng, mỗi mỗi đều có sự nâng niu trìu mến chữ nghĩa. Trong văn chương, nét cá tính địa phương kết thành yếu tố đặc sắc. Mười truyện ngắn, những nơi chốn thời gian khác nhau vẫn là những cảnh ngộ chung của đời lưu lạc, từ di cư 54 đến vượt biển tị nạn 79, từ Hà Nội thời kháng chiến đến Saigon thời chiến tranh khốc liệt. Nhân dáng của từng nhân vật vẫn bàng bạc suy tư của người lớn lên và sống giữa chiến tranh cùng hòa nhịp chung với niềm đau đất nước.

Những Điều Trông Thấy, Tập truyện Long Ân.

Gồm 40 phiếm luận và lời mở đầu. Văn Hóa ấn hành và tổng phát hành. 202 trang. Giá 9 Mỹ kim.

Ghi nhận lại thời sự và lịch sử hiện đại bằng văn chương không phải là công việc dễ làm. Từ những sự kiện nóng hổi, mới xẩy ra và đang được nói tới của một thế giới tuy rộng lớn mông mênh nhưng lại rất nhỏ hẹp với hệ thống truyền thông bây giờ, cảm quan của người đọc bị ảnh hưởng của cảm tính xốc nổi tức thì và sự lắng đọng tâm tư qua thời gian dường như thiếu sót. Năm tháng suy tư thành một thứ men ủ cần thiết để suy nghĩ được nồng nàn hơn, tâm tư sâu sắc hơn và dòng chữ văn chương biểu hiện có trọng lượng hơn qua những đãi lọc phải có.

Nhưng, ở tập "Những Điều Trông Thấy" của tác giả Long Ân, sau khi gập xong cuốn sách, cảm quan của tôi lại khác hẳn với những nhận xét ở trên. Biến cố thời sự, đối với tác giả, chỉ là một cái cớ. Dùng sinh động của lịch sử đã cống hiến nhiều dữ kiện để thành phương tiện nổi bật được những suy tư về đất nước và con người Việt Nam. Nhân đó, người đọc và người viết cùng soi vào tấm gương phản chiếu đời sống và nhìn được chính con người mình, phác họa con đường sẽ phải đi để nối tiếp quá trình dựng nước và cứu nước. Thở chung nhịp tim thời thế, nhìn chung con mắt quan sát thời cuộc, cùng nhau học bài học lớn của lịch sử trong tận cùng sâu thẩm của những điều đã viết với tâm sự tuy riêng mà chung của những người lưu lạc tha hương nhưng vẫn nhìn về quê mẹ với cả tấm lòng...

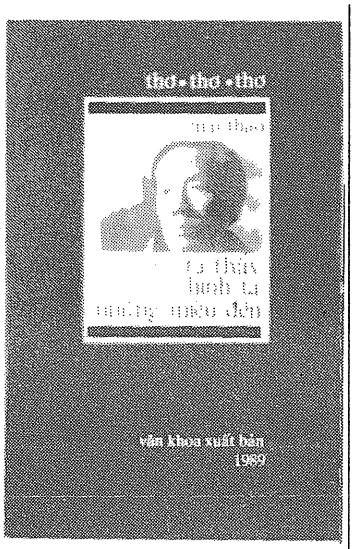

Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền, thơ Mai Thảo.

Gồm 90 bài thơ, bài mở đầu và phụ bản Ngọc Dũng, Thái Tuấn, Nguyên Khai, hình bìa Trần Cao Lĩnh. 120 trang. Văn Khoa xuất bản. Giá 7 Mỹ kim.

Chúng ta có trang văn học sử trước năm 1975, nhà văn Mai Thảo, người chủ trương tạp chí Sáng Tạo, một hiện tượng văn học rực rỡ. Bây giờ ở hải ngoại, chúng ta cũng lại có một chân dung tác giả khác cũng mang tên chung. Nhà thơ Mai Thảo. Hình như chất thơ, đã có từng dòng từng ý từ những truyện dài ngắn của ông, thấp thoáng và bàng bạc trong suốt thời gian dài bây giờ kết tinh lại thành những bài thơ có bờ cõi riêng, có chỗ đứng riêng. Thơ như những đêm thức trắng, như những lúc trầm ngâm một mình, như những cuộc du hành rong chơi, vần điệu ngôn ngữ đã làm một cuộc khởi hành rất là... Mai Thảo.

Thơ có phải là tiếng nói tận cùng và chung quyết của văn chương không? Như tập thơ Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền, của tình yêu kín thầm nung nấu suốt 60 năm, bây giờ mới chịu phơi bầy. Chất men ủ của những mùa nho tốt đã thành rượu cay nhân sinh, để chất đời sống nồng nàn hơn nhưng cũng lung linh mờ ảo hơn.

Ngôn ngữ thơ của "Ta Thấy Hình Ta Những Miếu Đền," là của những chỗ đặt chính xác, của vừa vặn không thừa không thiếu. Có chất ngông nghênh, ngạo mạn với đời sống nhưng cũng có cảm xúc trầm lắng được đã lọc thành. Từ Nam Hoa kinh xa xưa, tới truyện Kiều sau này, Thơ vẫn chẳng phải là một cái gì khác, ngoài chính nó, là Thơ muôn đời, Thơ vạn kiếp.

"Dưới nữa là không.

Cõi không. Không còn gì nữa hết.

Cõi không là thơ. Không còn gì nữa hết là thơ. Nơi không còn gì nữa hết là khởi đầu thơ. Một xóa bỏ tận cùng. Từ xóa bỏ chính nó. Tôi xóa bỏ xong tôi. Không còn gì nữa hết. Tôi thơ...

Ở Chỗ Nhân Gian Không Thể Hiểu," tập thơ Du Tử Lê.

Gần 60 bài thơ. 224 trang. Nhân Chứng xuất bản. Giá 12 Mỹ Kim.

Có người muôn đời muôn kiếp ở gần với Thơ, trong khi ở đời sống, là những bước chân rong chơi và không bao giờ bằng lòng với mục đích sống bây giờ. Du Tử Lê là một trong những nhà thơ có cá tính ấy. Và "Ở Chỗ Nhân Gian Không Thể Hiểu" là một biểu hiện. Tập thơ gồm 3 phần, Bồ Tát kinh, Ở Chỗ Nhân Gian Không Thể Hiểu và Trường khúc Mẹ Về Biển Đông. Thơ viết cho một người, và chỉ một người, nhưng đôi khi, lại rộng ra tới nhiều người khác, tới nhiều cảnh thổ khác. Thơ là những nỗi niềm dồn chứa, là ngày tháng lạ, là nụ cười tiếng khóc lẫn lộn buốt xót và mừng vui, là tâm tư của mây trời cao rộng nhưng có khi là những đáy tận cùng buốt xót của thâm tâm.

Mỗi một người có đời sống riêng và phận số riêng. Thi ca, cũng theo cùng với cuộc đời, cũng có nhịp thở nổi nênh và trái tim xúc cảm. Thơ ở cùng với người và có lúc vượt khỏi con người, để có đời riêng có xương thịt riêng có tủy não riêng. Tình yêu, lóng lánh của giọt sương đau khổ thành bàng bạc ngôn ngữ Du Tử Lê. Và ở chỗ nhân gian không thể hiểu, thơ năm chữ bảy chữ tám chữ thăng hoa thành ngôn ngữ muôn đời của thi ca mà riêng biệt Du Tử Lê một mình một cõi...

Tóc Em Dài Em Cài Hoa Lý, thơ Lâm Hảo Dũng.

Gần hơn bốn chục bài thơ. Tranh bìa phụ bản Nguyễn Nhật Tân. Nhạc phổ Phan Ni Tấn. Làng Văn xuất bản. 70 trang. Giá 7 Mỹ kim.

Thơ Lâm Hảo Dũng, thơ của một người trẻ tuổi lầm lũi trong bụi cát chiến tranh và đôi khi thành ký ức của một người luôn ngóng về quê hương khi đang trong hoàn cảnh của người lưu vong xa xứ. Ngôn ngữ của Lâm Hảo Dũng, có chất truyền cảm của đời sống thực, của những nơi chốn đã qua trong đời và vĩnh cửu trong trí nhớ. Thơ có kỷ niệm, có dòng kinh quê hương, có ngày tháng ở lính, có rừng Trường Sơn sương phủ, có tình quê hương đồng bằng Nam Bộ chất phác thật thà. Âm hưởng ca dao đã ở lại và sống cùng thơ Lâm Hảo Dũng, như trăng và người, như đất và cỏ cây mà những bài ca dao về Nắng, về Nước, về Mưa, về Gió, về Trăng, về Mây... đã thấy.

Thân, Người và Đất Việt, Tạ Chí Đại Trường.

Khảo luận của Tạ Chí Đại Trường. Nhà xuất bản Văn Nghệ. 396 trang. Giá 16 Mỹ kim.

Đây là một cuốn sách khảo luận giá trị của một giáo sư có thực học. Tác giả bàn về những khía cạnh đời sống tinh thần Việt với các hệ thống thần linh, tín ngưỡng trải dài theo những thời đại lịch sử. Những vấn đề được trình bày có hệ thống, xuất phát từ những tài liệu của khảo cổ học, của những di tích lịch sử, của những sách vở tra cứu từ những hệ thống thư viện đầy đủ nhất. Nhà xuất bản Văn Nghệ trong chủ đích phát huy nền tảng văn hóa dân tộc đã in và phát hành tác phẩm này, và làm giàu có và phong phú nền văn hóa Việt Nam hải ngoại. Tóm lại, đây là một tác phẩm đáng đọc.

ĐỘC THƯ

Mục lục chỉ dẫn THẾ KỶ 21 các số 1, 2, và 3

BIÊN KHẢO/BINH LUẬN

		Số	Trang
ĐỖ NGỌC YẾN	Thập niên 90: bước chuyển tiếp đưa VN vào thế kỷ 21	1	6-7
PHẠM CAO DƯƠNG	Dân tộc VN trước viễn ảnh năm 2000	1	8-11
HOÀNG LINH	George Bush phải đương đầu bốn mối họa	1	17-20
TRẦN THANH HIỆP	Chúng ta đang ở đâu trên đường về nước	1	21-23
VÕ PHIẾN	Cuốn rún chưa lìa	1	29-30
NGUYỄN MỘNG GIÁC	Khả năng và triển vọng của văn học hải ngoại	1	39-44
ĐẶNG PHÙNG QUÂN	Về lưu đày của văn chương	1	68-69
PHẠM CÔNG THIỆN	100 năm lưu vong	1	70-73
ĐÀO TRUNG ĐẠO	Salman Rushdie: Sự thực của tiểu thuyết	1	76-78
CORINNE FLOCKEN HOÀNG MAI ĐẠT chuyển ngữ	Năm 2000	1	79-80
VƯƠNG TIỂU MUỘI	Ngay trên quê hương mình	1	81-83
LÊ ĐINH ĐIỂU	Chữ và Nghĩa 111 năm	1	91
VƯƠNG HỮU BỘT	Bế tắc trong khoa học xã hội hay bế tắc của chủ nghĩa xã hội	2	8-18
NGÔ CHÂU VĂN	Bắt đầu hạ bệ huyền thoại Hồ Chí Minh	2	19-20
NGUYỄN HỬU CHUNG	Chuyện bang giao Mỹ-Việt Nam	2	21-22
NGUYỄN THI CHÂN QUỲNH	Ai là chủ khảo trường Hà Nam khoa Đinh Dậu (1897)	2	31-34
NGU YÊN	Nói chuyện về thơ tha hương	2	63-67
NGUYỄN HƯNG QUỐC	Cái ngông trong thơ	2	64-67
NGUYỄN NGỌC BICH	Vài ghi nhận về tình hình văn học trong nước	2	68-78
PHẠM CÔNG THIỆN	100 năm cô đơn	2	85-86
PHẠM VĂN HẢI	Chữ viết của người Việt	2	90-91
VŨ THI DUNG			
THẾ KỶ 21	Đằng sau cơn lốc ở Trung Hoa	3	6-10
"	Nhân vật Bắc Kinh	3	10-11
"	Diễn Tiến dân chủ ở T.C.	3	11-14
NGUYỄN HỮU CHUNG	Trung Quốc và Việt Nam	3	15-16
LƯU VĂN VINH	Việt Nam đi về đâu trong kỷ nguyên kinh tế	3	19-23
VƯƠNG HỮU BỘT	Đổi mới kinh tế trong khối Cộng Sản: Nguyên do và chiều hướng	3	24-34
TIMOTHY GARTON TRINH Y THƯ dịch	Sự cáo chung của chủ nghĩa Cộng sản ở Ba Lan và Hung Gia Lợi	3	35-41
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG	Một chuyện rùm beng bi đát	3	71-74
NGUYỄN MỘNG GIÁC	Lời cuối cho một bộ trường thiên	3	78-84
NGUYÊN PHONG	Khoa học và Thế Kỷ 21	3	85-87

HÍ HỌA

		Số	Trang
GÚC	Chuyện ngụ ngôn của Lã Phụng Tiên	1	11
KÚM	Không lời	2	5
GÚC	Hao đu ai lúc?	2	20
GÚC	Không lời	2	71
KÚM	Sale all size	3	16
GÚC	Tiềm năng kinh tế của người Việt hải ngoại	3	26

PHỎNG VẤN

NGUYỄN LONG THÀNH NAM		1	12
TRƯƠNG ANH THỤY		1	15
PHẠM HỒNG KHÔI		1	16
PHẠM CAO DƯƠNG		1	14
HOÀNG ĐẠO THẾ KIỆT		1	15
NGUYỄN ĐỨC LẬP		1	14
NGUYÊN ĐỒNG SƠN		2	23-30
CAO XUÂN HUY		2	79-84
ĐỖ KH.		3	45-48
PHAN NHẬT NAM		3	88-90

HỒI KÝ

PHẠM DUY	Bình Trị Thiên khói lửa	1	31-36
PHẠM DUY CƯỜNG	Trả lời	1	35
THÁI HIỀN	Trả lời	1	36
RUTH TALOVICH (LÊ ĐÌNH ĐIỂU dịch)	Chuyện từ Saigon	1	24

MỖI KỲ MỘT TIẾNG THƠ

MAI THẢO	Thơ Nguyên Sa	1	37-38
MAI THẢO	Nguyễn Tất Nhiên và sau tôi là Hồng Thủy	2	56
NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Thơ Nguyễn Mạnh Trinh	3	42

THƠ

TƯỜNG VŨ ANH THY	Tưởng tượng ở quê hương năm 2000	1	52
NGUYỄN MẠNH TRINH	15 năm tôi	1	64
TRẦN DẠ TỪ	Thư gửi Điều	1	74-75
HÀ THÚC SINH	Nghe chim rừng ,nhớ Điều Ước	2	36
NGUYỄN TẤT NHIÊN	Tâm Chung, Tâm Nguyệt	2	57
KHÁNH TRƯỜNG	Tuyên chiến với bọn giả hình	2	58-60
ĐINH NGUYÊN	Đáy không	2	62
TRINH Y THƯ	Nụ hoa đêm	2	84
NGUYỄN HOÀNG NAM	Đôi chân	2	86
NGÔ HUY	Hỏi người/Hoa Xuân	2	91
LÊ BI	Lịch sử đã rõ nét ở Thiên An Môn	3	17-18
TRẦN DẠ TỪ	Đọc cổ tích Anderson chờ gặp lại Toàn	3	32-34

		Số	Trang
NGUYỄN MẠNH TRINH	Rượu cuồng Thơ gửi chàng lãng tử Nguyễn Bắc Sơn * Trăng núi * Gửi riêng cho gió	3	42-44
NGUYỄN BÁ TRẠC	Thơ Tháng Ba	3	49-52
PHẠM CÔNG THIỆN	Thơ cho hiện tại của tương lai	3	53
THƯỜNG QUÁN	Nửa đêm, trăng hướng bắc	3	79
TRẦN MỘNG TÚ	Thế Kỷ 21	3	81
TRUYỆN			
HOÀNG MAI ĐẠT	Nguyễn Văn Tâm	1	52-54
YUSUL IDRIS	Người phu vác ghế	1	55-57
ĐỖ KH.			
NGUYỄN Ý THUẦN	Đứa em hạnh phúc	1	58-64
VŨ HUY QUANG	Chuyện kể của cái bàn	1	65-67
TAM TRƯƠNG	Múa lân	2	37-39
NHÃ CA	Cười một mình	2	40-46
NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Nghĩa địa của người sống	2	47-50
NGUYỄN THI HOÀNG BẮC	Tuyết trắng	2	51-55
TRẦN SA	Hai nửa người và kẻ đi lạc	3	54-58
TRẦN DIỆU HẰNG	Sách ước ngàn trang	3	59-64
NGUYỄN THI NGỌC NHUNG	Phỏng lửa	3	53-70
SALMAN RUSHDIE NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch	Yêu ở Bombay	3	75-77
VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI	Hạm trưởng Balian, con dê tế thần	1	84
	Truyền thông Mỹ và bầu cử Nga	1	84-85
	Tự do tư tưởng vượt lên trên biểu tượng quốc gia	1	85
	Sách mới của Samuel Beckett	1	85
	Một bên nặng, một bên nhẹ	1	85-86
	Thần thiêng nhờ bộ hạ	1	86
	Quá nhiều bài học cho người Việt hải ngoại	1	86
	Khai quật rạp hát Rose nơi Shakespeare từng là diễn viên	1	87
	Khánh thành trung tâm văn hóa "Tòa nhà của lý tưởng Châu Mỹ La Tinh" ở Brazil	1	87
	Nhà văn Nga nói về nước Nga cởi mở	2	87
	Sex	2	87
	Perestroika	2	87
	Đường hướng sáng tác	2	87
	Hồng hoa lục diệp	2	88
	Lại Rushdie	2	88
	Gặp gỡ ngày cuối năm	2	88
	Có gì mới trong lòng chế độ	2	89
	Đốt cờ năm 84 bị tù, 89 tự do	3	41
	Sách đổi trụy ở Saigon	3	82
	Lái xe năm 2010	3	87
	Bó đuốc đã trao	3	89
	Hồi ký của góa phụ Tưởng Giới Thạch	3	90
	Chết có cặp	3	93
	Giải quyết vấn đề tỵ nạn VN		

QUA CÁC TIỆM SÁCH		Số	Trang
NGUYỄN Ý THUẦN	Tối tháng Năm tại đường Fifth	1	89
NGUYỄN TẤT NHIÊN	Tiên Dung	1	89
ĐỖ KH.	Cây gậy làm mưa	1	89
CAO XUÂN HUY	Tháng Ba gãy súng	1	89
TÚY HỒNG	Tay che thời tiết	1	89
HÀ DƯƠNG BƯU	Ăn uống và sức khỏe	1	90
KHA HUYỀN	Đi tìm	1	90
NGUYỄN XUÂN QUANG	Những mãnh đời tỵ nạn	1	90
KIÊM THÊM	Reflections on our Vietnamse Homeland	1	90
KIÊM THÊM	A Vagabond Returns to Hue	1	90
NAM MAN	Thơ Cù Nèo	1	90
KIỆT TẤN	Thương nàng bấy nhiêu	1	90
NGUYỄN XUÂN HOÀNG	Sa Mạc	1	90
VŨ THẾ NGỌC	Nghiên cứu chữ Hán và tiếng Hán Việt	2	92
KIỀU PHONG	Chân dung "Bác Hồ"	2	92
NGUYỄN NGỌC NGẠN	Trong quan tài buồn	2	92
DƯƠNG THƯỢNG NGÃ	Hồ Xuân Hương	2	92
ANDRÉ GIDE	Bản đàn thôn dã	2	92
MAI KIM NGỌC	Ký	2	93
NGUYỄN HỮU NGHIA	Viễn phố	2	93
HOÀNG XUÂN SƠN	Hồi ký thơ	2	93
PHAN NI TẤN	Mười hai hoa cúc	2	93
NGÔ NGUYÊN DŨNG	Báo Úc Trai	2	93
NGUYỄN MẠNH TRINH	Phác họa một vài cuốn sách	3	91-92

TÙY BÚT			
ĐINH NGUYÊN	Saigon sẽ chẳng bao giờ trở màu lá đỏ	2	

TRUNG TÂM TRUY TẦM

UNG THƯ NGỰC (VÚ)

BÁC SĨ **NGUYỄN MẠNH**

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN

9513 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

Tel: (714) 531-8833

- Dùng kỹ thuật tối tân để khám phá ung thư thật sớm
- Chỉ dẫn kỹ càng cách thức tự khám ngực để khám phá ung thư ngực thật sớm
- Có nữ chuyên viên nhiều kinh nghiệm khám và chụp hình ngực

Thông báo

CUỘC THI VIẾT VĂN HÈ 89

I. Mục đích:

1. Khuyến khích tuổi trẻ Việt Nam trau giồi và giữ gìn ngôn ngữ, văn chương tiếng mẹ đẻ.

2. Giới thiệu những tài năng mới đóng góp vào nền văn chương Việt Nam hải ngoại, tạo điều kiện và cơ hội để các bạn trẻ yêu thích văn chương có dịp xuất hiện.

II. Thành phần tham dự:

Dành cho tất cả các bạn thanh niên sinh viên và học sinh.

III. Hình thức, đề tài, số chữ:

Hình thức: Truyện ngắn.

Đề tài: Tự truyện (có thực hay giả tưởng).

Số chữ: Ít nhất 1,000 chữ, dài nhất 3,500 chữ.

IV. Thời hạn:

Từ ngày ra thông cáo này cho đến 6 giờ chiều ngày 30 tháng Chín năm 1989.

V. Điều kiện gửi bài:

1. Bài chưa hề đăng tải trên bất cứ một tờ báo hay tạp chí nào.

2. Bài viết một mặt giấy trắng khổ 8 1/2 x 11, đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, đánh số thứ tự mỗi trang ở phía trên góc phải, ghi tắt tên truyện dưới số trang.

3. Ký bút hiệu ở dưới cùng của bài viết.

4. Mỗi người có quyền gửi nhiều bài dự thi. Mỗi bài dự thi làm phóng ảnh thành 5 bản.

5. Ban tổ chức được quyền đăng các bài dự thi trên báo *Người Việt* được ưu tiên xuất bản các truyện trúng giải.

6. Điền đầy đủ chi tiết vào Phiếu ghi danh Dự thi, cho phiếu này vào bì thư nhỏ dán kín.

7. Bì thư này cùng với bài viết (gồm 5 bản) bỏ chung vào bì thư lớn gửi về:

GIẢI VIẾT VĂN HÈ 89
14841 Moran St., Westminster, CA 92683

VI. Ban giám khảo: Gồm các vị nhà văn, nhà báo, nhà giáo có uy tín.

VII. Giải thưởng:

1 giải nhất 500 USD và tặng phẩm.
1 giải nhì 300 USD và tặng phẩm.
1 giải ba 200 USD và tặng phẩm.
5 giải khuyến khích (có triển vọng) mỗi giải: 50 USD và tặng phẩm

Little Saigon, ngày 10 tháng Tư, 1989
Ban Tổ Chức
Nhật báo Người Việt

CUỘC THI VIẾT VĂN HÈ 89

Phiếu Ghi Danh Dự Thi

Họ và tên: . . . . . .
Ngày sinh: . . . . . .
Nơi sinh: . . . . . .
Nghề nghiệp: . . . . . .
Địa chỉ hiện tại: . . . . . .
Phone: . . . . . .
Tác phẩm dự thi: . . . . . .

ngày . . . tháng . . . năm 1989

Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT

14841 Moran Street, Westminster, CA 92683

Tel. (714) 892-9414 & 892-9316 Fax: (714) 894-1381

ĐÃ XUẤT BẢN

PHẠM QUỐC BẢO
Cùm Đỏ
Truyện ký, 7.25 MK
Cõi Mộng Du
Truyện dài, 7.00 MK
Cõi Mộng Du
Truyện dài, 7.00 MK
Đời Từng Mảnh
Cõi Mộng Du tập II, 8.00 MK
Dâu Bể
Tập truyện, 8.00 MK

NGUYỄN MỘNG GIÁC
Mùa Biển Động
Truyện dài, (hết)
Bão Nổi
Truyện dài (hết)
Ngựa Nản Chân Bon
Tập truyện (hết)

NGUYỄN BÁ TRẠC
Ngọn Cỏ Bồng
Tập Thơ Văn, 7.00 MK

NGUYỄN MẠNH TRINH
Thơ Nguyễn Mạnh Trinh
Thi tuyển (Hết)

NGUYỄN XUÂN QUANG
Người Căm Thù Ruồi
Tập truyện, 6.00 MK

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Người Đi Trên Mây
Truyện dài, 10.00 MK

VÕ NGÃ
Gối Gốc Mai
Thi tuyển, (Hết)

THẾ GIANG
Thằng Người Có Đuôi
Tập truyện (tái bản), 10.00 MK

NGUYÊN PHONG
Hành Trình Về Phương Đông
(tái bải), 10.00 MK

LÊ THÁI BẰNG và LÊ ĐÌNH ĐIỂU
Nguyên tác John Hohenberg
Ký Giả Chuyên Nghiệp
Biên khảo, 19.50 MK

TỪ NGUYÊN
Kỹ Thuật Săn Tin Viết Tin
Biên khảo, 12.00 MK

LƯU ĐÌNH VONG
Thơ Giập Mật
Thơ, 9.00 MK

NGUYỄN TẤT NHIÊN
Tâm Dung
Thơ, 7.00 MK

KIỆT TẤN
Thương Nàng Bấy Nhiêu
Tập truyện, 12.00 MK

NHIỀU TÁC GIẢ
Mùa Hè 1999
Tập truyện, 6.50 MK

ĐANG IN

NGUYỄN HỮU BÀO
Thơ Tuổi Thơ
Thơ cho thiếu nhi, 8.00 MK

SẼ XUẤT BẢN

BÙI BÍCH HÀ
Buổi Sáng Một Mình
Tập truyện

XUÂN VŨ
Thiên Đàng Treo
Tập truyện XHCN

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Bụi và Rác
(Người Đi Trên Mây, tập II)
Truyện dài

NHIỀU TÁC GIẢ
Tuyển tập truyện ngắn
trúng giải kỳ thi viết văn Hè 89
do nhật báo Người Việt tổ chức

Nhà Xuất Bản

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

hân hạnh giới thiệu

HOÀNG ĐẾ NỘI KINH TỐ VẤN

Dịch Giả: *Nguyễn Tử Siêu*

Bộ Tố Vấn là một bộ sách rất có giá trị của giới Đông Y, dù các bực đại thánh đại hiền ở đời sau như các ông Biển Thước, Hoa Đà, Trọng Cảnh, Tôn Tự Mịch, Đào Hoằng Cảnh.v..v... cũng không vị nào có thể phát minh được hơn và vượt được ra ngoài phạm vi lý thuyết và thực nghiệm của Nội Kinh.

Vậy thời, đối với Nội Kinh, ta chỉ nên biết nó là hay, nó là có ích, ta cần phải học tập và nghiên cứu. Dịch sách đã là một sự khó, dịch sách thuốc lại càng khó hơn, dịch sách thuốc mà dịch đến Nội Kinh Tố Vấn lại càng khó bội phần. Tôi vốn già yếu, lại ở nơi thôn dã, rất ít văn hữu tụ hội, có thể nhờ đó để chất chính những lẽ phải trái... Vì tấm lòng yêu mến Đông Y, yêu mến Cổ học, và sợ nếu để chậm sẽ ít người chịu dịch, nên mạo muội dịch ra đây, chắc sự nhầm sót còn rất nhiều. Nếu được các vị cao minh chỉ giáo cho để cải chính về sau, thời không những riêng tôi, mà các hậu học về Đông Y sau này cũng được cảm tạ vô cùng.

Nguyễn Tử Siêu.

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

CUỘC HÀNH TRÌNH ĐƠN ĐỘC

của Lý Tống

Tác phẩm về cuộc vượt biên đường bộ của người phi công Lý Tống bằng cách đi bộ, xe đạp, quá giang xe, băng rừng, lội sông, và bơi biển trên đoạn đường dài hai ngàn năm trăm cây số, trải qua những trại giam đày đọa, những cái chết giây phút cận kề trong đường tơ kẻ tóc, những trận dụng độ với bộ đội cộng sản, những bãi mìn nguy hiểm, những cuộc săn người mà anh là con mồi duy nhất, và cuộc đua bơi hai dặm vượt qua eo biển đầy cá mập giữa Mã Lai và Singapore. Trong mười bảy tháng trường phiêu bạt, Lý Tống vượt ngục tất cả các nhà tù tại Cao Miên, Thái Lan, Singapore. Cuộc hành trình ngàn dặm đơn độc đã được báo chí thế giới ca ngợi là độc nhất vô nhị và vĩ đại nhất trong trang sử vượt biên của thời đại.

Ngoài các báo Việt ngữ, cuộc vượt biên của Lý Tống, mà tính chất ly kỳ hấp dẫn của nó có thể so sánh ngang hàng với tác phẩm nổi tiếng *Papillon* của Henri Charrière, đã được đăng trên các tạp chí *Selection* (Pháp), *Das Beste* (Đức), *The Wall Street Journal, Time, Bangkok Post, The Straits Times...* và bằng 17 thứ tiếng khác nhau trên khắp thế giới cũng như được tường thuật trên đài *VOA* và *BBC*. Đặc phái viên Anthony Paul đã bay từ Hồng Kông qua Indonesia trực tiếp phỏng vấn Lý Tống để ghi lại những hành động can trường trong cuộc vượt thoát khỏi hỏa ngục đỏ với bài *Ly Tong's Long Trek to Freedom* đăng trên *Reader's Digest* số tháng 6 năm 1984, một nguyệt san có mười triệu độc giả trên khắp hoàn cầu.

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720

Đón đọc

VIỆT NAM NHÂN CHỨNG
(1945—1975)

Hồi ký của *Trần Văn Đôn*

Đón đọc *VIỆT NAM NHÂN CHỨNG* để biết:

- *Những bí ẩn về vua Duy Tân với sự ủng hộ của Thủ Tướng Pháp De Gaulle trên đường về Việt Nam, sau Thế Chiến Thứ Hai,*
- *Những bí ẩn về cuộc tiếp xúc giữa ông Ngô Đình Nhu, cố vấn chánh trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Phạm Hùng, người lãnh đạo cuộc tấn chiếm miền Nam Việt Nam của Cộng Sản,*
- *Những bí ẩn về cuộc tranh chấp của các Tướng Lãnh sau ngày chánh biến 1-11-1963, chỉnh lý 30-1-1964, và tham vọng của các Tướng Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm,*

■ Tất cả đã được kể lại với những bằng chứng cụ thể qua ngòi bút chân thành của ông *Trần Văn Đôn*, nguyên Trung Tướng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, nguyên Nghị Sĩ Thượng Viện Quốc Hội Đệ Nhị Cộng Hòa, một người đã từng tham gia và chứng kiến nhiều biến cố lịch sử cận đại từ 1945 đến năm 1975.

■ Đọc *VIỆT NAM NHÂN CHỨNG* để sống lại từng ngày của một giai đoạn lịch sử, để hiểu rõ hơn tại sao lịch sử lại xảy ra như thế, và để rút tỉa bài học lịch sử cho tương lai.

do Nhà Xuất Bản Xuân Thu ấn loát và phát hành

VIỆT NAM MÁU LỬA

Nghiêm Kế Tổ

□

Việt Nam đã là một lò lửa từ 1945. Ở đấy lửa cháy liên tiếp trong những năm dài, thiêu tàn sức sống của muôn vật, ở đấy những con người nối đuôi nhau dài vô tận: chết âm thầm, đau đớn.

Cuộc đổ máu ở Việt Nam đã trường kỳ nhứt, gay go nhất, huyền ảo nhất:

Trường kỳ, bởi vì người Việt Nam đã chống lại chế độ của người ngoại quốc từ thế kỷ nay.

Gay go, bởi vì đã có bao nhiêu anh hùng liệt sĩ Việt Nam phải bỏ mình và đã có ngay bao nhiêu mầm non của đất nước tiếp tục sự nghiệp đấu tranh.

Huyền ảo, bởi vì ở Việt Nam, lòng tin tưởng thường chọi nhau với tù đày, trí cương quyết thường chọi nhau với sức tàn sát, những cánh tay gầy thường chọi nhau với những súng ống tối tân...

Thực ra không phải người Việt Nam chỉ mới chiến đấu từ 1945, không phải chỉ mới nổi dậy từ khi mặt trận Việt Nam độc lập Đồng Minh thành lập. Người Việt Nam đã chiến đấu từ trước năm 1930 khi ở Việt Nam các đảng phái cách mạng thành lập, hơn nữa người Việt Nam đã chiến đấu từ lâu rồi, âm thầm chiến đấu, nối tiếp chiến đấu... Và còn chiến đấu cho đến khi nước nhà độc lập, nước nhà thống nhất, nước nhà tự do trong hòa bình tiến bộ, trong nhân loại thái bình.

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720

HẸN NHAU Ở

BI/DA saigon

44, Avenue d'Ivry 75013 Paris
Centre Commercial Les Olympiades
Tel 45.84.04.85
(Sát nách Las Vegas, cùng từng lầu với Nam Á, Thúy Nga, Phượng Hoàng)

* NHƯ MỘT CHỖ DỪNG CHÂN

để hong ấm hiện tại lưu vong, để thắp sáng kỷ niệm Sàigòn, để hồi tưởng quê hương Việt Nam bằng hương vị đích thực của Mỹ Tho, Bến Tre, Biên Hòa, Lái Thiêu, Tân An...

* NHƯ MỘT CHỖ TÌM LẠI

để thưởng thức tất cả những gì đã thưởng thức sáng tới, trưa qua, chiều về ở vỉa hè, góc phố, quán chợ Sàigòn, Đa Kao, Tân Định, Thị Nghè, Phú Nhuận...

* NHƯ MỘT CHỖ NGỒI LÂU

để uống cà phê đá, nghe nhạc thính phòng và chiêm ngưỡng những đường bay của CƠ trên môi BI...

SAU HẾT VỚI TUỔI TRẺ VÀ
NHỮNG NGƯỜI TÌNH CỦA BI DA

Như một
chỗ thụt bi-da
lý tưởng
của Sàigòn thu nhỏ

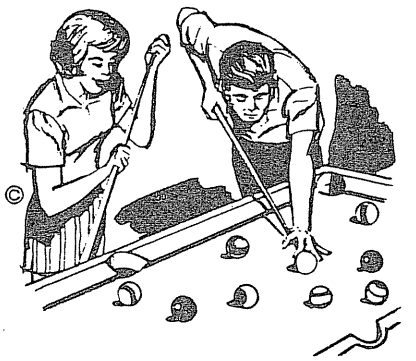

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

EDWARD C. REID

2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648

(714) 536-4014

KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ

TAI NẠN

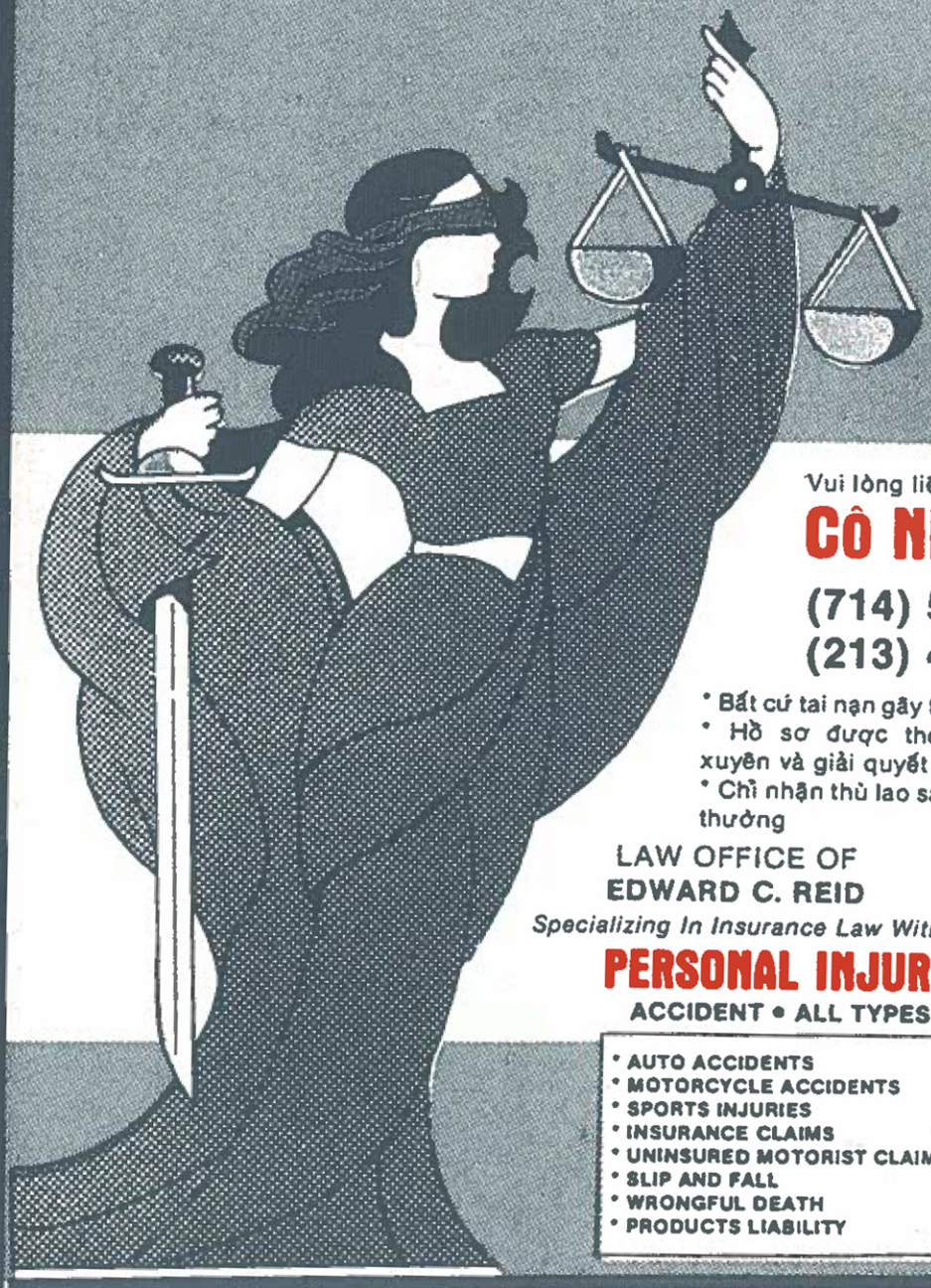

Vui lòng liên lạc ngay:

CÔ NHƯ LAN

(714) 536-4014

(213) 434-4421

* Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
* Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
* Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF

EDWARD C. REID

Specializing In Insurance Law With Emphasis On:

PERSONAL INJURY

ACCIDENT • ALL TYPES

- AUTO ACCIDENTS
- MOTORCYCLE ACCIDENTS
- SPORTS INJURIES
- INSURANCE CLAIMS
- UNINSURED MOTORIST CLAIMS
- SLIP AND FALL
- WRONGFUL DEATH
- PRODUCTS LIABILITY

FREE CONSULTATION NO RECOVERY – NO FEE